

RONG VIET
SECURITIES



ANNUAL
REPORT

2016

VỮNG VÀNG TIẾN BƯỚC



Rồng Việt – là một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, chuyên cung cấp các sản phẩm dịch vụ tài chính và đầu tư chuyên nghiệp cho tất cả các nhà đầu tư tổ chức và cá nhân...Chúng tôi luôn chủ động trong từng hành động để tạo ra những giá trị gia tăng cho các bên liên quan, đồng thời góp phần trong sự phát triển của thị trường chứng khoán ...bằng những sản phẩm nghiên cứu phân tích chất lượng và phong cách dịch vụ chuyên nghiệp.

Nhiệm vụ của Rồng Việt không chỉ dừng lại ở việc theo đuổi các mục tiêu kinh doanh và tuân thủ theo các quy định pháp luật, mà chúng tôi tin rằng với tính chủ động trên cơ sở tạo ra lợi ích cao nhất cho các bên liên quan sẽ giúp gia tăng cơ hội thành công và khẳng định vị thế của Rồng Việt trên thị trường.

Chúng tôi cam kết tuân theo các chuẩn mực về đạo đức và nghề nghiệp trong mọi hoạt động có liên quan đến khách hàng, nhân viên, cổ đông và xã hội. Đối với khách hàng, Rồng Việt vinh dự được các nhà đầu tư tin tưởng chọn là người bạn đồng hành trên thị trường chứng khoán, được tin tưởng giao phó nhiệm vụ tư vấn và đưa ra những giải pháp hiệu quả nhất. Đối với nhân viên, chúng tôi là một người bạn đồng hành dẫn dắt hướng đến sự phát triển sự nghiệp của từng cá nhân. Đối với cổ đông, chúng tôi nỗ lực để liên tục tạo ra kết quả kinh doanh hiệu quả. Đối với cộng đồng, chúng tôi là nhà đồng hành sẻ chia để vượt qua những khó khăn trong cuộc sống.

Rồng Việt không chỉ tập trung đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan mà luôn nâng cao khả năng quản trị doanh nghiệp để tạo yếu tố nền tảng vững chắc và mở ra nhiều triển vọng mới cho năm 2017.

Song song với việc đạt mục tiêu trong kinh doanh, chúng tôi luôn tự hào về những đóng góp cho xã hội, chúng tôi luôn đồng hành để san sẻ với những khó khăn của những mảnh đời bất hạnh. Tuy những đóng góp đó không quá lớn lao nhưng về mặt tinh thần vô cùng ý nghĩa, việc làm đó không chỉ thể hiện tinh thần sẻ chia mà nhằm muốn lan tỏa tinh thần “tương thân tương ái” trong cộng đồng. Điển hình trong những năm qua, chúng tôi đã đồng hành tiếp bước trẻ em khó khăn đến trường tại Phan Rí, Bình Thuận; tổ chức các buổi trải nghiệm cho các sinh viên ngành chứng khoán cũng như hỗ trợ cố vấn các dự án liên quan đến ngành và cơ hội thực tập tại Rồng Việt. Đây chính là những hành động nâng bước các bạn sinh viên chập chững vào ngành và cũng là trách nhiệm của Rồng Việt trong sự phát triển của xã hội.

Rồng Việt là người bạn đồng hành đáng tin cậy và hướng tới một tương lai phát triển bền vững!

01

TỔNG QUAN

Thông điệp Chủ tịch HĐQT
Tổng quan về doanh nghiệp
Thông tin khái quát
Tầm nhìn - sứ mệnh - Giá trị cốt lõi
Lịch sử hình thành & phát triển
Giải thưởng và danh hiệu
Các sự kiện tiêu biểu

03

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Hội đồng quản trị
Báo cáo và đánh giá của HĐQT
Ban Kiểm soát
Báo cáo và đánh giá của Ban Kiểm soát
Sơ đồ tổ chức
Ban điều hành
Báo cáo và đánh giá của Ban điều hành
Thông tin cổ đông
Quản trị rủi ro

02

PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH & CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

Phân tích tổng quan hoạt động kinh doanh
Tổ chức & nhân sự
Đầu tư & dự án
Tình hình tài chính
Cơ cấu cổ đông
Chiến lược phát triển & phân bổ nguồn lực
Định hướng giai đoạn 2017 -2021

04

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tổng quan về báo cáo phát triển bền vững
Sự tham gia của các bên liên quan và cách thức xác định nội dung báo cáo
Chiến lược phát triển bền vững của Rong Việt
Hoạt động kinh doanh
Trách nhiệm xã hội
Bảng tuân thủ các tiêu chí phát triển bền vững GRI-G4

05

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Thông tin chung
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính
Báo cáo tình hình tài chính
Báo cáo kết quả hoạt động
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu
Thuyết minh báo cáo tài chính



THÔNG ĐIỆP CHỦ TỊCH HĐQT

//

Chặng đường 10 năm của Rồng Việt sẽ đáng nhớ hơn nếu chúng ta NGHĨ LỚN VÀ NỖ LỰC HẾT MÌNH cho những suy nghĩ đó. Nghĩ lớn là phải vượt qua những tư duy cũ kỹ, thiếu năng động, cụ thể hóa mục tiêu cho năm 2017. Tôi mong muốn Rồng Việt phải tham gia một cách vững vàng, chắc chắn trong “CÂU LẠC BỘ TRĂM TỶ LỢI NHUẬN”.



“

Với năng lực tài chính được gia tăng, kết quả hoạt động kinh doanh và đội ngũ được củng cố và phát triển mạnh mẽ trong năm 2016, Rong Viet đã từng bước hiện thực được những khát vọng, hoài bão là cung cấp những sản phẩm và dịch vụ có chất lượng tốt nhất, tìm kiếm và kết nối cơ hội đầu tư hiệu quả nhất cho nhà đầu tư, đối tác bạn bè, qua đó đóng góp một phần nào cho sự phát triển của TTCK Việt Nam, làm tròn vai trò trách nhiệm với cộng đồng xã hội mà trước đây do những hạn chế về nguồn lực mà Rong Viet chưa có cơ hội để thực hiện.”

Kính thưa Quý Cổ đông, Quý khách hàng, Nhà đầu tư và toàn thể thành viên gia đình Rong Viet,

Năm 2016 – CÙNG NHÌN LẠI NHỮNG KẾT QUẢ ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC SAU 09 NĂM HOẠT ĐỘNG

Trải qua 09 năm hoạt động, năm 2016 là một năm đánh dấu những chuyển biến, thay đổi mạnh mẽ nhất của Rong Viet kể từ thời điểm thành lập đến nay. Đây là năm Rong Viet đã hoàn tất việc tăng gấp đôi vốn điều lệ lên mức 700 tỷ đồng và với nền tảng hệ thống mà Rong Viet đã bền bỉ xây dựng khá hoàn thiện, năm 2016 vừa qua như là điểm bứt phá để Rong Viet có những bước tiến vượt bậc và toàn diện so với năm 2015 và giai đoạn trước đó.

Tổng doanh thu năm 2016 của Rong Viet đạt 238 tỷ đồng, tăng trưởng 87,2%, lợi nhuận trước thuế đạt 61,35 tỷ đồng, mặc dù chưa đạt được như kế hoạch dự kiến nhưng cũng đã tăng mạnh 398,3% là một bước tiến vượt bậc so với cùng kỳ năm trước. Điểm tích cực là tất cả các mảng tạo doanh thu đều có mức tăng trưởng tốt tạo nên sự toàn diện và an toàn cho cơ cấu doanh thu của Rong Viet. Bên cạnh nền tảng tài chính được củng cố và hiệu quả tài chính tăng trưởng vượt bậc, đội ngũ nhân sự của Rong Viet cũng đã được bổ sung thay thế, tạo luồng sinh khí mới cho tất cả các hoạt động của Công ty. Những thành viên kỳ cựu và nòng cốt của Rong Viet luôn là nền tảng vững chắc, đóng vai trò là người hướng dẫn và dìu dắt các thành viên mới cùng phát triển. Sự bổ sung và phối hợp giữa các thành viên cũ – mới một cách liền lạc và đoàn kết đã tạo nên sự vững vàng cho Rong Viet trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh của mình. Đồng thời, sự chuyển biến mạnh mẽ trong cách làm việc chủ động và có trách nhiệm của toàn bộ đội ngũ Rong Viet là một trong những điểm nhấn trọng yếu của Công ty trong năm 2016.

Với năng lực tài chính được gia tăng, kết quả hoạt động kinh doanh và đội ngũ được củng cố và phát triển mạnh mẽ trong năm 2016 Rong Viet đã từng bước hiện thực được những khát vọng, hoài bão là cung cấp những sản phẩm và dịch vụ có chất lượng tốt nhất, tìm

kiếm và kết nối cơ hội đầu tư hiệu quả nhất cho nhà đầu tư, đối tác bạn bè, qua đó đóng góp một phần nào cho sự phát triển của TTCK Việt Nam, làm tròn vai trò trách nhiệm với cộng đồng xã hội mà trước đây do những hạn chế về nguồn lực mà Rong Viet chưa có cơ hội để thực hiện.

Đối với các cổ đông của Rong Viet - là những nhà đầu tư đã đồng hành gần bó và rất tâm huyết với sự phát triển của Rong Viet thời gian qua, năm 2016 với kết quả tài chính đạt được, Rong Viet đã có lợi nhuận để chia cổ tức cho các cổ đông sau nhiều năm khó khăn, là bước ngoặt vô cùng tích cực để kỳ vọng cho giai đoạn phát triển mới của công ty.

NỀN KINH TẾ PHÁT TRIỂN ỔN ĐỊNH TẠO ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG CHO THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Năm 2016 đi qua với môi trường vĩ mô thuận lợi hơn so với những quan ngại vào đầu năm, đặc biệt, các yếu tố được xem là rủi ro đối với nền kinh tế như sự suy giảm của tăng trưởng kinh tế Trung Quốc, FED nâng lãi suất... mặc dù có những tác động mạnh nhưng lại không tạo ảnh hưởng quá tiêu cực đến kinh tế Việt Nam. Bức tranh lớn về tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2016 được xây dựng trên nền tảng ổn định của các yếu tố lạm phát, lãi suất và tỷ giá; hệ thống an sinh xã hội từng bước được cải thiện tích cực.

Nhờ các yếu tố nền tảng tương đối tích cực, năm 2016 được đánh giá là một năm khá thuận lợi của thị trường chứng khoán. Việt Nam được đánh giá là một trong năm thị trường có mức tăng trưởng tốt nhất khu vực Đông Nam Á trong năm qua. Chỉ số VN-Index tại 31/12/2016 tăng 14,8% (đóng cửa tại mức 664,87 điểm) so với cuối năm 2015, giá trị vốn hóa thị trường đạt hơn 1.900 nghìn tỷ đồng (tương đương 45,5% GDP), thanh khoản thị trường đạt bình quân 3.042 tỷ đồng/phiên, tăng 21,69% so với năm 2015.

Đóng góp vào sự sôi động của thị trường trong năm qua một phần đến từ việc đẩy mạnh hoạt động thoái vốn tại các doanh nghiệp nhà nước và đưa cổ phiếu các doanh nghiệp này lên niêm

yết trên TTCK đã gia tăng được nguồn cung lớn cho thị trường. Đặc biệt năm 2016 là năm đầu tiên một số doanh nghiệp tư nhân lớn cũng tiến hành IPO và niêm yết rất thành công như Công ty CP Hàng không Vietjet (VJC), Công ty CP Tập đoàn Địa ốc No Va (NVL) như mở đầu một giai đoạn mới để tạo thêm cơ hội đầu tư và huy động dòng vốn mới không chỉ trong nước mà còn ở nước ngoài cho TTCK Việt Nam.

NĂM 2017 – MỐC SON 10 NĂM, RONG VIỆT NGHĨ LỚN VÀ NỖ LỰC HẾT MÌNH CHO GIAI ĐOẠN MỚI

Năm 2016 đã qua, năm 2017 đã tới và chặng đường mới của Rong Viet đã chính thức bắt đầu. Năm 2017 này là năm có sự kiện đặc biệt kỷ niệm 10 năm đánh dấu sự hình thành và phát triển của Rong Viet. Với một đời người thì 10 năm có lẽ là một chặng đường dài, tuy nhiên với một doanh nghiệp thì khoảng thời gian này có thể được xem như là giai đoạn xây dựng và tích lũy cho một quá trình lớn mạnh và phát triển dài lâu. Khi viết những dòng này, TTCK Việt Nam đang có một Quý 1/2017 với nhiều chuyển biến tích cực như một bước khởi đầu may mắn. Rong Viet đang có rất nhiều cơ hội để phát triển cùng với sự phát triển chung của đất nước, tuy nhiên đi kèm đó cũng có vô vàn thách thức phải nỗ lực vượt qua trong chặng đường phát triển sắp tới. Với những dòng thư này, tôi muốn gửi đến tất cả Quý cổ đông, Quý khách hàng, Nhà đầu tư và toàn thể thành viên gia đình Rong Viet sự phấn khích cho chặng đường mới, niềm tin vào sự lớn mạnh và thành công ngày càng rực rỡ của Công ty trong giai đoạn sắp tới và mong muốn tất cả chúng ta cùng tôi chia sẻ tinh thần này.

Tuy nhiên hiện nay nguồn lực tài chính của Rong Viet cũng chưa thật sự dồi dào, kết quả hoạt động và năng lực cạnh tranh còn rất nhiều điểm phải củng cố và cải thiện, vì vậy chúng ta cần phải nỗ lực nhiều hơn và làm được tốt hơn ngay trong năm 2017 này. Chặng đường 10 năm của Rong Viet sẽ đáng nhớ hơn nếu chúng ta **NGHĨ LỚN VÀ NỖ LỰC HẾT MÌNH** cho những suy nghĩ đó. Nghĩ lớn là phải vượt qua những tư duy cũ kỹ, thiếu năng động, cụ thể hóa mục tiêu cho năm 2017 tôi mong muốn Rong Viet

phải tham gia một cách vững vàng, chắc chắn trong **“CÂU LẠC BỘ TRĂM TỶ LỢI NHUẬN”**. Nghĩ lớn là mong muốn tất cả chúng ta sẽ đồng lòng để vượt qua mọi trở ngại, thách thức để đưa Rong Viet trở thành một công ty tốt và mạnh. Để cái tên Rong Viet luôn là điểm lựa chọn tin cậy và mang lại hiệu quả cho khách hàng, nhà đầu tư và đối tác; là niềm tự hào cho toàn bộ thành viên gia đình Rong Viet.

Dựa trên nền tảng phải nỗ lực để đạt được trong năm 2017, Rong Viet hướng tới mục tiêu cho giai đoạn 05 năm với những trọng tâm cụ thể như sau:

- Tiếp tục hoàn thiện mô hình quản trị trên quan điểm xuyên suốt: **“Quản trị tập trung-Điều hành phân cấp-Kiểm soát độc lập”** hướng đến mục tiêu **“Hoạt động an toàn-Kinh doanh hiệu quả-Phát triển bền vững”**, đáp ứng kịp thời những biến động và những đòi hỏi phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh;
- Nâng cao năng lực tài chính hơn nữa nhằm đảm bảo khả năng cung cấp sản phẩm dịch vụ có chất lượng tốt nhất, có hiệu quả cao nhất cho thị trường hiện tại và trong tương lai;
- Không ngừng đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự hiện có và tìm kiếm những nhân tài mới, làm nền tảng cho việc mở rộng và phát triển tất cả các mảng hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Tiếp tục cải thiện chất lượng về hạ tầng công nghệ thông tin, đảm bảo các hoạt động được diễn ra thông suốt, nhanh chóng và được quản lý một cách toàn diện;
- Song hành với mọi hoạt động kinh doanh là sự tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật và cơ quan quản lý đối với thị trường chứng khoán, kiểm soát và quản trị rủi ro tốt và chủ động đối với mọi biến động khó lường trên thị trường.
- Là thành viên tích cực đóng góp cho sự phát triển của TTCK và kinh tế Việt Nam, đóng góp và làm tròn vai trò trách nhiệm đối với cộng

đồng xã hội, góp phần xây dựng cuộc sống ngày càng tốt đẹp hơn.

Với những suy nghĩ này, đây là thời điểm để đội ngũ ban Điều hành và toàn thể đội ngũ của Rong Viet bắt tay ngay vào thực hiện những dự định, kế hoạch đã đặt ra và hiện thực hóa những số liệu kế hoạch thành kết quả thực tế. Những gì các bạn cần để thực hiện mục tiêu của mình, tôi thay mặt Hội đồng quản trị cam kết rằng chúng tôi sẽ luôn đồng hành, chia sẻ và hỗ trợ kịp thời để tất cả chúng ta có thể hoàn thành những mục tiêu và khát vọng đã đề ra.

Thay mặt cho Hội đồng quản trị và toàn thể đội ngũ cán bộ nhân viên Rong Viet, tôi xin trân trọng bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến Quý cổ đông, Quý khách hàng và Nhà đầu tư cũng như các cơ quan quản lý đã luôn ủng hộ, giúp đỡ và đồng hành cùng Rong Viet trong suốt 09 năm hoạt động vừa qua. Tôi rất mong quý vị sẽ tiếp tục song hành cùng chúng tôi trong chặng đường phát triển phía trước.

Tôi cũng xin cảm ơn toàn thể thành viên của gia đình Rong Viet vì những đóng góp, sáng tạo và nỗ lực không ngừng nghỉ mà các bạn đã thực hiện vì mục tiêu xây dựng và phát triển Rong Viet thành một định chế tài chính hàng đầu tại Việt Nam.

Kính chúc tất cả quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Xin trân trọng cảm ơn,

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Trần Lệ Nguyên



TỔNG QUAN VỀ RÔNG VIỆT

- THÔNG TIN KHÁI QUÁT
- CỘT MỐC PHÁT TRIỂN
- GIẢI THƯỞNG VÀ DANH HIỆU
- CÁC SỰ KIỆN TIÊU BIỂU



TỔNG QUAN VỀ RỒNG VIỆT

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (Rồng Việt) là công ty chứng khoán chuyên nghiệp có uy tín và thuộc Top 15 công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam. Rồng Việt được thành lập từ tháng 12/2006 với các cổ đồng sáng lập là các tổ chức tài chính, thương mại hàng đầu Việt Nam như Ngân hàng Thương mại cổ phần Xuất Nhập khẩu Việt Nam (Eximbank), Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn (Satra), Công ty cổ phần Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán Việt Long (VDFM) và Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Sài Gòn Á Châu kết hợp với các chuyên gia uy tín và giàu kinh nghiệm trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Chính thức niêm yết trên Sàn Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) vào ngày 25/05/2010 với mã chứng khoán VDS, vốn điều lệ lên 700 tỷ đồng tính đến tháng 12/2016, thuộc nhóm 20 công ty chứng khoán có vốn điều lệ lớn nhất thị trường. Công ty cung cấp cho khách hàng tổ chức và cá nhân các dịch vụ tài chính, các dịch vụ tư vấn đầu tư chuyên nghiệp dựa trên những nghiên cứu có cơ sở vững chắc và đáng tin cậy.

Với đội ngũ nhân sự giàu kinh nghiệm, tận tâm và chuyên nghiệp; mạng lưới hoạt động rộng khắp; hệ thống công nghệ thông tin hiện đại; hệ thống sản phẩm dịch vụ đa dạng, tiện ích; mối quan hệ hợp tác sâu rộng với các tổ chức trong và ngoài nước, Rồng Việt cam kết sẽ luôn nỗ lực hết mình để cung cấp những sản phẩm dịch vụ với chất lượng tốt nhất đem lại những cơ hội đầu tư hiệu quả nhất cho Khách hàng. Cùng với mục tiêu phát triển kinh doanh, chúng tôi luôn nỗ lực tạo ra giá trị đóng góp tích cực cho sự phát triển của thị trường chứng khoán nói riêng và cộng đồng xã hội Việt. Chúng tôi luôn liên tục nâng cao năng lực Quản trị Công ty làm nền tảng cho việc phát triển bền vững lâu dài.



TẦM NHÌN

Rồng Việt phấn đấu trở thành một trong những ngân hàng đầu tư hàng đầu và tốt nhất Việt Nam.



SỨ MỆNH

Tập thể Rồng Việt không ngừng suy nghĩ và hành động nhằm tạo ra giá trị cao nhất cho khách hàng, cổ đồng và người lao động, đồng thời đóng góp vào sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam. Bên cạnh đó, chúng tôi mong muốn chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng và xã hội trong quá trình phát triển đất nước.



GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Tất cả các thành viên Rồng Việt cam kết giữ gìn các giá trị cốt lõi của công ty và xem đó là kim chỉ nam trong mọi hoạt động của mình:

- Coi trọng lợi ích khách hàng
- Uy tín
- Chuyên nghiệp
- Sáng tạo
- Hiệu quả

2011



Chấm dứt hoạt động chi nhánh Sài Gòn, Thay đổi địa điểm trụ sở Chi nhánh Hà Nội
Thay đổi logo & hệ thống nhận diện thương hiệu

2012



- Đứng thứ 6 trong Top 10 Công ty chứng khoán có thị phần môi giới lớn nhất trên sàn HSX năm 2012
- Nâng cấp hệ thống Giao dịch trực tuyến iDragon phiên bản 2012
- Top 30 Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2012
- Top 100 sản phẩm cạnh tranh hội nhập WTO 2012
- Chấm dứt hoạt động chi nhánh Đà Nẵng

2013



- 1 trong 29 “Doanh nghiệp niêm yết có quan hệ nhà đầu tư tốt nhất năm 2013”
- Giới thiệu ứng dụng giao dịch trực tuyến tabDragon trên hệ điều hành iOS của Apple
- Top 30 Báo cáo thường niên tốt nhất 2013
- Ra mắt Bản tin Tài chính Doanh nghiệp
- Giới thiệu Bảng giá trực tuyến LiveDragon

2014



- Giới thiệu dịch vụ mailDragon
- Giới thiệu ứng dụng giao dịch tabDragon trên hệ điều hành Android
- Top 30 Báo cáo thường niên tốt nhất 2014
- Giới thiệu ứng dụng giao dịch trực tuyến goDragon cho hệ điều hành IOS và Android

2015



- Tăng vốn điều lệ lên 700 tỷ đồng
- Top 30 doanh nghiệp minh bạch nhất 2014-2015
- Đơn vị tư vấn M&A nỗ lực 2014 - 2015
- Triển khai hệ thống giao dịch qua điện thoại CallDragon 2015
- Nâng cấp bảng giá liveDragon phiên bản 2015
- Top 30 Báo cáo thường niên tốt nhất 2015
- Ra mắt website phiên bản 2015

2016



- Top 3 CTCK tiến bộ vượt bậc tại Asiamoney Brokers Poll 2016
- Top 30 doanh nghiệp minh bạch nhất HNX 2015 – 2016
- Top 15 CTCK thành viên tiêu biểu HNX giai đoạn 2015 - 2016
- CTCK Rosenblatt (Mỹ) và Rồng Việt thỏa thuận Hợp tác Phân tích Độc quyền Việt Nam – Mỹ
- Nâng cấp hệ thống giao dịch trực tuyến iDragon phiên bản 2016

2010



- Nâng cấp và đổi tên hệ thống giao dịch trực tuyến eDragon thành iDragon
- Giải thưởng “Thương hiệu chứng khoán uy tín”; danh hiệu “Công ty đại chúng tiêu biểu”; cúp vàng “Công ty Cổ phần hàng đầu Việt Nam”
- Tăng vốn điều lệ lên 349.799.870.000 đồng
- Thành lập chi nhánh Cần Thơ, chi nhánh Nha Trang, chi nhánh Đà Nẵng & chi nhánh Sài Gòn
- Niêm yết cổ phiếu VDS tại HNX
- Khai trương trụ sở chính tại Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q.1, TP.HCM
- Tham gia kết nối giao dịch trực tuyến với HNX

2009



- Giải thưởng “Thương hiệu chứng khoán uy tín”; danh hiệu “Công ty đại chúng tiêu biểu”; cúp vàng “Công ty Cổ phần hàng đầu Việt Nam”
- Top 10 công ty đầu tiên đăng ký giao dịch chứng khoán trên sàn UPCOM
- Ra mắt Hệ thống giao dịch trực tuyến eDragon
- Tham gia kết nối giao dịch trực tuyến với HOSE

2008



- Giải thưởng “Thương hiệu chứng khoán uy tín”; danh hiệu “Công ty đại chúng tiêu biểu”; cúp vàng “Công ty Cổ phần hàng đầu Việt Nam”
- Thành lập Đại lý nhận lệnh Bình Dương và Sài Gòn
- Tăng vốn điều lệ lên 330 tỷ
- Thành lập Chi nhánh Hà Nội

2007



- Thành lập Đại lý nhận lệnh Đà Nẵng, Cần Thơ, Nha Trang
- Tăng vốn lên 300 tỷ đồng
- Khai trương hoạt động tại trụ sở chính 147 – 149 Võ Văn Tần, P.6, Quận 3, TP. HCM
- Là thành viên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội; thành viên Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM; thành viên Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

2006



- Thành lập với vốn điều lệ 100 tỷ đồng



-  **TOP 3**
CTCK tiến bộ vượt bậc tại Asiamoney Brokers Poll 2016
-  **TOP 15**
CTCK thành viên tiêu biểu HNX giai đoạn 2015-2016
-  **TOP 30**
doanh nghiệp minh bạch nhất HNX năm 2015 - 2016
-  **TOP 30**
Báo cáo thường niên tốt nhất năm 2015

-  **ĐƠN VỊ TƯ VẤN M&A TIÊU BIỂU**
do Diễn đàn M&A Việt Nam bình chọn
-  **1 TRONG 29**
Doanh nghiệp Niêm yết có hoạt động IR tốt nhất năm 2013
-  **TOP 100**
sản phẩm cạnh tranh hội nhập WTO
-  **CÁC GIẢI THƯỞNG**
Thương hiệu chứng khoán uy tín; Công ty đại chúng tiêu biểu; Cúp vàng "Công ty Cổ phần hàng đầu Việt Nam"

01

Rosenblatt và Rông Việt Thỏa thuận Hợp tác Phân tích Độc quyền Việt Nam – Mỹ



02

Phối hợp cùng UBCKNN tổ chức Chương trình tập huấn dành cho công ty đại chúng



03

Rông Việt được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) vinh danh là 1 trong 15 Công ty chứng khoán thành viên tiêu biểu giai đoạn 2015 - 2016



04

Rông Việt được vinh danh Top 30 doanh nghiệp niêm yết minh bạch nhất HNX giai đoạn 2015 - 2016



05

Rông Việt lọt vào Top 3 Công ty chứng khoán có tiến bộ vượt bậc tại giải thưởng Asiamoney Brokers Poll 2016



06

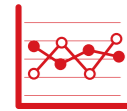
Rông Việt vào Top 10 thị phần môi giới cổ phiếu năm 2016 trên thị trường UpCom với 4,22% thị phần





PHÂN TÍCH
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
& CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

- PHÂN TÍCH TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
- CÁC HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ
- CƠ CẤU CỔ ĐÔNG
- CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN & PHÂN BỐ NGUỒN LỰC
- ĐỊNH HƯỚNG GIAI ĐOẠN 2017 -2021

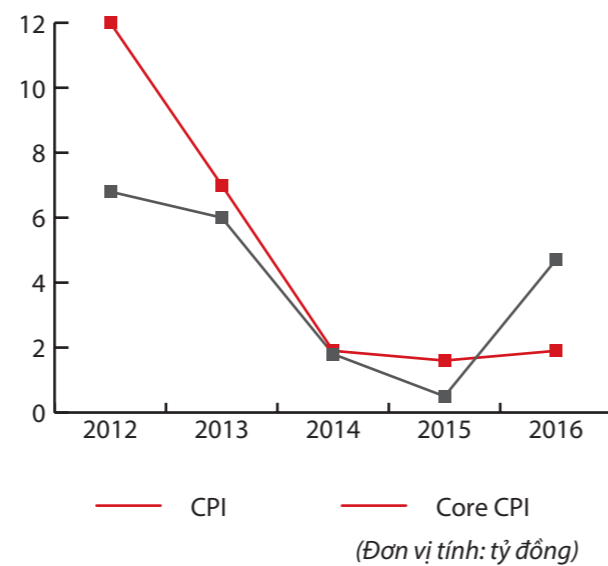
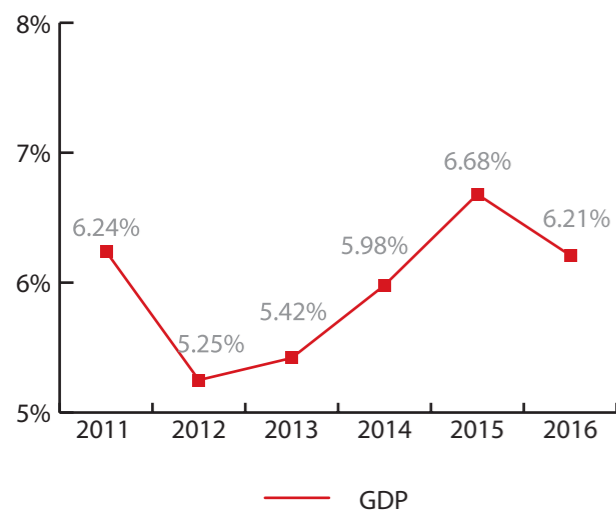


TỔNG QUAN NỀN KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM 2016

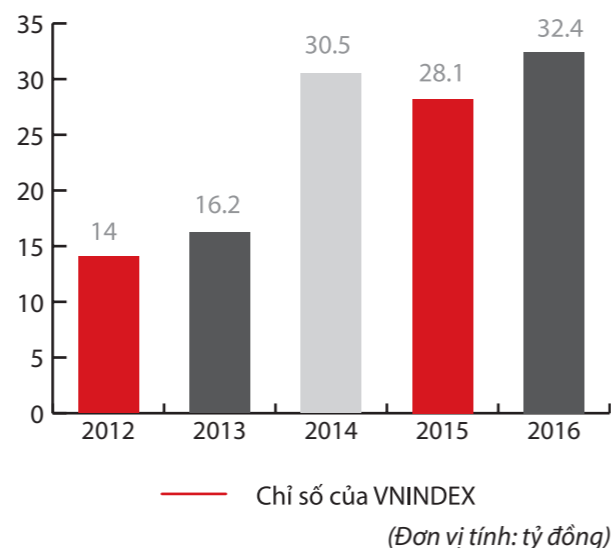
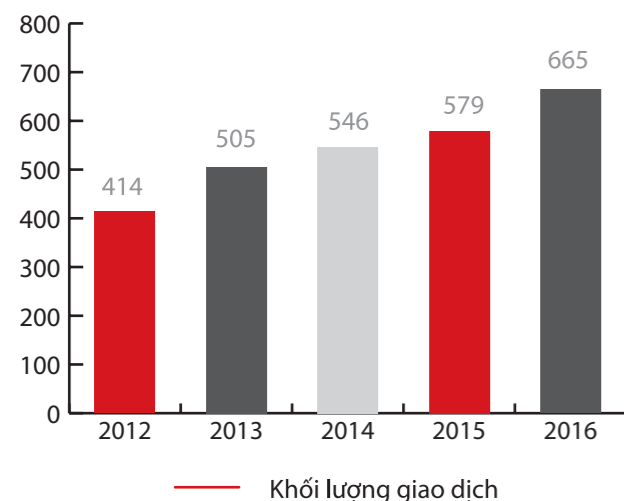
Trong bối cảnh kinh tế thế giới hồi phục khó khăn và nhiều rủi ro đến từ những e ngại đối với sự suy giảm của tăng trưởng kinh tế Trung Quốc, FED nâng lãi suất, nền kinh tế Việt Nam trong năm qua diễn biến tương đối thuận lợi và có những dấu hiệu cải thiện cả ở khía cạnh sản xuất kinh doanh cũng như sự ổn định kinh tế vĩ mô. Bức tranh lớn về Việt Nam được xây trên nền ổn định của các yếu tố lạm phát, lãi suất và tỷ giá. Cả năm 2016, Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) đạt 6,21%. Các ngành chiếm tỷ trọng lớn trong khu vực dịch vụ là tài chính, ngân hàng và bất động sản đang có sự hồi phục về mức tăng trưởng của năm 2011.

Trong năm qua, lạm phát có tăng nhưng vẫn duy trì ở mức thấp và ổn định. Cụ thể, lạm phát cả năm chỉ tăng 4,74% và lạm phát lõi cả năm chỉ tăng 1,87%. Đó là một tín hiệu khả quan và cũng là môi trường thuận lợi cho sự tăng trưởng của một nền kinh tế. Lãi suất huy động USD giảm về mức 0% và chính sách tỷ giá mới đã tạo sức hút đối với kênh huy động bằng tiền đồng.

Việt Nam đạt được thặng dư thương mại khoảng 2,68 tỷ USD, trong đó, khu vực kinh tế nước ngoài (FDI) xuất siêu đến hơn 23,7 tỷ USD. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của khối FDI chiếm 64% tổng kim ngạch xuất khẩu cả nước. So với các nước trong khu vực, mức tăng xuất khẩu của Việt Nam là đáng khích lệ.



Việt Nam được đánh giá là một trong 5 thị trường có mức tăng trưởng tốt nhất khu vực Đông Nam Á trong 2016. Chỉ số VN-Index tại 31/12/2016 tăng 14,8% (đóng cửa tại mức 664,87 điểm) so với cuối năm 2015, giá trị vốn hóa thị trường đạt hơn 1.900 nghìn tỷ đồng (tương đương 45,5% GDP) và thanh khoản được cải thiện đáng kể (tăng 39% so với năm 2015). Số lượng tài khoản chứng khoán của nhà đầu tư tăng thêm 100 ngàn so với 2015, đạt mức 1,67 triệu tài khoản.



Năm 2016 cũng chứng kiến nhiều sự kiện nổi bật giúp gia tăng mức độ hấp dẫn cũng như tạo động lực tăng trưởng cho thị trường trong năm 2017:



Chỉ số chung VNX-Allshare

Ngày 24/10/2016, chỉ số chung VNX-Allshare, với 247 mã cổ phiếu trên HoSE và 241 mã cổ phiếu trên HNX, đã chính thức đi vào hoạt động và tạo tiền đề cho việc hợp nhất 02 Sở Giao dịch Chứng khoán thành Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam.



Thông tư số 115/2016/TT-BTC

Ngày 01/11/2016, Thông tư số 115/2016/TT-BTC chính thức có hiệu lực, giúp rút ngắn thời gian có thể giao dịch cổ phần trên thị trường UpCoM từ 90 ngày (theo Quyết định 51/2014/QĐ-TTg) xuống còn 20 ngày kể từ ngày hết hạn thanh toán tiền mua cổ phần qua đấu giá. Đi kèm với đó là các chế tài cưỡng chế đối với các doanh nghiệp chậm thực hiện đăng ký giao dịch chứng khoán tập trung hậu IPO.



Thị trường chứng khoán phái sinh

Tính tới cuối năm 2016, các khâu chuẩn bị về cơ bản về Khung pháp lý cho thị trường chứng khoán phái sinh cơ bản được hoàn thiện với Nghị định 42/2015/NĐ-CP và Thông tư 11/2016/TT-BTC đã được hoàn thiện, sẵn sàng cho cho TTCK phái sinh chính thức vận hành vào khoảng Quý II năm 2017.



10 doanh nghiệp lớn thoái vốn

Quyết tâm thoái vốn Nhà nước tại các công ty lớn với VINAMILK vào ngày 12/12/2016 là ví dụ điển hình (đạt giá trị giao dịch hơn 500 triệu USD), mở đầu cho hoạt động thoái vốn tại 10 doanh nghiệp lớn mà Tổng Công ty đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) đang nắm giữ, theo yêu cầu của Chính phủ tại văn bản số 1787/TTg-ĐMDN.



Các doanh nghiệp lên sàn giao dịch

Habeco tiến hành giao dịch trên UpCoM từ ngày 28/10/2016 và Sabeco niêm yết trên sàn HoSE từ ngày 06/12/2016 cùng hàng loạt các doanh nghiệp lớn khác như Novaland, Petrolimex, ACV,... tạo sự quan tâm đặc biệt cho giới đầu tư và thu hút dòng vốn không chỉ ở trong nước mà còn ở nước ngoài.

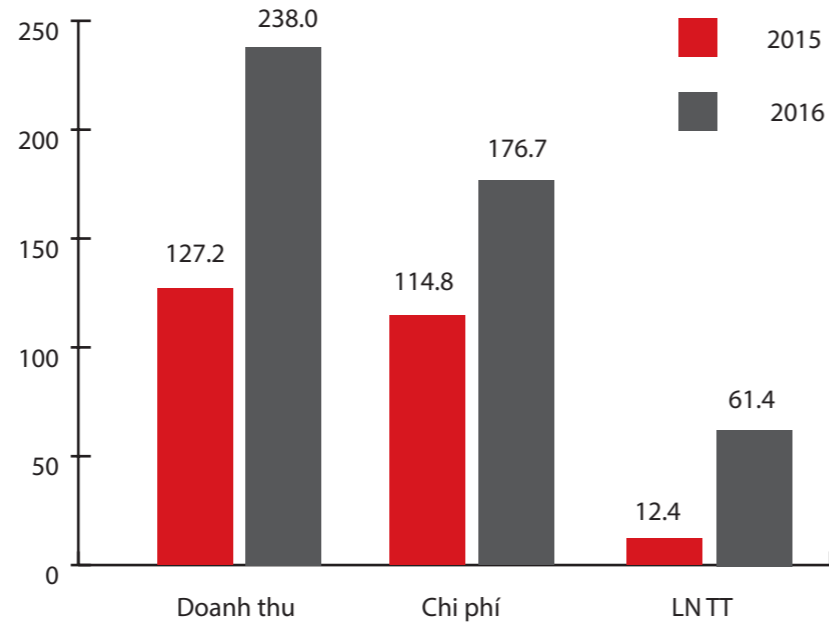
PHÂN TÍCH TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2016

Dựa trên sự nỗ lực không ngừng nghỉ của tập thể cán bộ công nhân viên Rong Viet trong năm qua và nền tảng tài chính vững mạnh, kết quả kinh doanh của Rong Viet trong 2016 đạt được kết quả tốt với mức tăng trưởng ấn tượng so với năm 2015. Tổng doanh thu cả năm đạt 238 tỷ đồng, tương đương 102,6% kế hoạch năm do Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua và tăng trưởng 87,2% so với năm 2015. Tổng lợi nhuận trước thuế đạt 61,35 tỷ đồng, xấp xỉ gần 5 lần so với kết quả năm trước đó.

Mảng hoạt động đóng góp lớn nhất vào tăng trưởng doanh thu của Công ty là khối Dịch vụ chứng khoán, chiếm tỷ trọng 49% trong tổng cơ cấu và gấp 2,4 lần năm 2015. Bên cạnh đó, với sự nhạy bén và khả năng nắm bắt cơ hội trên thị trường, Hội đồng đầu tư của Rong Viet đã đưa ra các quyết định chính xác giúp tăng doanh thu từ hoạt động tự doanh lên mức 50,5 tỷ đồng, tăng trưởng 96,4% so với cùng kỳ.



(Đơn vị tính: tỷ đồng)

Mặc dù có sự tăng trưởng khả quan cả về doanh thu và lợi nhuận, nhưng tổng lợi nhuận trước thuế của Rong Viet chưa hoàn thành được kế hoạch đề ra của ĐHĐCĐ là 80 tỷ đồng. Nguyên nhân đến từ việc chi phí lãi vay trong năm tăng mạnh lên 51 tỷ đồng nhằm phục vụ nguồn tài trợ hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ. Bên cạnh đó, với diễn biến không thuận lợi vào thời điểm kết thúc cuối năm, Rong Viet phải trích dự phòng giảm giá chứng khoán tự doanh đến 13 tỷ đồng, gấp 6,5 lần kế hoạch của ĐHĐCĐ.

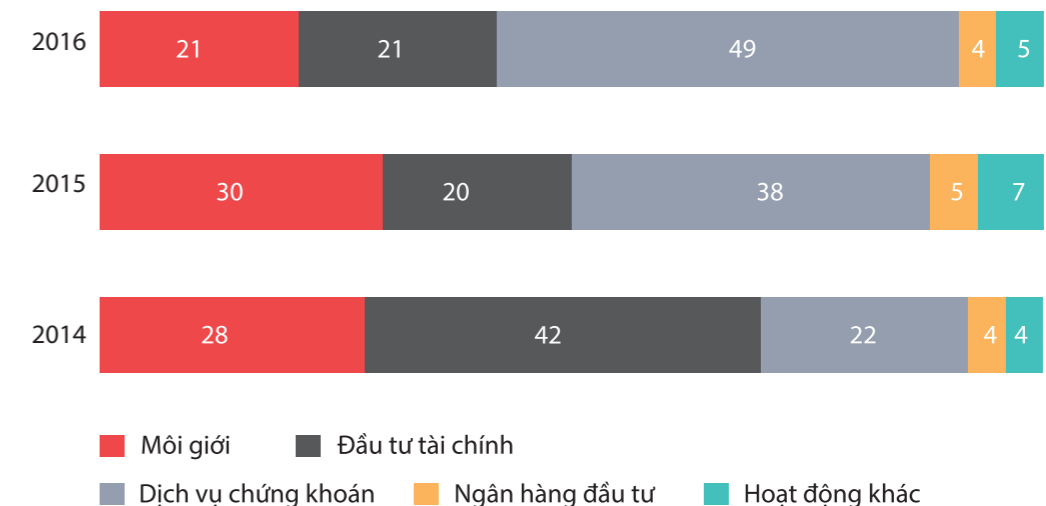
Chỉ tiêu	Thực hiện 2015	Thực hiện 2016	% thực hiện 2016/2015	Kế hoạch 2016	% TH/KH năm 2016
Tổng doanh thu thuần	127,16	238,00	187,2%	232,00	102,6%
Đầu tư tài chính	25,74	50,54	196,4%	49,50	102,1%
Môi giới	37,77	49,10	130,0%	68,60	71,6%
Dịch vụ chứng khoán	48,70	116,05	238,3%	94,00	123,5%
Ngân hàng đầu tư	6,24	9,89	158,5%	9,20	107,5%
Hoạt động khác	8,71	12,43	142,7%	10,70	116,2%
Tổng chi phí (CP)	114,77	176,65	153,9%	152,00	116,2%
CP trả Sở Giao dịch Chứng khoán	5,92	8,07	136,3%	11,40	70,8%
CP hoa hồng cộng tác viên	1,12	4,23	379,1%	1,40	302,3%
CP khác cho Hoạt động Kinh doanh môi giới	0,76	0,67	87,4%	0,45	149,3%
Lỗ bán cổ phần đầu tư	24,44	5,39	22,1%	0,02	-

PHÂN TÍCH TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Chỉ tiêu	Thực hiện 2015	Thực hiện 2016	% thực hiện 2016/2015	Kế hoạch 2016	% TH/KH năm 2016
Dự phòng giảm giá chứng khoán	(17,41)	13,01	-	2,00	650,7%
Chi phí tư vấn Tài chính doanh nghiệp	0,21	0,56	263,0%	0,40	139,7%
CP lưu ký	4,12	5,79	140,4%	5,06	114,4%
CP lãi vay	24,21	50,99	210,6%	42,00	121,4%
CP nhân viên	35,27	51,30	145,4%	47,00	109,2%
CP khấu hao TSCĐ	4,46	4,90	109,7%	6,50	75,3%
CP dự phòng khó đòi	6,86	2,01	29,3%	2,00	100,4%
CP điện	1,88	2,11	112,4%	2,40	87,9%
CP thuê văn phòng	8,85	10,34	116,8%	10,80	95,7%
CP bưu chính văn thư	1,27	1,25	98,1%	1,56	79,8%
CP sự kiện	0,67	0,76	112,8%	1,00	76,0%
CP sửa chữa bảo trì	2,09	2,74	130,9%	3,60	75,9%
Chi phí khác	10,04	12,55	125,0%	14,41	87,1%
Lợi nhuận trước thuế Thu nhập doanh nghiệp	12,39	61,35	495,3%	80,00	76,7%
Chi phí thuế TNDN	(8,51)	12,04	-	14,20	84,8%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	20,89	49,31	236,0%	65,80	74,9%



CƠ CẤU DOANH THU NĂM 2016



PHÂN TÍCH TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

CƠ CẤU DOANH THU NĂM 2016

Tổng doanh thu năm 2016 đã cải thiện đáng kể, bằng 102,6% so với kế hoạch năm, tất cả các hoạt động kinh doanh đều đạt được kết quả khả quan và 03 hoạt động chính của Rông Việt (môi giới, dịch vụ chứng khoán, đầu tư tài chính) vẫn tiếp tục đóng góp khoảng 90% tổng doanh thu, tuy nhiên cơ cấu doanh thu có một số thay đổi chủ yếu sau:

- Doanh thu từ hoạt động dịch vụ chứng khoán có xu hướng tăng vượt bậc trong năm 2016 đóng góp đáng kể vào tổng doanh thu năm, tương ứng tỷ trọng tăng 38% năm 2015 lên 49% trong năm 2016. Hoạt động đầu tư tài chính tiếp tục duy trì ổn định trong cơ cấu tổng doanh thu, trong khi tỷ trọng của hoạt động môi giới có xu hướng giảm nhẹ trong cơ cấu tổng doanh thu.
- Tỷ trọng đóng góp của hoạt động ngân hàng đầu tư vẫn giữ mức ổn định với tỷ trọng chiếm 4% tổng doanh thu, tuy mức đóng góp là chưa nhiều trong cơ cấu doanh thu nhưng hoạt động ngân hàng đầu tư đã thể hiện những thay đổi tích cực nhờ vào sự tăng trưởng liên tục qua các năm.
- Tỷ trọng doanh thu từ các hoạt động khác (chủ yếu là thu lãi tiền gửi) sụt giảm nhẹ so với năm trước và chiếm 5% tổng doanh thu. Nguyên nhân do hoạt động khác tuy vẫn gia tăng về mặt doanh thu, nhưng do các hoạt động khác đều có sự tăng trưởng mạnh, nên tỷ trọng hoạt động khác hầu như không thay đổi trong cơ cấu tổng doanh thu.

Chi tiết doanh thu các mảng hoạt động của Rông Việt trong năm 2016



50,5 tỷ

Doanh thu hoạt động Đầu tư tài chính

Chiếm 21% tổng doanh thu & 102,1% kế hoạch Đại hội đồng cổ đông để ra năm 2016, tăng 96,4% so với năm 2015.



116 tỷ

Doanh thu hoạt động Dịch vụ chứng khoán

Đạt 116 tỷ, chiếm tỷ trọng cao nhất (49%) trong tổng doanh thu, và đạt 123,5% so với kế hoạch năm 2016.



49,1 tỷ

Doanh thu hoạt động Môi giới

Đạt 49,1 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng khoảng 21% tổng doanh thu so với 30% trong năm 2015.



9,9 tỷ

Doanh thu hoạt động Ngân hàng đầu tư

Đạt 9,9 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 4% tổng doanh thu, đạt 158,5% so với năm 2015.



12,4 tỷ

Doanh thu hoạt động khác

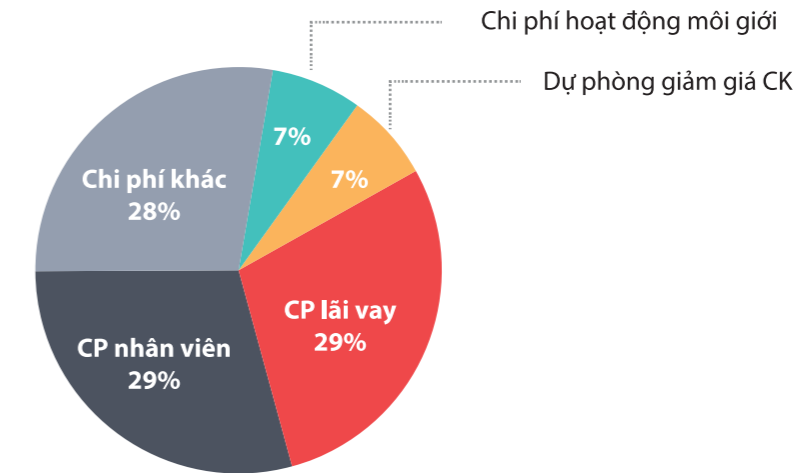
Đạt 12,4 tỷ đồng, chiếm khoảng 5% tổng doanh thu, tương đương 116,2% so với kế hoạch năm, và tăng 42,7% so với năm 2015.

PHÂN TÍCH TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH



CƠ CẤU CHI PHÍ 2016

Tổng chi phí của Rông Việt cả năm 2016 là 176,7 tỷ đồng, tăng 53,9% so với năm 2015, tương đương 116,22% kế hoạch Đại hội cổ đông 2016, chi tiết như sau:



Chi phí nhân viên: là 51,3 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng lớn nhất trong chi phí hoạt động với tỷ lệ 29%, bằng 109,2% so với kế hoạch 2016. Chi phí nhân viên cao hơn so với kế hoạch chủ yếu do số lượng nhân viên và mức lương điều chỉnh cho một số nhân viên tăng trong năm.

Chi phí lãi vay: là 51 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ khoảng 28,9% tổng chi phí, tăng 110,6% so với năm 2015 và bằng 121,4% so với kế hoạch. Tỷ trọng chi phí lãi gia tăng đáng kể so với năm trước, nguyên nhân chính là do dư nợ tài trợ giao dịch và ứng trước tăng cao và công ty tăng các khoản vay tài chính để phục vụ hoạt động đầu tư trong năm 2016.

Chi phí hoạt động Môi giới: là 12,97 tỷ đồng được cấu thành chủ yếu từ chi phí trả Sở Giao dịch Chứng khoán và chi phí trả hoa hồng cộng tác viên, chiếm tỷ lệ 7,3% tổng chi phí, và bằng 98% so với kế hoạch năm 2016.

Chi phí dự phòng đầu tư tài chính: Do diễn biến không thuận lợi của thị trường chứng khoán thời điểm kết thúc năm, Rông Việt đã trích dự phòng giảm giá chứng khoán tự doanh lên đến 13 tỷ đồng, gấp 6,5 lần kế hoạch Đại hội đồng cổ đông và chiếm tỷ trọng khoảng 7,4% tổng chi phí.

Các chi phí khác: chiếm tỷ lệ 28% tổng chi phí, bao gồm chi phí lưu ký thuê văn phòng, chi phí khấu hao tài sản cố định, chi phí điện và các chi phí còn lại. Các chi phí này hầu như không biến động đáng kể so với kế hoạch đã đề ra từ đầu năm 2016.

51,3 tỷ

Chi phí nhân viên

51 tỷ

Chi phí lãi vay

12,97 tỷ

Chi phí hoạt động Môi giới

13 tỷ

Chi phí dự phòng đầu tư tài chính

46.63 tỷ

Các chi phí khác

PHÂN TÍCH TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Ngày 01/01/2016, Thông tư số 210/2014/TT-BTC hướng dẫn kế toán áp dụng với Công ty chứng khoán, thay thế Thông tư số 95/2008/TT-BTC và Thông tư số 162/2010/TT-BTC, bắt đầu có hiệu lực. Do vậy, chỉ tiêu tài chính trên Bảng cân đối kế toán và Bảng kết quả kinh doanh năm 2016 và 2015 (được trình bày lại) sẽ được trình bày theo một bảng riêng.

(Đơn vị tính: tỷ đồng)

Kết quả kinh doanh	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Doanh thu thuần	161,57	101,68	96,41	228,61	126,46
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	(128,38)	(28,46)	6,48	104,25	11,7
Lợi nhuận trước thuế	(126,34)	(27,64)	7,92	105,23	12,39
Lợi nhuận sau thuế	(126,34)	(27,64)	1,54	105,23	20,89

Kết quả kinh doanh	Năm 2015	Năm 2016
Doanh thu hoạt động	119,23	229,15
Doanh thu hoạt động tài chính	7,90	8,27
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	12,37	60,81
Lợi nhuận trước thuế	12,39	61,35
Lợi nhuận sau thuế	20,89	49,31

Bảng cân đối kế toán	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2015
Tổng tài sản	912,53	600,38	685,20	1.100,64	1.251,17
Tài sản ngắn hạn	872,64	564,55	658,39	1.074,24	1.214,09
Tài sản dài hạn	39,89	35,83	26,81	26,40	37,07
Vốn điều lệ	349,80	349,80	349,80	349,80	700,00
Vốn chủ sở hữu	263,33	235,69	237,23	342,46	713,55

Bảng cân đối kế toán	31/12/2015	31/12/2016
Tổng tài sản	1.013,35	1.593,24
Tài sản ngắn hạn	976,27	1.562,67
Tài sản dài hạn	37,07	30,57
Vốn điều lệ	700,00	700,00
Vốn chủ sở hữu	713,55	762,86

Chỉ tiêu về cơ cấu tài sản	31/12/2012	31/12/2013	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	94,03%	96,09%	97,60%	96,34%	98,08%
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	5,97%	3,91%	2,40%	3,66%	1,92%
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn					
Nợ phải trả/Tổng tài sản	60,74%	65,38%	68,89%	29,59%	52,15%
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	39,26%	34,62%	31,11%	70,41%	47,88%

PHÂN TÍCH TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

(Đơn vị tính: tỷ đồng)

Tỷ suất sinh lời	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
LNST / Doanh thu thuần	-78,20%	-27,18%	1,60%	46,03%	16,52%
LNST / VCSH bình quân	-38,70%	-11,08%	0,65%	36,31%	3,96%
LNST / TTS bình quân	-12,67%	-3,65%	0,24%	11,79%	1,78%
LNST / VDL bình quân	-36,12%	-7,90%	0,44%	30,08%	3,98%

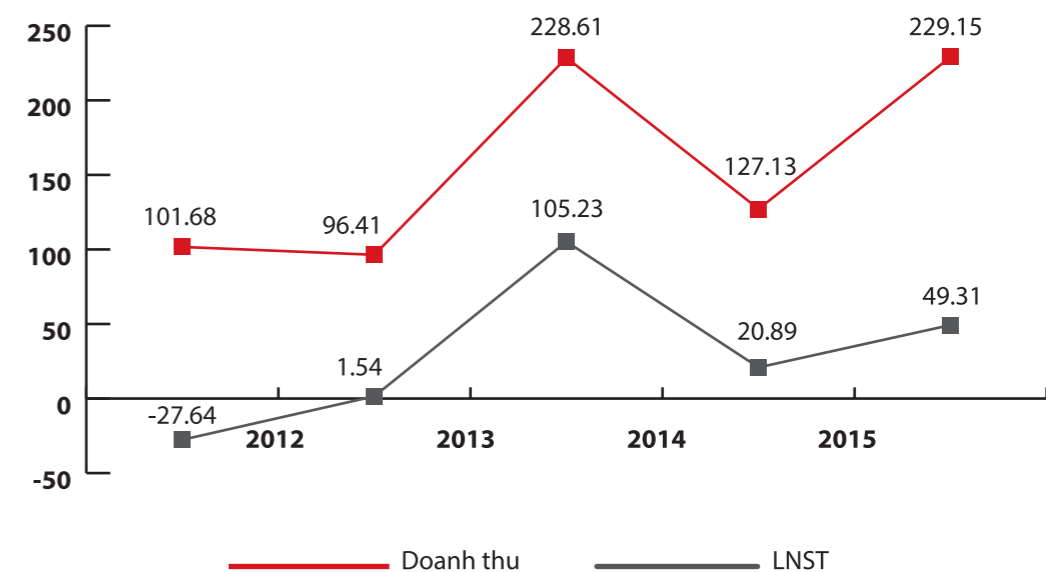
Do các chỉ tiêu như Vốn chủ sở hữu bình quân, Tổng tài sản bình quân và Vốn điều lệ bình quân cần số liệu đầu năm và cuối năm để tính toán, trong khi số liệu đầu năm 2015, tức số liệu năm 2014, không được trình bày lại theo Thông tư 210, nên phần Tỷ suất sinh lời của năm 2015 vẫn giữ nguyên.

Tỷ suất sinh lời	Năm 2016
LNST / Tổng doanh thu	41,54%
LNST / VCSH bình quân	6,68%
LNST / TTS bình quân	3,78%
LNST / VDL bình quân	7,04%

Giá trị sổ sách	Giá trị tại 31/12/2012	Giá trị tại 31/12/2013	Giá trị tại 31/12/2014	Giá trị tại 31/12/2015	Giá trị tại 31/12/2016
Vốn chủ sở hữu	235,69	237,23	342,46	713,55	762,86
Vốn Điều lệ	349,80	349,80	349,80	700,00	700,00
Mệnh giá một cổ phần (đồng)	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000
Số cổ phần đang lưu hành (cổ phần)	34.979.987	34.979.987	34.979.987	70.000.000	70.000.000
Thư giá/cổ phần (đồng/cổ phần)	6.738	6.782	9.790	10.132	10.898

Doanh thu và LNST

(Đơn vị tính: tỷ đồng)

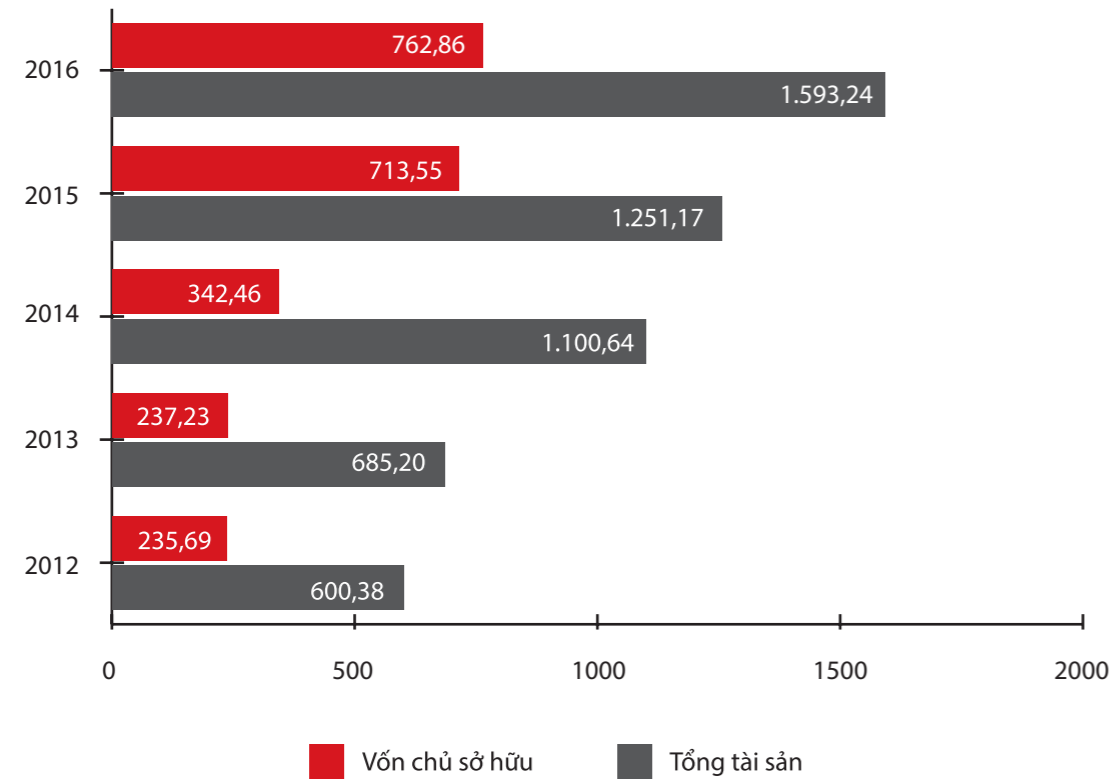




TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tt)

Tổng tài sản và VCSH

(Đơn vị tính: tỷ đồng)



Các chỉ tiêu về an toàn tài chính

Tại thời điểm cuối năm 2016, Rông Việt vẫn đảm bảo đầy đủ các chỉ tiêu về an toàn tài chính:

(Đơn vị tính: tỷ đồng)

Chỉ tiêu về an toàn vốn(*)	ĐVT	31/12/2016	Quy định tại Thông tư 226 và 165(*)
Tỷ lệ an toàn tài chính	%	591,59	Trên 180%
Tỷ lệ tổng nợ/vốn chủ sở hữu	Lần	1,09	Không vượt quá 3 lần
Nợ ngắn hạn/tài sản ngắn hạn	Lần	0,53	Tối đa bằng 1
Giá trị còn lại của tài sản cố định/vốn điều lệ	%	0,84%	Không vượt quá 50%
Giá trị đầu tư cổ phiếu chưa niêm yết/Vốn CSH	%	7,55%	Không vượt quá 20%
Giá trị đầu tư cổ phiếu chưa niêm yết/Vốn CSH	%	7,55%	Không vượt quá 20%

(*): Thông tư 165/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 09/10/2012, bổ sung một số điều của Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính.



HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI CHỨNG KHOÁN

Thị phần

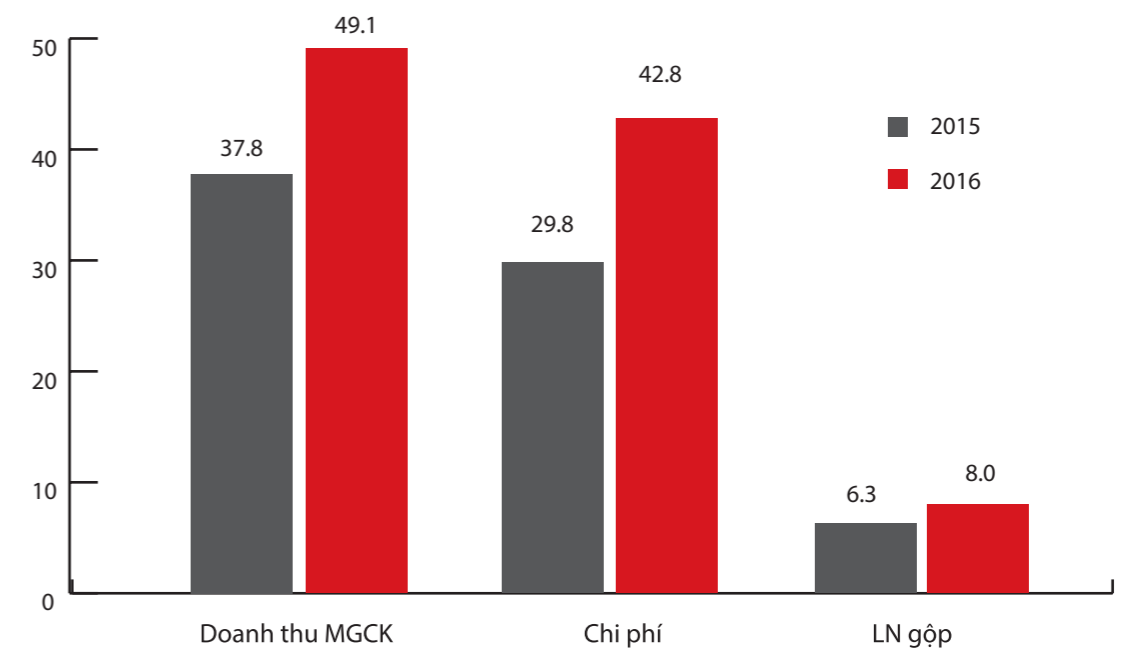
Thị phần của Rông Việt trong năm 2016 là 1,81%, tương đương 60,4% so với mức kế hoạch năm (là 3%), trong đó thị phần tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh (HSX) là 1,82%, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) là 1,20% và thị trường UpCom là 4,13%.

Giá trị giao dịch, doanh thu hoạt động Môi giới

Giá trị giao dịch qua Rông Việt trong năm 2016 đạt 27.707 tỷ đồng, tăng 39,4% so với năm 2015.

Sự tăng trưởng ngoạn mục của VN-Index kết hợp với thanh khoản gia tăng tích cực của thị trường chứng khoán đã giúp cho giá trị giao dịch của Rông Việt cải thiện đáng kể trong năm 2016, đóng góp tích cực cho doanh thu hoạt động môi giới.

Kết quả hoạt động năm 2016 của Hoạt động Môi giới:



(Đơn vị tính: tỷ đồng)

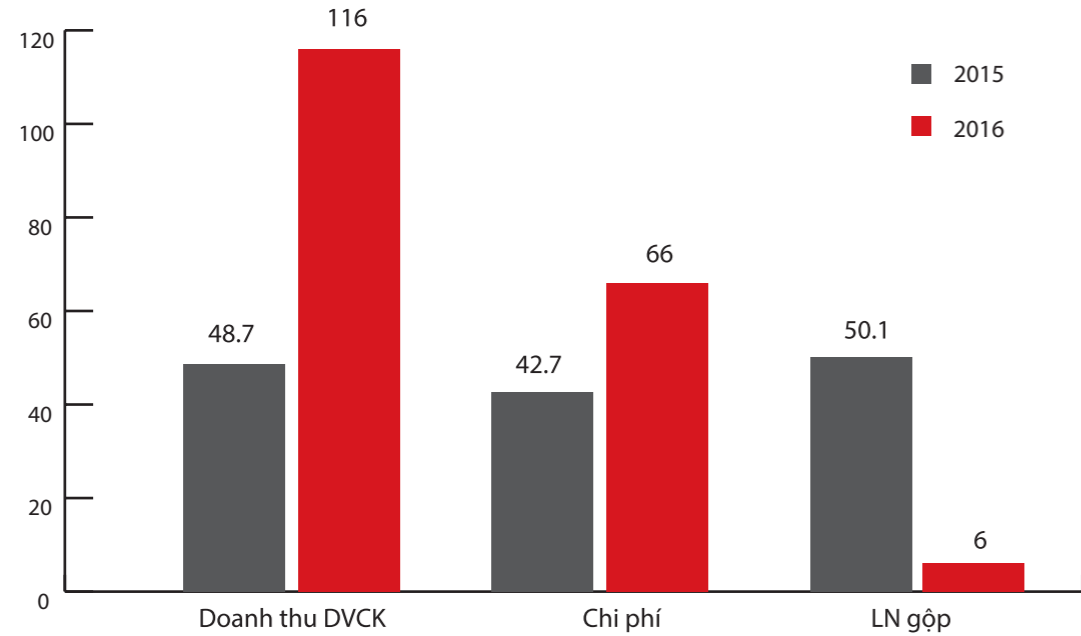
Chỉ tiêu	Thực hiện 2015	Thực hiện 2016	% thực hiện 2016/2015	Kế hoạch 2016	%TH/KH 2016 (%)
Doanh thu Môi giới CK	37,76	49,10	130,0%	68,60	71,6%
Môi giới CK niêm yết	35,16	48,82	138,9%	68,30	71,5%
Doanh thu khác	0,46	0,28	62,0%	0,30	94,0%
Chi phí hoạt động	29,75	42,79	143,8%	42,60	100,4%
Chi phí trực tiếp kinh doanh	25,70	37,88	147,4%	37,02	102,3%
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4,05	4,91	121,2%	5,58	87,9%
Lợi nhuận gộp	8,02	6,31	78,8%	26,00	24,3%

CÁC HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ



DỊCH VỤ CHỨNG KHOÁN

Hoạt động Dịch vụ chứng khoán trong năm 2016 thu được 116 tỷ đồng, đạt 123,5% kế hoạch năm (94 tỷ đồng) và tăng hơn 138% so với năm 2015, cụ thể:



(Đơn vị tính: tỷ đồng)

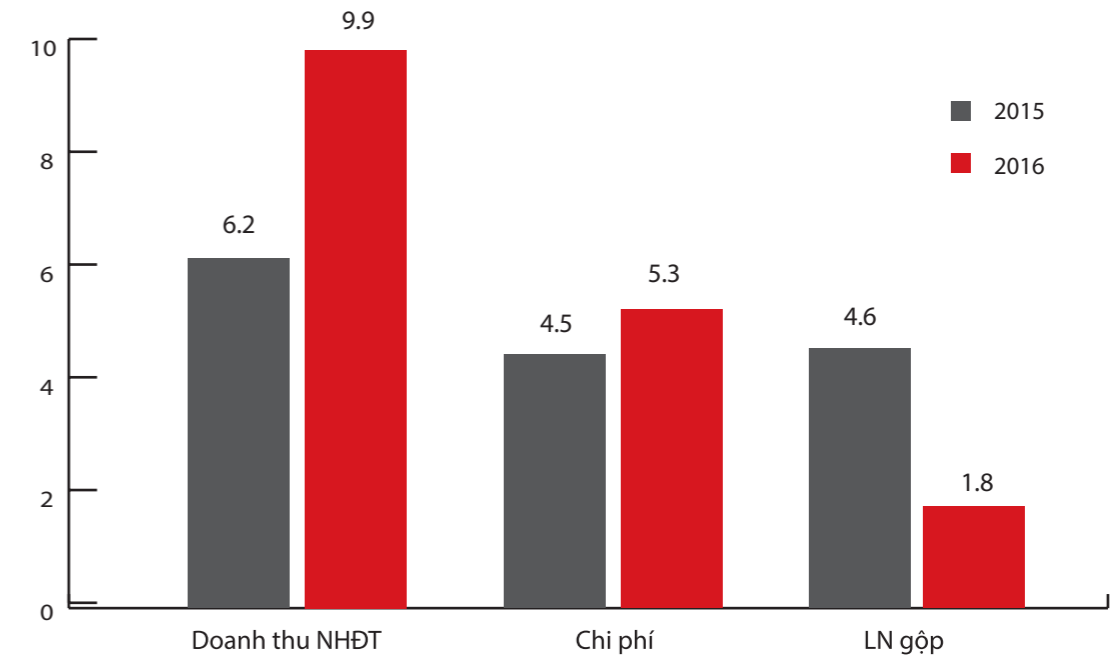
Chỉ tiêu	Thực hiện 2015	Thực hiện 2016	% thực hiện 2016/2015	Kế hoạch 2016	%TH/KH 2016 (%)
Doanh thu Dịch vụ chứng khoán	48,65	116,04	238,6%	94,00	123,5%
Dịch vụ tài trợ giao dịch	38,18	104,20	272,9%	80,40	129,6%
Dịch vụ lưu ký	3,86	5,47	141,9%	4,60	118,9%
Dịch vụ lãi cho vay ứng trước	6,11	6,16	100,8%	9,00	68,5%
Hoạt động tài chính khác	0,50	0,22	43,5%	-	-
Chi phí hoạt động	42,66	65,95	154,6%	49,53	133,2%
Chi phí trực tiếp kinh doanh	41,35	64,78	156,7%	48,08	134,7%
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1,31	1,17	89,6%	1,45	80,7%
Lợi nhuận gộp	5,99	50,10	836,8%	44,47	112,7%

CÁC HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ



HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ

Hoạt động Ngân hàng đầu tư trong năm 2016 thu được tổng cộng 9,89 tỷ đồng – tương ứng 107,5% kế hoạch Đại hội đồng cổ đông (9,2 tỷ đồng). Trong năm, hoạt động này đã hoàn thành tổng cộng 49 hợp đồng và ký mới được 32 hợp đồng. Tính đến cuối năm 2016, hoạt động Khối Ngân hàng đầu tư đang triển khai 78 hợp đồng với tổng giá trị là 5,4 tỷ đồng.



(Đơn vị tính: tỷ đồng)

Chỉ tiêu	Thực hiện 2015	Thực hiện 2016	% thực hiện 2016/2015	Kế hoạch 2016	%TH/KH 2016 (%)
Doanh thu Ngân hàng đầu tư	6,24	9,89	158,5%	9,20	107,5%
Doanh thu bảo lãnh phát hành	2,89	3,00	103,7%	3,00	100,0%
Doanh thu HĐ tư vấn TCDN	3,20	3,84	120,2%	3,20	120,1%
Doanh thu HĐ tư vấn M&A	0,15	3,05	2.100,9%	3,00	101,5%
Chi phí hoạt động	4,49	5,30	118,1%	5,00	106,0%
Chi phí trực tiếp kinh doanh	3,95	4,81	121,8%	4,43	108,6%
Chi phí dịch vụ mua ngoài	0,54	0,49	90,8%	0,57	86,1%
Lợi nhuận gộp	1,75	4,59	262,5%	4,20	109,2%



HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ (tt)

Các nhóm nghiệp vụ chính:



Tư vấn tài chính:

tập trung vào tư vấn niêm yết, tư vấn phát hành và tư vấn cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước, và các tư vấn khác, hiện đang thực hiện hơn 60 hợp đồng là các doanh nghiệp trong nước.



Tư vấn mua bán, sáp nhập (M&A):

hoạt động M&A trong năm 2016 đã có bước tiến vượt trội rõ rệt về doanh thu. Tổng kết năm 2016, doanh thu từ hoạt động tư vấn M&A đạt được hơn 3 tỷ đồng, tương đương 101,54% kế hoạch đề ra. Kết quả khả quan sẽ khích lệ trong việc triển khai tiếp các hợp đồng tư vấn sáp nhập, hợp nhất đã ký đồng thời chủ động tích cực hơn trong việc tiếp cận kết nối các nhà đầu tư nước ngoài đến từ Nhật, Thái Lan, Singapore,... với các doanh nghiệp tiềm năng trong nước.



Bảo lãnh phát hành:

hoạt động Bảo lãnh phát hành và thu xếp vốn đã đạt được kế hoạch đề ra với doanh thu 3 tỷ đồng, tương đương 100% kế hoạch năm. Hiện tại, hoạt động Bảo lãnh phát hành đang tiếp tục tích cực triển khai các hợp đồng bảo lãnh phát hành trái phiếu và cổ phiếu và sẽ tiếp tục đẩy mạnh triển khai hoạt động này nhằm gia tăng nguồn thu trong thời gian tới.



Phát triển quan hệ khách hàng

Phối hợp cùng UBCKNN tổ chức chương trình tập huấn dành cho công ty đại chúng nhằm phổ cập một số thông tin, nghị định liên quan đến hoạt động chứng khoán trên thị trường chứng khoán,... Bên cạnh đó, hoạt động Ngân hàng đầu tư tiếp tục phát triển các khách hàng tiềm năng và các khách hàng mới từ sự giới thiệu thông qua các khách hàng cũ lâu năm của Rồng Việt. Riêng về mảng M&A, trong năm 2016 đã nỗ lực trong việc mở rộng quan hệ với cả các bên mua và bên bán, gia tăng được số lượng giao dịch chào bán.



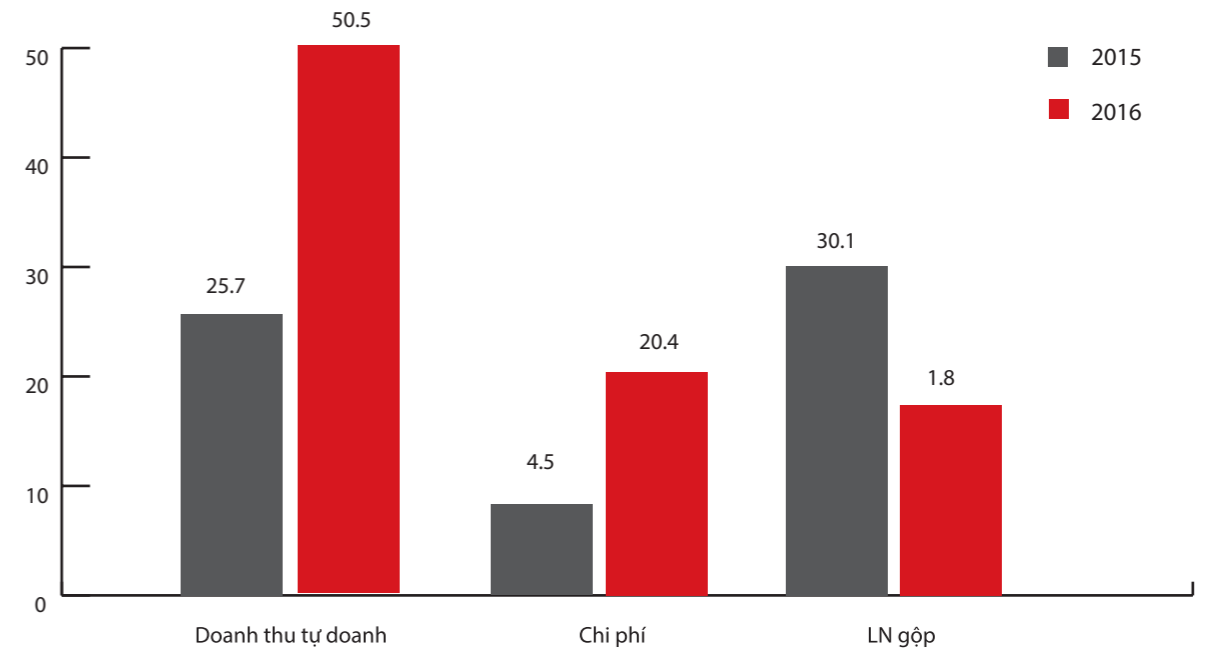
Các hoạt động nội bộ khác

Năm 2016, hoạt động Khối Ngân hàng đầu tư cũng đã tiếp tục tiến hành cập nhật và xây dựng bổ sung hoàn chỉnh các hướng dẫn quy trình nghiệp vụ như: Quy trình bán vốn Nhà nước/Cổ phần hóa, niêm yết chứng khoán, phát hành chứng khoán, quy trình đấu giá, Quy trình tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Quy trình chào mua công khai... và các Quy trình phối hợp giữa các Phòng ban (Quy trình bán đấu giá cổ phần, Quy trình mua cổ phiếu quỹ...) để chuẩn hóa việc thực hiện nghiệp vụ chuyên môn.



HOẠT ĐỘNG TỰ DOANH

Năm 2016, hoạt động đầu tư tự doanh tiếp tục là mảng hoạt động có đóng góp quan trọng vào kết quả hoạt động chung của công ty với tỷ trọng doanh thu chiếm 21%. Cụ thể, tổng doanh thu từ hoạt động đầu tư tự doanh trong năm 2016 đạt 50,53 tỷ đồng, tương đương 102,09% kế hoạch Đại hội đồng cổ đông (49,5 tỷ đồng). Yếu tố thị trường thuận lợi và nguồn vốn được tăng cường là nguyên nhân chính góp phần ảnh hưởng tích cực đến việc hoàn thành kế hoạch của hoạt động này. Kết thúc năm 2016, lợi nhuận gộp đạt 30,14 tỷ đồng, tăng 73,2% so với năm 2015. (Đơn vị tính: tỷ đồng)



(Đơn vị tính: tỷ đồng)

Chỉ tiêu	Thực hiện 2015	Thực hiện 2016	% thực hiện 2016/2015	Kế hoạch 2016	%TH/KH 2016 (%)
Tổng doanh thu	25,74	50,53	196,4%	49,50	102,1%
Cổ tức	13,55	8,21	60,6%	9,00	91,2%
Lãi bán khoản đầu tư chứng khoán	12,18	42,33	347,4%	40,50	104,5%
Tổng chi phí	8,34	20,39	244,6%	10,65	191,5%
Chi phí trực tiếp kinh doanh	8,11	20,09	247,8%	10,34	194,3%
Chi phí dịch vụ mua ngoài	0,23	0,30	132,0%	0,31	97,5%
Lợi nhuận gộp	17,40	30,14	173,2%	38,85	77,6%

Tình hình đầu tư tài chính tính đến thời điểm 31/12/2016:

(Đơn vị tính: tỷ đồng)

STT	Danh mục đầu tư	31/12/2015	31/12/2016	% tăng/ (giảm)
1	Đầu tư ngắn hạn	111,45	360,12	323,1%
2	Các dạng ủy thác khác	2,48	2,48	0,0%
	Tổng cộng	113,94	362,60	318,3%

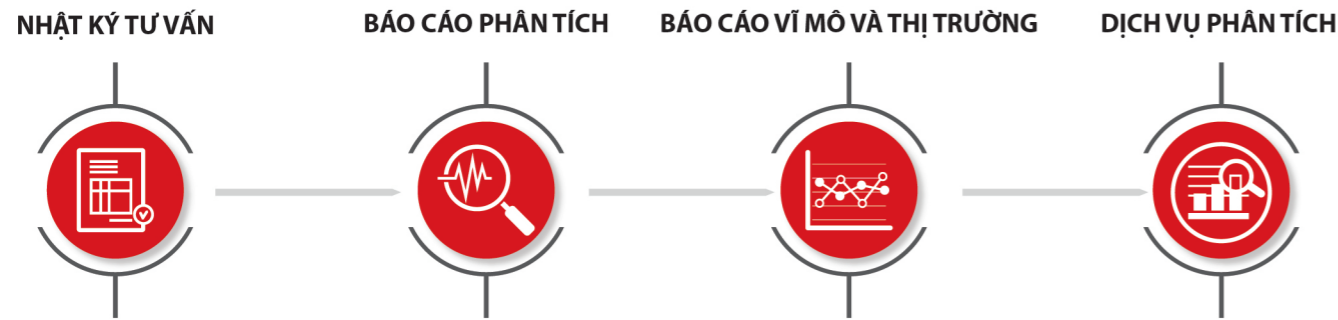
HOẠT ĐỘNG PHÂN TÍCH VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Hoạt động phân tích và tư vấn đầu tư tại Rống Việt trong năm 2016 đã ghi dấu ấn mạnh mẽ trên thị trường cung cấp dịch vụ phân tích của các công ty chứng khoán. Thông qua hàng loạt các sản phẩm phân tích chất lượng, chuyên nghiệp, hiệu quả, kịp thời và phù hợp với từng “khẩu vị” khác nhau như Bản tin 6 giờ, Nhật ký chuyên viên, báo cáo công ty, báo cáo chiến lược tháng... Hoạt động phân tích và tư vấn đầu tư đã góp phần không nhỏ trong công tác mở rộng khách hàng tổ chức - một mảng kinh doanh còn hạn chế của Rống Việt ở các năm trước - và gia tăng doanh thu hoạt động môi giới.

Bên cạnh đó, nhiều hoạt động phân tích được triển khai trong năm đã giúp quảng bá thương hiệu Rống Việt một cách mạnh mẽ như đăng tải các báo cáo phân tích trên báo Đầu tư, hỗ trợ báo chí, giao lưu trực tuyến, phát hành báo cáo phân tích trên các nền tảng của Bloomberg, Reuters, FactSet, S&P, Research Pool, Vietnamadvisors.com (US), Ahvietnam.com (US), Rosenblatts (partner), StoxPlus, Infonet, thoibaotaichinhvietnam, và một số trang tin tự đăng mà không ký thỏa thuận hợp tác (Vietstock, CafeF,...).

Đặc biệt, Rống Việt trong năm đã lọt vào Top 5 nhiều chỉ tiêu trong cuộc bình chọn Asiamoney Brokers Poll 2016 và Top 3 Công ty chứng khoán có tiến bộ vượt bậc.

Các sản phẩm nổi bật trong năm



Bản tin 6PM Call hàng ngày chia sẻ vắn tắt quan điểm thị trường và giới thiệu các sản phẩm phân tích khác đến với nhà đầu tư. Trong đó, Góc Nhật Ký Chuyên Viên trên website Công ty cung cấp nhanh nhất thông tin và quan điểm về ngành và cổ phiếu cho khách hàng.

Phát hành 55 báo cáo khuyến nghị cổ phiếu, kết quả khuyến nghị nhìn chung khá tích cực. Bên cạnh đó, đội ngũ phân tích Rống Việt đã phát hiện sớm và khuyến nghị đúng thời điểm cổ phiếu thép, bán lẻ, dầu khí, bảo hiểm, điện, ô tô và vật liệu xây dựng.

Trong năm đã thực hiện được 7 báo cáo chiến lược tháng, 1 báo cáo thị trường chứng khoán năm 2016 và 1 báo cáo chiến lược khởi động năm 2017. Ngoài ra, còn có 2 báo cáo ngành và 80 bản ghi chép “thăm doanh nghiệp” được chia sẻ nội bộ.

tổ chức khoảng 20 buổi thuyết trình trực tiếp, 8 conference call (hội đàm điện thoại) và trả lời câu hỏi qua email, chia sẻ mô hình dự báo và định giá cho các quỹ đầu tư là khách hàng cũ và tiềm năng của Công ty. Tổ chức liên lạc, kết nối các nhà đầu tư tổ chức với các doanh nghiệp tiềm năng.

Ngoài ra, đội ngũ phân tích của Công ty còn hỗ trợ hoạt động mở rộng nguồn khách hàng, tìm kiếm khách hàng mới như: cùng với các chuyên viên môi giới nước ngoài của Rống Việt đi gặp gỡ và thuyết trình cơ hội đầu tư cho các khách hàng tại Thái Lan, Singapore, Mỹ và Hong Kong.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Các khoản đầu tư lớn trong năm

Trong năm 2016 Rống Việt không phát sinh khoản đầu tư lớn nào.

Các công ty con, công ty liên kết

Hiện tại Rống Việt không có công ty con và/hoặc công ty liên kết.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Thông tin cổ phần (tại 31/12/2016)	Tổng số cổ phiếu theo từng loại	Tổng số cổ phiếu đang lưu hành:
Số lượng cổ phần	70.000.000	70.000
Mệnh giá (đồng)	10.000	10.000
Loại cổ phần	Cổ phần phổ thông	Cổ phần phổ thông

Cơ cấu cổ đông của Rống Việt tại ngày 01/03/2017

(Đơn vị tính: tỷ đồng)

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ
1	Cổ đông trong nước	69.970.200	99,96%
	Pháp nhân	15.150.620	21,64%
	Cá nhân	54.819.580	78,31%
2	Cổ đông nước ngoài	29.800	0,04%
	Pháp nhân	100	0,0001%
	Cá nhân	29.700	0,0424%
	Tổng cộng	70.000.000	100,00%

(Nguồn: Danh sách cổ đông CTCP Chứng khoán Rống Việt ngày 01/03/2017 - Trung tâm lưu ký chứng khoán)

Thông tin chi tiết về cổ đông lớn tại thời điểm 01/03/2017

(Đơn vị tính: tỷ đồng)

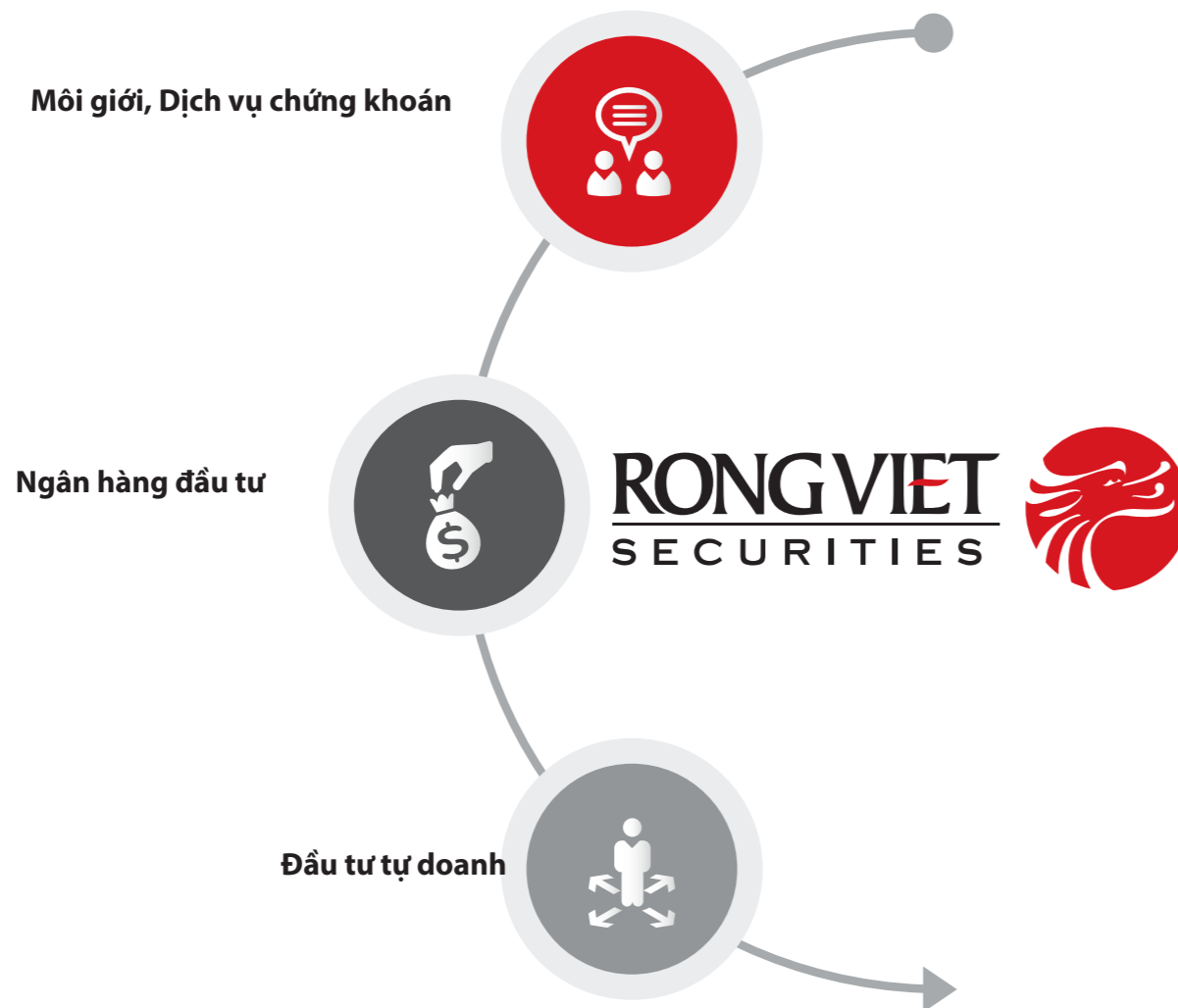
Chỉ	Cổ đông lớn	Số Giấy CMND/số giấy ĐKKD	Địa chỉ thường trú/Địa chỉ trụ sở chính	Số lượng, tỷ lệ sở hữu tại ngày 01/03/2017 Giá trị tại 31/12/2016	
				Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Trần Lệ Nguyên	023062528	201-203 Phú Gia, Phú Mỹ Hưng, Q.7, TP. HCM	24.500.000	35,00%
2	Công ty TNHH MTV Đầu tư Châu Á		Tầng 7 - Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, Q.1. TP.HCM	10.520.013	15,03%
3	Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam		Tầng 8 - VinCom Center, 72 Lê Thánh Tôn và 47 Lý Tự Trọng, P.Bến Nghé, Q.1, TP.HCM	3.800.000	5,43%
4	Bà Phạm Mỹ Linh	022590875	153/13 Nguyễn Văn Hưng, P. Thảo Điền, Q.2, TP.HCM	9.595.299	13,71%
TỔNG CỘNG				48.415.312	69,16%

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

Dựa trên đánh giá và phân tích vị thế để định vị, Rong Viet hiện nay mặc dù được đánh giá là công ty có hệ thống tốt, có uy tín trên thị trường, sản phẩm – dịch vụ đa dạng và có chất lượng nhưng vẫn còn bị hạn chế về quy mô, dẫn đến khả năng cạnh tranh trên hầu hết các mảng nghiệp vụ kinh doanh chưa cao.

Theo đó, để Rong Viet có thể trở thành một công ty mạnh, có vị thế và khẳng định được thương hiệu, Rong Viet trước hết phải có khát vọng trong tầm nhìn, có hoài bão để phát triển. Toàn thể đội ngũ Rong Viet phải là một khối thống nhất với mục tiêu chung là xây dựng và phát triển Rong Viet trở thành một công ty chứng khoán mạnh về tài chính và cung cấp chất lượng dịch vụ hàng đầu, có vị thế uy tín dựa trên nền tảng hoạt động đảm bảo tính tuân thủ và minh bạch.

Với tầm nhìn trở thành một trong những Ngân Hàng Đầu Tư hàng đầu và tốt nhất Việt Nam, Rong Viet sẽ từng bước hoàn thiện mô hình này dựa trên 03 (ba) hoạt động cốt lõi “Môi giới, Dịch vụ chứng khoán – Ngân hàng đầu tư – Tự doanh”, với sự hỗ trợ và định hướng chiến lược từ hoạt động “Phân tích”.



Bên cạnh đó, hoạt động quản trị Công ty được triển khai thực hiện trên quan điểm xuyên suốt “Quản trị tập trung – Điều hành “phân cấp – Kiểm soát độc lập” hướng đến mục tiêu “Hoạt động an toàn – Kinh doanh hiệu quả – Phát triển bền vững”

PHÂN BỐ NGUỒN LỰC

Giai đoạn 2016 - 2017 được Rong Viet xác định là giai đoạn tập trung cho sự phát triển đi vào chiều sâu, nâng cao hiệu quả hoạt động bằng nền tảng là chất lượng các dịch vụ cung cấp cho thị trường, khẳng định và nâng tầm vị thế của Công ty trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Rong Viet đã và đang tiến hành hàng loạt các hoạt động cải cách, mở rộng và phát triển hoạt động kinh doanh. Kết quả hoạt động năm 2016 cũng đã phần nào phản ánh được những nỗ lực và cố gắng của toàn thể cán bộ nhân viên Rong Viet trong năm qua.

Và với chiến lược phát triển đã được thông qua bởi Hội đồng quản trị Công ty, Rong Viet đặt ra các mục tiêu hoạt động cho giai đoạn tương lai 2017-2021 như sau:

- Về năng lực tài chính:**

Vốn điều lệ của Rong Viet thời điểm hiện tại là 700 tỷ đồng, đã hoàn thành bước đầu trong lộ trình tăng vốn dự kiến của Công ty lên mức 1.000 – 1.500 tỷ đồng giai đoạn 2016 - 2017. Mục tiêu giai đoạn 2018 – 2021 Rong Viet sẽ tăng vốn điều lệ lên mức 2.000 – 2.500 tỷ đồng, đảm bảo khả năng mở rộng hoạt động kinh doanh về quy mô và đáp ứng được các quy định pháp luật khi hoạt động trong thị trường chứng khoán có liên quan.
- Về hiệu quả hoạt động:**

Sau khi xóa hết lỗ lũy kế trong năm 2015 và đạt được mức lợi nhuận tăng trưởng vượt bậc trong 2016, Rong Viet đặt mục tiêu giai đoạn 2017 – 2021 sẽ phấn đấu đạt lợi nhuận sau thuế ở mức 12% - 15%/Vốn điều lệ. Cổ tức sẽ được chi trả tối thiểu từ 8% - 15%/năm.
- Về hoạt động Môi giới:**

Giai đoạn 2017 - 2018 sắp tới, Rong Viet sẽ nỗ lực lọt vào Top 10 về thị phần môi giới trên toàn thị trường và lọt vào Top 5 về thị phần môi giới trong giai đoạn 2019-2021.
- Về hoạt động Ngân hàng đầu tư:**

Phấn đấu lọt vào nhóm 10 công ty có doanh thu lớn nhất thị trường, với hai mảng hoạt động chủ lực là Tư vấn tài chính doanh nghiệp và Tư vấn Mua bán & Sáp nhập.
- Về hoạt động phân tích:**

Ngoài hoạt động kinh doanh khả quan, năm 2016 tiếp tục ghi nhận sự tiến bộ trong hoạt động phân tích của Công ty khi Rong Viet lọt vào Top 3 Công ty chứng khoán có tiến bộ vượt bậc tại giải thưởng Asiamoney Brokers Poll 2016. Định hướng trong 05 năm tới Rong Viet sẽ là một trong 5 công ty có báo cáo phân tích tốt nhất thị trường, với trọng tâm là nhóm các doanh nghiệp niêm yết có quy mô vừa và nhỏ (SMEs).
- Về đội ngũ nhân sự:**

Tính đến 31/12/2016, số lượng nhân sự của Rong Viet là 212 người, không biến động nhiều về tổng số so với năm 2015. Mục tiêu trong giai đoạn 2017 – 2018 Rong Viet sẽ nâng tổng số nhân sự lên 250 – 280 người, và giai đoạn 2019 – 2021 nhân sự toàn Công ty sẽ đạt 300 – 500 người. Sự cải thiện về chất lượng và quy mô đội ngũ nhân sự là một trong những nền tảng cốt lõi tạo động lực tăng trưởng và phát triển cho Rong Viet trong chặng đường sắp tới.
- Về hệ thống mạng lưới:**

Trong năm 2017, Rong Viet chưa có ý định mở thêm trụ sở/chi nhánh. Giai đoạn sau đó 2018 – 2021, Công ty sẽ xem xét tăng thêm 5 - 8 chi nhánh/phòng giao dịch tại khu vực Tp. Hồ Chí Minh, Hà Nội và khu vực Đông Nam Bộ.
- Về hệ thống dịch vụ:**

Rong Viet đặt mục tiêu rất rõ ràng cho hệ thống dịch vụ, phải luôn đảm bảo có chất lượng, đa dạng, có tính cạnh tranh và đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn của một ngân hàng đầu tư thực thụ. Hệ thống công nghệ thông tin đạt sự ổn định, có khả năng xử lý được khối lượng giao dịch lớn và hệ thống trực tuyến đa dạng, nhiều tiện ích. Ngoài ra, song hành với khả năng cung cấp dịch vụ là khả năng kiểm soát và quản trị rủi ro một cách chủ động, hiệu quả.



QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

- HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
- BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT
- BAN KIỂM SOÁT
- BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN KIỂM SOÁT
- SƠ ĐỒ TỔ CHỨC
- BAN ĐIỀU HÀNH
- BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH
- THÔNG TIN CỔ ĐÔNG
- QUẢN TRỊ RỦI RO



Ông NGUYỄN HIẾU
Thành viên Hội đồng quản trị

Số cổ phiếu VDS: 33.920
Tỷ lệ: 0,05%

Ông TÔN THẤT DIÊN KHOA
Thành viên Hội đồng quản trị

Số cổ phiếu VDS: 5.300
Tỷ lệ: 0,01%

Ông NGUYỄN MIÊN TUẤN
Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

Số cổ phiếu VDS: 567.100
Tỷ lệ: 0,81%

Ông TRẦN LỆ NGUYÊN
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Số cổ phiếu VDS: 24.500.000
Tỷ lệ: 35,00%

Ông KELLY YIN HON WONG
Thành viên Hội đồng quản trị

Bà NGUYỄN NỮ TƯỜNG OANH
Thành viên Hội đồng quản trị

Ông NGUYỄN THỨC VINH
Thành viên Hội đồng quản trị

Số cổ phiếu VDS: 31.800
Tỷ lệ: 0,05%



Thông tin các Thành viên Hội đồng quản trị



Ông Trần Lệ Nguyễn
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn là một doanh nhân thành đạt, một nhà lãnh đạo cương quyết, táo bạo với những thành tích kinh doanh nổi bật trong vài thập niên qua, ông Nguyễn đã góp phần quan trọng xây dựng Kinh Đô phát triển thành một trong những Tập đoàn thực phẩm quy mô tại Việt Nam. Bằng tất cả tâm huyết và đam mê, ông đã điều hành và đưa Kinh Đô trở thành thương hiệu nổi tiếng tại Việt Nam với chuỗi sản phẩm đa dạng, chiếm lĩnh thị trường.

Ông Nguyễn hiện là Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tập đoàn KIDO (tiền thân là Tập đoàn Kinh Đô), Ủy viên Hội đồng Quản trị của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), đồng thời giữ chức vụ quan trọng trong nhiều công ty hàng đầu khác tại Việt Nam.

Ông Trần Lệ Nguyễn chính thức được bầu là Chủ tịch HĐQT Rông Việt kể từ ngày 28/10/2015.

Ông Nguyễn tốt nghiệp chuyên ngành Quản trị kinh doanh.



Ông Nguyễn Miên Tuấn
Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Miên Tuấn có hơn 17 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư, tài chính ngân hàng, chứng khoán và thị trường vốn tại Việt Nam. Ông Tuấn là một trong những thành viên tham gia sáng lập Rông Việt.

Ông Nguyễn Miên Tuấn hiện là Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Pympharco, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Sacombank. Trước khi tham gia sáng lập Rông Việt, ông Nguyễn Miên Tuấn từng công tác tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, sau đó giữ vị trí Trưởng Phòng Đầu tư Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank). Sau khi tham gia sáng lập Rông Việt, Ông Nguyễn Miên Tuấn là Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc. Năm 2012, ông Nguyễn Miên Tuấn được tín nhiệm bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2012 - 2016. Vào ngày 28/10/2015 ông Tuấn đã thôi nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT của Rông Việt và được bầu làm Phó Chủ tịch HĐQT của Công ty.

Ông Tuấn tốt nghiệp Cao học kinh tế, ngành tài chính ngân hàng tại Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.



Ông Kelly Yin Hon Wong
Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Kelly Wong hiện là Phó TGD Tài chính Tập đoàn KIDO. Trước đó, ông từng là Giám đốc điều hành Công ty chứng khoán Hồ Chí Minh (HSC). Trước khi gia nhập HSC năm 2008, ông Wong làm việc cho HSBC trong 5 năm và có nhiều kinh nghiệm về tài chính, ngân hàng thương mại và thị trường toàn cầu.

Ông Kelly Wong chính thức được bầu là Thành viên HĐQT Rông Việt kể từ ngày 28/10/2015.

Ông Wong có bằng cử nhân Thương mại của Đại học British Columbia tại Vancouver, Canada và bằng Quản trị khu vực châu Á - Thái Bình Dương của học viện quản lý McRae tại đại học Capilano.



Tôn Thất Diên Khoa
Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Tôn Thất Diên Khoa đã có hơn 21 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng và chứng khoán ở thị trường tài chính Việt Nam. Ông Khoa hiện là Giám đốc Đầu tư Tài chính Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam (Eximbank), đại diện phần vốn của Eximbank tại Rông Việt. Ngoài ra, ông Khoa còn là Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy sản Số 1; là thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Vinaconex-ITC. Ông Khoa chính thức được Hội đồng quản trị Rông Việt bổ nhiệm làm Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2012 - 2016 từ ngày 16/10/2014.

Ông Khoa có bằng Thạc sĩ Kinh tế chuyên ngành tài chính ngân hàng.



Ông Nguyễn Thúc Vinh
Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Thúc Vinh nguyên là Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam (Eximbank). Trước đó, ông Vinh làm việc tại Sacombank, giữ các trọng trách như Trưởng phòng Kế hoạch & Đầu tư, Giám đốc Điều hành và là Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Long (VDFM). Ông Vinh tham gia Hội đồng quản trị Rông Việt với vai trò Thành viên Hội đồng quản trị.

Ông Vinh tốt nghiệp Thạc sĩ kinh tế chuyên ngành Tài chính tại Đại học New South Wales (University of New South Wales – UNSW) thuộc Sydney Úc.



Bà Nguyễn Nữ Tường Oanh
Thành viên Hội đồng quản trị

Bà Nguyễn Nữ Tường Oanh hiện là Luật sư thuộc đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh và Phó Giám đốc Công ty Luật Hoàng Quân. Trước đó, Bà Oanh làm việc tại Công ty Cổ phần Bất động sản Phương Nam, Công ty Cổ phần Bất động sản Tân Vạn Hưng với vai trò trợ lý giám đốc, Trung tâm Xử lý nợ - Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam. Bà Oanh đại diện cho Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Sài Gòn Á Châu tham gia Hội đồng quản trị Rông Việt.

Bà Oanh tốt nghiệp trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh.



Ông Nguyễn Hiếu
Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Hiếu có hơn 17 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính và thị trường chứng khoán. Tham gia Rông Việt từ những ngày đầu thành lập với chức danh Phó Tổng Giám đốc, ông Hiếu đã có nhiều đóng góp quan trọng vào sự mở rộng và phát triển của Công ty. Ông Hiếu được Hội đồng quản trị tin tưởng bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty kể từ ngày 18/9/2012 và trở thành Thành viên Hội đồng quản trị kể từ ngày 15/03/2014.

Trước đó, ông Hiếu từng tham gia công tác tại Ngân hàng Công thương Việt Nam – Sở giao dịch II Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Công thương – chi nhánh TP.HCM (IBS-HCM) và giữ chức vụ Trưởng phòng Môi giới, Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC).

Ông Hiếu tốt nghiệp Thạc sĩ kinh doanh quốc tế, trường Đại học Công nghệ Curtin - Úc.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA RỒNG VIỆT TRONG NĂM 2016

Năm 2016 chứng kiến sự hồi sinh mạnh mẽ của thị trường chứng khoán kết hợp với các yếu tố thuận lợi nền kinh tế vĩ mô. Đây là năm đánh dấu bước ngoặt mới của Rồng Việt khi hoàn tất việc tăng vốn điều lệ lên 700 tỷ đồng sau khi xóa hết lỗ lũy kế trong năm 2015. Với sự định hướng chiến lược của Hội đồng quản trị, công tác triển khai điều hành của Ban Tổng Giám đốc và những nỗ lực phấn đấu của toàn bộ đội ngũ cán bộ nhân viên Rồng Việt, hoạt động kinh doanh trong năm 2016 đã cải thiện vượt bậc so với năm 2015 với các kết quả đạt được rất khả quan. Cụ thể:



238 tỷ

Tổng doanh thu

tăng 87% so với năm 2015 và bằng 102,6% kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông đề ra.



61,35 tỷ

Lợi nhuận trước thuế

tăng 395% so với năm 2015 và bằng 76,7% kế hoạch đề ra.

Bên cạnh kết quả kinh doanh có bước tiến vượt trội là những giải thưởng uy tín, danh giá của tổ chức tài chính uy tín trong khu vực và cơ quan quản lý thị trường trong nước:



TOP 3

Công ty chứng khoán có tiến bộ vượt bậc tại giải thưởng Asiamoney Brokers Poll 2016, một giải thưởng danh giá tại khu vực và Châu Á.



TOP 15

Công ty chứng khoán thành viên tiêu biểu giai đoạn 2015-2016



TOP 30

doanh nghiệp niêm yết minh bạch nhất HNX giai đoạn 2015-2016

Đồng thời, cũng trong năm 2016, Rồng Việt đã chính thức ký thoả thuận hợp tác hỗ trợ phân tích độc quyền với Công ty chứng khoán Rosenblatt – Mỹ, mở ra định hướng phát triển mảng khách hàng nước ngoài mới trong hoạt động của Công ty.

Tất cả các thành tích, giải thưởng này là minh chứng vững chắc cho sự nỗ lực không ngừng nghỉ của toàn thể cán bộ nhân viên Rồng Việt cũng như sự tin tưởng của khách hàng đối với Công ty trong một môi trường kinh doanh cạnh tranh khốc liệt và đầy khó khăn, thách thức.

Tại Rồng Việt, Hội đồng quản trị luôn giám sát chặt chẽ và có những chỉ đạo, định hướng kịp thời đến công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc, đảm bảo Ban Tổng Giám đốc và toàn thể Cán bộ nhân viên Công ty nhận thức được, hiểu rõ và nỗ lực hoàn thành những mục tiêu hoạt động, kinh doanh được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Phương pháp giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc

- Phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc tổ chức các phiên họp định kỳ hoặc theo yêu cầu nhằm nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty và đưa ra những điều chỉnh, kiến nghị kịp thời cho Ban Tổng Giám đốc.
- Ban Tổng Giám đốc tổng hợp và báo cáo trực tiếp lên Hội đồng quản trị trong các phiên họp định kỳ. Ngoài ra, Ban Tổng Giám đốc sẽ phải báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao cũng như kiểm điểm công tác thực hiện các nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị với Ban Tổng Giám đốc. Bên cạnh các phiên họp thường kỳ, Ban Tổng Giám đốc phải thường xuyên báo cáo về tình hình hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty và các báo cáo đột xuất khác khi có yêu cầu từ Hội đồng quản trị.
- Song song với sự giám sát trực tiếp của Hội đồng quản trị, các Tiểu ban, Hội đồng trực thuộc Hội đồng quản trị trong quá trình hoạt động của Công ty cũng đã có những quyết định, đề xuất và định hướng cho công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc. Tại Rồng Việt đang có 02 (hai) Tiểu ban và 01 (một) Hội đồng trực thuộc Hội đồng quản trị, với những chức năng chuyên môn khác nhau:



Tiểu ban Nhân sự - Lương - Thưởng

để bạt, bổ nhiệm nhân sự cấp quản lý; tham mưu về quy chế tiền lương và các vấn đề phúc lợi cho Cán bộ nhân viên.



Tiểu ban Quản trị rủi ro

hỗ trợ Hội đồng quản trị trong công tác quản trị rủi ro, đảm bảo hoạt động kinh doanh Công ty được an toàn, hiệu quả và tuân thủ các quy định của pháp luật và cơ quan quản lý.



Hội đồng Đầu tư

quản lý toàn bộ hoạt động đầu tư của Công ty; xem xét đề xuất và đưa ra các quyết định đầu tư, đảm bảo tính hiệu quả của mảng hoạt động tự doanh.

Căn cứ theo tình hình hoạt động Công ty và công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc, sau mỗi phiên họp Hội đồng quản trị ban hành các Nghị quyết nhằm thông qua kết quả hoạt động và kế hoạch kinh doanh cho giai đoạn tiếp theo. Đồng thời Hội đồng quản trị cũng đưa ra những nhận định, hướng dẫn chiến lược về tình hình thị trường, khả năng biến động nền kinh tế nhằm giúp Ban Tổng Giám đốc định hình được những mục tiêu trọng yếu, đảm bảo hoàn thành các kế hoạch, mục tiêu được thông qua bởi Đại hội đồng cổ đông Công ty.

Đánh giá về Hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc

- Tại Rồng Việt, Ban Tổng Giám đốc được Hội đồng quản trị ủy quyền điều hành công việc kinh doanh hằng ngày, tổ chức phổ biến và triển khai các quyết định chiến lược theo kế hoạch kinh doanh và phương hướng hoạt động được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông giao phó.
- Đánh giá về hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc trong năm 2016, Hội đồng quản trị nhất trí rằng Ban Tổng Giám đốc đã triển khai hiệu quả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị về kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư - phát triển và đạt kết quả kinh doanh khả quan so với năm 2015.
- Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện quyền và các nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty và các Quy chế quản trị công ty của Rồng Việt. Ban Tổng Giám đốc đã quyết liệt và nỗ lực trong điều hành, chỉ đạo về các tất cả các mặt hoạt động của Rồng Việt, chủ động và kịp thời đề xuất những sáng kiến, biện pháp giúp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý Công ty. Các báo cáo, tài liệu trình Hội đồng quản trị đều được chuẩn bị kịp thời, đảm bảo chất lượng và trung thực. Bên cạnh đó, hoạt động công bố thông tin cũng được thực hiện đầy đủ, kịp thời và minh bạch.

 **HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị

Trong năm 2016, Rông Việt không có sự biến động trong cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị. HĐQT của Công ty tiếp tục duy trì với 07 (bảy) thành viên, trong đó có 05 (năm) thành viên không tham gia điều hành, 01 (một) thành viên độc lập và 01 (một) thành viên điều hành.

Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm Tổng Giám đốc

Để đảm bảo tính độc lập và phân chia trách nhiệm, nghĩa vụ rõ ràng giữa Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc, Rông Việt các năm qua luôn tách biệt hai vai trò này. Việc này giúp phân chia quyền hạn rạch ròi khi ra quyết định, tăng trách nhiệm và nâng cao khả năng kiểm tra, giám sát chéo giữa các bộ phận trong hoạt động hàng ngày của Công ty.

Vai trò và trách nhiệm của Hội đồng quản trị

Căn cứ theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2014, Điều lệ Công ty và Quy chế Quản trị công ty của Rông Việt, Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Theo đó, Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của Công ty. Đồng thời phải đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đối xử bình đẳng với tất cả các cổ đông và quan tâm tới lợi ích của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty.

Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2016

Trong năm qua, Hội đồng quản trị của Rông Việt đã tận dụng tốt những yếu tố thuận lợi của nền kinh tế Việt Nam nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng, qua đó tập trung chỉ đạo, giám sát và kịp thời đưa ra những định hướng, hỗ trợ cho Ban điều hành thông qua các nghị quyết, quyết định liên quan đến hoạt động kinh doanh, chiến lược đầu tư, tổ chức bộ máy nội bộ và các vấn đề trọng yếu khác trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Cụ thể, trong năm 2016 Hội đồng quản trị đã có 14 (mười bốn) phiên họp quyết định các nội dung quan trọng, cấp thiết nhằm nỗ lực hoàn thành các kế hoạch được thông qua bởi Đại hội đồng cổ đông.

Danh sách thành viên tham dự các cuộc họp HĐQT trong năm như sau:

Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu / không còn là Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự (*)	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
Ông Trần Lệ Nguyên	Chủ tịch	28/10/2015	14/14	100%	
Ông Nguyễn Miên Tuấn	Phó Chủ tịch	Năm 2007	14/14	100%	
Ông Kelly Yin Hon Wong	Thành viên	28/10/2015	14/14	100%	
Ông Tôn Thất Diên Khoa	Thành viên	16/10/2014	14/14	100%	
Ông Nguyễn Thúc Vinh	Thành viên	23/03/2008	14/14	100%	
Bà Nguyễn Nữ Tường Oanh	Thành viên	18/04/2012	12/14	86%	Bận công tác
Ông Nguyễn Hiếu	Thành viên	15/04/2014	14/14	100%	

(*) Bao gồm cả hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

Nội dung các Nghị quyết đã được thông qua tại các cuộc họp HĐQT trong năm 2016:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Số thành viên tham dự	Nội dung
1	Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT	14/01/2016	7/7	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua báo cáo hoạt động năm 2015 và định hướng xây dựng kế hoạch năm 2016 Thông qua sử dụng thặng dư vốn để xoá lỗ luỹ kế
2	Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT	20/01/2016	7/7	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua thay đổi địa điểm Chi nhánh Cần Thơ
3	Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT	20/01/2016	7/7	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua sửa đổi điều lệ
4	Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT	10/03/2016	7/7	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015
5	Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT	10/03/2016	6/7	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua báo cáo hoạt động kinh doanh 02 tháng đầu năm 2016 và kế hoạch kinh doanh tháng 03/2016 Thông qua nội dung chương trình tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015
6	Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT	14/03/2016	6/7	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua phát hành trái phiếu doanh nghiệp năm 2016
7	Nghị quyết số 07/NQ-HĐQT	07/04/2016	7/7	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua nội dung, tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015
8	Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT	01/06/2016	7/7	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua phát hành trái phiếu doanh nghiệp lần 2 năm 2016
9	Nghị quyết số 09/NQ-HĐQT	27/06/2016	7/7	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua việc mua lại trái phiếu trước hạn
10	Nghị quyết số 10/NQ-HĐQT	29/06/2016	7/7	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính
11	Nghị quyết số 11/NQ-HĐQT	11/08/2016	7/7	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua báo cáo hoạt động 06 tháng đầu năm 2016. Thông qua kế hoạch kinh doanh 06 tháng cuối năm 2016
12	Nghị quyết số 12/NQ-HĐQT	25/08/2016	7/7	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp lần 3 năm 2016
13	Nghị quyết số 13/NQ-HĐQT	26/10/2016	7/7	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua việc đầu tư nâng cấp hệ thống hạ tầng công nghệ
14	Nghị quyết số 14/NQ-HĐQT	16/11/2016	7/7	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua báo cáo hoạt động 10 tháng năm 2016 Thông qua kế hoạch hoạt động 02 tháng cuối năm 2016 Thông qua định hướng xây dựng kế hoạch kinh doanh 2017
15	Nghị quyết số 15/NQ-HĐQT	24/11/2016	7/7	<ul style="list-style-type: none"> Thông qua việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp lần 4 năm 2016

 **HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tt)**

■ **Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập, không điều hành**

Nhằm duy trì sự độc lập, minh bạch và khả năng giám sát đối với hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc cũng như hoạt động chung của toàn Công ty, hiện nay Rông Việt đang duy trì cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị với đa số là những thành viên không điều hành, độc lập. Hiện chỉ có 01 (một) thành viên tham gia hoạt động điều hành là ông Nguyễn Hiếu với chức danh Tổng Giám đốc. Nhờ vậy, Hội đồng quản trị của Công ty có thể đưa ra các quyết định một cách khách quan và độc lập.

Ngoài ra, các thành viên không điều hành, độc lập của Hội đồng quản trị còn tích cực tham gia vào những hoạt động trọng yếu của Rông Việt thông qua việc nắm giữ những vị trí chủ chốt trong các Tiểu ban, Hội đồng trực thuộc Hội đồng quản trị. Điều này đảm bảo Hội đồng quản trị luôn theo dõi, giám sát chặt chẽ và có những sự điều chỉnh, định hướng kịp thời cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

■ **Các Tiểu ban, Hội đồng trực thuộc Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị của Rông Việt hiện tại đang duy trì hoạt động của 02 (hai) Tiểu ban và 01 (một) Hội đồng trực thuộc. Nhiệm vụ của các Tiểu ban, Hội đồng là tư vấn và hỗ trợ kịp thời cho Hội đồng quản trị trong quá trình giám sát và quản lý hoạt động kinh doanh tại Công ty. Cụ thể:

- **Tiểu ban Nhân sự - Lương - Thưởng:** thành lập ngày 01/12/2015, gồm 5 thành viên, trong đó có 4 thành viên Hội đồng quản trị và 1 thành viên Ban Tổng Giám đốc. Chức năng chính của Tiểu ban là tư vấn đề bạt, bổ nhiệm nhân sự cấp quản lý; tham mưu về quy chế tiền lương và các vấn đề phúc lợi của Cán bộ nhân viên.
- **Tiểu ban Quản trị rủi ro:** thành lập ngày 01/12/2015, gồm 5 thành viên, trong đó có 4 thành viên Hội đồng quản trị. Chức năng chính của Tiểu ban Quản trị rủi ro là tham mưu, đề xuất cho Hội đồng Quản trị các công tác liên quan đến quản trị rủi ro.
- **Hội đồng đầu tư:** thành lập ngày 01/12/2015, gồm 6 thành viên, trong đó có 4 thành viên Hội đồng quản trị. Chức năng chính của Hội đồng đầu tư là xem xét và đưa ra các quyết định đầu tư căn cứ theo Quy chế hoạt động đầu tư và các quyết định liên quan.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tiểu ban Nhân sự - Lương - Thưởng	Tiểu ban Quản trị rủi ro	Hội đồng đầu tư
1	Ông Trần Lệ Nguyên	Chủ tịch HĐQT TV không điều hành	Trưởng Tiểu ban		
2	Ông Nguyễn Miên Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT TV không điều hành	Thành viên		Thành viên thường trực
3	Ông Kelly Yin Hon Wong	Thành viên HĐQT TV không điều hành		Trưởng Tiểu ban	Thành viên
4	Bà Nguyễn Nữ Tường Oanh	Thành viên HĐQT TV không điều hành		Thành viên	
5	Ông Nguyễn Thúc Vinh	Thành viên HĐQT TV độc lập	Thành viên	Thành viên	
6	Ông Nguyễn Hiếu	Thành viên HĐQT TV điều hành	Thành viên	Thành viên	Thành viên
7	Ông Nguyễn Chí Trung	Phó Tổng Giám đốc	Thư ký		
8	Ông Nguyễn Hắc Hải	GĐ Đầu tư			Thành viên
9	Bà Trần Đức Mỹ Dung	TP. Đầu tư			Thư ký
10	Bà Phan Thị Thuần Hương	Quyển TP. Kiểm soát nội bộ		Thư ký	

■ **Hoạt động của các Tiểu ban, Hội đồng trực thuộc Hội đồng quản trị trong năm 2016**

Tiểu ban Nhân sự - Lương - Thưởng

Tại Rông Việt, Tiểu ban Nhân sự - Lương - Thưởng nắm giữ những vai trò trọng yếu liên quan đến hoạt động nhân sự và các vấn đề về lương, thưởng như sau:

- Tham mưu, góp ý cho Hội đồng quản trị trong việc đề cử, bổ nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, thành viên Ban điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty.
- Đánh giá hiệu quả hoạt động của Ban điều hành Công ty.
- Quyết định hoặc phê duyệt kế hoạch phát triển nguồn nhân lực, tuyển chọn, đào tạo và bồi dưỡng các cán bộ quản lý.
- Tham mưu cho Hội đồng quản trị về chính sách lương, thưởng của toàn Công ty.
- Đề xuất về chính sách thù lao (lương thưởng và các quyền lợi khác) đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
- Đề xuất HĐQT phê duyệt mức lương và các khoản phúc lợi có liên quan của thành viên Ban điều hành, đồng thời tham mưu, góp ý cho HĐQT trong đánh giá, xét duyệt khen thưởng đối với hoạt động quản lý, điều hành kinh doanh của Ban điều hành.
- Xem xét, đề xuất các chương trình cổ phiếu thưởng cho cán bộ, nhân viên Công ty.

Tiểu ban Nhân sự - Lương - Thưởng xem xét và đưa ra quyết định trong phạm vi thẩm quyền thông qua việc biểu quyết công khai trong các cuộc họp của Tiểu ban hoặc thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Các cuộc họp của Tiểu ban sẽ được triệu tập trong các trường hợp sau: Chủ tịch Hội đồng quản trị có yêu cầu, theo đề nghị của ít nhất 2 thành viên Tiểu ban hoặc theo đề nghị của Tổng Giám đốc.

Trong năm 2016, Tiểu ban Nhân sự - Lương - Thưởng đã tham mưu, đề xuất cho Hội đồng quản trị ban hành những quy chế cập nhật và cải thiện chế độ lương, thưởng, phúc lợi cho cán bộ nhân viên như Quy chế chi trả lương theo doanh số, Quy chế chi trả lương doanh số theo dư nợ dịch vụ giao dịch ký quỹ... Ngoài ra, Tiểu ban còn tham gia vào các cuộc họp đánh giá điều chỉnh thu nhập định kỳ bán niên hoặc thường niên cho toàn thể Cán bộ nhân viên dựa trên năng lực, nguyện vọng và khả năng đóng góp cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

Tiểu ban Quản trị rủi ro

Tiểu ban Quản trị rủi ro đóng vai trò rất quan trọng trong hoạt động của Rông Việt. Tiểu ban có trách nhiệm hỗ trợ Hội đồng quản trị trong việc xem xét và phê duyệt các chính sách, chiến lược quản trị rủi ro; đệ trình và đánh giá sự phù hợp của chính sách quản trị rủi ro, chính sách quản lý hạn mức rủi ro định kỳ hàng năm. Trong đó, chính sách quản lý hạn mức rủi ro xác định hạn mức rủi ro cho các hoạt động kinh doanh của Công ty, giới hạn

rủi ro cho các bộ phận nghiệp vụ kinh doanh và những các nhân tham gia vào các giao dịch chịu rủi ro.

Việc tính toán mức độ rủi ro hiện tại của các đơn vị trong Công ty được thực hiện hàng ngày và tự động hoàn toàn thông qua hệ thống. Và hàng tháng, dựa trên hệ thống quản trị rủi ro, báo cáo tổng giá trị rủi ro và vốn khả dụng, Bộ phận quản trị rủi ro kiểm soát hạn mức rủi ro của toàn Công ty và thực hiện báo cáo cho Tổng Giám đốc. Sau đó, Tổng Giám đốc có nhiệm vụ theo dõi, tổng hợp và báo cáo cho Tiểu ban quản trị rủi ro tất cả các rủi ro trọng yếu đã được nhận diện, đánh giá tình trạng các rủi ro trọng yếu và phương án xử lý khi vượt hạn mức đã đề ra.

Trong năm 2016, Tiểu ban Quản trị rủi ro đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, luôn đảm bảo các hoạt động kinh doanh của Công ty được diễn ra thuận lợi, các rủi ro trọng yếu được phát hiện sớm, được kiểm soát đầy đủ, báo cáo kịp thời và không ghi nhận bất kỳ sự cố nào phát sinh gây tổn hại đến lợi ích khách hàng, cổ đông/nhà đầu tư và Công ty.

Hội đồng đầu tư

Hội đồng đầu tư là cơ quan chuyên trách trực thuộc Hội đồng quản trị để quản lý toàn bộ hoạt động đầu tư của Công ty. Hội đồng đầu tư sẽ chịu trách nhiệm xem xét và đưa ra các quyết định đầu tư trong phạm vi thẩm quyền được cho phép. Bộ phận hỗ trợ trực tiếp cho Hội đồng đầu tư là Phòng Đầu tư, giúp cung cấp các báo cáo và khuyến nghị đầu tư để Hội đồng đầu tư xem xét và đánh giá trong các cuộc họp định kỳ. Trong cơ cấu thành viên Hội đồng đầu tư của Rông Việt có một vị trí dành cho Giám đốc Đầu tư và một vị trí dành cho Trưởng phòng Đầu tư, những người sẽ trực tiếp đưa ra các đề xuất từ Phòng đầu tư lên Hội đồng đầu tư.

Hội đồng đầu tư của Công ty xem xét và đưa ra quyết định đầu tư thông qua việc biểu quyết công khai trong các cuộc họp định kỳ (tối thiểu 02 tuần một lần) hoặc khi có đề nghị của Tổng Giám đốc. Trong mỗi cuộc họp, các thành viên của Hội đồng sẽ cập nhật diễn biến tình hình kinh tế thị trường, thông qua các nội dung của Báo cáo đánh giá hoạt động đầu tư, trao đổi thảo luận và biểu quyết thông qua các đề xuất, giải pháp thực hiện.

Trong năm 2016, Hội đồng đầu tư của Rông Việt đã đạt được những kết quả hết sức khả quan, mang lại nguồn thu lớn cho hoạt động tự doanh của Công ty. Cụ thể, tổng doanh thu từ hoạt động đầu tư tự doanh đạt 50,5 tỷ đồng, hoàn thành 102,1% kế hoạch được thông qua bởi Đại hội đồng cổ đông (49,5 tỷ đồng) và tăng trưởng 96,4% so với năm 2015. Trong đó, cổ tức thu về đạt 8,2 tỷ đồng và lãi do bán chứng khoán đạt 42,3 tỷ. Hoạt động đầu tư tự doanh tiếp tục giữ tỷ trọng đứng thứ hai trong cơ cấu doanh thu và lợi nhuận gộp toàn Công ty với tỷ lệ lần lượt là 21,2% và 29,1%.



HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tt)

■ **Nâng cao năng lực quản trị công ty**

Trong năm qua, các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và các cấp cán bộ quản lý khác cũng đã tích cực tham gia các buổi tọa đàm, hội thảo chuyên ngành để nâng cao năng lực quản trị. Một số sự kiện tiêu biểu như sau:

- Hội nghị tập huấn các Thông tư mới và sắp ban hành (ngày 25/01/2016);
- Đào tạo về Báo cáo hoạt động môi trường và xã hội trong Báo cáo thường niên dành cho các Doanh nghiệp niêm yết (ngày 05/05/2016) do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) phối hợp tổ chức;
- Hội thảo Luật Doanh nghiệp 2014: Các quy định mới về quản trị công ty và khả năng áp dụng đối với Doanh nghiệp Việt Nam (ngày 10/06/2016) do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh phối hợp cùng Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) và Deloitte Việt Nam tổ chức.



■ **Đánh giá tổng quan về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2016**

HĐQT trong năm qua đã tập trung chỉ đạo, giám sát và có những điều chỉnh kịp thời thông qua việc ban hành các nghị quyết, quyết định liên quan đến hoạt động kinh doanh, đầu tư, tổ chức bộ máy và các vấn đề quan trọng khác trong phạm vi thẩm quyền, hướng đến sự chuyên nghiệp trong quản trị doanh nghiệp dựa trên những quy định hiện hành và thông lệ quốc tế tốt. Một số đặc điểm tiêu biểu như sau:

- Trong năm 2016, HĐQT duy trì hoạt động thường trực thông qua các cuộc họp định kỳ hàng quý hoặc theo yêu cầu. Cụ thể, Hội đồng quản trị đã tiến hành 14 phiên họp, bao gồm cả hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Số thành viên tham dự các cuộc họp luôn đạt tỷ lệ cao, đảm bảo tính độc lập, minh bạch và đa chiều trong các quyết định của Hội đồng quản trị;
- Phần lớn các thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành (05 thành viên) và 01 (một) thành viên độc lập. Điều này giúp đảm bảo sự tách biệt trong công tác quản trị công ty và giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của Ban điều hành;
- Hội đồng quản trị luôn giám sát chặt chẽ việc thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- Giám sát hoạt động và xem xét, phê duyệt những đề xuất từ các Tiểu ban/Hội đồng trực thuộc Hội đồng quản trị nhằm đảm bảo tính hiệu quả, kịp thời trong định hướng, chỉ đạo hoạt động thường nhật của Công ty;
- Giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc thông qua việc kết hợp với Ban kiểm soát, các báo cáo định kỳ hàng quý hoặc đột xuất theo yêu cầu từ Hội đồng quản trị.



KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kinh tế Việt Nam đã có nhiều chuyển biến tích cực trong thời gian gần đây và những kế hoạch tăng trưởng kinh tế của Việt Nam cho năm 2017 là khá tham vọng. Quốc hội đã thông qua các chỉ tiêu phát triển cho năm 2017 như sau: tốc độ tăng GDP mục tiêu đạt khoảng 6,7%; xuất khẩu tăng 6-7%; nhập siêu khoảng 3,5% và lạm phát ở mức 4%. Tuy nhiên với những diễn biến khó dự đoán của kinh tế thế giới với kết quả bầu cử Tổng thống Mỹ vừa qua thì các mục tiêu phát triển kinh tế của Việt Nam cũng sẽ gặp rất nhiều thử thách khi những khó khăn hiện tại vẫn còn chưa được giải quyết, nay lại phải đối mặt thêm nhiều chuyển biến khó dự đoán.

Với những nhận định rằng tình hình kinh tế và thị trường chứng khoán năm 2017 là khó dự báo, định hướng của Hội đồng quản trị Rông Việt cho năm 2017 là tập trung củng cố

và nâng cao năng lực tài chính, một mặt nhằm đáp ứng các yêu cầu của cơ quan quản lý để thực hiện đầy đủ các nghiệp vụ phái sinh cung cấp cho thị trường, mặt khác giúp củng cố vững vàng hơn nền tảng tài chính cho sự phát triển của Rông Việt trong giai đoạn tới.

Năm 2017 cũng là năm mở ra một giai đoạn mới sau khi kết thúc chặng đường 10 năm phát triển đầu tiên của Rông Việt. Bằng kế hoạch tăng cường vốn điều lệ dự kiến lên mức 1.000 tỷ đồng, năm 2017 được Hội đồng quản trị Công ty đặt mục tiêu đưa Rông Việt tham gia một cách vững vàng, chắc chắn trong nhóm các công ty chứng khoán có lợi nhuận trước thuế từ 100 tỷ đồng trở lên.

Bên cạnh mục tiêu ngắn hạn cho 2017, Hội đồng quản trị đặt ra định hướng cho giai đoạn 5 năm 2017-2021 thông qua việc triển khai và phát triển đồng bộ các hoạt động sau:

- **Mô hình quản trị:** Tiếp tục hoàn thiện mô hình quản trị theo hướng chủ động, chuyên nghiệp và toàn diện, đáp ứng kịp thời những biến động và những đòi hỏi phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh;
- **Năng lực tài chính:** Nâng cao năng lực tài chính hơn nữa và không ngừng cải tiến chất lượng sản phẩm dịch vụ của Rông Việt, tăng khả năng cạnh tranh, sự thuận tiện, hiệu quả và đem đến sự hài lòng cao nhất cho khách hàng của Công ty, qua đó giúp củng cố và đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh cốt lõi của Rông Việt cả về độ rộng (thị phần, mạng lưới khách hàng) và độ sâu (tính chuyên nghiệp, đổi mới và sự đa dạng);
- **Nâng cao tính minh bạch:** Củng cố và nâng cao tính minh bạch, độc lập và hiệu quả đối của hoạt động quản trị doanh nghiệp trong quá trình giám sát, quản lý và điều hành Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc;
- **Năng lực chuyên môn:** Tăng cường năng lực chuyên môn của đội ngũ nhân sự thông qua việc tăng chất lượng và số lượng nhân sự, đảm bảo chiều mộ được những nhân sự trẻ có năng lực, kiến thức cũng như đảm bảo sự gắn bó của những nhân sự lâu năm, có kinh nghiệm;
- **Công nghệ thông tin:** Củng cố và tiếp tục đầu tư cho hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin và phát triển các ứng dụng, phần mềm mới phục vụ cho hoạt động kinh doanh và hoạt động quản trị nội bộ của Công ty;
- **Hệ thống quản trị rủi ro:** Cập nhật, điều chỉnh và hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro, tăng cường công tác kiểm soát nội bộ để đảm bảo sự an toàn, hiệu quả và hoạt động bền vững trong tất cả các hoạt động của Công ty;
- **Quy trình nghiệp vụ:** Ngày một chuẩn hoá các quy trình nghiệp vụ của Công ty nhằm nâng cao tính hiệu quả, đảm bảo sự tuân thủ theo quy định pháp luật cũng như tiếp cận những thông lệ phổ biến trên thế giới;



CƠ CẤU BAN KIỂM SOÁT (BKS)

Cơ cấu tổ chức Ban kiểm soát của Rông Việt trong năm 2016 không có sự biến động. Ban kiểm soát duy trì hoạt động với bốn thành viên: bao gồm một Trưởng ban và ba Thành viên.



Bà Nguyễn Thị Oanh
Trưởng Ban kiểm soát

Ngày bổ nhiệm đầu tiên : 28/10/2015
 Ngày tái bổ nhiệm : Không có
 Thời gian làm Thành viên BKS : 1 năm 5 tháng
 Học vấn: Cử nhân Quản trị kinh doanh Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh
 Bà Nguyễn Thị Oanh hiện là Kế toán trưởng Tập đoàn KIDO và là thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Địa ốc Kinh Đô (KinhDoLand).



Ông Nguyễn Văn Minh
Thành viên Ban kiểm soát

Ngày bổ nhiệm đầu tiên : 06/03/2010
 Ngày tái bổ nhiệm : 18/04/2012
 Thời gian làm Thành viên BKS : 7 năm
 Học vấn: Cử nhân Kinh tế
 Ông Nguyễn Văn Minh hoạt động trong lĩnh vực tài chính hơn 21 năm. Ông Minh hiện là Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Cung ứng Tàu biển Sài Gòn và Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Sài Gòn Á Châu.



Ông Đào Công Thắng
Thành viên Ban kiểm soát

Ngày bổ nhiệm đầu tiên : 06/03/2010
 Ngày tái bổ nhiệm : 18/04/2012
 Thời gian làm Thành viên BKS : 7 năm
 Học vấn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh và Thạc sĩ Công nghệ thông tin
 Ông Đào Công Thắng hiện là Phó Tổng Giám đốc Công ty Vàng bạc Đá quý Sài Gòn SJC, Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý SJC – Minh Khai, Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần DV – KD vàng XNK Kim Việt và Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương.



Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng
Thành viên Ban kiểm soát

Ngày bổ nhiệm đầu tiên : 08/04/2015
 Ngày tái bổ nhiệm : Không có
 Thời gian làm Thành viên BKS : 1 năm 11 tháng
 Học vấn: Cử nhân kinh tế Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh
 Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng hiện đang là Phó Phòng Môi giới khách hàng Tổ chức và Nước ngoài tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Rông Việt. Bà Hằng có 09 năm kinh nghiệm liên tục trong ngành chứng khoán.



TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2016

Ban kiểm soát tại Rông Việt có vai trò đại diện và thay mặt cổ đông Công ty thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và đưa ra những đề xuất, kiến nghị cho hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc về các vấn đề trọng yếu của Công ty nhằm tách bạch vai trò và nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp, đảm bảo lợi ích cao nhất của cổ đông. Cụ thể, trong năm 2016 Ban kiểm soát của Rông Việt đã:

- Giám sát việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy chế, quy định của Công ty;
- Giám sát hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2016;
- Giám sát hoạt động của thành Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và tham gia các cuộc họp của HĐQT;
- Giải quyết các kiến nghị của cổ đông đối với Công ty.

Kết quả giám sát việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các quy chế, quy định của Công ty

Hoạt động của Rông Việt trong năm 2016 luôn đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ hoạt động và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty. Bên cạnh đó, các quy định về công bố thông tin đối với công ty chứng khoán niêm yết được Công ty chấp hành tốt và không để xảy ra bất kỳ sai phạm nào. Điều này đảm bảo cổ đông, khách hàng, nhà đầu tư và các bên liên quan đến Rông Việt luôn kịp thời nắm bắt được những thông tin trọng yếu về tình hình hoạt động, tổ chức và tài chính của Công ty. Ngày 26/04/2016, Đại hội đồng cổ đông thường niên Rông Việt đã thông qua phương án phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ thêm 350 tỷ đồng, nâng tổng mức vốn điều lệ dự kiến của Công ty lên mức 1.050 tỷ. Tuy nhiên, do nhiều yếu tố chưa được thuận lợi trong năm 2016, Hội đồng quản trị của Rông Việt chưa thể triển khai đợt phát hành cho cổ đông hiện hữu này. Dự kiến qua 2017 sẽ đẩy mạnh công tác thực hiện nhằm đảm bảo Công ty đủ nguồn lực để mở rộng hoạt động kinh doanh hiện hữu và đáp ứng nhu cầu về nguồn lực tài chính khi tham gia thị trường phái sinh dự kiến vào cuối quý II/2017.

Cũng theo Nghị quyết số 01/2016/ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị Công ty trong năm qua cũng đã hoàn tất các thủ tục để tăng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Rông Việt lên mức 100%, nhằm tăng tính thanh khoản cho cổ phiếu VDS, hướng tới thu hút thêm nguồn lực từ nhà đầu tư nước ngoài cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của Công ty

Kết quả giám sát đối với hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2016

Trong năm 2016, Rông Việt đã lập và công bố các Báo cáo tài chính định kỳ phù hợp với các quy định của pháp luật và cơ quan quản lý. Báo cáo tài chính bán niên, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính và Báo cáo tài chính năm 2016 được soát xét và kiểm toán bởi đơn vị Kiểm toán độc lập là Công ty kiểm toán Ernst & Young, theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Bộ Tài chính.

Ban kiểm soát trong năm đã tổ chức các buổi làm việc định kỳ với Kế toán trưởng, rà soát các Báo cáo tài chính (cả nội bộ hoặc có soát xét/kiểm toán) do Ban điều hành lập và có ý kiến của Công ty kiểm toán Ernst & Young. Theo đó, Ban kiểm soát cho rằng xét trên khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính của Rông Việt đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong kỳ. Báo cáo đã được lập và trình bày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành và các quy định pháp lý đặc thù áp dụng đối với công ty chứng khoán.

Các hoạt động của Rông Việt rõ ràng, công khai và minh bạch. Ban kiểm soát không phát hiện bất kỳ vi phạm nghiêm trọng nào về kế toán, tài chính, hoạt động kinh doanh cũng như các quy trình nội bộ của Công ty. Không có sự thay đổi bất thường nào khi so sánh số liệu hàng quý, bán niên với số liệu báo cáo tài



TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2016

Kết quả giám sát đối với hoạt động của thành Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và tham gia các cuộc họp của HĐQT

Trong năm 2016, Hội đồng quản trị Rồng Việt đã tổ chức 14 phiên họp (bao gồm lấy ý kiến bằng văn bản), nhằm ban hành các quyết định, nghị quyết kịp thời định hướng và điều chỉnh hoạt động kinh doanh của Công ty. Tất cả các phiên họp Hội đồng quản trị đều có sự tham gia của Ban kiểm soát nhằm nắm bắt tình hình thực hiện kế hoạch được thông qua bởi Đại hội đồng cổ đông và có những đề xuất, đóng góp cho sự phát triển chung của Công ty.

Các vấn đề trọng tâm đã được thảo luận và thông qua trong các cuộc họp Hội đồng quản trị trong năm bao gồm việc sử dụng thặng dư vốn để xóa hết lỗ lũy kế của 2015, cập nhật và sửa đổi Điều lệ Công ty, kế hoạch các đợt phát hành trái phiếu doanh nghiệp trong năm, đầu tư nâng cấp hệ thống hạ tầng công nghệ, kết quả hoạt động kinh doanh theo quý, bán niên và kế hoạch hoạt động cho các quý tiếp theo. Các ý kiến đóng góp của Ban kiểm soát luôn được ghi nhận, tôn trọng và cân nhắc kỹ lưỡng trong các quyết định của Hội đồng quản trị.

Kết quả giải quyết các kiến nghị của cổ đông đối với Công ty

Trong năm 2016, Ban kiểm soát không nhận được kiến nghị hoặc khiếu nại nào về tình hình hoạt động của Công ty từ



Thù lao và các khoản lợi ích của HDDQT, ban tổng giám đốc và ban kiểm soát

Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Hàng năm, Đại hội đồng cổ đông thường niên đều thông qua mức thù lao dành cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ được thông qua ngày 26/04/2016, mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát bằng 1,5% lợi nhuận sau thuế của năm 2016.

Tổng thù lao và phụ cấp của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là: 908.676.000

Thù lao Ban Tổng Giám đốc

Cơ cấu thành viên Ban Tổng Giám đốc của Rồng Việt trong năm 2016 không có sự thay đổi, tiếp tục duy trì với 03 (ba) thành viên. Trong đó, gồm 01 (một) Tổng Giám đốc kiêm thành viên Hội đồng quản trị là ông Nguyễn Hiếu và 02 (hai) Phó Tổng Giám đốc chuyên trách các lĩnh vực hoạt động khác nhau của Công ty.

Tổng thù lao và phụ cấp của Ban Tổng Giám đốc năm 2016 là 3.925.694.509 đồng.

Chế độ tiền thưởng của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

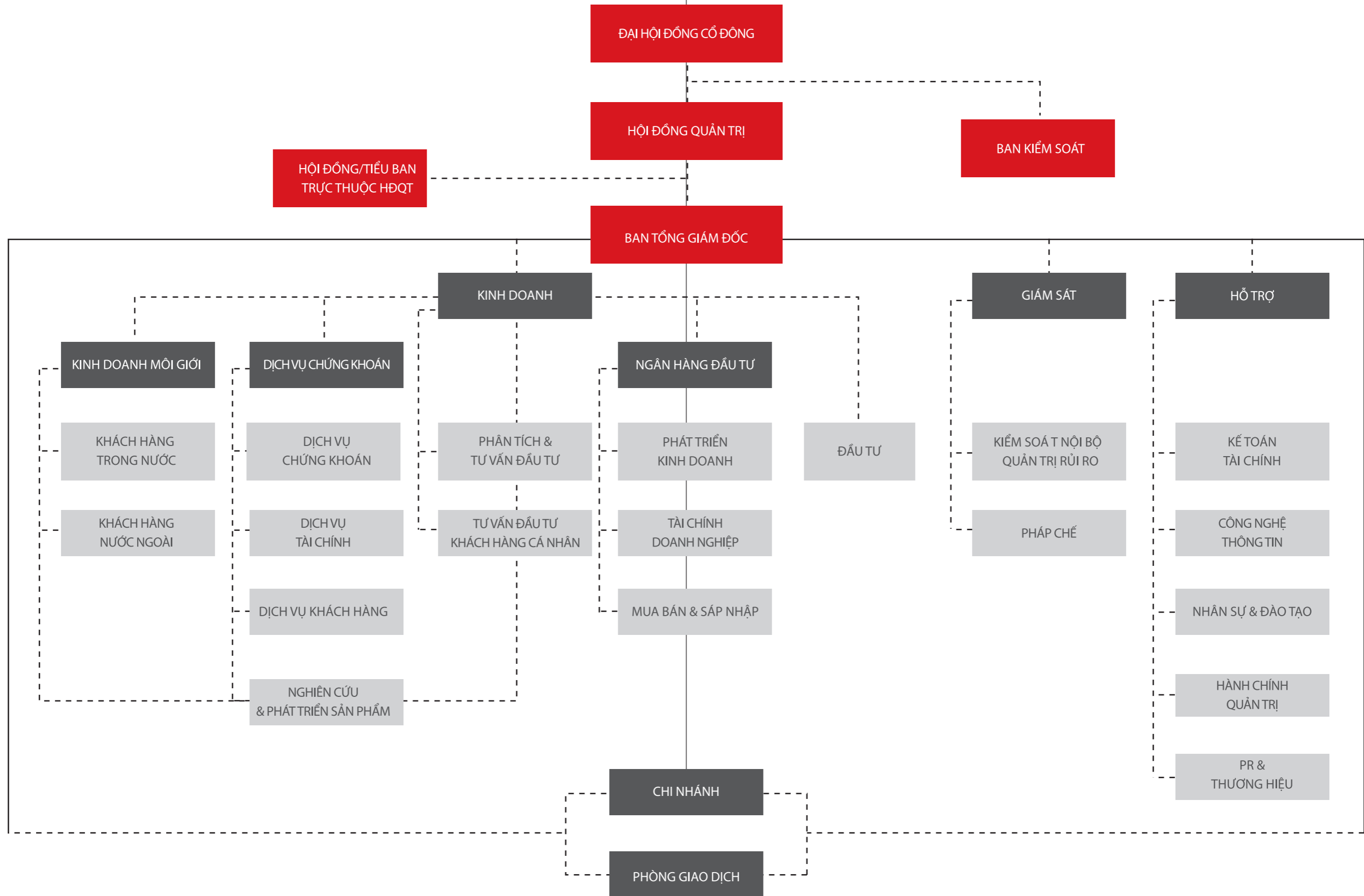
Ngoài chế độ thù lao được phê duyệt bởi Đại hội đồng cổ đông thường niên dành cho hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, các thành viên HĐQT không điều hành, thành viên HĐQT độc lập và thành viên Ban kiểm soát không phải là người lao động của Công ty không nhận thêm bất cứ khoản tiền thưởng nào Quý khen thưởng và phúc lợi của Công ty.

Các giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ/cổ đông lớn và người có liên quan

	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	
1	Phạm Mỹ Linh	Cổ đông lớn	0	0,00%	9.585.299	13,69%	Đăng ký mua 9.585.299 cổ phiếu ngày 02/06/2016 theo phương thức thỏa thuận
2	Vũ Thị Bích Niêm	Cổ đông lớn		6,19%	0	0,00%	Đăng ký bán 4.335.535 cổ phiếu ngày 02/06/2016 theo phương thức thỏa thuận

Giao dịch của Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn,

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung	Giá trị (VND)
Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam	Cổ đông lớn	Lãi tiền gửi	9.416.814.614
Công ty Cổ phần Tập đoàn Kido	Bên có liên quan với thành viên quản lý chủ chốt của Công ty	Nhận đặt cọc mua cổ phần mục tiêu theo các hợp đồng dịch vụ môi giới	1.421.839.167.480
		Số tiền đặt cọc chuyển cho các đối tác chuyển nhượng cổ phần mục tiêu theo yêu cầu của KIDO	(707.956.814.440)
		Tổng giá trị cổ phần mục tiêu đã mua theo ủy quyền	(566.990.569.980)
		Thu nhập từ hoạt động môi giới theo Hợp đồng số 001/2016/DVMG ngày 29/02/2016	2.848.597.500



 THÔNG TIN CÁC THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH



Ông Nguyễn Hiếu
Tổng Giám đốc

Năm sinh : 1973
 Quốc tịch : Việt Nam
 CMND số : 024424031, cấp ngày 27/06/2005 tại TP.HCM
 Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Kinh tế
 Quá trình công tác:
 • 1998 – 2000: Nhân viên tín dụng Sở Giao dịch II – Ngân hàng Công thương Việt Nam
 • 2000 – 2003: Chuyên viên Môi giới, Phó trưởng phòng Môi giới Công ty Chứng khoán Công Thương - Chi nhánh TP.HCM
 • 2003 – 2006: Chuyên viên môi giới, Trưởng phòng Nghiệp vụ Môi giới CTCP Chứng khoán Tp. HCM
 • 2006 – 09/2012: Phó Tổng Giám đốc CTCP Chứng khoán Rồng Việt
 • 09/2012 – nay: Tổng Giám đốc CTCP Chứng khoán Rồng Việt
 Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không
 Số cổ phần nắm giữ (tại 31/12/2016): 33.920 – tỷ lệ : 0,048%



Ông Nguyễn Chí Trung
Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh : 1978
 Quốc tịch : Việt Nam
 CMND số : 024202717, cấp ngày 14/11/2003 tại Tp. HCM
 Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
 Quá trình công tác:
 • 2001 – 12/2006: Chuyên viên môi giới, Phó phòng, Trưởng phòng môi giới, Công ty Chứng khoán Công Thương – CN TP. HCM
 • 2007 – 07/2013: Giám đốc môi giới, Giám đốc chi nhánh Sài Gòn, Giám đốc Khối Kinh doanh môi giới – CTCP Chứng khoán Rồng Việt.
 • 07/2013 – nay: Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc chi nhánh Nha Trang - CTCP Chứng khoán Rồng Việt.
 Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không
 Số cổ phần nắm giữ (tại 31/12/2016): 80.064 – tỷ lệ : 0,114%



Ông Nguyễn Minh Nhựt
Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh : 1977
 Quốc tịch : Việt Nam
 CMND số : 024728372, cấp ngày 13/03/2007 tại TP.HCM
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
 Quá trình công tác :
 • 1998 – 2003: Chuyên viên tín dụng Ngân hàng Công thương Việt Nam – SGD II
 • 2003 – 2006 : Chuyên viên, Phó phòng, Trưởng phòng Đầu tư – CTCP Chứng khoán Tp. HCM
 • 2007 – 2007: Tổng Giám đốc – CTCP Đầu tư tài chính Sài Gòn Á Châu
 • 2008 – T1/2015: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Ngân hàng Đầu tư – CTCP Chứng khoán Rồng Việt
 • 01/2015 – nay: Phó Tổng Giám đốc – CTCP Chứng khoán Rồng Việt
 Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không
 Số cổ phần nắm giữ (tại 31/12/2016): 5.300 – tỷ lệ : 0,0076%



Ông Lê Minh Hiền
GD tài chính kiêm Kế toán trưởng

Năm sinh : 1977
 Quốc tịch : Việt Nam
 CMND số : 024860484, cấp ngày 31/12/2007 tại Tp. HCM
 Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kinh tế
 Quá trình công tác:
 • 1999 – 2006: Nhân viên kế toán, Phó phòng kế toán, Công ty Điện tử Samsung Vina
 • 2006 – 10/2014: Kế toán trưởng CTCP Chứng khoán Rồng Việt
 • 10/2014 – nay: Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng CTCP Chứng khoán Rồng Việt
 Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không
 Số cổ phần nắm giữ (tại 31/12/2016): 47.700 – tỷ lệ : 0,068%

Những thay đổi trong Ban điều hành năm 2016

Trong niên độ vừa qua, Hội đồng Quản trị không có sự thay đổi nhân sự của ban điều hành.

Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án

Các khoản đầu tư lớn trong năm

Trong năm 2016 Rồng Việt không phát sinh khoản đầu tư lớn nào.

Các công ty con, công ty liên kết

Hiện tại Rồng Việt không có công ty con và/hoặc công ty liên kết.



ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG NĂM 2016

Năm 2016 đi qua với môi trường vĩ mô thuận lợi hơn so với những quan ngại vào đầu năm, đặc biệt, các yếu tố được xem là rủi ro đối với nền kinh tế như sự suy giảm của tăng trưởng kinh tế Trung Quốc, FED nâng lãi suất đều đã diễn ra không quá tiêu cực. Nhìn lại chặng đường của năm 2016, hoạt động sản xuất công nghiệp đã cho thấy sự tăng trưởng bền bỉ, tiêu dùng ổn định. Bức tranh lớn về Việt Nam được xây trên nền ổn định của các yếu tố lạm phát, lãi suất và tỷ giá. Như vậy, về tổng thể nền kinh tế 2016, tăng trưởng ở mức vừa phải trong một môi trường thuận lợi đang giúp Việt Nam trở thành một điểm sáng thu hút các nguồn vốn đầu tư nước ngoài. Bên cạnh đó, năm 2016 chứng kiến sự hồi sinh mạnh mẽ của đa số các thị trường chứng khoán toàn cầu, trong đó có Việt Nam. Kết thúc phiên cuối cùng của năm 2016, VN-Index đóng cửa ở mức 664,87 điểm và HNX-Index là 80,12 điểm, UPCOM Index đóng cửa 53,82 điểm, tăng trưởng lần lượt là 14,8%, 0,2% và 4,97% so với cuối năm 2015.

Dựa vào điều kiện thuận lợi của thị trường chứng khoán, kết hợp với sự định hướng chỉ đạo và hỗ trợ kịp thời của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc cùng với sự nỗ lực vượt khó hết mình của toàn thể cán bộ nhân viên Rong Viet đã giúp công ty gặt hái được kết quả khả quan trong năm 2016, qua đó góp phần tạo động lực thúc đẩy hướng phát triển mạnh mẽ trong các năm tới:

- Hiệu quả hoạt động kinh doanh đạt kết quả vượt trội so với năm 2015, tạo động lực thúc đẩy tăng cường phát triển các hoạt động kinh doanh. Mặc dù kết quả tương đối khả quan, tuy nhiên Rong Viet vẫn phải tiếp tục nỗ lực nhiều hơn để những thử thách khác để hướng tới phát triển bền vững của Rong Viet.

Tình hình hoạt động kinh doanh

Lợi nhuận sau thuế trong năm 2016 của Rong Viet đạt 49,3 tỷ đồng, tăng 137% so với năm 2015, và bằng 74,93% kế hoạch năm. Tuy chưa đạt kế hoạch đặt ra nhưng nhìn chung các hoạt động kinh doanh của công ty gặt hái được kết quả được tương đối khả quan năm vừa qua, cụ thể:

- Tổng doanh thu cả năm 2016 của Rong Viet đạt hơn 238 tỷ đồng, tương đương 102,6% kế hoạch đại hội đồng cổ đông đề ra và tăng 87,2% so với năm 2015. Trong đó đứng đầu là doanh thu từ hoạt động dịch vụ chứng khoán với 116 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 49% tổng doanh thu, tiếp đến là doanh thu đầu tư tài chính, đạt 50,5 tỷ

- Đội ngũ nhân sự của Rong Viet có sự chuyển biến mạnh trong năm. Tổng số nhân sự toàn công ty tính đến 31/12/2016 là 212 người (không tính Cộng tác viên và Hợp đồng hợp tác). Tuy số lượng nhân sự chỉ tăng nhẹ so với cuối năm 2015 (202 người) nhưng biến động nhân sự trong năm 2016 là khá lớn, tương đương đến 30% tổng số lao động. Để đáp ứng nhu cầu phát triển của công ty, nhu cầu tuyển dụng đã tăng đột biến so với các năm trước, chủ yếu tập trung vào nhân sự của các bộ phận kinh doanh. Với phương châm nhân sự là nền tảng quan trọng đối với sự phát triển của công ty, trong năm Rong Viet đã có những hoạt động đầu tư phát triển nhân lực về mặt kỹ năng và chuyên môn thông qua việc cử cán bộ nhân viên tham gia các khóa đào tạo nâng cao, mở các lớp đào tạo nội bộ cũng như thuê ngoài cho các cán bộ nhân viên.
- Công tác quản trị rủi ro được quản lý tốt trong năm. Rong Viet tiếp tục cố gắng xây dựng và vận hành có hiệu quả hệ thống quản trị rủi ro. Bên cạnh đó, tiếp tục nâng cấp thêm các quy trình, tin học hóa hệ thống quản trị rủi ro, và tìm các giải pháp phát hiện cảnh báo ngăn chặn sớm rủi ro nhằm đảm bảo cả hệ thống luôn hoạt động ổn định.
- Bộ máy tổ chức của Công ty tiếp tục duy trì hoạt động theo hướng tập trung theo các mảng Kinh doanh – Hỗ trợ - Giám sát, đồng thời bổ sung thêm các bộ phận mới nhằm cải tiến và phát triển sản phẩm dịch vụ và nâng cao hơn nữa khả năng chăm sóc khách hàng hiện hữu và phát triển khách hàng mới.
- Xuyên suốt cả năm, Rong Viet luôn đảm bảo được khả năng thanh khoản và duy trì các chỉ tiêu an toàn tài chính trên mức quy định.

đồng, chiếm tỷ lệ 21% tổng doanh thu. Doanh thu từ hoạt động môi giới đứng thứ 3 với 49,1 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 20% tổng doanh thu. Hoạt động ngân hàng đầu tư đạt 9,9 tỷ đồng, chiếm 4%. Còn lại là hoạt động khác (chủ yếu là lãi tiền gửi), chiếm 6% tổng doanh thu. Nhìn chung, cơ cấu doanh thu của Rong Viet ngày càng đa dạng với tỷ trọng phân bổ hợp lý giúp giảm thiểu rủi ro trong hoạt động; hướng đến sự ổn định, bền vững cho sự phát triển lâu dài.

Tình hình tài sản – nguồn vốn

Kế thừa nguồn vốn điều lệ được tăng trong 2015, nguồn lực tài chính của Công ty tăng cường đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ, hoạt động kinh doanh và đầu tư cho nguồn nhân lực trong năm 2016. Những điểm chính trong tình hình tài sản – nguồn vốn bao gồm:

- Tổng tài sản có sự gia tăng đáng kể và tập trung ở khoản tài sản ngắn hạn (tiền và các khoản tương đương tiền).
- Vốn chủ sở hữu tăng từ 713,6 tỷ lên 762,9 tỷ trong năm 2016.
- Các khoản vay ngắn hạn được tài trợ chủ yếu từ ngân hàng BIDV và công cụ trái phiếu, các khoản vay này mang tính ổn định và có lãi suất vay hợp lý.

Tình hình tài sản tại 31/12/2016

- Tại thời điểm 31/12/2016, tổng tài sản của Rong Viet đạt 1.593,2 tỷ đồng, trong đó tài sản ngắn hạn đạt 1.562,7 tỷ đồng, tương ứng chiếm 98,1% tổng tài sản. So với thời điểm đầu kỳ, tổng tài sản tăng 579,9 tỷ đồng do tài sản ngắn hạn tăng 586,4 tỷ đồng.
- Sự gia tăng mạnh trong tài sản ngắn hạn giữa thời điểm đầu kỳ và cuối kỳ chủ yếu do sự thay đổi trong các khoản mục các tài sản chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (+235,7 tỷ đồng) và các khoản cho vay (+352,9 tỷ)
- Tại thời điểm 31/12/2016, trong khi khoản đầu tư vào cổ phiếu chưa niêm yết vẫn duy trì ổn định, các khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết gia tăng mạnh so với đầu kỳ, từ 40,9 tỷ đồng tăng lên 275 tỷ đồng.

(Đơn vị: Tỷ đồng)

Danh mục đầu tư	31/12/2015	31/12/2016	Thay đổi 2016/2015
Cổ phiếu niêm yết	40,9	275	234,1
Cổ phiếu chưa niêm yết	59	60,6	1,6
TỔNG CỘNG	99,9	335,6	235,7

- Các khoản cho vay ngắn hạn bao gồm khoản cho vay hoạt động giao dịch ký quỹ (812,6 tỷ đồng) và khoản cho vay hoạt động ứng trước tiền bán của khách hàng (48,8 tỷ đồng). Do diễn biến thị trường nhiều biến động, khoản cho vay giao dịch ký quỹ tăng 362,5 tỷ so với 2015.

(Đơn vị: Tỷ đồng)

Khoản cho vay	31/12/2015	31/12/2016	Thay đổi 2016/2015
Cho vay giao dịch ký quỹ	450,1	812,6	362,5
Cho vay hoạt động ứng trước tiền bán của KH	58,4	48,8	(9,6)
TỔNG CỘNG	508,5	861,4	352,9

- Tài sản dài hạn chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu tài sản (chỉ chiếm 1,9% tại 31/12/2016). So với đầu kỳ, tài sản dài hạn của Rong Viet không có sự biến động nhiều ảnh hưởng đến cơ cấu trong tổng tài sản.



ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG NĂM 2016 (tt)

Tóm tắt bảng cân đối kế toán tại 31/12/2016

(Đơn vị: Tỷ đồng)

TÀI SẢN		NGUỒN VỐN	
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	1.562,7	C. NỢ PHẢI TRẢ	830,3
Tiền và các khoản tương đương tiền	248	1. Nợ phải trả ngắn hạn	
Các TS tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ	335,6	Vay và thuê tài chính	-
Các khoản cho vay	861,4	Trái phiếu	503,1
Các khoản phải thu	4,10	Phải trả người bán	20,0
Các khoản phải thu khác	1,99	Phải trả, phải nộp khác	291,6
Dự phòng suy giảm giá trị tài sản TC	(28,6)	2. Nợ phải trả dài hạn	
Tài sản ngắn hạn khác	134,6	Phải trả, phải nộp khác	0,5
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	30,5	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	762,9
Tài sản cố định	13,4	Vốn cổ phần	700
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	0,2	Thặng dư vốn cổ phần	9,2
Tài sản dài hạn khác	16,9	Lợi nhuận chưa phân phối	44,4
TỔNG TÀI SẢN	1.593,2	TỔNG NGUỒN VỐN	1.593,2

Tình hình nguồn vốn tại 31/12/2016

- Tại thời điểm 31/12/2016, vốn chủ sở hữu chiếm khoảng 47,9% tổng nguồn vốn của Rong Viet và đạt 762,9 tỷ đồng. Sau khi đã xóa hết lỗ lũy kế trong 2015, Rong Viet tổng kết năm 2016 đã ghi nhận 44,4 tỷ lợi nhuận chưa phân phối.
- Xét trong cơ cấu nợ ngắn hạn, công cụ trái phiếu chiếm ưu thế trong kênh huy động vốn vay. Tổng kết năm 2016, trái phiếu chiếm tỷ trọng cao nhất với hơn 60,6%, tương đương 503,1 tỷ, kế đến là các khoản phải trả, phải nộp khác còn lại (36,9%).

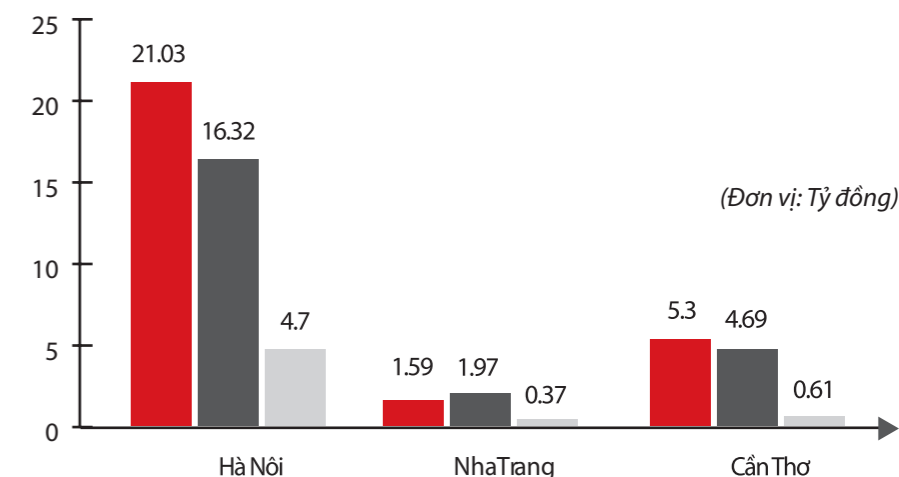
(Đơn vị: Tỷ đồng)

Chỉ tiêu	Lãi suất (%/năm)	31/12/2015 (tỷ đồng)	Tăng trong năm	Giảm trong năm	31/12/2016 (tỷ đồng)
LOẠI VAY NGẮN HẠN					
Nhận góp vốn theo hợp đồng hợp tác đầu tư		75	72,5	(147,5)	
CTCP Đầu tư Kim Việt	9.5%	75	72,5	(147,5)	-
Vay vốn ngân hàng		-	522,8	(522,8)	-
Ngân hàng BIDV – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa	6.3% - 7,3%	-	522,8	(522,8)	-
Trái phiếu phát hành		80,8	823,1	400,8	503,1
Cá nhân	9, %- 9,5%	70,8	489,1	(126,8)	428,1
Tổ chức	8,75%-9%	10	339	(274)	75
TỔNG CỘNG		155,8			503,1

- Khoản mục Các khoản phải trả phải nộp khác bao gồm chủ yếu khoản phải trả cho CTCP Tập đoàn KIDO (276,5 tỷ đồng), và khách hàng cá nhân (15 tỷ đồng), bên cạnh các khoản mục phải trả ngắn hạn khác.

Hoạt động tại các chi nhánh

Năm 2016 Chi nhánh Hà Nội và Cần Thơ đã bù đắp được các khoản chi phí hoạt động và có lợi nhuận. Cả hai chi nhánh này lần lượt ghi nhận lãi tương ứng 4,7 tỷ đồng và 611 triệu đồng, vượt kế hoạch năm đã đặt ra (2,75 tỷ đồng đối với CN Hà Nội và 50 triệu đồng với CN Cần Thơ. Riêng chi nhánh Nha Trang năm 2016 tiếp tục ghi nhận khoản lỗ 375,57 triệu.



Hoạt động tài chính kế toán và kế hoạch nguồn vốn

Hoạt động tài chính kế toán: Năm 2016 Rong Viet chính thức áp dụng chế độ kế toán chứng khoán mới theo thông tư 210 với các tiêu chí tiếp cận và phù hợp với kế toán quốc tế. Ngoài các quy trình hạch toán và biểu mẫu được xây dựng mới phù hợp, hoạt động tài chính kế toán đảm bảo các báo cáo hoạt động nội bộ và ra bên ngoài chính xác đầy đủ. Bên cạnh đó, Rong Viet đã hoàn thành công tác thanh tra thuế của Cục thuế TPHCM cho bảy năm hoạt động liên kế từ 2009 đến 2015, tuân thủ chặt chẽ công tác kiểm toán định kỳ theo quy định của Bộ tài chính.

Hoạt động nguồn vốn: Để đáp ứng nhu cầu sử dụng vốn của dịch vụ tài trợ giao dịch cho nhà đầu tư, đặc biệt là thời điểm cận kết thúc năm 2016, hoạt động nguồn vốn tiếp tục duy trì và cố gắng thu xếp mở rộng nguồn vốn vay thông qua nhiều hình thức. Đến nay, tổng nguồn vốn thu xếp được hơn 784 tỷ đồng, trong đó 503 tỷ đồng từ phát hành trái phiếu cho tổ chức và cá nhân khác, 281 tỷ đồng từ nguồn vay liên kết ba bên.

Hoạt động công nghệ thông tin

Song hành cùng sự phát triển của công ty trong năm qua, đặc biệt trong bối cảnh môi trường kinh doanh chứng khoán thay đổi không ngừng, hệ thống cơ sở hạ tầng Công nghệ thông tin tại Rong Viet luôn phải đảm bảo sự ổn định hoạt động, tăng cường an toàn bảo mật, thường xuyên tập trung rà soát, cập nhật và chuẩn bị sẵn các phương án vận hành hệ thống Core chứng khoán tương thích và đáp ứng các quy định mới, yêu cầu mới từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Bên cạnh đó, Rong Viet không ngừng phát triển các tính năng ứng dụng nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho giao dịch của khách hàng và hỗ trợ hoạt động kinh doanh như bổ sung ứng dụng canh giờ đóng cửa thị trường, ứng dụng Moblie, bảng giá, chương trình Online...

Hoạt động quảng bá thương hiệu, quan hệ cộng đồng và các hoạt động nội bộ

Năm 2016, Rong Viet được vinh danh trong Top 3 Công ty Chứng khoán có sự tiến bộ vượt bậc tại Việt Nam trong

khâu khổ Giải thưởng Asiamoney Brokers Poll do Khách hàng và các Quý đầu tư bình chọn. Sự kiện này khẳng định vị thế của Rong Viet trên thị trường chứng khoán Việt Nam và sự tin nhiệm của khách hàng trong thời gian qua, đồng thời góp phần quảng bá nâng tầm thương hiệu Rong Viet đến khách hàng tiềm năng trong nước cũng như các tổ chức tài chính nước ngoài.

Không chỉ chú trọng những mối quan hệ với đối tác, Rong Viet cũng nâng cao sự gắn bó giữa các phòng ban nội bộ bằng các hoạt động thiện nguyện và teambuilding ngoài trời, các buổi tiệc nhẹ trong ngày lễ lớn,... Đặc biệt, Ban chấp hành Công đoàn mới đã có những hoạt động vô cùng trẻ trung năng động, kết nối mọi người với nhau, như Giải Bóng đá Rong Viet League, "Dạ tiệc đồ" đêm giáng sinh,....

Hoạt động kiểm soát nội bộ, Pháp chế

Rong Viet hiểu rõ các sản phẩm dịch vụ của một công ty chứng khoán luôn được quản lý bởi các cơ quan chức năng nhà nước, bao gồm Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước (SSC), Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX), Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội (HNX), Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam (VSD), Sở Tài Nguyên Môi Trường và Sở Kế hoạch và Đầu tư thuộc các tỉnh,... đồng thời, phải tuân thủ nghiêm ngặt hệ thống luật pháp của Việt Nam như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán,... Trong bối cảnh nguồn vốn nước ngoài FDI đang chảy vào Việt Nam, nhà đầu tư cũng cần sự hỗ trợ pháp lý từ đơn vị tư vấn trong nước. Chính vì vậy, năm 2016, công tác pháp chế được chú trọng, cũng như bộ phận pháp chế đã phối hợp nhịp nhàng với các phòng ban khác, đặc biệt là khối Ngân hàng đầu tư, nhằm hạn chế mức thấp nhất rủi ro pháp lý.

Về mặt kiểm soát nội bộ, trong năm 2016, bộ phận đã thực hiện nhiều đợt kiểm tra kiểm soát tại Hội sở và các Chi nhánh đảm bảo các nghiệp vụ được thực hiện đúng theo quy trình, quy định của Công ty và quy định của pháp luật. Kết quả năm 2016 không có trường hợp nào vi phạm, làm phát sinh nợ cho Công ty, hay gây thiệt hại tới khách hàng.



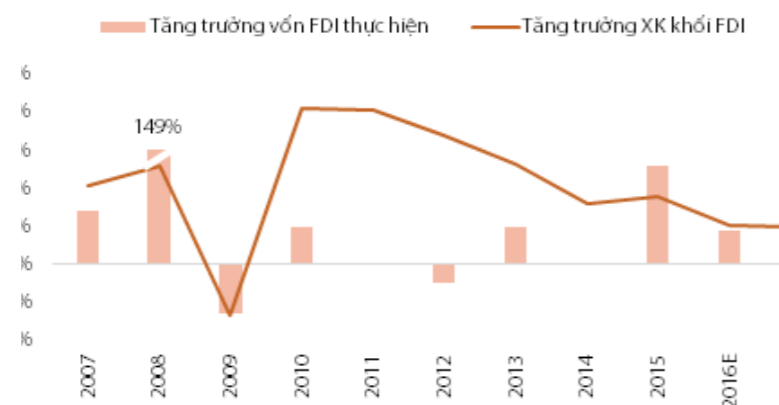
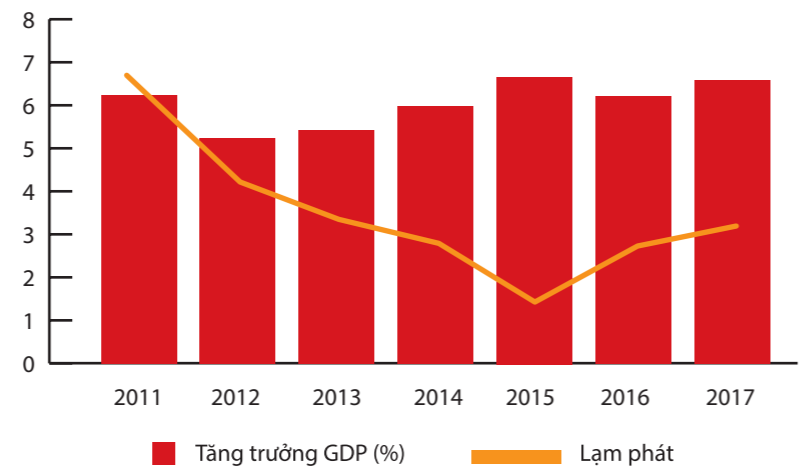
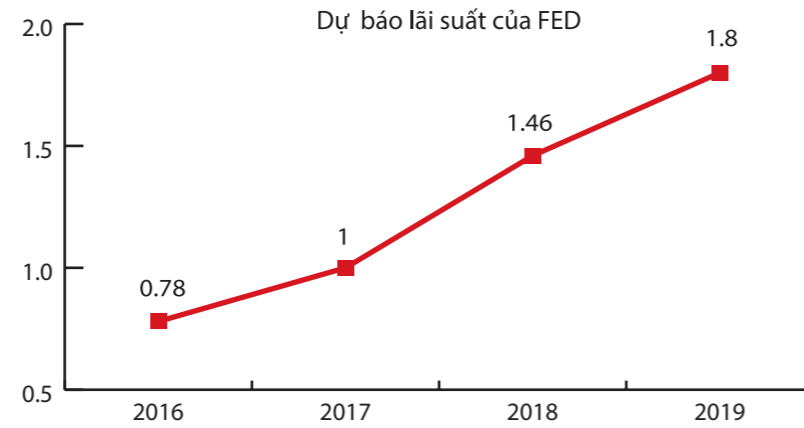
KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN 2017

■ Nhận định tình hình kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán năm 2017

Môi trường kinh tế vĩ mô

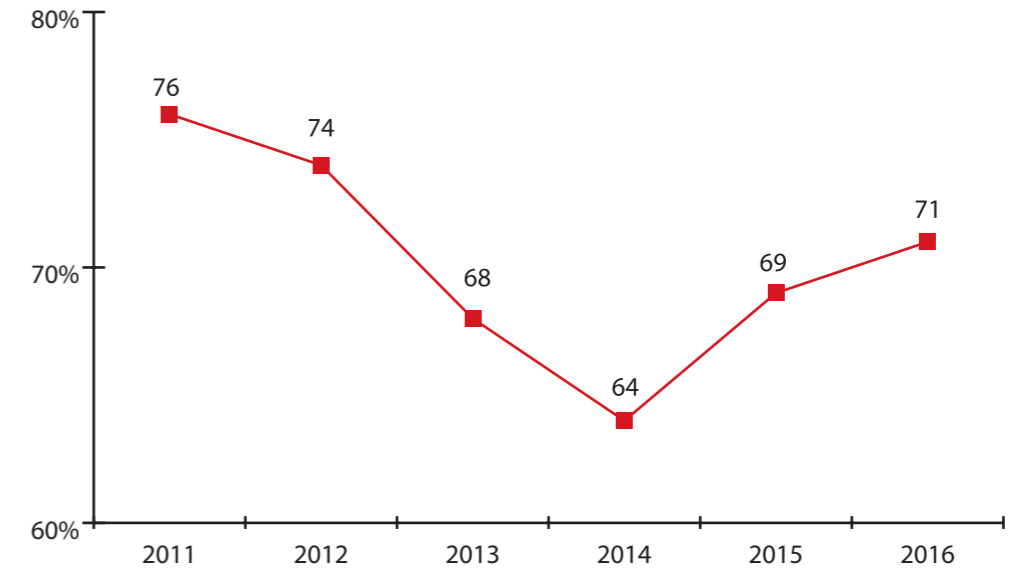
Nhìn chung, GDP năm 2017 được dự báo sẽ tăng trưởng tốt hơn mức 6,25% của 2016. Mục tiêu của Quốc hội thông qua cho năm 2017 là 6,7%. Các tổ chức uy tín như Ngân hàng thế giới (Worldbank), Ngân hàng phát triển châu Á (ADB) đều dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam trong 2017 là 6,3%, cao hơn mức trung bình 4,6%-5,3% của 10 nước ASEAN. Riêng bộ phận phân tích Rong Viet dự báo con số này sẽ cao hơn và đạt 6,58%, dựa trên sự tăng trưởng ổn định trong lĩnh vực sản xuất tiêu dùng, tác động tích cực từ sự phục hồi giá dầu và lĩnh vực nông nghiệp. Lạm phát 2017 được Rong Viet dự báo ở mức 6% cao hơn 2016 (4,74%). Tuy nhiên, trong bối cảnh vĩ mô toàn cầu như hiện tại, Mỹ lên kế hoạch tiếp tục nâng lãi suất trong năm sau và tình hình chính trị phức tạp ở châu Âu, các tổ chức lớn như Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB), FocusEconomics đều dự báo mức lạm phát 2017 sẽ sao hơn 2016 từ 30-80 điểm cơ bản (bps).

Do đó, Việt Nam vẫn là quốc gia hấp dẫn nhà đầu tư về tiềm năng tăng trưởng so với các nền kinh tế đang phát triển khác và trong khu vực. Ngoài ra, tại Trung Quốc, dòng vốn FDI ước tính sẽ bị rút ròng (100-150 tỷ USD mỗi năm) trong 2016-2018. Việt Nam, nhờ đó, nhiều khả năng sẽ trở thành điểm đến của dòng vốn FDI rút khỏi Trung Quốc. FDI thực hiện trong năm 2016 tăng 9% so với 2015. Rong Viet dự báo con số này của năm 2017 sẽ cao hơn, ở mức 10% so với 2016.



Ngoài ra, kinh tế vĩ mô 2017 được dự báo sẽ có các điểm nhấn như: áp lực công nợ cao khiến các công cụ tài khoá bị vô hiệu, chính sách tiền tệ sẽ duy trì nới lỏng để hỗ trợ tăng trưởng, dự trữ ngoại hối cao sẽ giúp NHNN kiểm soát được tỷ giá.

Tỷ lệ nợ nước ngoài/Tổng nợ công



Thị trường chứng khoán

Về mặt tổng quát, rủi ro lớn cho thị trường chứng khoán nói riêng và nền kinh tế nói chung là các lo ngại về các biến động bên ngoài như các chính sách của Tổng thống Mỹ mới đắc cử Donald Trump, diễn biến phức tạp tình hình chính trị châu Âu,... Tuy nhiên, thị trường chứng khoán 2017 được dự sẽ tiếp tục tăng trưởng bởi các động lực cơ bản từ bên trong như tình hình vĩ mô được Nhà nước duy trì ổn định và lên kế hoạch khả thi như phần trên đã đề cập, lợi nhuận của các doanh nghiệp niêm yết tiếp tục tăng, các chính sách, hành động của Nhà nước có tác dụng tích cực tiếp tục được triển khai.

Ngoài ra, việc dòng vốn FDI thực hiện được dự báo vẫn duy trì khả quan tốt hơn trong 2017 như đã đề cập cũng sẽ đóng góp lớn vào tăng trưởng lợi nhuận các doanh nghiệp và dòng tiền vào thị trường chứng khoán. Kế hoạch đưa thị trường chứng khoán phái sinh từ 2017 cũng sẽ góp phần tạo nên sân chơi để thu hút nhà đầu tư đánh dấu cột mốc cho thị trường chứng khoán Việt Nam.

Triển vọng tăng tiếp tục trưởng các ngành trong 2017 là rất khả quan, như minh họa dưới đây.

STT	Ngành	Triển vọng cung-cầu 2017	Yếu tố đầu vào	Chính sách	Tiềm năng tăng trưởng dài hạn	Cải tiến công nghệ	Môi trường cạnh tranh
1	Vật liệu xây dựng	+		+	+		
2	Xây dựng	++	+	-	+		
3	Thép	+		++	+	+	
4	Bảo hiểm	+		+	++		-
5	Cảng	+	-	+	+		-
6	Hóa chất -cao su tự nhiên	+	+		+		
7	Công nghệ	+	+		+	+	-
8	Bán lẻ ô tô	+		+	+		-
9	Hàng không	++	-	+	+		
10	Ngân hàng	+	-	+	+	+	-
11	Điện	+	-	+	+		-
12	Dầu khí	+		+	-		+



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN 2017 (tt)

STT	Ngành	Triển vọng cung-cầu 2017	Yếu tố đầu vào	Chính sách	Tiềm năng tăng trưởng dài hạn	Cải tiến công nghệ	Môi trường cạnh tranh
13	Hóa chất –Phân bón/nông dược	+	-	+		+	-
14	Dệt may	+		-	+	+	-
15	Thực phẩm - Đồ uống	+	-		++		-
16	Dịch vụ & đầu tư BĐS	+		-	+		-
17	Dược phẩm	+			+	-	-
18	Cao su sẫm lốp	+	--	+	+	+	-
19	Ngành khác						

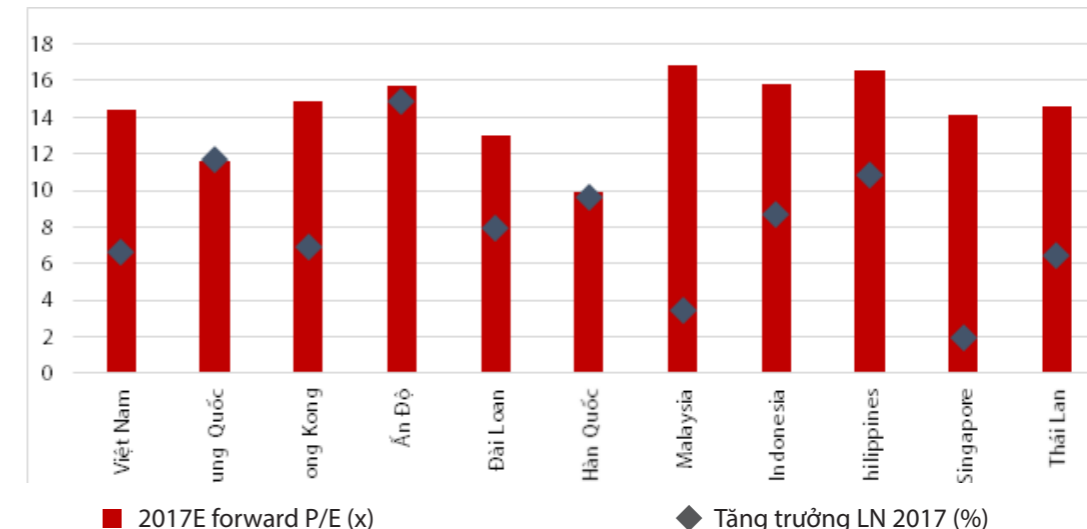
Các chủ trương như nới lỏng chính sách tiền tệ của NHNN, nới lỏng điều kiện cho vay ký quỹ, xu hướng nới room cho nước ngoài, phong trào thoái vốn Nhà nước và đẩy mạnh niêm yết các doanh nghiệp Nhà nước sẽ là điểm sáng thu hút dòng tiền trong năm tới.

VN-Index trong 2016 với mức lợi nhuận ước tính 15,4% và tỷ P/E trung bình ở mức 15,9 là chưa phải quá cao cũng không quá thấp so với các nước trong khu vực, do đó, việc tiếp tục thu hút dòng vốn là hoàn toàn khả thi.

(Đơn vị: Tỷ đồng)

	Lợi nhuận từ đầu năm 2016	P/E	P/B	EV/EBITDA
VNIndex	15,4%	15,9	2,0	10,7
Upcom Index	10,6%	56,5	1,5	12,3
HNXIndex	0,2%	10,2	1,0	6,8
Pakistan	42,1%	15,0	2,3	10,4
Sri Lanka	-5,7%	12,3	1,41	7,2
Bangladesh	5,7%	-	-	-
Thái Lan	22,6%	16,7	1,8	10,8
Singapore	6,3%	12,5	1,2	13,7
Indonesia	17,7%	24,5	2,4	12,0
Malaysia	-0,1%	17,0	1,7	10,5
Philippines	3,1%	19,1	2,3	12,5
Lào	-9,0%	9,4	0,9	12,9
Campuchia	-22,3%	-	-	-

Mức dự báo tăng trưởng thị trường dựa trên cơ sở thận trọng, minh chứng cho điều này, mặc dù tăng trưởng lợi nhuận trung bình 2017 ở mức khá cao 14,4% so với các nước trong khu vực nhưng tỷ số P/E dự báo chỉ ngang mức trung bình so với các nước này.



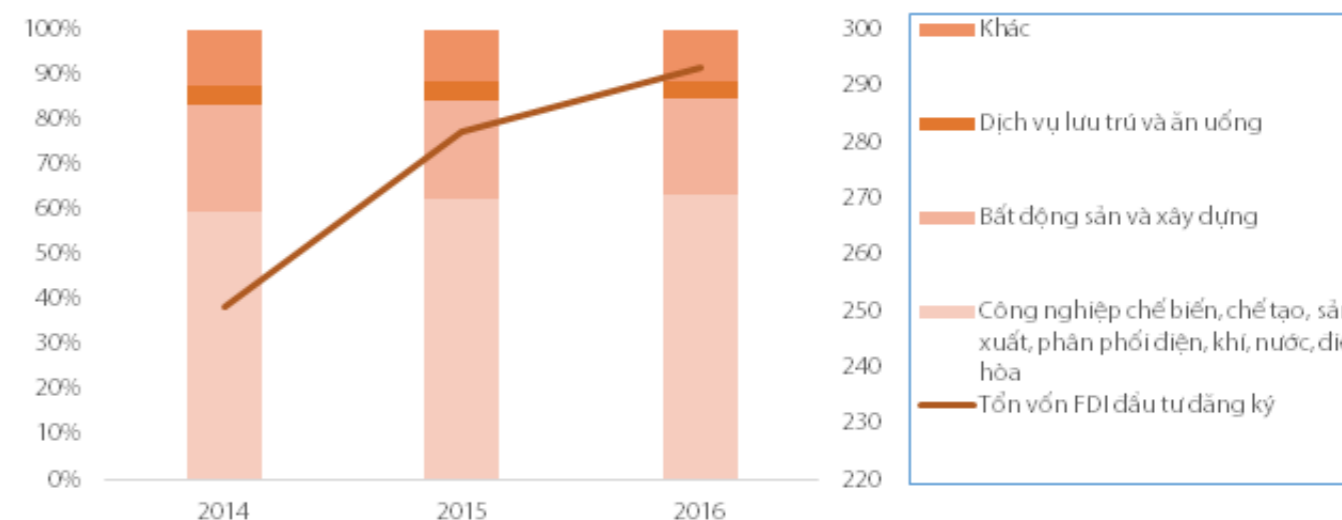
Mục tiêu của Rông Việt trong năm 2017

Với những nhận định tình hình kinh tế và thị trường chứng khoán năm 2017 là khả quan nhưng cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro từ bên ngoài nên định hướng cho năm 2017 của Rông Việt trước hết là tập trung củng cố và nâng cao năng lực tài chính thông qua việc tăng vốn điều lệ, một mặt nhằm đáp ứng các yêu cầu của cơ quan quản lý để thực hiện đầy đủ các nghiệp vụ phái sinh cung cấp cho thị trường, mặt khác cơ bản hơn là củng cố vững vàng hơn nền tảng tài chính cho sự phát triển của Rông Việt trong giai đoạn tới.

các chính sách chăm sóc và phát triển khách hàng mới cho các mảng môi giới, ngân hàng đầu tư. Mảng môi giới được mở rộng nhằm tận dụng dự báo tăng trưởng của thị trường chứng khoán và các chính sách nới lỏng trong việc cho vay ký quỹ trong năm 2017. Dựa vào dự báo khả quan về dòng vốn FDI, vốn là tiền đề thuận lợi cho các hoạt động mua bán và sáp nhập, các hoạt động thoái vốn, xu hướng thúc đẩy niêm yết các công ty cổ phần của Nhà nước, Rông Việt sẽ tập trung vào lĩnh vực ngân hàng đầu tư, bao gồm cả tư vấn mua bán và sáp nhập và tư vấn tài chính doanh nghiệp.

Các hoạt động kinh doanh sẽ ưu tiên tập trung cho các mảng dịch vụ, tăng cường đào tạo và phát triển đội ngũ, thực hiện

Các ngành thu hút vốn FDI sẽ là trọng tâm của hoạt động tư vấn mua bán và sáp nhập. Cấu trúc FDI đăng ký theo ngành được minh họa như sau:





KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN 2017 (tt)

Mục tiêu của Rông Việt trong năm 2017 (tt)

Đối với hoạt động tài trợ tài chính và đầu tư tự doanh, hai tiêu chí bảo toàn vốn và quản trị tốt rủi ro vẫn là được đặt ưu tiên hàng đầu.

Song song đó, năm 2017 cũng là năm mở ra một giai đoạn mới sau khi kết thúc chặn đường 10 năm phát triển đầu tiên của Rông Việt. Dựa trên những nhận định của mình và bằng kế hoạch tăng cường vốn điều lệ dự kiến lên mức 1.000 tỷ đồng, năm 2017 được lãnh đạo Rông Việt đặt mục tiêu tham gia một cách vững vàng, chắc chắn trong nhóm các công ty chứng khoán có

Lợi nhuận sau thuế	Mục tiêu: 80 tỷ tăng 62,3% so với cùng kỳ cổ tức cho cổ đông là 7%.
Hoạt động kinh doanh môi giới	Mục tiêu: thanh khoản của thị trường khoảng 3000 tỷ đồng/ngày. Thị phần toàn thị trường đạt 2,4% 125 – 130 nhân sự Thành lập thêm 3 - 4 phòng Môi giới trong nước
Hoạt động Dịch vụ chứng khoán	Mục tiêu dư nợ bình quân 1.575 tỷ, tăng 93,7% so với cùng kỳ Dư nợ nguồn Rông Việt : 1.375 tỷ Dư nợ nguồn 3 bên : 150 tỷ Dư nợ ứng trước : 75 tỷ
Hoạt động Ngân hàng đầu tư	Mục tiêu: 15 tỷ tăng trưởng 51,7% so với cùng kỳ
Hoạt động Đầu tư	Mục tiêu: hạn mức đầu tư 300 tỷ phân bổ linh hoạt và hợp lý theo các lĩnh vực khác nhau nhằm phân tán rủi ro và đạt hiệu quả ROI kỳ vọng từ mức 16 -18%.
Nhu cầu vốn	800 – 900 tỷ
Nhân sự	250 – 260 nhân sự

Kế hoạch tài chính chi tiết

(Đơn vị: Tỷ đồng)

	Kết quả hoạt động KD	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017	KH2017/TH2016
I	TỔNG DOANH THU	238,00	307,50	+29,20%
1	Hoạt động kinh doanh môi giới	49,10	65,00	+32,38%
2	Hoạt động DVCK	116,04	171,50	+47,78%
3	Hoạt động ngân hàng đầu tư	9,9	15,00	+51,67%
4	Hoạt động đầu tư tự doanh	50,53	46,00	-8,98%
5	Hoạt động khác	12,4	10,00	-19%
II	TỔNG CHI PHÍ	176,65	207,50	+17,46%
III	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	61,35	100,00	+62,99%
IV	CỔ TỨC		7%	

Các giải pháp thực hiện

Khối Kinh doanh

Hoạt động Kinh doanh môi giới

- Kết hợp với các sản phẩm và chính sách mới từ mảng tài trợ tài chính để tăng vòng quay giao dịch của các khách hàng có sử dụng sản phẩm tài trợ vốn từ Rông Việt.
- Tăng cường bổ sung đội ngũ nhân sự để tăng năng lực phục vụ khách hàng. Dự kiến đội ngũ môi giới sẽ từ 125 – 130 nhân sự so với mức khoảng 70 nhân sự như hiện nay. Tách phòng cho các Team leader đã đủ điều kiện.
- Phát triển mảng hoạt động môi giới khách hàng tổ chức và nước ngoài. Phát huy vai trò của nhân sự người nước ngoài để phát triển khách hàng định chế và môi giới nước ngoài.
- Tăng cường đào tạo huấn luyện về kỹ năng phân tích, tư vấn đầu tư, phát triển và chăm sóc khách hàng hiệu quả, đồng thời nâng cấp các hệ thống giao dịch trực tuyến...qua đó phấn đấu tăng tỷ lệ khách hàng giao dịch lên 15%, gấp đôi so với mức 7 – 8% như hiện nay.

Hoạt động dịch vụ chứng khoán

- Tuân thủ chặt chẽ quy trình nghiệp vụ trong việc gia hạn, xử lý chứng khoán giảm giá để đảm bảo tài khoản của khách hàng luôn ở mức an toàn cho Công ty.
- Xây dựng các sản phẩm margin linh hoạt, có hiệu quả và an toàn.
- Nghiên cứu các sản phẩm thị trường phái sinh, xây dựng hệ thống, đào tạo và triển khai hệ thống phần mềm chứng khoán phái sinh.
- Tiếp tục duy trì các cơ chế hợp tác 3 bên với các ngân hàng thương mại, các tổ chức trung gian để cung cấp các dịch vụ tài trợ đa dạng, cạnh tranh cho khách hàng.
- Xây dựng các tiêu chí thẩm định tín dụng khách hàng nhằm phân loại, đánh giá khách hàng để cung cấp những gói dịch vụ phù hợp, tăng được hiệu quả và đảm bảo an toàn.
- Tiếp tục theo dõi, thực hiện chương trình Khách hàng thân thiết Rông Việt đã ban hành bao gồm: tích điểm đổi quà, tặng quà sinh nhật cho các khách hàng...

Hoạt động phân tích

- Phát triển năng lực đội ngũ, nâng cao tiêu chuẩn của analyst Rông Việt: Tuyển dụng thêm nhân sự, xây dựng các chính sách về KPI, thu nhập để khuyến khích sự nhanh nhẹn, năng động và gắn bó của đội ngũ.

- Cải tiến chất lượng báo cáo phân tích và bổ sung thêm đa dạng các dịch vụ mới: Tăng cường các buổi presentations cho các tổ chức, bao gồm cả present tổng hợp và present từng cơ hội đầu tư. Tìm kiếm và tăng cường các báo cáo về các cổ phiếu chuẩn bị niêm yết, IPO...
- Quảng bá thương hiệu Rông Việt, nâng tầm thương hiệu Rông Việt Research: Duy trì tần suất tương tác vừa đủ với 1-2 tạp chí, kênh truyền hình có uy tín; đáp ứng một số các đặt hàng về báo cáo bình luận ngành, ví mô cho 1-2 các kênh truyền thông có uy tín cũng như quan hệ tốt với Rông Việt (Đầu tư chứng khoán); kết hợp với PR để có giải pháp tăng cường sự tương tác trên analyst-piboard, tạo hiệu ứng quan tâm đặc biệt đến trang analyst pin-board của Research.
- Hỗ trợ báo cáo phân tích ngành và báo cáo công ty theo yêu cầu.

Hoạt động đầu tư tự doanh

- Trong năm 2017 thị trường sẽ có những chuyển biến tích cực, số lượng các công ty niêm yết, bán đấu giá nhiều, do đó sẽ xuất hiện nhiều cơ hội đầu tư tốt mà Rông Việt cần tích cực nâng động tìm kiếm cơ hội để gia tăng hiệu quả sử dụng vốn.
- Dự kiến hạn mức đầu tư năm 2017 sẽ khoảng 300 tỷ đồng.
- Tìm kiếm thêm các cơ hội đầu tư dài hạn và có tiềm năng tốt vào các công ty chuẩn bị IPO/OTC do nguồn vốn đã được cải thiện.
- Chú trọng công tác quản trị rủi ro, đảm bảo được mức sinh lời từ 16 – 18%.

Hoạt động Ngân hàng đầu tư

- Chú trọng công tác tìm kiếm các phát triển khách hàng. Xúc tiến ký kết hợp đồng với các doanh nghiệp đã và đang tiếp xúc có tiềm năng.
- Đẩy nhanh tiến độ và hoàn thành các hợp đồng còn tồn đọng trong năm 2016 để ghi nhận doanh thu.
- Tập trung vào các dịch vụ bảo lãnh phát hành trái phiếu doanh nghiệp đồng thời hoàn tất các hợp đồng đã ký kết trong năm 2016.
- Tăng cường các hoạt động xây dựng các mối quan hệ với các định chế trong và ngoài nước, các hiệp hội M&A để tìm kiếm đối tác, khách hàng.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN 2017 (tt)

Khởi hỗ trợ

Nhân sự đào tạo

Năm 2017, Rông Việt sẽ tiếp tục có những bước chuyển biến mạnh về nhân sự, do đó công tác tuyển dụng, đào tạo và phát triển đội ngũ phải luôn được đặt trọng tâm hàng đầu. Vì thế bộ phận NSĐT cần tiếp tục phát huy các công tác sau:

Về tuyển dụng

- Xây dựng các phương thức tìm nhân sự có kinh nghiệm, có năng lực và phù hợp với công việc;
- Phối hợp với các trường đại học có uy tín xây dựng các chương trình thực tập, lựa chọn tuyển dụng các sinh viên tài năng để làm nguồn nhân sự cho sự phát triển của công ty.
- Xây dựng các cơ chế tuyển dụng đặc biệt dành cho những nhân sự có kỹ năng, chuyên môn cao hoặc cơ chế tuyển dụng nhóm nhân sự kinh doanh.

Về đào tạo

- Xây dựng được các chương trình đào tạo huấn luyện cho nhân sự mới về văn hoá Rông Việt, các giá trị của Rông Việt.
- Xây dựng các chương trình đào tạo quản lý cho cán bộ nguồn, xây dựng các chương trình đào tạo kỹ năng kinh doanh, phát triển khách hàng, bán hàng cho các bộ phận kinh doanh, đặc biệt là các khối Kinh doanh Môi giới, IB.
- Về chính sách nhân sự và đãi ngộ:
- Hoàn chỉnh quy chế lương, thưởng theo doanh số, lương thưởng theo các chương trình thi đua nhằm tạo động lực cho đội ngũ.
- Xây dựng các chính sách đãi ngộ, chính sách nhân sự thỏa đáng cho CBNV.
- Xây dựng các lộ trình thăng tiến cho từng mảng công việc để nhân sự có mục tiêu phấn đấu.

Hoạt động CNTT

Về hạ tầng:

Nâng cấp hạ tầng Server core; chuẩn hóa các chính sách sử dụng tài nguyên.

Về ứng dụng:

- Chuẩn bị các ứng dụng quản lý, thực hiện giao dịch chứng khoán phái sinh, ETF.
- Bổ sung, nâng cấp các tính năng giao dịch trực tuyến.
- Bổ sung các tính năng quản lý doanh số, xây dựng các ứng dụng cho quản lý.

- Thực hiện chuyển đổi hệ thống phần mềm kế toán.

Hệ thống core:

- Rà soát tinh chỉnh hệ thống cơ sở dữ liệu để tăng sự ổn định, tăng được hiệu năng xử lý dữ liệu của hệ thống core.
- Phối hợp chặt chẽ với nhà cung cấp core để kịp thời đáp ứng nhu cầu nâng cấp, thay đổi hệ thống.
- Nâng cấp, bổ sung hệ thống giao dịch chứng khoán phái sinh.
- Xây dựng và vận hành các quy trình vận hành core một cách nghiêm ngặt, nhằm phòng ngừa các sự cố xảy ra cho hệ thống core.

Hoạt động Hành chính quản trị, quan hệ công chúng (PR):

Hành chính quản trị:

- Quản lý tốt, sử dụng tối ưu tài sản công ty.
- Theo dõi, quản lý, sử dụng các khoản chi phí của công ty một cách chặt chẽ, hợp lý, tiết kiệm.
- Đảm bảo tốt vấn đề an toàn, an ninh.
- Tổ chức hậu cần các sự kiện, hoạt động của công ty một cách chu đáo, thuận lợi.

Hoạt động PR:

- Hoạt động PR có vai trò rất quan trọng trong việc xây dựng hình ảnh, quản lý và vận hành hệ thống thương hiệu của Rông Việt, quản lý truyền thông nội bộ, truyền thông đại chúng.
- Chuẩn bị tốt cho sự kiện kỷ niệm 10 năm hoạt động của Rông Việt.

Hoạt động tài chính kế toán

- Duy trì và tăng cường việc tiếp cận các nguồn vốn từ ngân hàng, các định chế để huy động cho hoạt động tài trợ tài chính của công ty. Phối hợp với Khối DVCK trong việc đảm bảo an toàn vốn và tuân thủ.
- Xây dựng các công cụ nhằm theo dõi nguồn vốn của công ty để tối đa được hiệu quả sử dụng vốn, góp phần tăng đầu tư cho công ty.
- Đẩy nhanh việc thực hiện các báo cáo quản trị để đáp ứng nhu cầu thông tin một cách nhanh chóng cho Ban Điều hành; dự báo và tham mưu xây dựng kế hoạch kinh doanh, điều hành kế hoạch kinh doanh.
- Cập nhật các chính sách mới trong xây dựng và vận hành bộ máy kế toán kịp thời, hiệu quả, đúng quy định.

Khởi giám sát tuân thủ:

Hoạt động giám sát gồm các bộ phận pháp chế, kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro của công ty. Để giám sát tuân thủ, quản trị được rủi ro các giải pháp cần thực hiện gồm:

Quản trị rủi ro:

- Xây dựng, vận hành hệ thống QTRR có hiệu quả. Tin học hóa hệ thống QTRR và tìm các giải pháp phát hiện, cảnh báo ngăn chặn sớm rủi ro.
- Liên tục cập nhật các kiến thức, các quy định về quản trị rủi ro nhằm đáp ứng được yêu cầu.

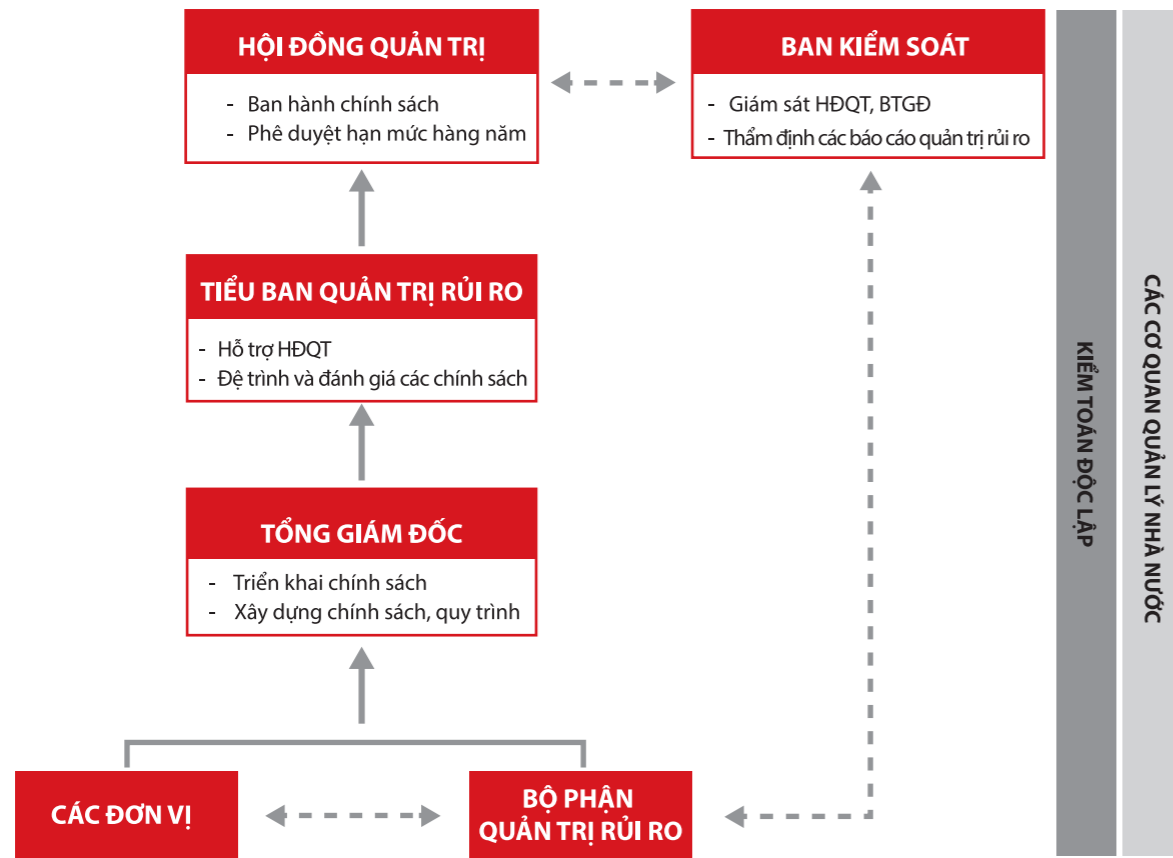
Pháp chế Tuân thủ:

- Cập nhật và yêu cầu tuân thủ các quy định pháp luật, các quy định, quy trình trong nội bộ nhằm ngăn chặn, phòng ngừa các sai phạm, các rủi ro thất thoát xảy ra cho công ty.
- Thường xuyên rà soát và điều chỉnh, bổ sung nhằm hoàn thiện toàn bộ hệ thống quy chế, quy định, quy trình tác nghiệp và hướng dẫn thực thi đối với toàn bộ các mảng hoạt động của công ty. Đảm bảo an toàn pháp lý cho mọi hoạt động của công ty.



TỔNG QUAN HỆ THỐNG QUẢN TRỊ RỦI RO

Hệ thống quản trị rủi ro của Rông Việt hiện được tổ chức theo mô hình như sau:



Chú thích

- Báo cáo trực tiếp
- ←- - - - -> Phân phối làm việc

Năm 2016 là một năm tương đối thuận lợi của thị trường chứng khoán với xu hướng tăng trưởng tốt và sự cải thiện về thanh khoản trên toàn thị trường. Tuy nhiên, hoạt động trong thị trường chứng khoán luôn tiềm ẩn rất nhiều rủi ro, nếu không có sự chuẩn bị và quản trị rủi ro một cách chủ động sẽ không đảm bảo được kết quả kinh doanh mà còn có khả năng suy giảm vốn hoạt động, đánh mất thương hiệu,...

Rủi ro lớn nhất trên thị trường chứng khoán Việt Nam hiện nay là sự thiếu minh bạch và chuẩn xác thông tin của những doanh nghiệp đại chúng, niêm yết. Đây đang là mối quan tâm của nhiều nhà đầu tư, kể cả trong nước và nước ngoài. Đặc biệt sau một số sự kiện xảy ra trong năm qua gây thiệt hại lớn cho tài sản và niềm tin của nhà đầu tư trên thị trường như những cổ phiếu giảm sàn liên tục, khối lượng bán lớn và không có người mua, nghiêm trọng hơn là có sự xuất hiện của một số “công ty ma” với mục tiêu lừa đảo nhà đầu tư, hệ

lụy là những ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động của các công ty chứng khoán trong lĩnh vực đầu tư tự doanh hay tài trợ giao dịch ký quỹ, nhà đầu tư mất niềm tin.

Với hệ thống quản trị rủi ro tốt và luôn đảm bảo tính hiệu quả trong hoạt động, quản trị công ty một cách an toàn, kết hợp với khả năng phản ứng nhanh và thích ứng tốt với những biến động trên thị trường, trong năm 2016 Rông Việt không phải gánh chịu bất kỳ thiệt hại nào từ những biến động tiêu cực nói trên, góp phần bảo toàn kết quả kinh doanh gặt hái được trong năm.

Trên nền tảng đó, Rông Việt tiếp tục duy trì và cải tiến hệ thống quản trị rủi ro tại Công ty, vốn được đưa vào hoạt động từ năm 2013 với sự thành lập của Tiểu ban Quản trị rủi ro trực thuộc Hội đồng quản trị, và trải qua nhiều lần ban hành các Chính sách quản trị rủi ro, Quy trình quản trị rủi ro và Chính sách quản lý hạn mức rủi ro.



TRIỂN KHAI QUẢN TRỊ RỦI RO TẠI RÔNG VIỆT

Xác định rủi ro

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Rông Việt luôn cố gắng triển khai các biện pháp nhằm theo dõi và rà soát giúp đảm bảo xác định đầy đủ và kịp thời các rủi ro chung (như rủi ro về nền kinh tế, về pháp luật, lãi suất, thiên tai,...) và rủi ro trọng yếu (như rủi ro hoạt động, rủi ro thanh khoản,...) mà Công ty phải đối mặt.

Công ty đã từng bước hoàn thiện quy trình nghiệp vụ cho từng loại hình sản phẩm/dịch vụ trước khi được đưa vào vận hành. Điều này giúp đảm bảo các rủi ro có khả năng phát sinh luôn được phát hiện sớm và quản trị một cách chủ động. Rông Việt luôn giữ vững nguyên tắc rằng không có hoạt động kinh doanh nào được thực hiện khi các rủi ro liên quan chưa được xác định một cách rõ ràng và có biện pháp xử lý cụ thể.

Bên cạnh đó, định kỳ các quy trình hoạt động được cập nhật và điều chỉnh nhằm đảm bảo tuân thủ với các quy định pháp luật mới, tiếp thu và chuẩn bị cho các tình huống đã xảy ra trên thị trường. Ngoài ra, trong quá trình hoạt động Công ty cũng tiến hành xây dựng các tình huống khác nhau để lường trước rủi ro, giám sát trực tiếp và đan chéo giữa các bộ phận nhằm tăng cường khả năng giám sát tổng thể, cũng như đề xuất các biện pháp phòng ngừa và giảm thiểu rủi ro.

Đánh giá rủi ro

Hiện tại, Rông Việt đang thực hiện đánh giá rủi ro theo 02 phương pháp chính là phương pháp định tính và phương pháp định lượng. Phương pháp định tính là việc nhận xét, đánh giá các dấu hiệu rủi ro đã được xác định dựa trên các thước đo định danh và thước đo thứ bậc. Phương pháp định lượng là việc Công ty đo lường bằng các số liệu cụ thể về mức độ rủi ro, giá trị tổn thất của từng loại rủi ro. Đây là phương pháp chính đang được Rông Việt sử dụng, dưới hình thức mô hình xác định hạn mức rủi ro. Trong đó, hạn mức rủi ro là khoản vốn được Rông Việt phân bổ để giải quyết nguy cơ rủi ro có thể gây tổn thất tối đa cho toàn bộ Công ty. Và hạn mức rủi ro được giới hạn trong vùng giá trị tối thiểu bằng tổng giá trị các rủi ro Công ty và tối đa bằng 50% vốn khả dụng mà Công ty xác định trong từng thời kỳ. Mô hình này có thể tính toán, ước lượng các giá trị rủi ro trọng yếu của Rông Việt như giá trị rủi ro thị trường, giá trị rủi ro thanh toán, giá trị rủi ro thanh khoản, giá trị rủi ro hoạt động và giá trị rủi ro pháp lý.

Xác định và phân bổ Hạn mức rủi ro

- Hạn mức rủi ro toàn Công ty được xác định dựa trên các yếu tố sau:
- Chiến lược hoạt động của Công ty;
- Nguồn vốn của Công ty;
- Chất lượng các thủ tục kiểm soát nội bộ;
- Khả năng giám sát rủi ro và tính hoàn thiện của hệ thống quản trị rủi ro và các thủ tục liên quan;
- Mức độ chuyên nghiệp về quản trị rủi ro;
- Hoạt động quản trị rủi ro trong quá khứ;
- Quy định pháp lý;
- Các vấn đề khác liên quan đến quản trị rủi ro.

Hàng năm, Hội đồng quản trị Rông Việt căn cứ theo giá trị tổn thất và tỷ lệ đạt các kế hoạch kỳ trước của từng đơn vị, tình hình chung Công ty và các quy định liên quan của pháp luật để xây dựng hạn mức rủi ro của toàn Công ty và phân bổ hạn mức rủi ro cho từng hoạt động. Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã ban hành Quyết định số 03/2016/QĐ-HĐQT ngày 20/01/2016 về “Chính sách quản lý hạn mức rủi ro” được áp dụng xuyên suốt trong năm. Chính sách giúp xác định hạn mức rủi ro cho từng



TRIỂN KHAI QUẢN TRỊ RỦI RO TẠI RỒNG VIỆT (tt)

Bảng phân bổ hạn mức rủi ro năm 2016:

(Đơn vị tính: %Vốn khả dụng)

STT	Các hoạt động	Rủi ro thị trường	Rủi ro thanh toán	Rủi ro thanh khoản	Rủi ro hoạt động	Rủi ro pháp lý
1	Hoạt động Quản lý tài khoản	-	-	-	X%	-
2	Hoạt động Quản lý lệnh giao dịch	-	-	-	X%	-
3	Hoạt động Quản lý tiền của khách hàng	-	-	-	X%	-
4	Hoạt động Lưu ký – Thực hiện quyền – Thanh toán bù trừ	-	-	-	X%	-
5	Hoạt động Giao dịch ký quỹ	X%	X%	-	X%	X%
6	Hoạt động Cầm cố chứng khoán	-	-	-	X%	-
7	Hoạt động Cho vay ứng trước tiền bán chứng khoán	-	-	-	X%	-
8	Hoạt động Đầu tư tự doanh	X%	X%	-	X%	-
9	Hoạt động Tư vấn tài chính doanh nghiệp	-	X%	-	X%	X%
10	Hoạt động Bảo lãnh phát hành	X%	X%	-	X%	X%
11	Hoạt động tài chính, kế toán	-	-	X%	X%	-
9	Hoạt động Tư vấn tài chính doanh nghiệp	-	X%	-	X%	X%
10	Hoạt động Bảo lãnh phát hành	X%	X%	-	X%	X%
11	Hoạt động tài chính, kế toán	-	-	X%	X%	-

Ghi chú: X: Hạn mức rủi ro phân bổ cho từng hoạt động tính trên % vốn khả dụng.

Y: Tổng hạn mức rủi ro phân bổ cho các rủi ro trọng yếu tính trên % vốn khả dụng.

Giám sát rủi ro

Căn cứ vào hạn mức rủi ro đã được phân bổ cho các nghiệp vụ kinh doanh, Bộ phận Quản trị rủi ro tính toán, đề xuất và Tổng Giám đốc đánh giá, phê duyệt việc xây dựng hệ thống cảnh báo rủi ro dựa trên giới hạn và ngưỡng cảnh báo của từng hoạt động nghiệp vụ, nhưng tối đa chỉ bằng 90% hạn mức rủi ro đã phân bổ.

Bộ phận Quản trị rủi ro chịu trách nhiệm quản lý hạn mức rủi ro chung cho toàn Công ty, trong khi các trường đơn vị chịu trách nhiệm về hạn mức rủi ro đã được phân bổ. Và trên cơ sở số liệu thực tế và nhu cầu hoạt động của các đơn vị, Bộ phận Quản trị rủi ro có quy trình giám sát hạn mức rủi ro cụ thể để đảm bảo an toàn và hiệu quả của toàn hệ thống.

Hàng ngày, hệ thống quản trị rủi ro tính toán mức độ rủi ro hiện tại của các đơn vị và của toàn Công ty. Nếu mức độ rủi ro vượt ngưỡng cảnh báo:

- Bộ phận Quản trị rủi ro yêu cầu Trường đơn vị báo cáo nguyên nhân và biện pháp xử lý cụ thể. Và mọi hoạt động của đơn vị phải chịu sự giám sát của Bộ phận Quản trị rủi ro cho đến khi mức độ rủi ro trở về mức an toàn.

- Trường hợp mức độ rủi ro vượt mức an toàn liên tục, Bộ phận Quản trị rủi ro sẽ giám sát hoạt động của đơn vị vi phạm đồng thời kiểm tra việc thực hiện quy trình nghiệp vụ. Thời gian giám sát tối thiểu là 01 (một) tháng sau khi mức độ rủi ro trở về mức an toàn.

Hàng tháng, Bộ phận Quản trị rủi ro kiểm soát hạn mức rủi ro toàn Công ty dựa trên hệ thống quản trị rủi ro, báo cáo tổng giá trị rủi ro và vốn khả dụng. Trường hợp tổng giá trị rủi ro chạm ngưỡng hoặc cao hơn hạn mức rủi ro, Bộ phận Quản trị rủi ro lên kế hoạch giảm thiểu giá trị rủi ro thông qua việc xem xét giá trị rủi ro của từng loại rủi ro và từng nghiệp vụ kinh doanh. Từ đó đề xuất thực hiện giảm giá trị rủi ro của loại rủi ro gần/đạt hạn mức rủi ro được phân bổ. Thời gian thực hiện tối thiểu trong 01 (một) tuần sau khi các phương án xử lý được Tổng Giám đốc phê duyệt thông qua.

Ngoài công việc giám sát hàng ngày và hàng tháng, định kỳ hoặc đột xuất Bộ phận Quản trị rủi ro báo cáo công tác giám sát hạn mức rủi ro cho Tổng Giám đốc để xem xét và có những điều chỉnh phù hợp với thực tế phát sinh tại Công ty.

Xử lý khi vượt Hạn mức rủi ro

Khi phát hiện rủi ro vượt hạn mức cho phép, Bộ phận Quản trị rủi ro của Công ty phải thực hiện quy trình xử lý như sau:

- Rà soát, xác định loại rủi ro, nguyên nhân và giá trị tổn thất ước tính để báo cáo Tổng Giám đốc;
- Đơn vị vi phạm tiến hành giải trình và lập phương án, thời gian xử lý trình Tổng Giám đốc ngay sau khi Bộ phận Quản trị rủi ro báo cáo;
- Thực hiện các phương án xử lý được chọn và yêu cầu các phòng ban có liên quan thực hiện theo đúng phương án đã được phê duyệt. Trong thời gian xử lý rủi ro, mọi hoạt động của đơn vị chịu sự giám sát của Bộ phận Quản trị rủi ro.



CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA RỒNG VIỆT

Rủi ro hoạt động

Rủi ro hoạt động là rủi ro xảy ra do lỗi kỹ thuật, lỗi hệ thống và quy trình nghiệp vụ, lỗi con người trong quá trình tác nghiệp, hoặc do thiếu vốn kinh doanh phát sinh từ các khoản chi phí, lỗ từ hoạt động đầu tư, hoặc do các nguyên nhân khách quan khác.

Liên quan đến con người

Nhân viên tự thực hiện mua sắm tài sản và sử dụng trang thiết bị không đúng quy định dẫn đến việc lãng phí, không phục vụ kịp thời cho hoạt động hoặc gây ảnh hưởng đến hệ thống làm thiệt hại cho Công ty hoặc cấu kết với khách hàng để thực hiện các hoạt động phạm pháp nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản, hủy hoại uy tín Công ty;

Các lỗi, sai sót phát sinh trong quá trình xử lý công việc: Thực hiện không đúng thẩm quyền, vượt thẩm quyền, không thực hiện đúng và đầy đủ quy trình, kiểm soát không chặt chẽ...

Các sai sót trong việc lưu trữ hồ sơ dẫn đến thất lạc chứng từ của khách hàng;

Tranh chấp với khách hàng: Thực hiện giao dịch chứng khoán không đúng với lệnh của khách hàng, giao dịch tiền chậm trễ, sai sót; Thông báo thực hiện quyền cho khách hàng không đúng quy định...

Liên quan đến hệ thống thông tin

- Các lỗi, sai sót, sự cố hệ thống làm ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty;
- Đường truyền bị mất kết nối, không ổn định, dữ liệu truyền chậm hoặc không truyền được dữ liệu;
- Quá tải hệ thống, hư hỏng máy chủ, hệ thống ngừng hoạt động;
- Mất điện, hệ thống điện dự phòng không hoạt động;
- Phần mềm bị lỗi, hoạt động không ổn định;
- Khách hàng không sử dụng được hệ thống giao dịch dịch trực tuyến;

- Hệ thống công nghệ thông tin bị tấn công, thất thoát thông tin và giao dịch của khách hàng hoặc tạo các giao dịch ảo;
- Hệ thống cảnh báo bao gồm biến động giá, giao dịch vượt quyền, báo động vượt hạn mức rủi ro, thông tin báo cáo rủi ro... không phát hiện kịp thời.

Rủi ro liên quan đến giao dịch khác

- Sai sót trong quy trình tuyển dụng, tiêu chuẩn chức danh, các quy định về quản lý người lao động hành nghề chứng khoán;
- Các giao dịch, hoạt động không được báo cáo đầy đủ, kịp thời với các cấp có thẩm quyền;
- Các sản phẩm, dịch vụ mới của Công ty đang trong thời gian đầu sử dụng.

Biện pháp quản trị

Đo lường rủi ro

- Liệt kê các rủi ro có thể xảy ra theo các đơn vị.
- Tổng hợp tần suất xuất hiện;
- Đánh giá biến động của các dấu hiệu rủi ro.
- Giải thích khả năng ảnh hưởng của các dấu hiệu rủi ro đến các hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Nhận xét, đánh giá mức độ rủi ro.

Giám sát rủi ro

- Theo dõi các hoạt động triển khai công tác quản trị rủi ro của các đơn vị để đảm bảo quá trình quản trị rủi ro phải được thực hiện thường xuyên, liên tục.
- Theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện các phương án phòng ngừa, giảm thiểu rủi ro của các đơn vị.



CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA RỒNG VIỆT (tt)

- Theo dõi những dấu hiệu rủi ro có mức độ rủi ro cao, để xuất biện pháp kịp thời để tránh sự cố rủi ro xảy ra.
- Theo dõi sự biến động mức độ của từng loại rủi ro.

Biện pháp phòng ngừa rủi ro

- Xác lập hệ thống quản trị rủi ro.
- Chuẩn hóa công tác soạn thảo, ban hành văn bản lập quy.
- Xác lập các tiêu chuẩn nhân sự, đào tạo, luân chuyển nhân sự.
- Xác lập các tiêu chuẩn an toàn, bảo mật đối với cơ sở vật chất, hệ thống công nghệ thông tin.
- Xác lập các hạn mức hoạt động.
- Xác lập phương án đảm bảo hoạt động liên tục.
- Chia sẻ rủi ro.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro làm thay đổi các giá trị tài sản đang sở hữu theo chiều hướng bất lợi như chứng khoán trong danh mục tự doanh hoặc chứng khoán cho khách hàng vay ký quỹ bị giảm giá hoặc sự giảm giá tài sản cố định Công ty đang sở hữu.

Biện pháp quản trị

Đối với hoạt động Giao dịch ký quỹ:

- Lựa chọn danh mục chứng khoán ký quỹ theo đúng các tiêu chí đã đề ra.
- Có tỉ lệ ký quỹ phù hợp cho mỗi loại chứng khoán ký quỹ.
- Thường xuyên theo dõi, đánh giá tình hình biến động trên thị trường để thay đổi các chứng khoán trong danh mục ký quỹ cho phù hợp.
- Cập nhật hàng ngày danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ của hai Sở giao dịch.

Đối với hoạt động tự doanh

- Hội đồng đầu tư lựa chọn, phân tích, đánh giá các danh mục đầu tư có tính khả thi.
- Xác định, xây dựng tỉ lệ đầu tư tại mỗi công ty, nhóm ngành nghề.
- Có chính sách đầu tư cụ thể dài hạn và ngắn hạn.
- Theo dõi tình hình biến động của thị trường, cập nhật thông tin của các công ty đã đầu tư hoặc dự định đầu tư.
- Xem xét giá thị trường đã đạt mức lợi nhuận kỳ vọng, hoặc mức độ giảm giá trong hạn mức cho phép và có quyết định kịp thời.

Rủi ro thanh toán

Là rủi ro xảy ra khi đối tác không thể thanh toán đúng hạn hoặc không thể chuyển giao tài sản đúng hạn như cam kết, như tiền gửi có kỳ hạn tại các tổ chức tín dụng, các khoản phải thu đã quá hạn, hợp đồng vay, mượn chứng khoán,...

Biện pháp quản trị

- Hợp đồng chặt chẽ, tìm hiểu khách hàng, có những yêu cầu đảm bảo, có chứng từ rõ ràng, sử dụng phương thức thanh toán an toàn nhất;
- Thanh toán nợ vay giao dịch ký quỹ: đảm bảo về hạn mức tài trợ tối đa cho một khách hàng; bán chứng khoán giao dịch ký quỹ, thu hồi tiền vay theo đúng quy định về tỉ lệ ký quỹ phải xử lý;
- Tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng: Lựa chọn tổ chức tín dụng có uy tín để gửi tiền; Không dồn tất cả tiền gửi vào cùng một hệ thống ngân hàng.

Rủi ro thanh khoản

Là rủi ro xảy ra khi Công ty không thể thanh toán các nghĩa vụ tài chính đến hạn hoặc không thể chuyển đổi các công cụ tài chính thành tiền mặt với giá trị hợp lý trong ngắn hạn do thiếu hụt thanh khoản trong thị trường. Rủi ro thanh khoản được xác định đối với các hợp đồng, giao dịch sau:

- Thanh toán tiền mua chứng khoán tự doanh, tiền trả cho các nhà cung cấp;
- Hợp đồng vay, tiền lãi đến hạn;
- Thực hiện cam kết bảo lãnh phát hành (nếu có) đối với nghiệp vụ tư vấn phát hành chứng khoán.
- Biện pháp quản trị:
- Cân đối nguồn tiền;
- Có kế hoạch thu chi để chủ động trong việc thanh toán: Lập kế hoạch ngân sách hàng năm, có điều chỉnh theo tình hình thực tế theo quý, tháng; xây dựng kế hoạch dòng tiền vào ra hàng ngày để dự kiến số tiền cho phù hợp;
- Mở rộng quan hệ và ký kết hợp đồng tín dụng hạn mức với các tổ chức tín dụng để có thể vay tiền khi cần thiết.

Rủi ro pháp lý

Là rủi ro phát sinh từ việc không tuân thủ các quy định pháp lý liên quan đến hoạt động kinh doanh, và từ việc hủy bỏ hợp đồng do hợp đồng bất hợp pháp, vượt quá quyền hạn, thiếu sót các điều khoản hoặc chưa hoàn thiện các tiêu chuẩn, hoặc

do các nguyên nhân khác.

Biện pháp quản trị

- Rà soát tư cách pháp lý của các đối tác trước khi ký kết và thực hiện hợp đồng;
- Thẩm định chính xác khả năng thực hiện hợp đồng của đối tác;
- Kiểm tra nhằm đảm bảo các điều khoản của hợp đồng đúng quy định pháp luật, không gây bất lợi cho Công ty;
- Theo dõi thường xuyên để phát hiện kịp thời các tranh chấp về bản quyền, không bị đánh cắp bí mật công nghệ, kiểm soát các tin đồn ảnh hưởng đến uy tín của Công ty;
- Tuân thủ các quy định của Nhà nước về chế độ lao động; Công khai, minh bạch các chính sách về lương, thưởng; Đảm bảo quyền và nghĩa vụ của người lao động;
- Liên tục và kịp thời cập nhật các văn bản pháp lý mới được ban hành; Rà soát, kiểm tra tính tuân thủ pháp luật của các bộ phận



KẾT QUẢ QUẢN TRỊ RỦI RO NĂM 2016

Trong năm qua, hệ thống quản trị rủi ro của Rồng Việt luôn hoạt động ổn định giúp giám sát và quản lý rủi ro liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty một cách chủ động và toàn diện. Công ty không ghi nhận bất kỳ sự cố nào phát sinh gây thiệt hại đến lợi ích khách hàng, cổ đông, nhà đầu tư, nguồn vốn kinh doanh cũng như thương hiệu Công ty. Và Rồng Việt là một trong số ít các công ty chứng khoán trên thị trường không chịu ảnh hưởng từ việc thiếu minh bạch và chuẩn xác trong công bố thông tin của các doanh nghiệp đại chúng, niêm yết. Điều này giúp củng cố và gia tăng niềm tin của khách hàng, cổ đông và nhà đầu tư đối với thương hiệu Rồng Việt. Qua đó khẳng định Công ty luôn hướng đến sự phát triển một cách bền vững trên mọi phương diện.

Bộ phận Quản trị rủi ro thường xuyên xem xét và đánh giá hệ thống quản trị rủi ro hiện có nhằm đưa ra những điều chỉnh, nâng cấp kịp thời và đáp ứng được các kế hoạch mở rộng hoạt động kinh doanh cả về quy mô và mức độ đa dạng, phức tạp của sản phẩm - dịch vụ. Đặc biệt trong bối cảnh thị trường chứng khoán phát sinh dự kiến sẽ đi vào hoạt động trong cuối Quý II/2017. Bên cạnh đó, Bộ phận Pháp chế của Công ty tiếp tục cập nhật thường xuyên các văn bản quy phạm pháp luật mới liên quan đến hoạt động của công ty chứng khoán và các hoạt động trên thị trường chứng khoán Việt Nam, nhằm đảm bảo sự tuân thủ chính xác, kịp thời, tránh để xảy ra các rủi ro về pháp lý gây ảnh hưởng chung đến hình ảnh và thương hiệu Rồng Việt.

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- TỔNG QUAN VỀ BÁO CÁO
- SỰ THAM GIA CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ CÁCH THỨC XÁC ĐỊNH NỘI DUNG BÁO CÁO
- CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA RÔNG VIỆT
- HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
- NHÂN LỰC
- TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI
- BẢNG TUÂN THỦ CÁC TIÊU CHÍ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG GRI-G4



TỔNG QUAN VỀ BÁO CÁO

Nội dung báo cáo

Theo định nghĩa của Liên hợp quốc, “Phát triển bền vững là sự phát triển đáp ứng nhu cầu của hiện tại mà không làm tổn hại đến khả năng của các thế hệ tương lai trong việc đáp ứng nhu cầu riêng của họ”. Bởi vậy, đây cũng là xu hướng phát triển tất yếu của các doanh nghiệp toàn cầu. Tại Việt Nam, ngày càng nhiều doanh nghiệp thể hiện sự quan tâm, chú trọng đến xu hướng này, nhằm đảm bảo lợi ích lâu dài, ổn định cho cả doanh nghiệp, nền kinh tế và xã hội. Nhận thức được ý nghĩa của xu hướng này, từ năm 2015 Rổng Việt đã có thêm nhiều chương trình, hoạt động gắn kết, hướng tới các bên liên quan, môi trường và xã hội. Đặc biệt là 02 nhóm đối tượng: Bên trong Doanh nghiệp và Bên ngoài Doanh nghiệp. Điều này được tổng kết và cụ thể hóa thông qua Báo cáo phát triển bền vững 2016 của Rổng Việt. Từ năm 2015, Rổng Việt đã bắt đầu lập Báo cáo phát triển bền vững dựa theo các tiêu chí “Công bố thông tin tiêu chuẩn” (Standard Disclosures) từ “Hướng dẫn lập Báo cáo phát triển bền vững G4 của Tổ chức Sáng kiến báo cáo toàn cầu (Global Reporting Initiative – GRI)”. Báo cáo phát triển bền vững năm 2016 vẫn sẽ lựa chọn các tiêu chí được xem là trọng yếu nhất liên quan đến hoạt động của Công ty bao gồm: Hiệu quả hoạt động kinh tế, Việc làm, Đào tạo và giáo dục, Cộng đồng địa phương, Thông tin nhân sản phẩm và dịch vụ, Tuân thủ.

Việc áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế trong việc lập Báo cáo phát triển bền vững của Rổng Việt cho thấy sự nhận thức và quan tâm ngày càng lớn về trách nhiệm của mình đối với các bên liên quan, môi trường và xã hội, những thành phần đóng góp to lớn vào sự tăng trưởng và phát triển bền vững của Rổng Việt. Điều này xuất phát từ Tầm nhìn và Sứ mệnh được vạch ra ngay từ những ngày đầu thành lập Công ty, và được triển khai ngày càng sâu rộng, trở thành một phần không thể thiếu của văn hóa Rổng Việt.

Phạm vi và Ranh giới báo cáo

Báo cáo Phát triển bền vững năm 2016 của Rổng Việt là một phần không thể tách rời và bổ trợ cho Báo cáo thường niên năm 2016 của Công ty. Các số liệu, thông tin hoạt động trong báo cáo được thu thập từ hoạt động thực tế của Rổng Việt, bao gồm Hội sở và tất cả các Chi nhánh trên toàn quốc. Các số liệu tài chính được rút trích từ Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016 của Công ty.



Phần này chủ yếu phản ánh các kết quả hoạt động, những điểm đạt được và chưa được trong định hướng phát triển bền vững của Rổng Việt. Thông qua đó đưa ra những đề xuất và chiến lược hành động trong ngắn, trung và dài hạn. Rổng Việt hiện nay chủ yếu vẫn chỉ hoạt động tại thị trường trong nước, và tác động lên nền kinh tế, xã hội và con người Việt Nam.

Thông tin liên hệ

Báo cáo được thực hiện bởi đội ngũ nhân viên đến từ nhiều Phòng, Ban của Rổng Việt, bao gồm: Ban Tổng Giám đốc, Bộ phận Truyền thông, Phòng Kiểm soát nội bộ, Bộ phận Pháp chế, Khối Ngân hàng đầu tư, Phòng Tài chính Kế toán, Phòng Nhân sự và Đào tạo. Đây là những bộ phận chịu trách nhiệm chính về nội dung và thông tin liên quan đến các hoạt động, chương trình về phát triển bền vững của Công ty.

Mọi thông tin, ý kiến đóng góp cho hoạt động phát triển bền vững của Rổng Việt vui lòng liên hệ theo thông tin liên lạc dưới đây:

Bộ phận Truyền thông
 Email: khanh.tst@vpsc.com.vn
 Điện thoại: (+84.8) 6299 2006
 Địa chỉ: Tầng 1-2-3-4, Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. HCM

SỰ THAM GIA CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ CÁCH THỨC XÁC ĐỊNH NỘI DUNG BÁO CÁO

Sự tham gia của các bên liên quan

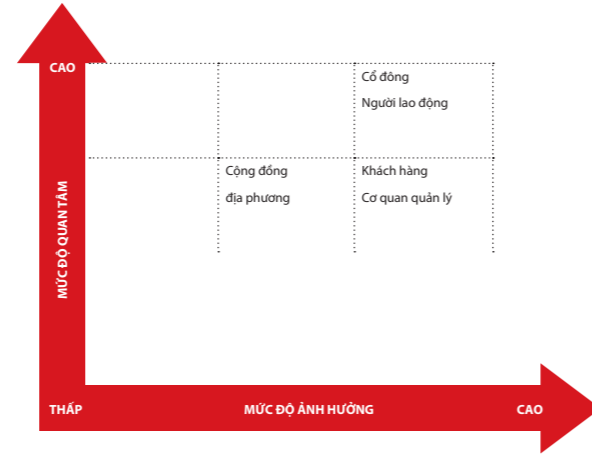
Trong năm 2016, Rổng Việt tiếp tục duy trì và phát triển mối quan hệ bền vững, tốt đẹp và đôi bên cùng có lợi với tất cả các bên liên quan của Công ty như: khách hàng, cổ đông/nhà đầu tư, người lao động, thị trường, cộng đồng,... Ngoài ra, vấn đề môi trường luôn được đề cao hàng đầu trong quá trình hoạt động của Công ty. Điều này được xây dựng dựa trên Sứ mệnh được xác định rõ ràng của Rổng Việt ngay từ những ngày đầu thành lập: “Tập thể Rổng Việt không ngừng suy nghĩ và hành động nhằm tạo ra giá trị cao nhất cho Quý khách hàng, Cổ đông và người lao động, đồng thời đóng góp vào sự phát triển của Thị trường Chứng khoán Việt Nam, chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng và xã hội trong quá trình phát triển đất nước”.

Với định hướng như trên, Rổng Việt trong năm qua không ngừng cải thiện và thường xuyên triển khai các kênh truyền thông nhằm gắn kết với các bên liên quan được cho là trọng yếu, quyết định tới quá trình phát triển bền vững của Công ty. Cụ thể:

Các bên liên quan	Kênh kết nối
Khách hàng	Tư vấn, trao đổi trực tiếp tại Hội sở, Chi nhánh
	Tư vấn trực tuyến qua Tổng đài callDragon (08) 6299 2020, phần mềm chat Skype, Yahoo
	Trao đổi với Chuyên viên tư vấn qua điện thoại, gặp gỡ trực tiếp
	Hệ thống smsDragon, mailDragon
	Hỗ trợ Khách hàng qua trang Hỗ trợ của Rổng Việt: http://www.vpsc.com.vn/vn/pages.rv?id=105
	Bản Khảo sát trực tuyến về chất lượng sản phẩm dịch vụ của Rổng Việt tại địa chỉ: http://www.vpsc.com.vn/vn/survey.rv Hộp thư góp ý đặt tại các quầy giao dịch
Cổ đông/Nhà đầu tư	Đại Hội đồng cổ đông
	Gặp gỡ, trao đổi với các cổ đông lớn, cổ đông chiến lược
	Cung cấp, công bố thông tin tại trang Quan hệ cổ đông của Rổng Việt: http://www.vpsc.com.vn/vn/pages.rv?id=104
	Báo cáo tài chính, Báo cáo quản trị của Công ty Email, văn bản gửi cổ đông/nhà đầu tư
Người lao động	Lễ tổng kết hoạt động năm
	Đại hội Công nhân viên chức, Đại hội Công đoàn
	Thảo luận, trao đổi trực tiếp trong quá trình làm việc
	Đánh giá thi đua hàng quý, hàng năm
	Khảo sát, lấy ý kiến đề xuất về nhiều vấn đề như nhu cầu đào tạo, điều khoản Thỏa ước lao động tập thể,...
	Các chương trình đào tạo nội bộ Các hoạt động xây dựng đội nhóm
Cơ quan quản lý	Tham gia các Hội thảo, Diễn đàn, Hội nghị do các cơ quan quản lý tổ chức
	Thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật
	Tham vấn, đóng góp ý kiến đối với các quy định, chính sách
Cộng đồng địa phương	Tham gia các hoạt động từ thiện vì cộng đồng, giúp đỡ các cá nhân, tập thể gặp hoàn cảnh khó khăn
	Các hoạt động hỗ trợ sinh viên các trường đại học như tham quan môi trường làm việc, ngày hội việc làm, hướng dẫn về thị trường chứng khoán,...

SỰ THAM GIA CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ CÁCH THỨC XÁC ĐỊNH NỘI DUNG BÁO CÁO (tt)

Qua quá trình kết nối, trao đổi với các bên liên quan, Rông Việt xác định được các bên liên quan trọng yếu đối với định hướng phát triển bền vững của Công ty gồm: Khách hàng, Cổ đông/nhà đầu tư, Người lao động, Cơ quan quản lý, Cộng đồng địa phương. Trong đó, Cổ đông/Nhà đầu tư, Người lao động có mức độ quan tâm và ảnh hưởng cao đến Rông Việt. Các bên liên quan khác như Khách hàng, Cơ quan quản lý có mức độ quan tâm trung bình và có mức độ ảnh hưởng cao đến Công ty. Cùng với đó, Cộng đồng địa phương cũng được Rông Việt xác định có mức độ quan tâm và ảnh hưởng ở mức trung bình. Mức độ gắn kết của các bên liên quan được tổng hợp bằng mô hình sau đây.



Biểu đồ thể hiện mức độ ảnh hưởng và quan tâm của các bên liên quan

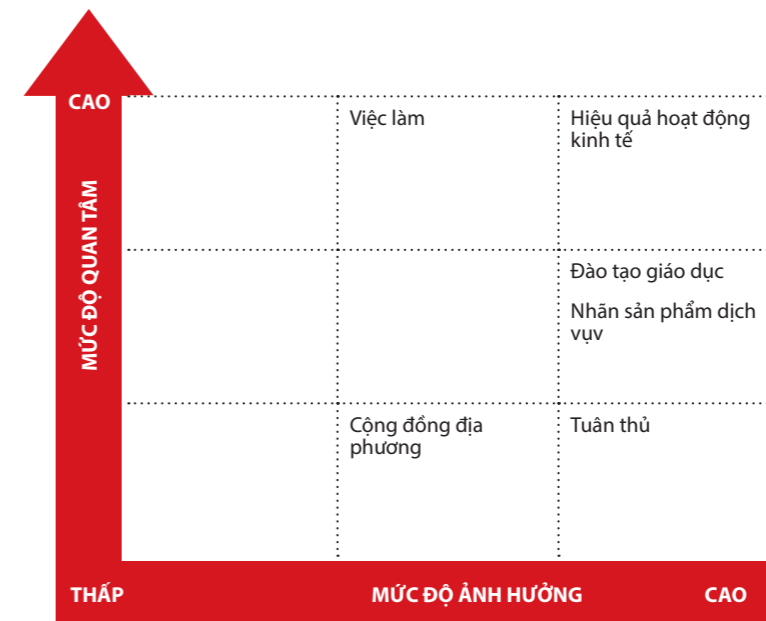
Xác định nội dung báo cáo

Trong suốt quá trình kết nối, liên lạc cùng các bên liên quan trong năm 2016, Rông Việt đã nhận được nhiều sự quan tâm, phản hồi về các vấn đề có ảnh hưởng trực tiếp cũng như gián tiếp tới sự phát triển bền vững của Công ty. Rông Việt đã phân loại các vấn đề theo từng bên liên quan và có những hành động cụ thể nhằm giải quyết cũng như đảm bảo sự gắn bó lâu dài của các bên liên quan. Các vấn đề nêu trên được Rông Việt tổng hợp trong ma trận dưới đây.

Các bên liên quan	Vấn đề quan tâm	Các phản hồi/hành động của Rông Việt
Khách hàng	Chất lượng sản phẩm/ dịch vụ	Không ngừng cải tiến chất lượng sản phẩm/dịch vụ. Triển khai các công cụ tiên tiến, hiện đại dựa trên sự đổi mới của hệ thống kỹ thuật.
	Độ tin cậy, bảo mật thông tin	Hoàn thiện quy trình kiểm soát nhằm đảm bảo bảo mật thông tin cho khách hàng.
Cổ đông/Nhà đầu tư	Hoạt động hiệu quả, ổn định	Cải tiến bộ máy nhân sự, cơ cấu tổ chức. Nâng cao khả năng quản trị doanh nghiệp, đảm bảo tăng trưởng bền vững song hành với quản trị rủi ro.
	Minh bạch thông tin	Đảm bảo sự minh bạch, tuân thủ trong công bố thông tin và các ấn phẩm phát hành khác như Báo cáo thường niên, Báo cáo quản trị. Thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hằng năm.
Người lao động	Lương, thưởng và chính sách phúc lợi	Có cơ chế lương, thưởng hợp lý nhằm khích lệ người lao động. Các chính sách phúc lợi như nghỉ phép, lễ tết, bảo hiểm,... được quy định rõ trong Thỏa ước lao động tập thể.
	Môi trường làm việc	Đảm bảo một môi trường làm việc năng động, thoải mái và cạnh tranh công bằng.
	Chính sách đào tạo, phát triển	Tổ chức các khóa đào tạo nội bộ, thuê ngoài dành cho cả cấp nhân viên và cấp quản lý.
	Cơ hội thăng tiến	Luôn đảm bảo những cá nhân có năng lực, tinh thần cầu tiến sẽ nhận được cơ hội thăng tiến công bằng, phù hợp.

Các bên liên quan	Vấn đề quan tâm	Các phản hồi/hành động của Rông Việt
Cơ quan quản lý	Tuân thủ đầy đủ, chặt chẽ các quy định của Luật, Nghị định, Thông tư liên quan	Có Bộ phận Pháp chế đảm bảo luôn tuân thủ các quy định từ Cơ quan quản lý. Nhanh chóng và thường xuyên cập nhật những quy định mới, tránh để xảy ra vi phạm.
	Phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam	Tích cực tham gia các diễn đàn, hội thảo do các cơ quan quản lý tổ chức nhằm đóng góp ý kiến, triển khai những xu hướng mới trên thế giới vào trong vận hành.
	Đóng góp cho Ngân sách Nhà nước	Luôn đảm bảo hoàn thành mọi nghĩa vụ đối với Ngân sách Nhà nước.
Cộng đồng địa phương	Hỗ trợ, giúp đỡ các hoàn cảnh kém may mắn trong xã hội	Thực hiện tối thiểu 02 chuyến công tác xã hội hàng năm, giúp đỡ các cá nhân gặp hoàn cảnh khó khăn, kém may mắn
	Trang bị kiến thức, kỹ năng cần thiết cho thế hệ trẻ	Thường xuyên tổ chức các chương trình hỗ trợ sinh viên các trường đại học trên địa bàn như tham quan, giới thiệu hoạt động Công ty, Ngày hội việc làm, chương trình thực tập hàng năm,...

Dựa trên tính trọng yếu và cấp thiết của các bên liên quan và những vấn đề được quan tâm tương ứng, Rông Việt đã tổng hợp và đánh giá toàn diện mức độ quan trọng của các vấn đề trên đối với Công ty, cũng như xem xét mức độ quan tâm của các bên liên quan cho từng vấn đề. Kết quả phân loại được Chúng tôi trình bày trong mô hình dưới đây.



Biểu đồ mức độ quan tâm của các bên liên quan

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA RỒNG VIỆT

Mô hình Phát triển bền vững của Rồng Việt

Rồng Việt hiểu rằng mỗi doanh nghiệp đều là một thành phần, một tế bào quan trọng của nền kinh tế nói riêng và của tổng thể xã hội nói chung. Sự phát triển bền vững của doanh nghiệp sẽ đóng góp vào nền tảng vững chắc để nền kinh tế và xã hội phát triển bền vững, ngược lại nền kinh tế và xã hội phát triển ổn định sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp càng phát triển. Vì thế, Rồng Việt luôn cố gắng, nỗ lực trong việc định hướng, xây dựng và triển khai mô hình phát triển bền vững phù hợp với Tầm nhìn, Sứ mệnh, Giá trị cốt lõi của Công ty, Chính sách của Nhà nước và xu hướng của xã hội.

Để xây dựng được mô hình phát triển bền vững thích hợp và hiệu quả, Rồng Việt trước hết xác định các thế mạnh, điểm yếu của mình, các yếu tố tác động, rủi ro và cơ hội đang gắn liền với hoạt động của Công ty. Hiện tuy chưa phải là một trong những công ty chứng khoán lớn trên thị trường, nhưng qua quá trình 09 năm hoạt động Rồng Việt cũng đã tạo ra được những tác động tích cực lên nền kinh tế, thị trường chứng khoán và xã hội. Cụ thể:

- Đóng góp vào sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam
- Tạo kênh kết nối giữa doanh nghiệp và nhà đầu tư thông qua các đợt phát hành, thu xếp vốn
- Tạo thanh khoản cho thị trường thứ cấp thông qua các dịch vụ chứng khoán
- Hỗ trợ nhà đầu tư nâng cao hiệu quả giao dịch
- Tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động
- Hỗ trợ, tạo điều kiện cho thế hệ trẻ phát triển sự nghiệp
- Các hoạt động chia sẻ trách nhiệm với xã hội, cộng đồng

Các tác động tích cực càng to lớn, Rồng Việt sẽ nhận được càng nhiều sự ủng hộ, quan tâm từ các bên liên quan và góp phần tạo nên sự tăng trưởng bền vững của toàn xã hội và nền kinh tế. Qua đó, tạo nên động lực để phát triển hơn nữa, vươn lên “trở thành một trong những ngân hàng đầu tư hàng đầu và tốt nhất Việt Nam”, đúng theo định hướng về Tầm nhìn của Công ty. Cơ hội để Rồng Việt vươn lên trong giai đoạn sắp tới rất đa dạng và toàn diện.

Về vĩ mô, xu hướng toàn cầu hoá và tự do thương mại đang dần thể hiện rõ nét hơn thông qua các Hiệp định thương mại tự do (FTA) với các nền kinh tế lớn như Liên minh Châu Âu (EU), Hàn Quốc, Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC), góp phần

tạo nên những tác động mạnh mẽ tới nền kinh tế Việt Nam, giúp dần định hình một nền “kinh tế phẳng”. Điều này đồng nghĩa với việc các dòng vốn đầu tư lớn, các nguồn nhân lực chất lượng từ các quốc gia phát triển sẽ dễ dàng tiếp cận Việt Nam. Ngoài ra, các chính sách hỗ trợ đầu tư ra nước ngoài (ưu đãi thuế, các chương trình xúc tiến đầu tư ra nước ngoài,...) của Chính phủ cũng đang cởi mở hơn và cũng là xu hướng tất yếu cho sự phát triển.

Về các yếu tố trong nước, chủ trương duy trì sự ổn định trong nền kinh tế và chính trị là hậu thuẫn mạnh mẽ đối với khả năng phát triển của doanh nghiệp.

Đối với nội bộ Rồng Việt, Công ty tự tin với đội ngũ nhân sự hiện có, đầy năng lực và thấm nhuần văn hóa Rồng Việt. Bên cạnh đó, Công ty ngày càng hoàn thiện hơn trong hệ thống quản trị, cơ cấu tổ chức, năng lực tài chính, giúp Rồng Việt tạo được khả năng cạnh tranh với các công ty trong ngành. Cùng với những cơ hội phát triển nêu trên, Rồng Việt cũng nhận thức rõ về các rủi ro đang phải đối mặt, có khả năng ảnh hưởng tới sự phát triển bền vững của Công ty. Những rủi ro này bao gồm: rủi ro hoạt động, rủi ro thị trường, rủi ro thanh toán, rủi ro thanh khoản, rủi ro pháp lý (xem thêm về các rủi ro mà Rồng Việt đang phải đối mặt cũng như những giải pháp quản trị được đưa ra trong phần Báo cáo Quản trị rủi ro).

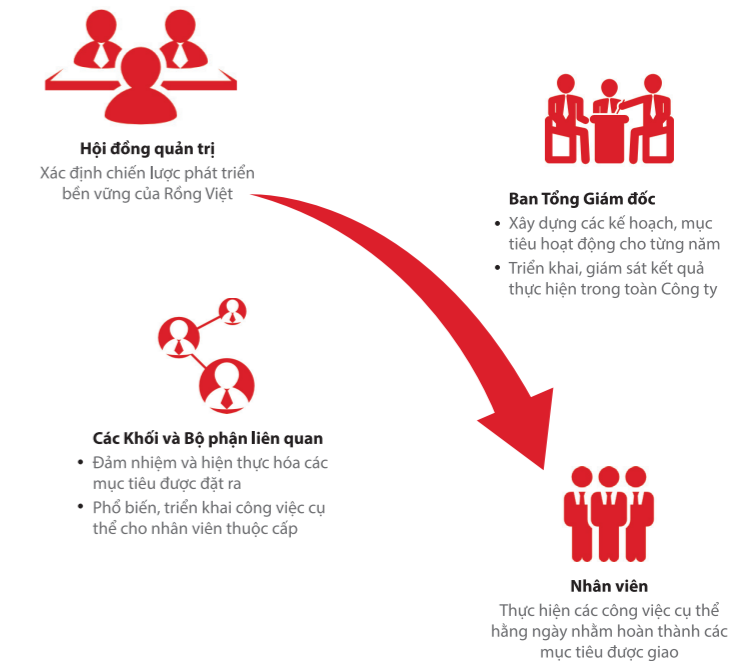


Từ việc nhận thức chính xác và đầy đủ các tác động, rủi ro và cơ hội nêu trên, Rồng Việt xây dựng mô hình phát triển bền vững hướng đến 02 nhóm đối tượng chính: Bên trong Doanh nghiệp và Bên ngoài Doanh nghiệp. Cụ thể, các mục tiêu phát triển bền vững chi tiết của từng nhóm đối tượng được trình bày trong bảng sau.

Nhóm Đối tượng	Mục tiêu Phát triển bền vững
Bên trong Doanh nghiệp	Hoạt động hiệu quả
	Mở rộng quy mô, cả về doanh thu và nguồn vốn
	Xây dựng hệ thống quản trị, kiểm soát nội bộ chuyên nghiệp và hiệu quả
	Đề cao tính minh bạch trong mọi hoạt động
	Tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật và cơ quan quản lý
	Xây dựng đội ngũ nhân sự nhiệt huyết, vững mạnh
	Đảm bảo thu nhập và chính sách phúc lợi tốt cho người lao động
Bên ngoài Doanh nghiệp	Xây dựng Chính sách hỗ trợ và kích thích sự phát triển của nhân viên Công ty, tạo động lực thúc đẩy yếu tố nguồn nhân lực
	Không ngừng cải tiến và cung cấp những dịch vụ, sản phẩm tốt nhất cho khách hàng
	Chủ trương hoạt động vì lợi ích của cổ đông/nhà đầu tư
	Đóng góp cho sự phát triển, tăng trưởng của thị trường chứng khoán Việt Nam
	Tạo kênh huy động vốn hiệu quả
	Hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước
	Đóng góp cho sự phát triển của thế hệ trẻ
Chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng, xã hội	
Thực hiện các chính sách, hoạt động góp phần tiết kiệm, bảo vệ tài nguyên và môi trường	

Hệ thống quản trị hướng đến Phát triển bền vững

Song song với chức năng điều hành và quản lý hoạt động của toàn Công ty, tại Rồng Việt, Hội đồng quản trị đồng thời nắm giữ vai trò trọng yếu trong việc định hướng và xác định chiến lược phát triển bền vững của Công ty cho từng giai đoạn. Theo sau đó, Ban Tổng Giám đốc trực tiếp chịu trách nhiệm xây dựng, triển khai và giám sát các mục tiêu, kế hoạch cụ thể trong từng năm. Các Khối và Bộ phận liên quan sẽ đảm nhiệm các mục tiêu do Ban Tổng giám đốc đặt ra, đồng thời phổ biến và triển khai thực hiện công việc cụ thể cho từng nhân viên thuộc cấp. Quy trình quản trị hoạt động phát triển bền vững được lưu đồ hóa như sau:





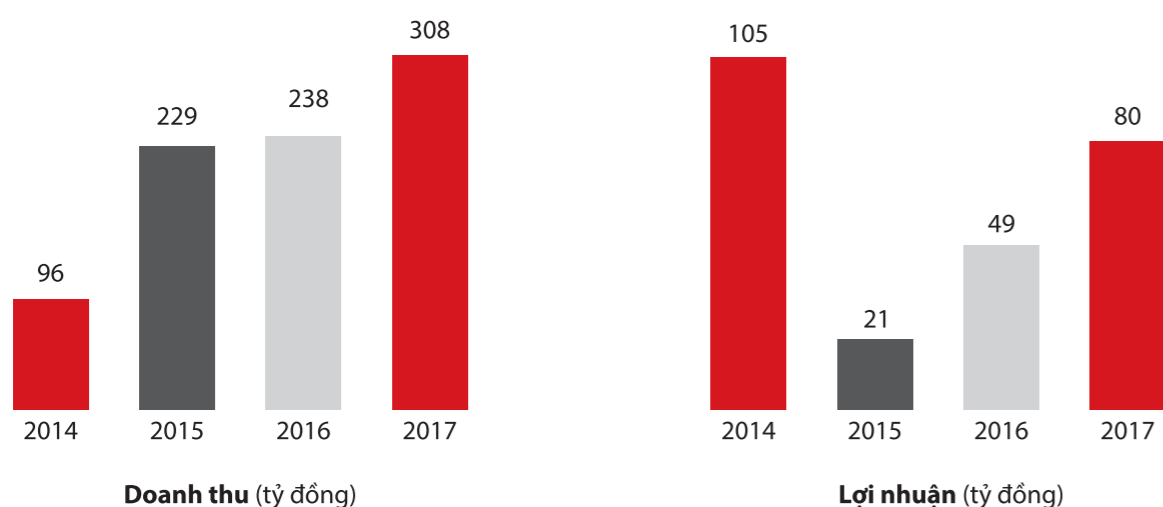
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

■ Nhóm đối tượng Bên trong Doanh nghiệp

Mở rộng quy mô và duy trì hoạt động hiệu quả

Trong năm 2015, Rông Việt đã tăng vốn điều lệ từ 349.799.870.000 đồng lên 700.000.000.000 đồng, chính thức gia nhập Top 15 Công ty chứng khoán có quy mô Vốn điều lệ hàng đầu trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Dự kiến trong năm 2017, Rông Việt sẽ tiếp tục tăng Vốn điều lệ lên 1.000 tỷ để nâng cao năng lực tài chính, phục vụ cho chiến lược phát triển Công ty sắp tới. Mục tiêu đến năm 2020, Rông Việt sẽ tìm kiếm thêm đối tác chiến lược để nâng cao năng lực tài chính lên 2.000 – 2.500 tỷ đồng, phấn đấu lọt vào Top 5 Công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam. Công ty nhận thức được đây là kế hoạch đầy tham vọng, tuy nhiên, Chúng tôi có cơ sở và sẽ nỗ lực hết mình để đạt được mục tiêu này.

Về tình hình hoạt động, năm vừa qua tuy chưa hoàn thành được chỉ tiêu kế hoạch đề ra nhưng đây tiếp tục là một năm Công ty hoạt động có thể nói là thành công khi tổng lợi nhuận trước thuế của Công ty đạt 61 tỷ đồng, tăng gấp 5 lần cùng kỳ 2015. Tổng doanh thu cả năm của Rông Việt đạt hơn 238 tỷ đồng, tương đương 102,6% kế hoạch năm, tăng trưởng 87,2% so với cùng kỳ. Lợi nhuận ròng đạt được trong năm 2016 ở mức 49,3 tỷ đồng, tăng trưởng 133% so với năm 2015.



Sang năm 2017, kỳ vọng vào sự tăng trưởng tích cực của nền kinh tế, thị trường chứng khoán và sự cải thiện mạnh mẽ trong nguồn lực tài chính, Rông Việt hướng đến một kế hoạch kinh doanh đầy triển vọng và hứa hẹn, nhằm đưa Công ty vào một quỹ đạo và chu kỳ phát triển mới.

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
Cơ cấu Tài sản – Nguồn vốn (tỷ đồng)		
Tài sản ngắn hạn	976,3	1562,7
Tài sản dài hạn	37,1	30,7
Nợ ngắn hạn	299,2	829,4
Nợ dài hạn	0,6	0,5
Vốn chủ sở hữu	713,6	762,9
Tổng tài sản – Nguồn vốn	1.013,3	1.593,2
Chỉ số khả năng thanh toán (lần)		
Khả năng thanh toán hiện hành	3,3	1,9

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
Khả năng thanh toán nhanh	1,2	0,7
Chỉ số khả năng sinh lời (%)		
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	2,1%	3,1%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	2,9%	6,5%
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS – đồng)	574	704
Chỉ số đòn bẩy (%)		
Nợ phải trả/Tổng tài sản	29,6%	52,1%

Theo Thông tư 210/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 1/1/2016, các báo cáo tài chính phải được trình bày lại theo chuẩn mực mới. Do đó, các số liệu báo cáo tài chính hợp lý nhất khi so sánh giữa hai năm 2016 và 2015. Theo đó, quy mô tổng tài sản tăng từ mức 1.103 tỷ năm 2015 lên mức 1.593 tỷ - tăng 57,2% lần. Tuy các chỉ số thanh toán hiện hành, thanh toán nhanh tăng giảm từ mức 3,3 và 1,2 lần xuống 1,9 và 0,7 lần, chỉ số đòn bẩy cũng tăng từ 29,6% lên 52,1% nhưng Rông Việt đã chứng minh được chiến lược của mình là hiệu quả. Cụ thể, lãi cơ bản trên mỗi cổ phần năm 2016 tăng 22,6% so với 2015, từ 574 đồng lên 704 đồng, các chỉ số ROE và ROA cũng tăng mạnh từ mức 2,9% và 2,1% lên 6,5% và 3,1%.

Lực lượng lao động

Cơ cấu lao động	Số lao động (31/12/2016)	Tỷ trọng
Tổng số lao động	212	100%
Trình độ lao động		
- Đại học và trên Đại học	189	89,2%
- Cao đẳng, Trung học, Lao động Phổ thông	23	10,8%
Giới tính	212	
- Lao động Nam	114	53,8%
- Lao động Nữ	98	46,2%
Độ tuổi	212	
- Dưới 25 tuổi	30	14,2%
- Từ 25 tuổi đến dưới 30 tuổi	46	21,7%
- Từ 30 tuổi đến dưới 40 tuổi	79	37,3%
- Trên 40 tuổi	57	26,9%

Năm 2016 là một năm chứng kiến khá nhiều biến động trong cơ cấu nhân sự của Rông Việt khi Công ty tiến hành tuyển mới 64 thành viên và có 64 thành viên thôi việc. Bộ máy nhân sự được trẻ hoá hơn so với năm 2015, đây được xem là một đợt “thay máu” thật sự, tạo tiền đề cho sự đổi mới, sáng tạo và cống hiến hơn nữa của đội ngũ nhân viên. Tỷ lệ thành viên được tuyển mới có độ tuổi dưới 25 và từ 25-30 tuổi chiếm đến 69% tổng số nhân sự mới.

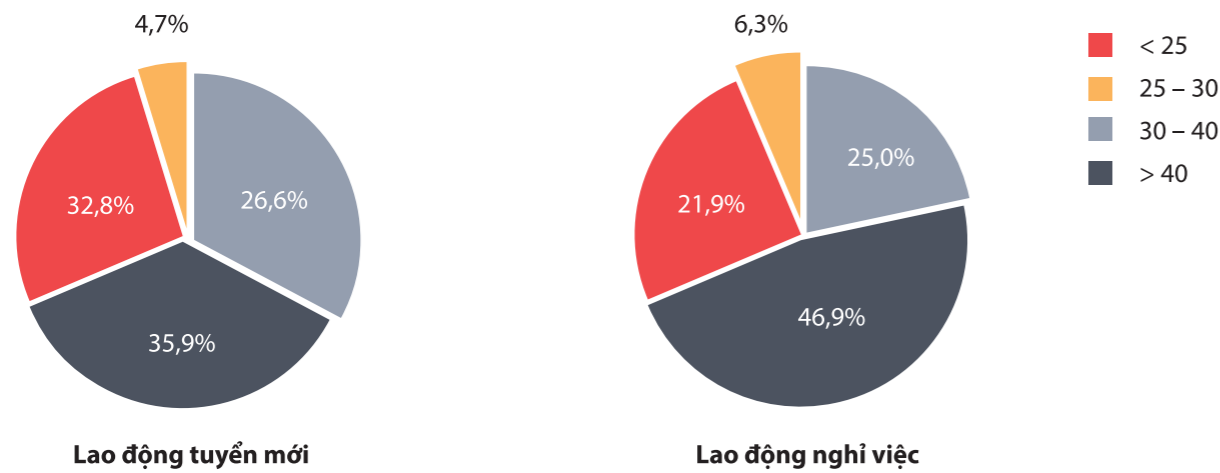


HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Nhóm đối tượng Bên trong Doanh nghiệp (tt)

Xây dựng đội ngũ nhân sự nhiệt huyết, vững mạnh

Thống kê lao động tuyển mới và nghỉ việc theo độ tuổi trong năm 2016:

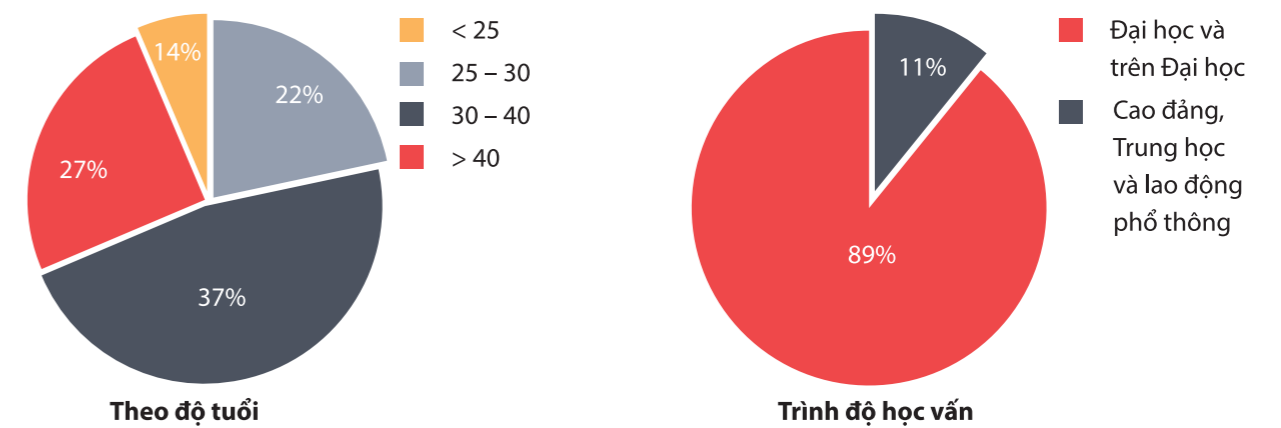
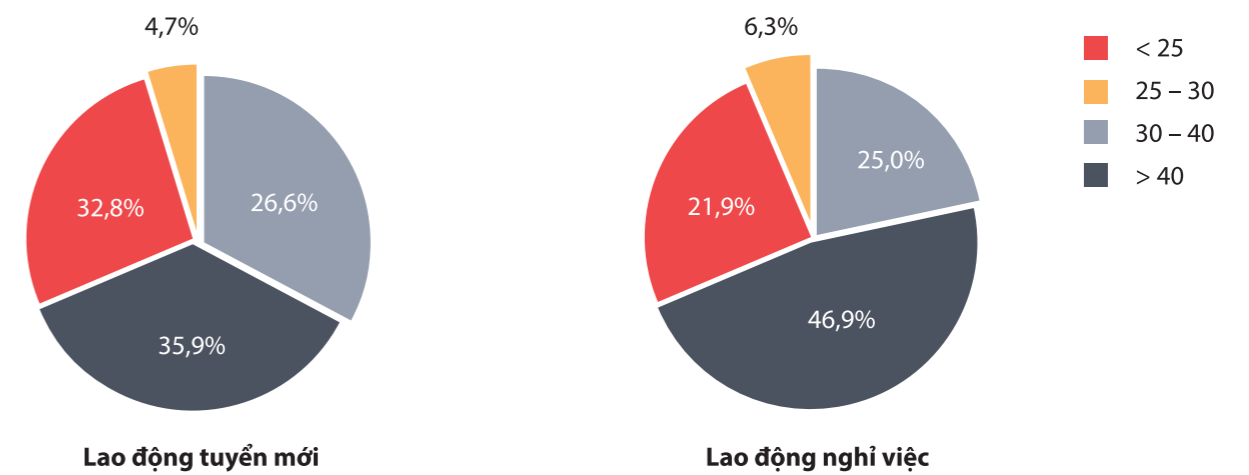


trình phát triển kinh tế. Về trình độ học vấn của đội ngũ nhân viên, Rong Việt cũng rất tự tin về chất lượng và năng lực khi tỷ lệ thành viên có trình độ Đại học và sau Đại học chiếm tới gần 90% tổng lực lượng. Đây sẽ là nền tảng cơ bản để Công ty phát triển và đạt các mục tiêu kỳ vọng trong tương lai.

Cơ cấu nhân sự theo Hội sở/Chi nhánh và giới tính:

Hội sở/Chi nhánh	Nam		Nữ		Tổng
	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	
Ban Tổng Giám Đốc	3	100%	0	0%	3
Hội sở TP. Hồ Chí Minh	85	53,8%	73	46,2%	158
Chi nhánh Hà Nội	19	55,9%	15	44,1%	34
Chi nhánh Nha Trang	2	33,3%	4	66,7%	6
Chi nhánh Cần Thơ	5	45,5%	6	54,5%	11
Tổng nhân sự	114	53,8%	98	46,2%	212

Cơ cấu nhân sự theo học vấn, giới tính, độ tuổi, hội sở/chi nhánh



HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (tt)

Nhóm đối tượng Bên trong Doanh nghiệp (tt)

Xây dựng đội ngũ nhân sự nhiệt huyết, vững mạnh (tt)

Xây dựng tinh thần hợp tác, làm việc nhóm

Rông Việt trong năm 2016 đã triển khai nhiều chương trình, hoạt động dành cho người lao động như Buổi gặp gỡ Tổng Giám đốc, Họp chuyên môn Khởi, Phòng Ban, Gặp mặt đầu năm... nhằm tăng khả năng giao lưu, gắn kết và tinh thần hợp tác giữa các bộ phận, thành viên trong toàn Công ty. Đây là những cơ hội quý giá để cấp nhân viên và cấp quản lý có thể trao đổi, đề xuất những quan điểm, ý tưởng và kế hoạch trong việc phát triển Công ty, nâng cao hiệu quả công việc, cải thiện môi trường làm việc và gỡ bỏ những điểm hạn chế.



Bên cạnh đó, Rông Việt còn tổ chức các hoạt động nổi bật như "Team Building 2016", giải bóng đá "Rông Việt League 2016", Chúc mừng Quốc tế Phụ nữ, Tết thiếu nhi, Tết Trung thu. Đây là các hoạt động nhằm tăng cường tinh đoàn kết, tạo cơ hội gắn kết giữa các thành viên của Rông Việt hơn nữa và tạo động lực về tinh thần cho tất cả các nhân viên Công ty. Mục tiêu của Rông Việt là tạo ra một môi trường làm việc tốt nhất để các thành viên có thể phát triển về cả thể chất lẫn tinh thần, gắn bó với nhau hơn nữa để có thể tạo hiệu quả công việc cao nhất để Rông Việt vững ước tiến xa hơn nữa trong việc chinh phục chặng đường mới.

Chính sách tuyển dụng, đào tạo và xây dựng đội ngũ kế thừa

Hướng tới mục tiêu trở thành một công ty chứng khoán hàng đầu, có uy tín, hoạt động hiệu quả tại Việt Nam, Rông Việt luôn tìm kiếm các ứng viên tài năng cùng chia sẻ, đồng hành với những giá trị cốt lõi của Công ty. Quy trình tuyển dụng được Rông Việt xây dựng chặt chẽ, chi tiết nhằm lựa chọn, mời gọi được các ứng viên tiềm năng, phù hợp nhất. Tại Rông Việt, các ứng viên không chỉ tìm thấy cơ hội việc làm mà còn là cơ hội để khẳng định và phát triển sự nghiệp bản thân theo mong muốn của từng cá nhân. Trong một môi trường đa dạng về sản phẩm, dịch vụ, năng động và thân thiện, các ứng viên luôn có được động lực để hành động, cơ hội để phát triển và được trao quyền để đạt mục tiêu.



Nhằm hướng đến mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân sự nhiệt huyết, vững mạnh trong chiến lược Phát triển bền vững, Rông Việt không chỉ tuyển dụng mới mà còn liên tục đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ hiện có cả về kiến thức, kỹ năng và thái độ. Đây là bước đệm cần thiết để định hình, phát triển một đội ngũ kế thừa tiềm năng, nhiệt huyết, năng lực.

Vào mỗi dịp đầu năm, Rông Việt đều cho triển khai khảo sát lấy ý kiến của toàn bộ thành viên về nhu cầu đào tạo trong năm. Qua đó, Công ty có thể nắm bắt được nguyện vọng, mong muốn phát triển của từng thành viên và sắp xếp, cân đối các chương trình đào tạo cho hợp lý. Trong năm 2016 Rông Việt đã tổ chức cho các cán bộ nhân viên tham gia các khóa học, chương trình đào tạo chuyên môn chứng khoán và quản trị doanh nghiệp, các khóa học về tư duy điều hành với tổng chi phí 343.473.369 đồng.

343.473.369 đồng →
Tổng chi phí đào tạo năm 2016



Các chương trình đào tạo trong năm 2016

STT	Tên khóa học	Số CBNV tham gia
1	Khóa đào tạo "Kỹ năng tư vấn bán hàng – Chi nhánh Hà Nội"	31
2	Khóa đào tạo "Kỹ năng đàm phán thương lượng – Hội sở"	60
3	Đào tạo chứng chỉ chuyên môn chứng khoán	45
4	Giới thiệu Rông Việt (Đào tạo nội bộ)	67
5	Đào tạo trên công việc cho Nhân viên Môi giới mới	31
6	Trình bày văn bản cho NV Môi giới	23
7	Giới thiệu sản phẩm dịch vụ cho CBNV không thuộc khối DVCK và KDMG	28
8	Thị trường chứng khoán cho CBNV back office	21
9	Thẩm định cho vay cho CBNV khối KDMG	60
10	Văn hóa doanh nghiệp	Toàn bộ CBNV
11	Tập huấn phòng cháy chữa cháy	70
12	Đào tạo chuyên môn phục vụ công việc	7

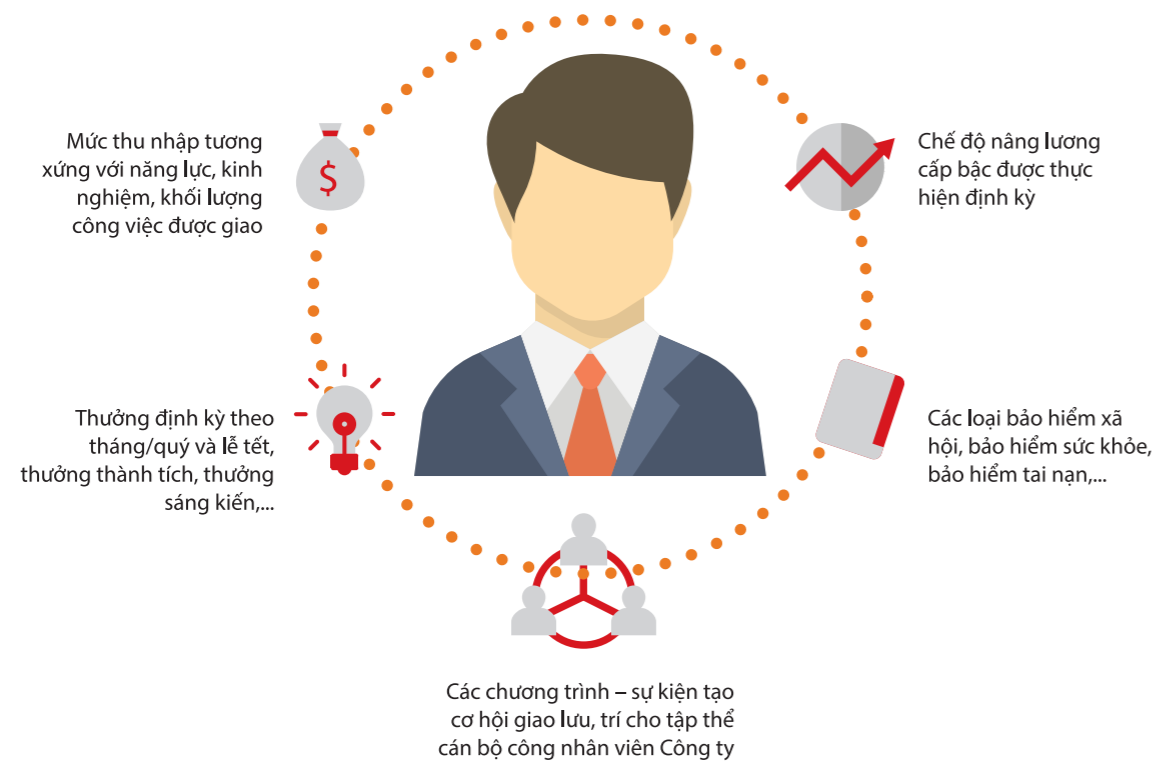
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (tt)

Nhóm đối tượng Bên trong Doanh nghiệp (tt)

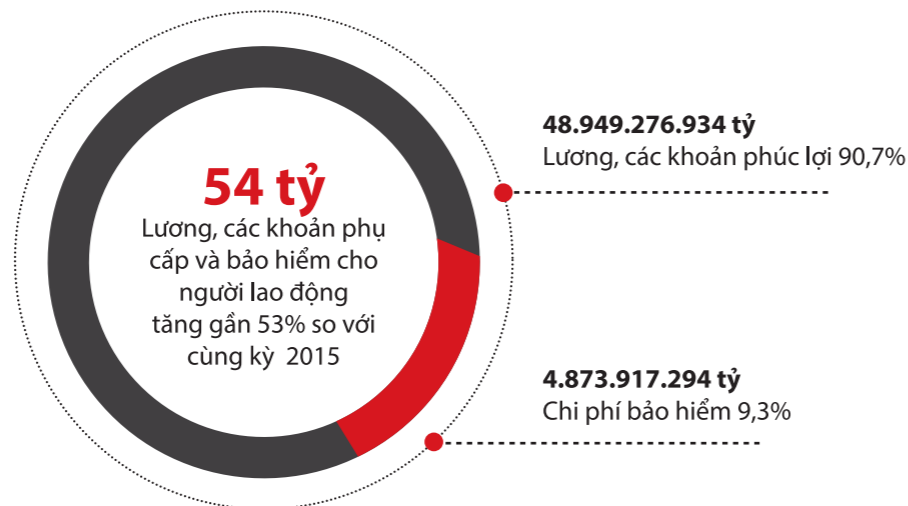
Xây dựng đội ngũ nhân sự nhiệt huyết, vững mạnh (tt)

Đảm bảo thu nhập và chính sách phúc lợi tốt cho người lao động

Rông Việt có chính sách đãi ngộ hợp lý nhằm luôn đảm bảo lợi ích cho người lao động, tạo sự an tâm và động lực để cống hiến cho sự phát triển chung của Công ty. Đây là một trong những mục tiêu rất được Rông Việt chú trọng trong định hướng Phát triển bền vững. Tại Rông Việt, người lao động nhận được nhiều đãi ngộ khác nhau, gồm:



Rông Việt luôn đảm bảo sự công bằng trong cơ chế đánh giá, xét duyệt năng lực, hiệu quả làm việc của từng thành viên nhằm đảm bảo động lực phấn đấu và duy trì môi trường cạnh tranh lành mạnh. Mỗi thành viên hàng năm đều thực hiện Bản đánh giá hiệu quả công việc và Xếp loại thi đua cuối năm. Điều này giúp mỗi cá nhân tự nhìn nhận thành quả đạt được trong một năm của bản thân, cũng như xác định những điểm tốt, chưa tốt và xây dựng định hướng phát triển cho năm tiếp theo.



Ngoài các khoản lương thưởng, phụ cấp và các chính sách phúc lợi theo quy định của Nhà nước, Rông Việt còn cung cấp cho người lao động nhiều quyền lợi khác như: tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm, các hoạt động nghỉ mát, sinh hoạt tập thể, các hoạt động xã hội, thể dục thể thao, chế độ phụ cấp cơm trưa, điện thoại, kết hôn, sinh nhật, ốm đau, tang sự,... Cán bộ công nhân viên nữ tại Rông Việt còn được hỗ trợ nhân ngày Quốc tế phụ nữ và ngày Phụ nữ Việt Nam, hỗ trợ phụ cấp thai sản.

Năm 2016, hoạt động Công đoàn của Rông Việt cũng rất được chú trọng và đẩy mạnh. Nhiều hoạt động thể dục thể thao, văn nghệ được tổ chức với sự tham gia nhiệt tình của tập thể cán bộ công nhân viên. Những phong trào nổi bật trong 2016 có thể kể đến Giải bóng đá Rông Việt League 2016, Vui Giáng Sinh 2016 tại Rông Việt, tiệc rượu chào năm mới 2016. Đây là các hoạt động cần thiết nhằm tạo điều kiện cho tập thể nhân viên Rông Việt rèn luyện tăng cường sức khỏe, cũng như nâng cao tinh thần đoàn kết, hợp tác. Bên cạnh đó còn là cơ hội để giao lưu, mở rộng mối quan hệ với các đối tác trong cùng lĩnh vực, như các công ty chứng khoán, tổ chức tài chính, các quỹ đầu tư,...



Giải bóng đá Rông Việt League 2016



Chương trình "Phụ nữ Rông Việt tôi yêu" - Happy Women Day 2016



Chương trình "Đạ tiệc đờ" - Vui Giáng Sinh 2016 tại Rông Việt



HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (tt)

Nhóm đối tượng Bên ngoài Doanh nghiệp

Cung cấp những dịch vụ, sản phẩm tốt nhất cho khách hàng

Rông Việt cung cấp đầy đủ và trọn gói các sản phẩm dịch vụ về tài chính – chứng khoán cho khách hàng. Các sản phẩm – dịch vụ của Rông Việt được xây dựng dựa trên nhu cầu của từng đối tượng khách hàng. Với sự am hiểu thị trường, am hiểu khách hàng, đội ngũ chuyên viên tận tâm, sáng tạo và chuyên nghiệp, mạng lưới chi nhánh rộng khắp..., các sản phẩm – dịch vụ của Rông Việt đáp ứng được tốt nhất các yêu cầu của khách hàng, từ đối tượng Khách hàng cá nhân đến các Khách hàng tổ chức và các định chế tài chính.

Các sản phẩm, dịch vụ dành cho Khách hàng cá nhân



Dịch vụ môi giới và tư vấn đầu tư

Với sứ mệnh của người môi giới là “Tìm kiếm cơ hội đầu tư tốt nhất cho khách hàng” và cam kết “Coi trọng lợi ích khách hàng, trung thực, bảo mật và thể hiện trách nhiệm xuyên suốt trong mỗi giao dịch với tất cả Khách hàng”, Rông Việt cung cấp trọn gói các sản phẩm, dịch vụ môi giới chứng khoán cho từng đối tượng nhà đầu tư khác nhau dựa trên sự đa dạng trong các sản phẩm dịch vụ và sự am hiểu thị trường, sự năng động, tận tâm của đội ngũ nhân viên môi giới giàu năng lực, kinh nghiệm, chuyên nghiệp và có đạo đức nghề nghiệp cao.

Môi giới chứng khoán và Tư vấn đầu tư: Rông Việt sẽ tiếp xúc, tìm hiểu năng lực tài chính, khẩu vị rủi ro của từng khách hàng và từ đó đưa ra các chiến lược đầu tư hiệu quả, phù hợp với nhu cầu và khả năng khách hàng. Bên cạnh đó, các kiến thức và quy định pháp luật về chứng khoán, thị trường chứng khoán sẽ được Rông Việt cập nhật liên tục. Kèm theo là các tư vấn về rủi ro liên quan và Rông Việt sẽ đề xuất xây dựng danh mục đầu tư, chiến lược phòng ngừa rủi ro chủ động giúp khách hàng. Ngoài ra, Rông Việt còn nỗ lực tìm kiếm các đối tác để giúp khách hàng thực hiện giao dịch lớn với sự hài lòng, an toàn cao trong giao dịch.

Quản lý tài khoản: Với đội ngũ nhân viên môi giới và quản lý tài khoản tận tụy, được đào tạo chuyên nghiệp, Rông Việt luôn chú trọng chăm sóc đến từng khách hàng cá nhân, hướng dẫn quy trình mở tài khoản, quy trình thực hiện các giao dịch một cách trung thực, chính xác.



Dịch vụ chứng khoán

Quản lý tiền gửi: Minh bạch trong việc quản lý tiền giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư là mục tiêu hàng đầu của Rông

Việt. Công ty cung cấp nhiều phương thức quản lý tiền hiệu quả: quản lý tại Rông Việt hoặc liên kết với các Ngân hàng thương mại uy tín. Khách hàng có thể lựa chọn việc quản lý tiền giao dịch chứng khoán theo nhu cầu cá nhân.

Lưu ký chứng khoán: Rông Việt là thành viên Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD), cung cấp đầy đủ các dịch vụ về lưu ký chứng khoán. Với dịch vụ này, Rông Việt cam kết quản lý tài khoản của khách hàng một cách an toàn, bảo mật, thực hiện lưu ký với thời gian nhanh chóng nhất.

Đấu giá chứng khoán: Rông Việt là một trong những đại lý đấu giá uy tín trên các Sở giao dịch chứng khoán tại Việt Nam, luôn tích cực tham gia các đợt đấu giá phát hành cổ phiếu, cung cấp dịch vụ tư vấn, nhận ủy thác đấu giá với quy trình thực hiện nhanh chóng, chính xác và đảm bảo an toàn thông tin khách hàng.

Quản lý cổ đông: Với hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu hiện đại, phần mềm quản lý chuyên biệt, quy trình đơn giản, thuận lợi cho khách hàng, Rông Việt đã và đang cung cấp dịch vụ quản lý cổ đông cho nhiều doanh nghiệp lớn trên thị trường chứng khoán Việt Nam với quy mô hàng chục nghìn cổ đông.

Phân phối chứng chỉ quỹ mở: Đầu tư Chứng chỉ Quỹ mở là một trong những kênh đầu tư hấp dẫn, đặc biệt với những nhà đầu tư dài hạn hoặc những nhà đầu tư không có nhiều thời gian để cập nhật, theo dõi và phân tích các thông tin có liên quan đến các khoản đầu tư của mình. Các lợi ích khi đầu tư vào Chứng chỉ Quỹ mở: đa dạng hóa danh mục đầu tư; quản lý và đầu tư bởi đội ngũ chuyên nghiệp; tính thanh khoản và minh bạch cao; giao dịch thuận tiện, linh hoạt.



Dịch vụ phân tích

Hệ thống báo cáo phân tích của Rông Việt rất đa dạng và phong phú, với nội dung chuyên sâu, phát hành song song

bằng 02 ngôn ngữ Tiếng Việt và Tiếng Anh, và được thực hiện bởi đội ngũ giàu kinh nghiệm, trình độ chuyên môn cao, am hiểu thị trường. Với mục tiêu minh bạch, chính xác và kịp thời, Rông Việt tin tưởng các sản phẩm phân tích của mình luôn là nguồn thông tin quan trọng trong các quyết định đầu tư của khách hàng và nhà đầu tư.

Bản tin 6 giờ: Chia sẻ cảm nhận về nhịp đập thị trường trong ngày dựa trên những quan sát tinh tế và các chỉ báo riêng của Rông Việt, đồng thời bình luận những thông tin nổi bật trong ngày hoặc đang được chờ đợi và cập nhật những nhận định mới nhất của Rông Việt về các cổ phiếu, ngành tiềm năng để giúp Nhà đầu tư có thêm cơ sở định hướng chiến lược giao dịch phù hợp.

Góc nhật ký chuyên viên: Trang blog chính thống của đội ngũ phân tích Rông Việt, nơi chia sẻ hàng ngày các quan điểm về cơ hội đầu tư, triển vọng ngành, các vấn đề thời sự, kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán.

Báo cáo chiến lược: Báo cáo phân tích và dự báo tác động các yếu tố vĩ mô, vi mô tới nền kinh tế và doanh nghiệp; các cơ hội và rủi ro đối với việc đầu tư, từ đó đưa ra quan điểm và chiến lược đầu tư dài hạn, trung hạn phù hợp với từng đối tượng nhà đầu tư.

Danh mục đầu tư khuyến nghị: Danh mục đầu tư được khuyến nghị bởi đội ngũ phân tích kỹ thuật giàu kinh nghiệm của Rông Việt; khuyến nghị giá mua, giá bán phù hợp đối với từng mã cổ phiếu và tình hình thị trường.

Báo cáo chuyên đề: Báo cáo phân tích các vấn đề thời sự ảnh hưởng đến thị trường tài chính trong và ngoài nước; tổng hợp yếu tố tác động đến thị trường, ngành nghề, doanh nghiệp đưa ra khuyến nghị đầu tư kịp thời.

Báo cáo thị trường chứng khoán: Báo cáo nghiên cứu xu hướng thị trường chứng khoán và các yếu tố tác động. Rông Việt cũng cung cấp dịch vụ báo cáo theo đơn đặt hàng, tổ chức các buổi gặp gỡ doanh nghiệp... theo nhu cầu khách hàng.

Báo cáo công ty: Báo cáo được thực hiện dựa trên các đánh giá độc lập và khách quan về chiến lược kinh doanh, tình hình tài chính của doanh nghiệp, từ đó đưa ra những khuyến nghị giúp khách hàng đầu tư hiệu quả.

Hệ thống Cập nhật báo cáo theo các tiêu chí: Ngành, Chuyên viên, Chủ đề, giúp nhà đầu tư dễ dàng tiếp xúc và chọn lọc các báo cáo theo từng nhu cầu của từng nhà đầu tư.

Hệ thống Theo dõi bài viết: Dịch vụ tự động cập nhật và gửi các báo cáo cho nhà đầu tư theo các thông tin, báo cáo mới nhất của Rông Việt theo từng ngành, chủ đề, sự kiện được nhà đầu tư quan tâm và đăng ký theo dõi

Tra cứu báo cáo: Giúp nhà đầu tư tra cứu các báo cáo theo các tiêu chí như: Thời gian, Điểm đánh giá, Lượt tải,...



Dịch vụ tài chính

Cầm cố chứng khoán: Đây là dịch vụ được phối hợp giữa Rông Việt và các Ngân hàng cho khách hàng vay vốn từ việc cầm cố chứng khoán trên tài khoản giao dịch chứng khoán. Dịch vụ này giúp đáp ứng nhu cầu vay vốn kịp thời của khách hàng, với phương thức trả nợ linh hoạt và thủ tục nhanh chóng, thuận tiện.

Ứng trước tiền bán: Với khả năng cung cấp nguồn vốn nhanh chóng, kịp thời, Rông Việt luôn đáp ứng tối đa nhu cầu tài trợ sử dụng vốn của khách hàng. Đây là dịch vụ mà Rông Việt kết hợp với các Ngân hàng đối tác nhằm hỗ trợ cho Khách hàng có thể sử dụng tiền bán chứng khoán ngay sau khi khớp lệnh thay vì chờ tiền bán về tài khoản theo quy định hiện hành.

Giao dịch ký quỹ: Đòn bẩy tài chính là một trong các yếu tố góp phần gia tăng lợi nhuận đầu tư của khách hàng. Do vậy, Rông Việt cung cấp dịch vụ Giao dịch ký quỹ với mục tiêu an toàn, hiệu quả, khách hàng dễ dàng lựa chọn sản phẩm theo nhu cầu cá nhân. Dịch vụ được xây dựng với danh mục ký quỹ đa dạng, cập nhật thay đổi hàng tháng theo các tiêu chí của Rông Việt và danh mục được phép ký quỹ của các Sở giao dịch chứng khoán; lãi suất ký quỹ cạnh tranh, linh hoạt...

Dịch vụ M+: Gồm dịch vụ Margin 9.9 và Margin linh hoạt. Dịch vụ Margin 9.9 là dịch vụ dành cho các khách hàng có nhu cầu sử dụng dịch vụ giao dịch ký quỹ với lãi suất hấp dẫn và kỳ hạn ngắn. Dịch vụ Margin linh hoạt là sản phẩm dành cho các khách hàng đã ký Hợp đồng mở tài khoản giao dịch ký quỹ kèm Hợp đồng tín dụng và có nhu cầu sử dụng vốn vay ngắn hạn.



HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (tt)

■ Nhóm đối tượng Bên ngoài Doanh nghiệp

Các sản phẩm, dịch vụ dành cho Khách hàng tổ chức



Môi giới chứng khoán và Dịch vụ chứng khoán

Là nhà môi giới chuyên nghiệp - đối tác tin cậy của các khách hàng tổ chức, Rông Việt cung cấp trọn gói Dịch vụ môi giới và Dịch vụ chứng khoán với sự tận tâm, trung thực, có tầm nhìn và hiểu biết sâu rộng về thị trường. Bên cạnh đó, Rông Việt có thể thu xếp được những cơ hội đầu tư, các giao dịch lớn được thực hiện bởi hệ thống giao dịch chuyên nghiệp, bảo mật cao. Công ty hiện đang cung cấp các dịch vụ bao gồm nhưng không giới hạn sau:

- *Quản lý tài khoản*

Hỗ trợ thực hiện các giao dịch theo yêu cầu của khách hàng Cung cấp các dịch vụ chứng khoán như: lưu ký, thực hiện quyền, các dịch vụ hỗ trợ khác

Cung cấp thông tin và tư vấn kịp thời cho khách hàng trong quá trình thực hiện đầu tư



Dịch vụ phân tích

Rông Việt cung cấp đầy đủ các dịch vụ phân tích dành cho đối tượng khách hàng tổ chức tương tự như đối với khách hàng cá nhân. Ngoài ra, Rông Việt còn thực hiện cung cấp các báo cáo phân tích theo đơn đặt hàng nhằm cung cấp, thu thập và phân tích các dữ liệu chuyên sâu hoặc để phục vụ cho các kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp.



Dịch vụ tài chính

Sử dụng đòn bẩy tài chính là một trong các yếu tố góp phần gia tăng lợi nhuận đầu tư của khách hàng. Do đó, Rông Việt cung cấp đầy đủ các dịch vụ tài chính như: Giao dịch ký quỹ, Ứng trước tiền bán chứng khoán, Cầm cố chứng khoán... nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu vốn của khách hàng.

Tùy vào từng nhóm đối tượng khách hàng, tình hình thanh khoản danh mục chứng khoán, Rông Việt sẽ đưa ra các hạn mức và khuyến nghị sản phẩm tài chính phù hợp nhằm tối

đa hóa hiệu quả sử dụng vốn của khách hàng. Việc theo dõi, quản lý các khoản tài trợ được tự động hóa bằng Hệ thống chứng khoán lõi của Rông Việt được cung cấp bởi các đối tác nước ngoài và được giám sát chặt chẽ bằng các quy trình nghiệp vụ để bảo đảm tối đa sự an toàn trong các giao dịch của khách hàng.



Ngân hàng đầu tư

- *Dịch vụ thị trường vốn*

Thị trường tài chính nói chung và thị trường vốn nói riêng của Việt Nam đang trong quá trình hoàn thiện cả về tổ chức, vận hành, pháp lý...và có rất nhiều tiềm năng phát triển trong tương lai. Chính vì vậy, hoạt động Ngân hàng đầu tư của Rông Việt ngay từ ban đầu đã đặt trọng tâm trong việc đẩy mạnh các dịch vụ liên quan đến thị trường vốn. Với mục tiêu đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ cùng với cam kết bảo đảm chất lượng trong quá trình cung cấp dịch vụ nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu của khách hàng, Rông Việt luôn tự hào khẳng định là một thương hiệu uy tín trong việc cung ứng các sản phẩm dịch vụ liên quan đến hoạt động trên thị trường vốn hiện nay. Cụ thể, Công ty hiện đang cung cấp các dịch vụ như tư vấn cổ phần hóa và chuyển đổi doanh nghiệp, tư vấn phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, bảo lãnh phát hành, tư vấn niêm yết cổ phiếu và tư vấn tìm kiếm đối tác chiến lược.

- *Dịch vụ thị trường nợ*

Với lợi thế vượt trội về kinh nghiệm và năng lực của đội ngũ nhân sự cộng với mối quan hệ hợp tác sâu rộng với nhiều đối tác tiềm năng trên thị trường tài chính, Khối Ngân hàng đầu tư của Rông Việt đã không ngừng hoàn thiện và nâng cao năng lực cung ứng các dịch vụ tài chính liên quan đến thị trường nợ, từ những dịch vụ cơ bản như phát hành, niêm yết trái phiếu cho đến những dịch vụ phức tạp đòi hỏi phải đáp ứng một số điều kiện bắt buộc như bảo lãnh phát hành, thu xếp vốn... Hiện Rông Việt đang cung cấp những dịch vụ như tư vấn phát hành trái phiếu/công cụ nợ, bảo lãnh phát hành trái phiếu, tư vấn niêm yết trái phiếu, đại diện người sở hữu trái phiếu, tư vấn tìm kiếm và thu xếp nguồn vốn huy động.

- *Tái cấu trúc và định giá*

Dịch vụ tư vấn tái cấu trúc tài chính và định giá doanh nghiệp được Rông Việt cung cấp cho khách hàng với mục đích hỗ trợ cho doanh nghiệp trong quá trình tham gia vào thị trường tài chính nói chung. Những dịch vụ này sẽ giúp cho doanh nghiệp nâng cao tính chuyên nghiệp và minh bạch, phục vụ cho mục tiêu phát triển dài hạn của doanh nghiệp nói chung cũng như thuận lợi hơn khi tham gia vào thị trường tài chính.

- *Dịch vụ tuân thủ*

Nắm bắt được nhu cầu của doanh nghiệp xuất phát từ những khó khăn trong việc tuân thủ các quy định của pháp luật trên thị trường tài chính nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng, Rông Việt sẵn sàng đảm nhận tư vấn cho khách hàng các vấn đề liên quan đến nội dung cần tuân thủ, đảm bảo được tính chính xác theo quy định của pháp luật. Các dịch vụ cụ thể Công ty đang triển khai gồm tư vấn tổ chức Đại hội cổ đông, tư vấn xây dựng, chỉnh sửa điều lệ, tư vấn đăng ký công ty đại chúng, tư vấn công bố thông tin, tư vấn lập

báo cáo thường niên, tư vấn quan hệ nhà đầu tư – Investor Relations.

- *Dịch vụ Mua bán và Sáp nhập doanh nghiệp (M&A)*

Hệ thống khách hàng đa dạng và phong phú trong nhiều lĩnh vực ngành nghề cùng với đội ngũ tư vấn nhiều kinh nghiệm, năng động đã giúp Rông Việt có được vị thế khá tốt trong lĩnh vực tư vấn M&A trên thị trường hiện nay. Khách hàng sử dụng dịch vụ của Rông Việt luôn nhận được sự tư vấn và chăm sóc toàn diện trong mọi phương diện liên quan đến hoạt động M&A. Trên cơ sở nắm bắt và định hướng nhu cầu của khách hàng, Rông Việt luôn đặt mục tiêu hàng đầu là mang lại thành công và tối đa hóa lợi ích cho khách hàng trong suốt quá trình triển khai phương án M&A. Dịch vụ tư vấn M&A của Rông Việt được xây dựng một cách phong phú và đáp ứng được yêu cầu của các bên tham gia trong hoạt động mua bán và sáp nhập, gồm xây dựng kế hoạch và phương án mua bán hoặc sáp nhập, tham gia đàm phán, tìm kiếm đối tác phù hợp, hỗ trợ tư vấn chiến lược phát triển sau giai đoạn mua bán, sáp nhập,...



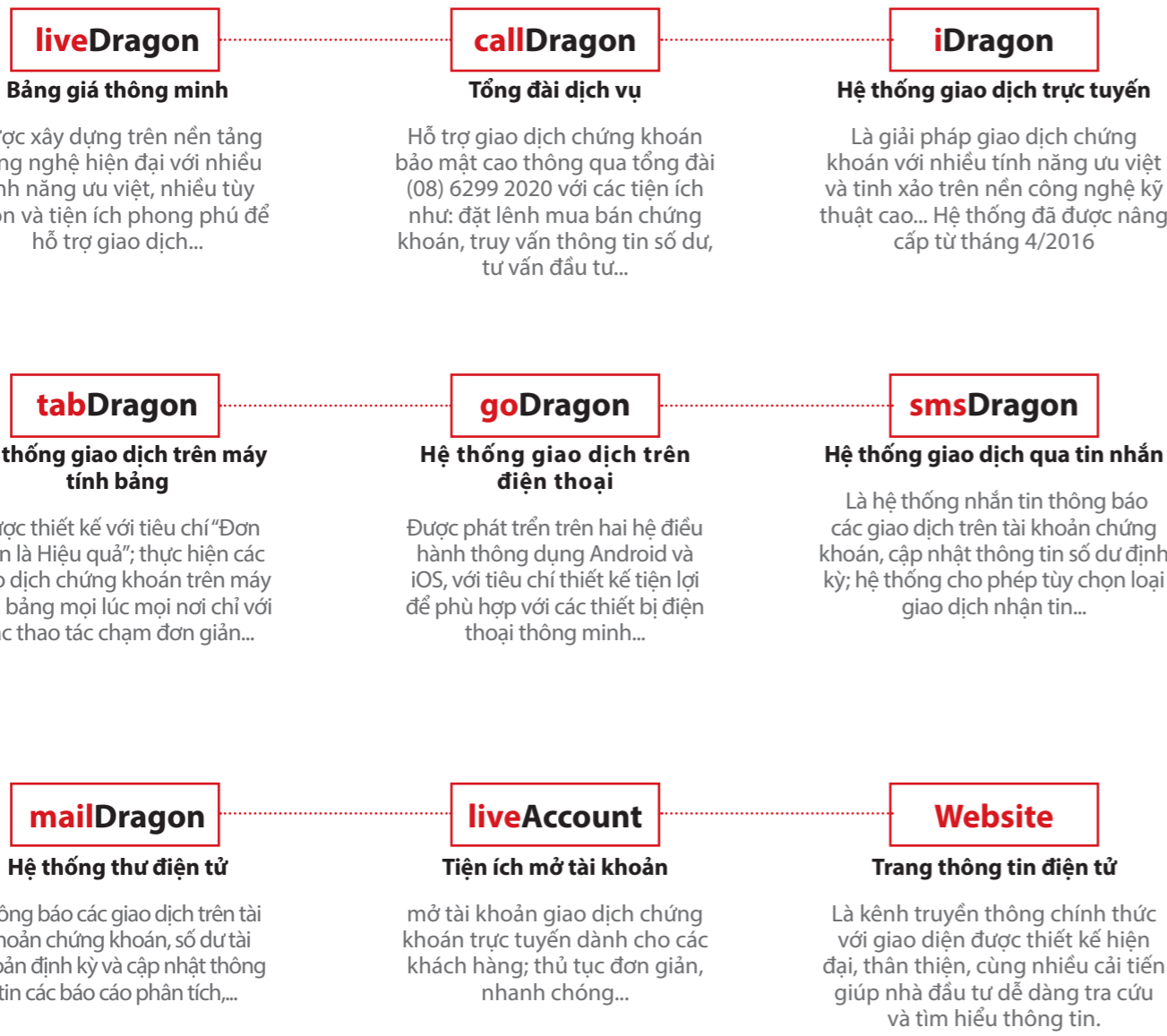


HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (tt)

■ Nhóm đối tượng Bên ngoài Doanh nghiệp

Cung cấp thông tin toàn diện và trung thực về sản phẩm

Bên cạnh việc xây dựng đội ngũ nhân viên môi giới nhiệt tình, năng lực và giàu kinh nghiệm, cũng như danh mục sản phẩm đa dạng, phong phú, Rồng Việt còn chú trọng xây dựng và phát triển các dịch vụ tiện ích hỗ trợ tích cực cho khách hàng trong quá trình đầu tư, bao gồm:



Chính sách khuyến mãi và giao lưu khách hàng

Ngoài những sản phẩm, dịch vụ cung cấp cho khách hàng, Rồng Việt còn thường xuyên tổ chức các chương trình khuyến mãi nhằm tri ân đến toàn bộ khách hàng của Công ty. Tháng 4/2016, Công ty tổ chức chương trình "Mừng sinh nhật Rồng Việt" cùng các chương trình như tích điểm đổi quà và ưu đãi phí giao dịch cho khách hàng, hoạt động này đã nhận được những phản hồi rất tốt từ phía khách hàng.

Bên cạnh đó, Chương trình Khách hàng thân thiết của Rồng Việt vẫn được triển khai đều đặn. Đây là chương trình dành cho tất cả khách hàng cá nhân và tổ chức của Rồng Việt trên toàn quốc. Theo đó, mỗi giao dịch của khách hàng tại Rồng Việt đều được ghi nhận và quy đổi thành điểm để xét hạng trở thành Khách hàng VIP với các cấp độ: Kim cương, Vàng, Bạc hoặc Thành viên. Mỗi cấp độ khách hàng sẽ được hưởng nhiều ưu đãi đặc biệt khác nhau từ Rồng Việt, Lễ tổng kết hoạt động năm 2015,...

Nhân dịp tăng vốn điều lệ lên 700 tỷ đồng và chào đón năm mới 2016, Rồng Việt triển khai chương trình "Happy New Rong Viet - Happy New Year" với các ưu đãi đặc biệt dành cho Quý khách hàng như Giảm lãi suất, phí đồng loạt các sản phẩm dịch vụ của Rồng Việt xuống một mức phí rất cạnh tranh trên thị trường, ra mắt sản phẩm mới MARGIN 9.9, chương trình "Ưu đãi phí giao dịch 0.15% và được đánh giá rất tích cực từ phía các nhân viên môi giới.

Ngoài ra, Rồng Việt cũng có các chương trình cho khách hàng nhằm tăng cường sự gắn bó cũng như thể hiện sự trân trọng tình cảm của Quý khách hàng đã tin tưởng và đồng hành cùng Rồng Việt như: Tiệc rượu chào năm mới 2016, Lễ công bố giấy phép hoạt động mới & Tri ân khách hàng 2015

Sơ đồ cơ cấu dịch vụ, sản phẩm của Rồng Việt

Khách hàng cá nhân	Khách hàng tổ chức	Chính sách khuyến mãi
Dịch vụ môi giới và tư vấn đầu tư	Môi giới chứng khoán và Dịch vụ chứng khoán	- Chương trình Khách hàng thân thiết
- Môi giới chứng khoán	- Quản lý tài khoản	- Chương trình khác
- Tư vấn đầu tư	- Hỗ trợ thực hiện các giao dịch theo yêu cầu khách hàng	
- Quản lý tài khoản	- Cung cấp dịch vụ chứng khoán như lưu ký, thực hiện quyền,...	
Dịch vụ chứng khoán	Dịch vụ phân tích	
- Quản lý tiền gửi	Dịch vụ tài chính	
- Lưu ký chứng khoán	Ngân hàng đầu tư	
- Đấu giá chứng khoán	- Dịch vụ thị trường vốn	
- Quản lý cổ đông	- Dịch vụ thị trường nợ	
- Phân phối chứng chỉ quỹ mở	- Tư vấn cấu trúc và định giá	
Dịch vụ phân tích	- Dịch vụ tuân thủ	
- Bản tin 6 giờ	- Dịch vụ Mua bán và sáp nhập	
- Góc nhật ký chuyên viên		
- Báo cáo chiến lược		
- Danh mục đầu tư khuyến nghị		
- Báo cáo chuyên đề		
- Báo cáo thị trường chứng khoán		
- Báo cáo công ty		
Dịch vụ tài chính		
- Cẩm cố chứng khoán		
- Ứng trước tiền bán		
- Giao dịch ký quỹ		
- Dịch vụ M+		

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (tt)

Nhóm đối tượng Bên ngoài Doanh nghiệp (tt)

Hoạt động vì lợi ích của cổ đông/nhà đầu tư

Các năm qua Rông Việt đã không ngừng cố gắng để bứt phá, vươn mình trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu tại Việt Nam. Với định hướng rõ ràng và sự quyết tâm của toàn thể đội ngũ nhân viên, sau khi Rông Việt xóa hết lỗ lũy kế còn tồn đọng đến 2014 trong năm 2015. Trong năm 2016, Rông Việt đã ghi nhận 61 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, cao gấp 5 lần cùng kỳ. Điều này thể hiện thành quả của sự quyết tâm, mà xuất phát từ trách nhiệm và trọng trách bảo vệ quyền lợi đối với cổ đông và nhà đầu tư của Công ty. Tuy Rông Việt chưa thể thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông, nhà đầu tư trong giai đoạn vừa qua, nhưng với mục tiêu phát triển, tiềm năng to lớn và các thành quả hiện tại để tạo nền tảng, cổ đông tại Rông Việt sẽ có thể sớm hái quả từ quyết định đầu tư của mình. Rông Việt lên kế hoạch dự kiến sẽ trả cổ tức 10% trong năm 2017. Trong năm 2016, Rông Việt được vinh danh nằm trong danh sách 15 Công ty Chứng khoán tiêu biểu giai đoạn 2015-2016, bởi Sở GDCK Hà Nội (HNX). Ngoài ra, Rông Việt còn được nhận giải Asiamoney Brokers Poll, được tổ chức bởi tạp chí Asiamoney, được Khách hàng và các Quỹ đầu tư bình chọn là 1 trong 3 Công ty Chứng khoán có sự tiến bộ vượt bậc tại Việt Nam trong năm 2016. Bên cạnh việc đem lại lợi ích cho cổ đông, Rông Việt cũng luôn chú trọng việc minh bạch thông tin, tình hình hoạt động với mọi đối tượng nhà đầu tư. Trong năm 2016, Rông Việt

cũng được vinh dự nằm trong danh sách 30 doanh nghiệp niêm yết minh bạch nhất 2015 - 2016 do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) tổ chức. Đây là cũng là sự cố gắng của Rông Việt trong việc thể hiện trách nhiệm của mình với nhà đầu tư. Hai phương tiện kết nối quan trọng nhất hàng năm được Rông Việt triển khai là Đại hội cổ đông thường niên và Báo cáo thường niên của Công ty. Đây là cơ hội cũng như một kênh thông tin để mọi cổ đông/nhà đầu tư có thể tiếp cận, trao đổi và thảo luận về kết quả kinh doanh, chiến lược, tầm nhìn trong ngắn, trung và dài hạn của Rông Việt.

Đầu năm 2016, Rông Việt đã tổ chức Lễ công bố giấy phép hoạt động mới & Tri ân khách hàng để chào mừng và ghi dấu sự kiện Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chính thức trao giấy phép điều chỉnh số 57/GPĐC-UBCK chấp thuận cho Rông Việt điều chỉnh tăng vốn điều lệ mới lên 700 tỷ đồng, cũng công bố thông tin đến nhà đầu tư và các bên liên quan được biết.

Rông Việt hiện xây dựng một khu vực riêng biệt dành cho Quan hệ cổ đông (Investor Relations – IR) ngay trên trang thông tin điện tử của Công ty. Ở đây, cổ đông có thể tìm được mọi thông tin cần thiết về Công ty như thông tin cổ phiếu, tình hình hoạt động, chính sách quản lý,... Cụ thể:



Thông tin cổ phiếu: tất cả các thông tin cơ bản liên quan đến cổ phiếu của Rông Việt (mã VDS) đều có thể được tìm thấy tại đây, từ giá giao dịch trực tuyến, biểu đồ kỹ thuật cho đến lịch thực hiện quyền, lịch sử giá.



Công bố thông tin: gồm 02 mục chính là Thông tin công bố và Thông tin cổ đông. Nhà đầu tư có thể tìm được các thông tin liên quan đến những hoạt động Rông Việt phải công bố theo quy định của pháp luật hiện hành, như niêm yết bổ sung, biên bản họp, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị...



Thông tin tài chính: nơi cung cấp các Báo cáo tài chính quý, năm và Báo cáo thường niên, báo cáo bạch hàng năm của Công ty.



Quy định công ty: Rông Việt nhận thức được chìa khóa của thành công là tinh thần thượng tôn pháp luật, tuyệt đối minh bạch trong việc quản lý tài sản khách hàng và sự tuân thủ chặt chẽ các quy trình quản trị mà Rông Việt đã xây dựng ngay từ ban đầu. Do đó, Rông Việt muốn mọi nhà đầu tư đều nhận thức được vấn đề này tại Rông Việt. Cổ đông, nhà đầu tư có thể xem được các tài liệu cập nhật nhất về Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty và Báo cáo Quản trị Công ty tại đây.

Đóng góp cho sự phát triển, tăng trưởng của thị trường chứng khoán Việt Nam

Trong năm 2016, Rông Việt đã có những hoạt động tích cực nhằm cung cấp thông tin, kiến thức và các bài phân tích về tình hình vĩ mô, thị trường và ngành cho nhà đầu tư cũng như đóng góp vào sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam. Bên cạnh đó, Rông Việt tiếp tục nỗ lực nhằm cải thiện vai trò kênh huy động vốn cho doanh nghiệp. Tiêu biểu:

Chương trình tập huấn dành cho các công ty đại chúng: Tháng 07 và tháng 08/2016, Rông Việt đã phối hợp cùng UBCKNN tổ chức thành công chuỗi các Chương trình tập huấn dành cho các công ty đại chúng nhằm phổ biến và cập nhật kịp thời các quy định mới liên quan chứng khoán và thị trường chứng khoán có hiệu lực thi hành trong năm 2016, tại TP.HCM, Cần Thơ, Đồng Nai và Nha Trang, cho hơn 600 đại biểu là lãnh đạo đại diện cho gần 400 Công ty đại chúng trên các địa bàn Tp.HCM, Khu vực Miền Đông Nam Bộ, Đồng Bằng Sông Cửu Long và các tỉnh Miền Trung và Tây Nguyên. Việc UBCKNN kết hợp với một công ty chứng khoán chuyên nghiệp tổ chức các chương trình tập huấn thường kỳ là hoạt động thiết thực, cần thiết, góp phần tháo gỡ kịp thời các vướng mắc cho các doanh nghiệp cũng như giúp doanh nghiệp tiếp cận tốt hơn thị trường vốn và thị trường chứng khoán Việt Nam.



Hội thảo khoa học “Thị trường chứng khoán phái sinh ở Việt Nam – Cơ hội và thách thức”: Ngày 14 tháng 07 năm 2016, Công ty Cổ phần Chứng khoán Rông Việt đã đồng hành tài trợ Hội thảo khoa học “Thị trường chứng khoán phái sinh ở Việt Nam – Cơ hội và thách thức” do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước phối hợp với Trường Đại học Tôn Đức Thắng tổ chức tại Trường Đại học Tôn Đức Thắng, Quận 7, TPHCM. Hội thảo nhằm tạo điều kiện cho các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý, doanh nghiệp, tổ chức trong lĩnh vực tài chính trao đổi chuyên môn, hiểu rõ cơ chế vận hành cũng như đóng góp ý kiến nhằm xây dựng và phát triển TTCKPS tại Việt Nam. Tham dự hội thảo, có Ông Bùi Nguyễn Hoàn – Nguyên Vụ trưởng kiêm Trưởng cơ quan đại diện UBCKNN tại TPHCM, Ông Nguyễn Sơn – Vụ trưởng Vụ phát triển thị trường của UBCKNN, Ông Lê Nhị Năng – Vụ trưởng, Trưởng Cơ quan đại diện UBCKNN tại TPHCM, Ông Nguyễn Chí Trung – Phó Tổng Giám đốc Rông Việt,... và gần 500 sinh viên Trường Đại học Tôn Đức Thắng.



Chương trình giao lưu trực tuyến “Thị trường chứng khoán 2016: Tháng 3/2016, Bộ phận Phân tích và Tư vấn đầu tư Công ty Cổ phần Chứng khoán Rông Việt đã tham dự chương trình giao lưu trực tuyến chủ đề “Thị trường chứng khoán 2016: Cơ hội từ nơi room, hàng mới và diễn biến giá dầu” do Báo Đầu tư Chứng khoán tổ chức tại trụ sở Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM (HOSE), số 16, Võ Văn Kiệt, quận 1, TP. HCM, nhằm giải đáp các thắc mắc cũng như cung cấp các thông tin chuyên môn cho nhà đầu tư cũng như các đối tượng quan tâm.

Rông Việt cũng thường xuyên công bố các Báo cáo chiến lược đầu tư trong từng giai đoạn trong năm 2016 nhằm cung cấp cho nhà đầu tư các thông tin và chiến lược để xuất đầu tư. Các báo cáo này luôn được sự đánh giá cao từ các nhà đầu tư cá nhân cũng như tổ chức.





TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

■ **Hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước**

Rông Việt luôn đặt tiêu chí thượng tôn pháp luật lên hàng đầu trong mọi hoạt động kinh doanh, do đó nghĩa vụ tài chính với Nhà nước luôn là một trong những vấn đề được Rông Việt xem trọng và thực hiện đầy đủ. Sau khi xóa hết lỗ lũy kế trong năm 2015 và đạt được sự tăng trưởng lợi nhuận tốt trong năm 2016, Rông Việt cam kết trong giai đoạn mới 2017-2020 Công ty sẽ duy trì chuỗi hoạt động kinh có lãi và đóng góp một phần lợi nhuận của mình cho Ngân sách Nhà nước. Qua đó, Rông Việt chung tay trong việc củng cố và phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, tạo điều kiện “cất cánh” cho nền kinh tế Việt Nam.

■ **Đóng góp cho sự phát triển của thế hệ trẻ**

Rông Việt nhận biết được tầm quan trọng của việc nuôi dưỡng, đào tạo thế hệ kế thừa trong tương lai, vì vậy hàng năm Công ty luôn có những chương trình hướng đến các bạn trẻ, đặc biệt là các bạn sinh viên năm cuối nhằm cung cấp những kiến thức, kỹ năng cần thiết cho hành trang nghề nghiệp của các bạn trẻ sau này. Bên cạnh đó, Rông Việt còn tạo điều kiện và cơ hội thực tập cho các bạn sinh viên nhằm trải nghiệm môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiện đại giúp các bạn tránh khỏi bỏ ngỡ khi gia nhập môi trường thực tế khi ra trường. Cụ thể, năm 2016 Rông Việt đã có những hoạt động sau:

Hội thảo khoa học “Thị trường chứng khoán phái sinh ở Việt Nam – Cơ hội và thách thức”

Hội thảo do Rông Việt tài trợ cũng bao gồm mục đích tạo điều kiện cho các bạn sinh viên Trường Đại học Tôn Đức Thắng có cơ hội gặp gỡ và trang bị thêm hành trang về thị trường chứng khoán, tạo điều kiện cho sự phát triển của các tài năng trẻ



Nhà tài trợ vàng cho cuộc thi “Sinh viên với tài chính – FSC 2016”

Cuộc thi do Câu lạc bộ Chứng khoán Trường Đại học Ngoại thương tổ chức. Thông qua cuộc thi này, Rông Việt muốn tạo điều kiện cho cá bạn sinh viên có cơ hội trải nghiệm nhiều hơn để phát triển bản thân, những sinh viên xuất sắc còn được Rông Việt sắp xếp các chương trình thực tập tại Công ty với nhiều vị trí khác nhau.



■ **Chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng, xã hội**

Sau những nỗ lực của tất cả thành viên nhằm phát triển Công ty, đóng góp vào sự phát triển của thị trường chứng khoán, Rông Việt cũng không quên chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng và xã hội với những chương trình thiết thực như “Xuân yêu thương” hay “Đồng hành đến trường – Chắp cánh ước mơ”. Những chương trình này không chỉ được tất cả thành viên Rông Việt đồng tình ủng hộ mà còn nhận được sự quan tâm của khách hàng và đối tác. Cụ thể trong năm 2016, Rông Việt đã triển khai:

Chương trình “Chia sẻ yêu thương Xuân Bính Thân năm 2016”

Là một hoạt động truyền thống hàng năm của Rông Việt vào mỗi dịp tết đến xuân về. Với những tấm lòng chia ngọt sẻ bùi, bằng cả tinh thần và vật chất, tập thể cán bộ công nhân viên Công ty và các mạnh thường quân đã quyên góp tiền cùng nhiều phần quà, nhu yếu phẩm gạo, sữa, đường dầu ăn, tập vở... dành cho thầy cô và các cháu Trường Chuyên biệt Cần Thạnh, Cần Giờ. Trường Chuyên biệt Cần Thạnh được thành lập tháng 10/1993, tính đến nay đã hoạt động được hơn 20 năm do Giáo xứ Cần Giờ sáng lập nên. Tiền thân là trường nuôi dạy trẻ em khuyết tật Cần Giờ và hiện nay trường do phòng GD-ĐT Huyện Cần Giờ trực tiếp quản lý.



Chương trình “Đồng hành đến trường – Chắp cánh ước mơ” lần thứ 5 tại Huyện Bắc Bình - Bình Thuận

Đây là chương trình với mục đích trao học bổng cho các em học sinh giỏi và tặng quà cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn tại các địa phương vùng sâu vùng xa trước khi bước vào năm học mới. Tập thể CBNV Rông Việt đã đến giao lưu và tặng quà cho các em học sinh Trường Tiểu học và Trung học Cơ sở Võ Hữu. Ngoài các phần quà trong chương trình giao lưu, BCH Công đoàn Rông Việt đã trao tặng 2 học bổng cho học sinh nghèo vượt khó, 17 học bổng cho học sinh cận nghèo và 250 cặp sách cho các em học sinh của trường. Đặc biệt, khi biết các em học sinh phải tự mang nước uống đến trường, nhiều em không có đủ nước để uống cũng như các thiết bị học tập của trường còn thiếu thốn, đoàn đã trao tặng và lắp đặt cho trường bình lọc nước uống cho học sinh và 11 bộ máy vi tính phục vụ cho việc học của các em.





TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

Thực hiện chính sách tiết kiệm, bảo vệ tài nguyên và môi trường

Rông Việt luôn quán triệt tinh thần tiết kiệm trong việc sử dụng tài nguyên tại Công ty như điện, nước, thiết bị văn phòng, văn phòng phẩm,... Điều này đã được Rông Việt quy định cụ thể trong Nội quy lao động Công ty và được toàn thể nhân viên đồng thuận tuân thủ và nghiêm chỉnh chấp hành. Toàn thể nhân viên luôn thực hiện các nguyên tắc sau khi sử dụng cơ sở vật chất:

- Tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích
- Ý thức giữ gìn tài sản chung
- Lưu trữ, bảo quản đúng quy định công cụ, tài sản được cấp phát
- Tuân thủ quy trình/quy định vận hành tài sản

Ngoài ra, cán bộ nhân viên Rông Việt còn được triển khai các quy định về phòng cháy chữa cháy như tắt điện và thiết bị điện khi không sử dụng theo quy định, bình tĩnh thoát hiểm khi có tín hiệu báo cháy của toàn tòa nhà,... Hàng năm, Rông Việt định kỳ phối hợp với các Cơ quan phòng cháy chữa cháy nhằm tổ chức các buổi huấn luyện về An toàn phòng cháy chữa cháy. Đây là hoạt động thiết thực, không những giúp bảo vệ tài sản của Công ty mà còn bảo vệ tài sản, tính mạng của các cá nhân, tổ chức cùng làm việc, sinh hoạt trong khu vực.



BẢNG TUÂN THỦ CÁC TIÊU CHÍ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG GRI-G4

Các nội dung báo cáo tổng quan (General Standard Disclosures)

Hạng mục	Mô tả	Tham chiếu/Trả lời trực tiếp	Trang
Chiến lược và Phân tích			
G4-1	Thông điệp của Lãnh đạo cấp cao doanh nghiệp	BCTN – Thông điệp của Hội đồng quản trị	
G4-2	Mô tả các tác động, rủi ro và cơ hội chính	BCPTBV – Mô hình Phát triển bền vững	
Hồ sơ tổ chức			
G4-3	Tên doanh nghiệp	BCTN – Tổng quan về Rông Việt	
G4-4	Sản phẩm, dịch vụ chính	BCPTBV – Cung cấp những dịch vụ, sản phẩm tốt nhất cho khách hàng	
G4-5	Địa chỉ trụ sở chính	BCTN – Tổng quan về Rông Việt	
G4-6	Số quốc gia nơi doanh nghiệp hoạt động, tên của các quốc gia mà doanh nghiệp có hoạt động chính hoặc các quốc gia liên quan đặc biệt tới vấn đề phát triển bền vững được đưa ra trong báo cáo	Hiện nay Rông Việt chỉ có hoạt động duy nhất tại Việt Nam, với 01 Hội sở và 03 chi nhánh	
G4-7	Loại hình sở hữu, mô hình pháp lý	BCTN – Tổng quan về Rông Việt	
G4-8	Thị trường phục vụ (bao gồm cả phân tích địa lý, ngành phục vụ các loại hình khách hàng)	Hiện Rông Việt phục vụ cả khách hàng trong nước và nước ngoài	
G4-9	Quy mô doanh nghiệp	BCTN – Tổng quan về Rông Việt	
G4-10	Thống kê lực lượng lao động	BCPTBV – Xây dựng đội ngũ nhân sự nhiệt huyết, vững mạnh	
G4-11	Tỷ lệ phần trăm người lao động hưởng Thỏa ước lao động tập thể	100%	
G4-13	Các thay đổi trong kỳ báo cáo liên quan đến quy mô, cấu trúc, sở hữu và chuỗi cung ứng của doanh nghiệp	BCPTBV – Mở rộng quy mô và duy trì hoạt động hiệu quả	
G4-15	Liệt kê các quy định, điều lệ hoặc các hoạt động liên quan đến vấn đề kinh tế, xã hội, môi trường mà doanh nghiệp đã xây dựng	BCPTBV – Hệ thống quản trị hướng đến Phát triển bền vững	
Phạm vi và ranh giới báo cáo			
G4-17	Liệt kê tất cả các đơn vị được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất của tổ chức hoặc tài liệu tương đương	Hiện tại, Rông Việt không có công ty con. Vì vậy không thuộc trường hợp của Hạng mục này.	
	Báo cáo nếu có đơn vị được bao gồm trong BCTC hợp nhất mà không được đề cập trong báo cáo này		
G4-18	Giải thích quá trình xác định nội dung và ranh giới báo cáo	BCPTBV – Phạm vi và Ranh giới báo cáo BCPTBV – Xác định nội dung báo cáo	



BẢNG TUÂN THỦ CÁC TIÊU CHÍ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG GRI-G4

■ Các nội dung báo cáo tổng quan (General Standard Disclosures) - (tt)

Hạng mục	Mô tả	Tham chiếu/Trả lời trực tiếp	Trang
G4-19	Liệt kê các vấn đề trọng yếu được xác định trong quá trình xây dựng nội dung báo cáo	BCPTBV – Xác định nội dung báo cáo	
G4-20	Với từng lĩnh vực trọng yếu, báo cáo Ranh giới khía cạnh bên trong tổ chức	BCPTBV – Phạm vi và Ranh giới báo cáo	
G4-21	Với từng lĩnh vực trọng yếu, báo cáo Ranh giới khía cạnh bên ngoài tổ chức	BCPTBV – Phạm vi và Ranh giới báo cáo	
G4-22	Báo cáo tác động của bất kỳ việc trình bày lại thông tin đã cung cấp trong báo cáo trước đó và những nguyên nhân của việc trình bày lại này	Đây là năm đầu tiên Rông Việt thực hiện theo các tiêu chí của GRI	
G4-23	Thay đổi lớn so với kỳ báo cáo trước (về phạm vi và các vấn đề báo cáo)	Đây là năm đầu tiên Rông Việt thực hiện theo các tiêu chí của GRI	
Sự tham gia của các bên liên quan			
G4-24	Danh sách các nhóm liên quan tới doanh nghiệp	BCPTBV – Sự tham gia của các bên liên quan	
G4-25	Cơ sở lựa chọn và xác định các bên liên quan	BCPTBV – Sự tham gia của các bên liên quan	
G4-26	Phương pháp của doanh nghiệp để các bên liên quan tham gia	BCPTBV – Sự tham gia của các bên liên quan	
G4-27	Các chủ đề và mối quan tâm chính được nêu ra trong quá trình tham gia của các bên liên quan	BCPTBV – Xác định nội dung báo cáo	
	Doanh nghiệp phản hồi như thế nào với các nội dung trên		
Hồ sơ báo cáo			
G4-28	Kỳ báo cáo	BCPTBV – Tổng quan về báo cáo	
G4-29	Ngày báo cáo gần nhất (nếu có)	BCPTBV – Tổng quan về báo cáo	
G4-30	Chu kỳ báo cáo	BCPTBV – Tổng quan về báo cáo	
G4-31	Địa chỉ liên hệ	BCPTBV – Thông tin liên hệ	
Quản trị			
G4-34	Cấu trúc quản trị của tổ chức, bao gồm ban lãnh đạo cấp cao nhất	BCPTBV – Hệ thống quản trị hướng đến Phát triển bền vững	
Đạo đức và sự chính trực			
G4-56	Các giá trị, nguyên tắc, tiêu chuẩn và chuẩn mực ứng xử của tổ chức, chẳng hạn bộ quy tắc ứng xử và bộ quy tắc đạo đức	BCTN – Sứ mệnh, Tầm nhìn, Giá trị cốt lõi	

■ Các nội dung báo cáo chi tiết (Specific Standard Disclosures)

Hạng mục	Mô tả	Tham chiếu/Trả lời trực tiếp	Trang
Các tác động về kinh tế			
G4-EC1	Các giá trị kinh tế được hình thành và phân bổ	BCPTBV – Mở rộng quy mô và duy trì hoạt động hiệu quả	
		BCPTBV – Đảm bảo thu nhập và chính sách phúc lợi cho người lao động	
Các tác động về môi trường			
	Do đặc thù của hoạt động ngành, Công ty hầu như không tác động đến môi trường như các cơ sở sản xuất	BCPTBV – Thực hiện chính sách tiết kiệm, bảo vệ tài nguyên và môi trường	
Các tác động về xã hội			
<i>Việc làm</i>			
G4-LA1	Tổng số lực lượng lao động, tỷ lệ tuyển dụng mới, tỷ lệ thôi việc phân loại theo độ tuổi, giới tính và khu vực	BCPTBV – Lực lượng lao động	
G4-LA2	Phúc lợi được cung cấp cho người lao động toàn thời gian mà không được cung cấp cho lao động bán thời gian, hoặc ngắn hạn, theo bộ phận hoặc khu vực trọng yếu	BCPTBV – Đảm bảo thu nhập và chính sách phúc lợi tốt cho người lao động	
<i>Đào tạo và giáo dục</i>			
G4-LA10	Các chương trình về kỹ năng quản trị và học tập dài hạn nhằm hỗ trợ khả năng tiếp tục làm việc của người lao động và giúp họ quản trị việc kết thúc sự nghiệp	BCPTBV – Chính sách tuyển dụng, đào tạo và xây dựng đội ngũ kế thừa	
<i>Cộng đồng địa phương</i>			
G4-SO1	Các hoạt động có sự tham gia của cộng đồng địa phương, đánh giá tác động và các chương trình phát triển	BCPTBV – Đóng góp sự phát triển của thế hệ trẻ	
<i>Tuân thủ</i>			
G4-PR9	Tổng giá trị bằng tiền của các án phạt vì không tuân thủ luật và quy định liên quan đến việc cung cấp và sử dụng dịch vụ, sản phẩm	Rông Việt trong năm 2015 không có bất kỳ khoản phạt nào	



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Thông tin chung
- Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính
- Báo cáo tình hình tài chính
- Báo cáo kết quả hoạt động
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu
- Thuyết minh báo cáo tài chính

Công ty

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (“Công ty”) là một công ty cổ phần thành lập tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103005723 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 15 tháng 12 năm 2006 và Giấy phép Hoạt động Kinh doanh số 32/UBCK-GPHĐKD ngày 21 tháng 12 năm 2006 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và theo các Giấy phép điều chỉnh của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước như sau:

Giấy phép điều chỉnh số	Nội dung điều chỉnh	Ngày
32/UBCK-GP	Tăng vốn điều lệ lên 300.000.000.000 đồng	Ngày 15 tháng 8 năm 2007
147/UBCK-GP	vốn điều lệ lên 330.000.000.000 đồng	Ngày 8 tháng 8 năm 2008
312/UBCK-GP	Chuyển trụ sở chính	Ngày 11 tháng 3 năm 2010
347/UBCK-GP	Tăng vốn điều lệ lên 349.799.870.000 đồng	Ngày 20 tháng 8 năm 2010
57/GPĐC-UBCK	Tăng vốn điều lệ lên 700.000.000.000 đồng	Ngày 17 tháng 12 năm 2015

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty bao gồm môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn tài chính, tư vấn đầu tư chứng khoán và lưu ký chứng khoán.

Công ty có trụ sở chính đặt tại số 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty có ba (3) chi nhánh tại Hà Nội, Nha Trang và Cần Thơ.

Những đặc điểm chính về hoạt động của Công ty

Quy mô vốn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, tổng vốn điều lệ của Công ty là 700.000.000.000 đồng. Vốn chủ sở hữu là 762.861.001.674 đồng. Tổng tài sản là 1.593.235.428.743 đồng.

Mục tiêu đầu tư

Là công ty chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam, Công ty hoạt động với mục tiêu là đóng góp cho sự phát triển của thị trường chứng khoán, đem lại lợi ích cho khách hàng, các nhà đầu tư và cổ đông của Công ty.

Hạn chế đầu tư

Công ty tuân thủ quy định tại Điều 44, Thông tư số 210/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2012 hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán và Thông tư số 07/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 1 năm 2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 210/2012/TT-BTC.

Hội đồng quản trị

Các thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 và cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính này như sau:

Họ tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Trần Lê Nguyên	Chủ tịch Bổ nhiệm	ngày 28 tháng 10 năm 2015
Ông Nguyễn Miên Tuấn	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 10 năm 2015
Ông Nguyễn Thúc Vinh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2012
Bà Nguyễn Nữ Tường Oanh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2012
Ông Nguyễn Hiếu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 3 năm 2014
Ông Tôn Thất Diên Khoa	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 10 năm 2014
Ông Kelly Yin Hon Wong	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 10 năm 2015

Ban kiểm soát

Các thành viên Ban Kiểm soát của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính này như sau:

Họ tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/Tái bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Oanh	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 10 năm 2015
Ông Nguyễn Văn Minh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 10 năm 2015
Ông Đào Công Thắng	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2012
Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 8 tháng 4 năm 2015

Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính này như sau:

Họ tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Hiếu	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 9 năm 2012
Ông Nguyễn Minh Nhựt	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 9 năm 2009
Ông Nguyễn Chí Trung	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15 tháng 7 năm 2013
Ông Lê Minh Hiền	Kế toán Trưởng	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 1 năm 2007

Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và tới ngày lập báo cáo tài chính này là ông Nguyễn Miên Tuấn.

Người ký báo cáo tài chính của Công ty là ông Nguyễn Hiếu, chức danh Tổng Giám đốc, theo ủy quyền của ông Nguyễn Miên Tuấn tại Quyết định số 23/2012/QĐ-HĐQT ngày 16 tháng 10 năm 2012.

Kiểm toán viên

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng năm tài chính của Công ty phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu của Công ty. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được đăng ký. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó

■ Công bố của Ban Tổng Giám đốc (tt)

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Nguyễn Hiếu
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 24 tháng 2 năm 2017

Kính gửi: Các cổ đông
Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (“Công ty”), được lập ngày 24 tháng 2 năm 2017 và được trình bày từ trang 6 đến trang 65, bao gồm báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các quy định và hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các quy định và hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 24 tháng 2 năm 2017



Võ Ngọc Minh
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2105-2013-004-1

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số dư cuối năm VND	Số dư đầu năm VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.562.665.911.314	976.274.988.243
110	I. Tài sản tài chính		1.428.040.695.023	841.286.272.875
111	1.1. Tiền và các khoản tương đương tiền	5	248.012.673.266	241.819.134.521
111.1	1.1. Tiền		248.012.673.266	81.819.134.521
111.2	1.2. Các khoản tương đương tiền		-	160.000.000.000
112	2. Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	7.1, 7.2	335.565.864.659	99.911.875.543
114	3. Các khoản cho vay	7.3	861.420.252.720	508.453.622.392
116	4. Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp	7.4	(28.610.104.426)	(26.602.182.963)
117	5. Các khoản phải thu		4.145.678.317	10.789.742.146
117.1	5.1. Phải thu bán các tài sản tài chính	8	2.484.000.000	9.582.750.000
117.4	5.2. Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận	8	1.661.678.317	1.206.992.146
118	6. Trả trước cho người bán	9	1.662.837.000	551.967.902
119	7. Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	8	5.843.493.487	6.179.827.003
122	8. Các khoản phải thu khác	8	1.978.208.478	2.160.494.809
129	9. Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	8	(1.978.208.478)	(1.978.208.478)
130	II. Tài sản ngắn hạn khác	10	134.625.216.291	134.988.715.368
131	1. Tạm ứng		132.955.166.000	132.050.815.271
133	2. Chi phí trả trước ngắn hạn		1.619.001.959	2.882.344.507
134	3. Cầm cố, ký cược, ký quỹ ngắn hạn		48.550.000	48.550.000
			48.550.000	48.550.000
137	4. Tài sản ngắn hạn khác		2.498.332	7.005.590
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		30.569.517.429	37.074.571.443
220	II. Tài sản cố định		13.410.029.791	13.526.134.207
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11.1	9.577.738.069	10.033.518.916
222	Nguyên giá		32.741.559.294	32.455.626.481
223a	Giá trị hao mòn lũy kế		(23.163.821.225)	(22.422.107.565)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11.2	3.832.291.722	3.492.615.291
228	Nguyên giá		11.707.841.628	10.124.060.628
229a	Giá trị hao mòn lũy kế		(7.875.549.906)	(6.631.445.337)
240	IV. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		170.157.163	170.157.163
250	V. Tài sản dài hạn khác		16.989.330.475	23.378.280.073
251	1. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	12	2.734.871.664	2.656.871.664
252	2. Chi phí trả trước dài hạn	13	245.182.746	-
253	3. Tài sản thuế TNDN hoãn lại	27.2		8.506.770.145
254	4. Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	14	14.009.276.065	12.214.638.264
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.593.235.428.743	1.013.349.559.686

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số dư cuối năm VND	Số dư đầu năm VND
300	NỢ PHẢI TRẢ		830.374.427.069	299.795.124.344
310	Nợ phải trả ngắn hạn		829.840.256.069	299.173.141.344
311	Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn	15	-	74.990.100.000
312	Vay ngắn hạn		-	74.990.100.000
316	Trái phiếu phát hành ngắn hạn	15	503.120.000.000	80.780.000.000
320	Phải trả người bán ngắn hạn	16	20.037.277.465	810.000.000
321	Người mua trả tiền trước ngắn hạn		1.717.240.560	616.500.000
322	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17	5.308.043.049	1.401.782.303
323	Phải trả người lao động		7.796.755	7.796.755
325	Chi phí phải trả ngắn hạn	18	8.037.734.900	3.673.782.456
329	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	19	291.612.163.340	136.893.179.830
340	Nợ phải trả dài hạn		534.171.000	621.983.000
353	Các khoản phải trả, phải nộp dài hạn khác		534.171.000	621.983.000
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU		762.861.001.674	713.554.435.342
410	Vốn chủ sở hữu		762.861.001.674	713.554.435.342
411	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		709.240.118.792	709.240.118.792
411.1	Vốn góp của chủ sở hữu		700.000.000.000	700.000.000.000
411.1a	Cổ phiếu phổ thông	20.1	700.000.000.000	700.000.000.000
411.2	Thặng dư vốn cổ phần		9.240.118.792	9.240.118.792
414	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		4.622.486.592	2.157.158.275
415	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ		4.622.486.592	2.157.158.275
417	Lợi nhuận chưa phân phối	20.2	44.375.909.698	-
417.1	4.1. Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện		68.930.268.960	11.540.602.287
417.2	4.2. Lỗ chưa thực hiện		(24.554.359.262)	(11.540.602.287)
440	TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.593.235.428.743	1.013.349.559.686

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tt)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số dư cuối năm VND	Số dư đầu năm VND
	A. TÀI SẢN CỦA CÔNG TY VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT			
006	Cổ phiếu đang lưu hành (Số lượng cổ phiếu)		70.000.000	70.000.000
008	Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán (VSD) của Công ty	21.1	87.575.160.000	41.022.530.000
009	Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của Công ty	21.2	19.120.000	4.530.000
010	Tài sản tài chính chờ về của Công ty	21.3	8.963.800.000	800.000.000
012	Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSD của Công ty	21.4	48.442.510.000	49.762.510.000
013	Tài sản tài chính được hưởng quyền của Công ty	21.5	370.000	1.008.250.000
	B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG (Số lượng chứng khoán)			
021	Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của Nhà đầu tư	21.6	829.656.532	811.804.519
021.1	Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng		492.727.356	455.571.747
021.2	Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng		3.380.298	4.493.507
021.3	Tài sản tài chính giao dịch cầm cố		233.913.148	255.521.346
021.4	Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ		90.846.126	90.846.126
021.5	Tài sản tài chính chờ thanh toán		8.789.604	5.371.793
022	Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của Nhà đầu tư	21.7	27.552.795	26.507.988
022.1	Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng		14.356.679	12.286.723
022.2	Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng		13.196.116	14.221.265
023	Tài sản tài chính chờ về của Nhà đầu tư	21.8	8.744.896	6.377.944
025	Tài sản tài chính được hưởng quyền của Nhà đầu tư	21.9	5.290.131	6.763.383

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số dư cuối năm VND	Số dư đầu năm VND
	B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG (Số lượng chứng khoán) - (tt)			
026	Tiền gửi của khách hàng		289.067.982.252	238.629.977.652
027	Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	21.10	265.493.738.775	219.624.056.410
029	Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	21.10	15.080.839.725	19.005.921.242
029.1	Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư trong nước		14.887.810.194	18.518.327.065
029.2	Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư nước ngoài		193.029.531	487.594.177
030	Tiền gửi của Tổ chức phát hành chứng khoán	21.11	8.493.403.752	-
031	Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	21.12	286.541.231.166	235.835.303.886
031.1	Phải trả Nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		285.923.507.805	235.835.303.886
031.2	Phải trả Nhà đầu tư nước ngoài về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		617.723.361	-
035	Phải trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	21.13	2.526.751.086	2.794.673.766

Người lập:



Bà Dương Kim Chi
Kế toán

Người phê duyệt:



Ông Lê Minh Hiền
Kế toán trưởng

Người phê duyệt:



Ông Nguyễn Hiếu
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 24 tháng 2 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay (VND)	Năm trước (VND)
20	I. Doanh thu hoạt động		229.148.473.459	119.226.374.443
01	1.1 Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)		53.612.118.137	26.161.350.342
01.1	a. Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL	22.1	42.328.974.155	12.184.968.515
01.3	b. Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL	22.3	11.283.143.982	13.976.381.827
03	1.2 Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	22.3	110.358.443.341	44.291.683.270
06	1.3 Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	22.4	48.945.610.120	37.510.171.249
07	1.4 Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	22.4	3.000.000.000	2.894.352.900
09	1.5 Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	22.4	5.628.981.362	3.914.767.770
10	1.6 Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	22.4	6.889.727.272	3.343.636.363
11	1.7 Thu nhập hoạt động khác	22.4	713.593.227	1.110.412.549
40	II. Chi phí hoạt động		(134.433.765.232)	(84.125.815.504)
21	1.1 Lỗ từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)		(18.406.036.380)	(7.012.323.901)
21.1	a. Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL	22.1	(5.392.279.405)	(24.421.387.672)
21.2	b. Chênh lệch giảm đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL	22.2	(13.013.756.975)	17.409.063.771
24	1.2 Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay	23	(52.997.371.945)	(31.073.886.923)
26	1.3 Chi phí hoạt động tự doanh	24	(1.987.550.274)	(1.219.249.580)
27	1.4 Chi phí môi giới chứng khoán	24	(42.338.260.891)	(28.173.107.391)
28	1.5 Chi phí nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	24	(180.000.000)	-
29	1.6 Chi phí hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán	24	(450.231.499)	-
30	1.7 Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	24	(5.786.971.449)	(4.120.408.957)
31	1.8 Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	24	(5.121.995.390)	(4.224.300.546)
32	1.9 Chi phí các dịch vụ khác	24	(7.165.347.404)	(8.302.538.206)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay (VND)	Năm trước (VND)
50	II. Doanh thu hoạt động tài chính		8.266.797.949	7.903.331.755
42	1.1 Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định	25	8.266.797.949	7.903.331.755
62	IV. Chi phí quản lý Công ty	26	(42.167.389.178)	(30.632.730.224)
70	V. Kết quả hoạt động		60.814.116.998	12.371.160.470
80	VI. Thu nhập khác và chi phí khác		535.966.930	15.094.729
71	6.1 Thu nhập khác		587.033.540	26.017.234
72	6.2 Chi phí khác		(51.066.610)	(10.922.505)
90	VII. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		61.350.083.928	12.386.255.199
91	9.1 Lợi nhuận/(lỗ) đã thực hiện		74.363.840.903	(5.022.808.572)
92	9.2 (Lỗ)/lợi nhuận chưa thực hiện		(13.013.756.975)	17.409.063.771
100	VIII. (Chi phí)/thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)	27.1	(12.043.517.596)	8.506.770.145
100.1	10.1 Chi phí thuế TNDN hiện hành		(3.536.747.451)	-
100.2	10.2 (Chi phí)/thu nhập thuế TNDN hoãn lại	27.2	(8.506.770.145)	8.506.770.145
200	IX. Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN		49.306.566.332	20.893.025.344
400	X. Tổng thu nhập toàn diện		49.306.566.332	20.893.025.344
500	XI. Thu nhập thuần trên cổ phiếu phổ thông			
501	13.1 Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu	28.5	704	574
502	13.2 Thu nhập pha loãng trên mỗi cổ phiếu	28.5	704	574

Người lập:



Bà Dương Kim Chi
Kế toán

Người phê duyệt:



Ông Lê Minh Hiền
Kế toán trưởng

Người phê duyệt:



Ông Nguyễn Hiếu
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 24 tháng 2 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay (VND)	Năm trước (VND)
	5. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động (tiếp theo)			
50	Tăng/(giảm) phải trả, phải nộp khác		155.731.912.070	(72.029.200)
52	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(1.872.637.801)	(1.506.172.483)
60	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động kinh doanh		(345.164.220.805)	(33.350.316.242)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
61	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ, BĐSĐT và các tài sản khác	11	(4.809.438.400)	(5.304.603.880)
62	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ, BĐSĐT và các tài sản khác		550.500.001	-
65	3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	25	8.266.797.949	7.903.331.755
70	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		4.007.859.550	2.598.727.875
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
71	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	350.200.130.000
73	2. Tiền vay gốc		1.418.376.519.780	1.451.608.477.886
73.2	2.1 Tiền vay khác	15	1.418.376.519.780	1.451.608.477.886
74	3. Tiền chi trả nợ gốc vay		(1.071.026.619.780)	(1.580.672.001.581)
74.3	3.1 Tiền chi trả gốc nợ vay khác	15	(1.071.026.619.780)	(1.580.672.001.581)
80	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính			
90	TĂNG TIỀN THUẦN TRONG NĂM		347.349.900.000	221.136.606.305
101	TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM			
101.1	Tiền	5	6.193.538.745	190.385.017.938
101.2	Các khoản tương đương tiền	5		
103	TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM		241.819.134.521	51.434.116.583
103.1	Tiền	5	81.819.134.521	51.434.116.583
103.2	Các khoản tương đương tiền	5	160.000.000.000	-

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay (VND)	Năm trước (VND)
	I. Lưu chuyển tiền hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng			
01	1. Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng		1.365.095.050.500	2.920.407.607.698
02	2. Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng		(2.156.356.021.500)	(1.866.079.603.600)
07	3. Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng		6.020.161.721.524	3.852.657.520.601
08	4. Chi trả thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng		(5.316.702.675.975)	(4.949.438.422.736)
11	5. Chi trả phí lưu ký chứng khoán của khách hàng		2.874.789.150	3.019.159.835
14	6. Tiền thu của Tổ chức phát hành chứng khoán		266.944.441.672	205.611.421.888
15	7. Tiền chi trả Tổ chức phát hành chứng khoán		(131.579.300.771)	(191.630.262.084)
20	Tăng/(giảm) tiền thuần trong năm		50.438.004.600	(25.452.578.398)
30	I. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm của khách hàng		238.629.977.652	264.082.556.050
31	Tiền gửi ngân hàng đầu năm:		238.629.977.652	264.082.556.050
32	Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	21.10	219.624.056.410	262.317.183.105
34	Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	21.10	19.005.921.242	1.765.372.945
40	II. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm của khách hàng (40 = 20 + 30)		289.067.982.252	238.629.977.652
41	Tiền gửi ngân hàng cuối năm:		289.067.982.252	238.629.977.652
42	Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	21.10	265.493.738.775	219.624.056.410
44	Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	21.10	15.080.839.725	19.005.921.242
45	Tiền gửi của Tổ chức phát hành	21.11	8.493.403.752	-

Người lập:



Bà Dương Kim Chi
Kế toán

Người phê duyệt:



Ông Lê Minh Hiền
Kế toán trưởng

Người phê duyệt:



Ông Nguyễn Hiếu
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 24 tháng 2 năm 2017

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số dư đầu năm		Số tăng/ giảm				Số dư cuối năm	
		01/01/2015 VND	01/01/2016 VND	Năm nay		Năm trước		31/12/2016 VND	31/12/2016 VND
				Tăng VND	Giảm VND	Tăng VND	Giảm VND		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8
BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU									
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		383.276.000.000	709.240.118.792	-	-	350.200.130.000	(24.236.011.208)	709.240.118.792	709.240.118.792
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		349.799.870.000	700.000.000.000	-	-	350.200.130.000	-	700.000.000.000	700.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần		33.476.130.000	9.240.118.792	-	-	-	(24.236.011.208)	9.240.118.792	9.240.118.792
Quý dự trữ bổ sung vốn điều lệ		2.157.158.275	2.157.158.275	2.465.328.317	-	-	-	4.622.486.592	2.157.158.275
Quý dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ		2.157.158.275	2.157.158.275	2.465.328.317	-	-	-	4.622.486.592	2.157.158.275
(Lỗ)/lợi nhuận chưa phân phối		(45.129.036.552)	-	62.320.323.307	(17.944.413.609)	45.129.036.552	-	44.375.909.698	-
(Lỗ)/lợi nhuận sau thuế đã thực hiện		(16.179.370.494)	11.540.602.287	62.320.323.307	(4.930.656.634)	27.719.972.781	-	68.930.268.960	11.540.602.287
Lỗ chưa thực hiện		(28.949.666.058)	(11.540.602.287)	-	(13.013.756.975)	17.409.063.771	-	(24.554.359.262)	(11.540.602.287)
TỔNG CỘNG		342.461.279.998	713.554.435.342	67.250.979.941	(17.944.413.609)	395.329.166.552	(24.236.011.208)	762.861.001.674	713.554.435.342

Người lập



Bà Dương Kim Chi
Kế toán

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 24 tháng 2 năm 2017

Người phê duyệt



Ông Lê Minh Hiền
Kế toán trưởng

Người phê duyệt



Ông Nguyễn Hiếu
Tổng Giám đốc

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (“Công ty”) là một công ty cổ phần thành lập tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103005723 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 15 tháng 12 năm 2006 và Giấy phép Hoạt động Kinh doanh số 32/UBCK-GPHĐKD ngày 21 tháng 12 năm 2006 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và theo các Giấy phép điều chỉnh của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước như sau:

Giấy phép điều chỉnh số	Nội dung điều chỉnh	Ngày
32/UBCK-GP	Tăng vốn điều lệ lên 300.000.000.000 đồng	Ngày 15 tháng 8 năm 2007
147/UBCK-GP	Tăng vốn điều lệ lên 330.000.000.000 đồng	Ngày 8 tháng 8 năm 2008
312/UBCK-GP	Chuyển trụ sở chính	Ngày 11 tháng 3 năm 2010
347/UBCK-GP	Tăng vốn điều lệ lên 349.799.870.000 đồng	Ngày 20 tháng 8 năm 2010
57/GPĐC-UBCK	Tăng vốn điều lệ lên 700.000.000.000 đồng	Ngày 17 tháng 12 năm 2015

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty bao gồm môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn tài chính, tư vấn đầu tư chứng khoán và lưu ký chứng khoán.

Công ty có trụ sở chính đặt tại số 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty có ba (3) chi nhánh tại Hà Nội, Nha Trang và Cần Thơ.

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 213 người (31 tháng 12 năm 2015: 207 người).

Những đặc điểm chính về hoạt động của Công ty

Quy mô vốn

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, tổng vốn điều lệ của Công ty là 700.000.000.000 đồng. Vốn chủ sở hữu là 762.861.001.674 đồng. Tổng tài sản là 1.593.235.428.743 đồng.

Mục tiêu đầu tư

Là công ty chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam với hoạt động chính bao gồm môi giới chứng khoán; tự doanh chứng khoán; bảo lãnh phát hành chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán, Công ty hoạt động với mục tiêu là tối đa hoá giá trị cổ đông.

Hạn chế đầu tư

Công ty tuân thủ quy định tại Điều 44, Thông tư số 210/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2012 hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán, Thông tư số 07/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 210/2012/TT-BTC và các quy định hiện hành về hạn chế đầu tư. Một số khoản mục hạn chế đầu tư theo các quy định hiện hành như sau:

- Công ty chứng khoán không được mua, góp vốn mua bất động sản trừ trường hợp để sử dụng làm trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch phục vụ trực tiếp cho các hoạt động nghiệp vụ của công ty chứng khoán.
- Công ty chứng khoán mua, đầu tư vào bất động sản và tài sản cố định theo nguyên tắc giá trị còn lại của tài sản cố định và bất động sản không được vượt quá năm mươi phần trăm (50%) giá trị tổng tài sản của công ty chứng khoán.
- Tổng giá trị đầu tư vào các trái phiếu doanh nghiệp của công ty chứng khoán không được vượt quá 70% vốn chủ sở hữu. Công ty chứng khoán được cấp phép thực hiện nghiệp vụ tự doanh chứng khoán được phép mua bán lại trái phiếu niêm yết theo quy định có liên quan về mua bán lại trái phiếu chính phủ.
- Công ty chứng khoán không được trực tiếp hoặc ủy thác thực hiện các nghiệp vụ sau: Đầu tư vào cổ phiếu hoặc phần vốn góp của công ty có sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) vốn điều lệ của công ty chứng khoán, trừ trường hợp mua cổ

phiếu lô lẻ theo yêu cầu của khách hàng; Cùng với người có liên quan đầu tư từ năm phần trăm (5%) trở lên vốn điều lệ của công ty chứng khoán khác; Đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một tổ chức niêm yết; Đầu tư quá 15% tổng số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một tổ chức chưa niêm yết, quy định này không áp dụng đối với chứng chỉ quỹ thành viên, quỹ hoán đổi danh mục và quỹ mở; Đầu tư hoặc góp vốn quá 15% trên tổng số vốn góp của một công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc dự án kinh doanh; Đầu tư hoặc góp vốn quá 15% vốn chủ sở hữu vào một tổ chức hoặc dự án kinh doanh; Đầu tư quá 70% vốn chủ sở hữu vào cổ phiếu, phần vốn góp và dự án kinh doanh, trong đó không được đầu tư quá 20% vốn chủ sở hữu vào cổ phiếu chưa niêm yết, phần vốn góp và dự án kinh doanh.

CƠ SỞ TRÌNH BÀY

Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam (“đồng” hoặc “VND”) phù hợp với Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, các quy định và hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán được quy định tại Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và 04 của Thông tư số 210/2014/TT-BTC, Thông tư số 146/2014/TT-BTC ngày 6 tháng 10 năm 2014 hướng dẫn chế độ tài chính đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam khác do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Công ty là Nhật ký chung.

Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

Báo cáo tài chính

Công ty thực hiện lập báo cáo tài chính cho năm tài chính từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12 để nộp cho các cơ quan chức năng theo yêu cầu của Thông tư số 155/2015/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 6 tháng 10 năm 2015.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Công ty là VND.

TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN VIỆT NAM

Ban Tổng giám đốc Công ty cam kết đã lập báo cáo tài chính tuân thủ theo Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

Theo đó, báo cáo tình hình tài chính, báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu và các thuyết minh báo cáo tài chính được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động, lưu chuyển tiền tệ và biến động vốn chủ sở hữu theo các nguyên tắc

TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Các thay đổi trong các chính sách kế toán và thuyết minh

Ngày 30 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2014/TT-BTC hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán (“Thông tư 210”). Thông tư này thay thế Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24/10/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Công ty chứng khoán và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 về hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Công ty chứng khoán. Thông tư này có hiệu lực cho các năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2016. Thông tư này đưa ra các quy định liên quan đến chứng từ kế toán, hệ thống tài khoản kế toán cũng như phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính của công ty chứng khoán.

Ngày 27 tháng 12 năm 2016, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 334/2016/TT-BTC sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và 04 của Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 (“Thông tư 334”).

Những thay đổi quan trọng do áp dụng Thông tư 210 và Thông tư 334 bao gồm:

- Thay đổi tên và hình thức các báo cáo tài chính: Bảng cân đối kế toán được đổi tên thành báo cáo tình hình tài chính, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được đổi tên thành báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động môi giới và vốn ủy thác của nhà đầu tư được trình bày riêng như một phần của các báo cáo tài chính cơ bản.
- Tài sản tài chính được phân thành bốn (4) loại là tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ, tài sản tài chính sẵn sàng để bán, tài sản tài chính nắm giữ đến ngày đáo hạn và các khoản cho vay.
- Quản lý tách biệt tài sản của công ty chứng khoán và của nhà đầu tư trên các khoản mục tiền gửi, chứng khoán, các khoản phải trả.

. Ngoài ra, Thông tư 210 và Thông tư 334 cũng hướng dẫn việc đo lường các tài sản tài chính, theo đó tất cả các tài sản tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được xác định giá trị sau ghi nhận ban đầu như sau:

- Tài sản tài chính thông qua lãi/lỗ (FVTPL): được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp ghi nhận theo giá trị thị trường phải tuân thủ quy định của pháp luật chứng khoán hiện hành. Mọi khoản lãi hoặc lỗ phát sinh từ việc thay đổi giá trị của các tài sản tài chính này được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động.
- Các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS): được ghi nhận theo giá trị hợp lý. Mọi khoản lãi hoặc lỗ phát sinh từ một tài sản tài chính AFS khi đánh giá theo giá trị hợp lý sẽ được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu (Thu nhập toàn diện khác), thông qua việc ghi nhận trên Báo cáo biến động vốn chủ sở hữu, ngoại trừ các khoản lỗ do suy giảm giá trị tài sản tài chính AFS.
- Các tài sản tài chính giữ đến ngày đáo hạn (HTM): được ghi nhận theo giá trị phân bổ sử dụng phương pháp lãi suất thực.
- Các khoản cho vay: được ghi nhận theo giá trị phân bổ sử dụng phương pháp lãi suất thực.

Thông tư 210 và Thông tư 334 được áp dụng cho năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2016.

Công ty cũng đã trình bày lại dữ liệu tương ứng của năm trước đối với một số chỉ tiêu cho phù hợp với cách trình bày theo Thông tư 210 và Thông tư 334 trong báo cáo tài chính năm nay như đã trình bày tại Thuyết minh số 28.7.

Các chính sách kế toán đã ban hành nhưng chưa có hiệu lực

Ngày 20 tháng 11 năm 2015, Quốc hội đã thông qua Luật Kế toán số 88/2015/QH13 (“Luật Kế toán mới”). Luật Kế toán mới bổ sung thêm quy định về chứng từ điện tử, đồng thời đưa ra quy định về việc áp dụng nguyên tắc giá trị hợp lý đối với một số loại tài sản và nợ phải trả mà giá trị của chúng biến động thường xuyên theo giá thị trường và có thể xác định một cách đáng tin cậy. Luật Kế toán mới có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2017.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng của công ty chứng khoán, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá ba tháng kể từ ngày mua, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán và tiền gửi của tổ chức phát hành được phản ánh tại các chỉ tiêu ngoài báo cáo tình hình tài chính.

Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)

Các tài sản tài chính FVTPL là tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh, nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại/mua lại trong thời gian ngắn;
- Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính xác định sẽ được trình bày hợp lý hơn nếu phân loại vào tài sản tài chính FVTPL vì một trong các lý do sau đây:

- Việc phân loại vào tài sản tài chính FVTPL loại trừ hoặc làm giảm đáng kể sự không thống nhất trong ghi nhận hoặc xác định giá trị tài sản tài chính theo các cơ sở khác nhau.
- Tài sản tài chính thuộc một nhóm các tài sản tài chính được quản lý và kết quả quản lý được đánh giá dựa trên cơ sở giá trị đồng thời phù hợp với chính sách quản lý rủi ro hoặc chiến lược đầu tư của Công ty chứng khoán.

Các tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được tiếp tục ghi nhận sau ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ chênh lệch giảm do đánh giá lại tài sản tài chính do pháp luật chứng khoán hiện hành chưa cho phép áp dụng nguyên tắc giá trị hợp lý.

Chi phí mua các tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận vào chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính của báo cáo kết quả hoạt động ngay khi phát sinh.

Tài sản tài chính giữ đến ngày đáo hạn (HTM)

Các tài sản tài chính HTM là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- Các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua lãi/lỗ;
- Các tài sản tài chính đã được xếp vào nhóm sẵn sàng để bán;
- Các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

Các tài sản tài chính HTM được ghi nhận ban đầu theo giá mua cộng (+) các chi phí giao dịch phát sinh trực tiếp từ việc mua các tài sản tài chính này như phí môi giới, phí giao dịch, phí đại lý phát hành và phí ngân hàng. Sau ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính HTM được ghi nhận theo giá trị phân bổ sử dụng phương pháp lãi suất thực.

Giá trị phân bổ của tài sản tài chính HTM được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của tài sản tài chính trừ đi (-) các khoản hoàn trả gốc cộng (+) hoặc trừ (-) các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ dự phòng do suy giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi (nếu có).

Phương pháp lãi suất thực là một phương pháp tính toán chi phí phân bổ về thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ liên quan của một tài sản tài chính hoặc một nhóm các tài sản tài chính HTM.

Lãi suất thực là lãi suất chiết khấu chính xác các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc trong kỳ hạn ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại ròng của tài sản hoặc nợ tài chính.

TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tt)

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay là các tài sản tài chính phi phái sinh có các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường hoàn hảo, ngoại trừ:

- Các khoản mà Công ty có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và cũng như các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được Công ty xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua lãi/lỗ;
- Các khoản được Công ty xếp vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc
- Các khoản mà người nắm giữ có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng, và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

Các khoản cho vay được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản cho vay được ghi nhận theo giá trị phân bổ sử dụng phương pháp lãi suất thực.

Giá trị phân bổ của các khoản cho vay được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của tài sản tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ dự phòng do suy giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi (nếu có).

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là:

- Các khoản cho vay và phải thu;
- Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn;
- Các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua lãi/lỗ.

Các tài sản tài chính AFS được ghi nhận ban đầu theo giá mua cộng các chi phí giao dịch phát sinh trực tiếp từ việc mua các tài sản tài chính này. Sau ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính AFS được ghi nhận theo giá gốc trừ dự phòng (nếu có) do pháp luật chứng khoán hiện hành chưa cho phép áp dụng nguyên tắc giá trị hợp lý.

Dự phòng suy giảm giá trị tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được xem xét khả năng suy giảm giá trị tại ngày lập báo cáo tình hình tài chính.

Dự phòng được lập cho việc giảm giá trị của các tài sản tài chính có thể chuyển nhượng được trên thị trường tại ngày kết thúc năm tài chính tương ứng với chênh lệch giữa giá trị sổ sách và giá trị thực tế trên thị trường tại ngày có giao dịch gần nhất nhưng không quá một tháng tính đến ngày trích lập dự phòng theo hướng dẫn của Thông tư số 146/2014/TT-BTC và Thông tư số 228/2009/TT-BTC. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động trên khoản mục “Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi, lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay”.

Giá trị thị trường/hợp lý của chứng khoán được xác định theo các cơ sở sau:

- Giá trị thị trường của chứng khoán niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày đánh giá giá trị chứng khoán.
- Đối với các chứng khoán của các công ty chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán nhưng đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) thì giá trị thị trường được xác định là giá đóng cửa bình quân tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày đánh giá giá trị chứng khoán.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy hoặc bị đình chỉ giao dịch hoặc bị ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi, giá chứng khoán thực tế là giá trị sổ sách tại ngày lập Báo cáo tình hình tài chính gần nhất.

- Đối với chứng khoán chưa niêm yết và chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) thì giá chứng khoán thực tế trên thị trường là giá trung bình của các mức giá giao dịch thực tế theo báo giá của ba (03) công ty chứng khoán có giao dịch tại thời điểm gần nhất với thời điểm đánh giá giá trị chứng khoán.
- Các chứng khoán không có giá tham khảo từ các nguồn trên sẽ được đánh giá giá trị hợp lý dựa trên việc xem xét tình hình tài chính và giá trị sổ sách của tổ chức phát hành tại ngày đánh giá giá trị chứng khoán.

Dự phòng cho các khoản cho vay được trích lập dựa trên mức tổn thất ước tính, được tính bằng phần chênh lệch giữa giá trị thị trường của chứng khoán được dùng làm tài sản đảm bảo cho khoản cho vay và số dư của khoản cho vay đó.

Ngừng ghi nhận tài sản tài chính

Tài sản tài chính (hoặc một phần của một nhóm tài sản tài chính tương tự) được ngừng ghi nhận khi:

- Công ty không còn quyền thu tiền phát sinh từ các tài sản tài chính; hoặc
- Công ty chuyển giao quyền thu tiền phát sinh từ tài sản tài chính hoặc đồng thời phát sinh nghĩa vụ thanh toán gần như lập tức toàn bộ số tiền thu được cho bên thứ ba thông qua hợp đồng chuyển giao; và:
 - Công ty chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn với tài sản, hoặc
 - Công ty không chuyển giao hay giữ lại toàn bộ rủi ro và lợi ích gắn với tài sản đó nhưng đã chuyển giao quyền kiểm soát tài sản.

Khi Công ty chuyển giao quyền thu tiền phát sinh từ tài sản hoặc đã ký hợp đồng chuyển giao với bên thứ ba nhưng vẫn chưa chuyển giao phần lớn mọi rủi ro và lợi ích gắn liền với tài sản hoặc chuyển giao quyền kiểm soát đối với tài sản, tài sản vẫn được ghi nhận là tài sản của Công ty. Trong trường hợp đó, Công ty cũng ghi nhận một khoản nợ phải trả tương ứng. Tài sản được chuyển giao và nợ phải trả tương ứng được ghi nhận trên cơ sở phản ánh quyền và nghĩa vụ mà Công ty giữ lại.

Việc tiếp tục tham gia mà có hình thức bảo lãnh các tài sản chuyển nhượng sẽ được ghi nhận theo giá trị nhỏ hơn giữa giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản và số tiền tối đa mà Công ty được yêu cầu phải thanh toán.

Phân loại lại tài sản tài chính

Phân loại lại khi bán tài sản tài chính không thuộc nhóm FVTPL

Công ty chứng khoán khi bán các tài sản tài chính không thuộc loại tài sản tài chính FVTPL phải thực hiện phân loại lại các tài sản tài chính từ các loại tài sản khác có liên quan về tài sản tài chính FVTPL.

Phân loại lại do thay đổi dự định hoặc khả năng nắm giữ

Công ty chứng khoán được phân loại lại các tài sản tài chính vào nhóm tài sản tài chính khác phù hợp do thay đổi dự định hoặc khả năng nắm giữ, theo đó:

Tài sản tài chính FVTPL phi phái sinh và không bị yêu cầu phân loại vào nhóm tài sản tài chính FVTPL vào lúc ghi nhận ban đầu có thể được phân loại lại vào nhóm cho vay và phải thu trong một số trường hợp đặc biệt hoặc vào nhóm tiền và tương đương tiền nếu thỏa mãn các điều kiện được phân loại vào nhóm này. Các khoản giảm giá đã ghi nhận do đánh giá lại tài sản tài chính FVTPL trước thời điểm phân loại lại sẽ không được hoàn nhập.

Nếu do thay đổi dự định hoặc khả năng nắm giữ, việc phân loại một khoản đầu tư vào nhóm nắm giữ đến khi đáo hạn không còn phù hợp thì khoản đầu tư đó phải được chuyển sang nhóm tài sản tài chính AFS và phải định giá lại theo giá gốc trừ dự phòng (nếu có) do pháp luật chứng khoán hiện hành chưa cho phép áp dụng nguyên tắc giá trị hợp lý.

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và luôn được phản ánh theo giá gốc trong thời gian tiếp theo.

Các khoản phải thu được xem xét trích lập dự phòng rủi ro theo tuổi nợ quá hạn của khoản nợ hoặc theo tổn thất dự kiến có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết. Chi phí dự phòng phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động trên khoản mục “Chi phí quản lý doanh nghiệp” trong năm.

■ TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tt)

Các khoản phải thu (tt)

Mức trích lập dự phòng đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 7 tháng 12 năm 2009 như sau:

Thời gian quá hạn	Mức trích dự phòng
Từ trên sáu (6) tháng đến dưới một (1) năm	30%
Từ một (1) năm đến dưới hai (2) năm	50%
Từ hai (2) năm đến dưới ba (3) năm	70%
Từ ba (3) năm trở lên	100%

Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản. Các chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động.

Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động.

Khấu hao và khấu trừ

Khấu hao và khấu trừ tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Phương tiện vận tải	6 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 5 năm
Phần mềm tin học	6 - 8 năm
Bản quyền, bằng sáng chế	5 năm
Tài sản vô hình khác	5 năm

Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó vào thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động theo phương pháp đường thẳng dựa theo thời hạn của hợp đồng thuê.

Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên báo cáo tình hình tài chính và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí cải tạo văn phòng được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ trong 5 năm vào Báo cáo kết quả hoạt động.

Các khoản vay và phát hành trái phiếu

Các khoản vay và trái phiếu được phát hành bởi Công ty được công bố và trình bày theo số dư gốc tại thời điểm kết thúc năm tài chính.

Chi phí lãi vay được ghi nhận trên cơ sở dồn tích vào Báo cáo kết quả hoạt động.

Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến lãi trái phiếu chuyển đổi, hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

Lợi ích của nhân viên

Trợ cấp nghỉ hưu

Nhân viên Công ty khi nghỉ hưu sẽ được nhận trợ cấp về hưu từ Bảo hiểm Xã hội thuộc Bộ Lao động và Thương binh Xã hội. Công ty đóng góp vào trợ cấp hưu trí này bằng việc đóng bảo hiểm xã hội cho mỗi nhân viên bằng 18% lương cơ bản hàng tháng của họ. Ngoài ra, Công ty không phải có một nghĩa vụ nào khác về trợ cấp nghỉ hưu của nhân viên, ngoài nghĩa vụ đóng tiền cho Bảo hiểm Xã hội hàng tháng.

Trợ cấp thôi việc

Theo Bộ Luật Lao động, Công ty có nghĩa vụ chi trả trợ cấp thôi việc bằng một nửa tháng lương cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 cộng với các trợ cấp khác (nếu có) cho những nhân viên tự nguyện thôi việc. Từ ngày 1 tháng 1 năm 2009, mức lương bình quân tháng được tính để thanh toán trợ cấp thôi việc sẽ căn cứ theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm người lao động thôi việc.

Bảo hiểm thất nghiệp

Theo quy định hiện hành, Công ty có nghĩa vụ đóng bảo hiểm thất nghiệp với mức bằng 1% quỹ tiền lương, tiền công đóng bảo hiểm thất nghiệp của những người tham gia bảo hiểm thất nghiệp và trích 1% tiền lương, tiền công tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp của từng người lao động để đóng cùng lúc vào Quỹ Bảo hiểm Thất nghiệp.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc. Trong trường hợp không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán được xác định dựa trên mức chênh lệch giá bán và giá vốn bình quân của chứng khoán.

TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tt)

Ghi nhận doanh thu (tt)

Thu nhập khác

Các khoản thu nhập khác bao gồm các khoản thu từ các hoạt động xảy ra không thường xuyên, ngoài các hoạt động tạo ra doanh thu, gồm: các khoản thu về thanh lý tài sản cố định (“TSCĐ”), nhượng bán TSCĐ; thu tiền phạt khách hàng do vi phạm hợp đồng; thu tiền bảo hiểm được bồi thường; thu được các khoản nợ phải thu đã xóa sổ tính vào chi phí năm trước; khoản nợ phải trả nay mất chủ được ghi tăng thu nhập; thu các khoản thuế được giảm, được hoàn lại; và các khoản thu khác được ghi nhận là thu nhập khác theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 14 - Doanh thu và thu nhập khác.

Thu nhập lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập, ngoại trừ cổ tức nhận bằng cổ phiếu chỉ được cập nhật và theo dõi số lượng cổ phiếu nắm giữ mà không được ghi nhận là doanh thu.

Doanh thu cung cấp dịch vụ khác

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc.

Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Phương pháp tính giá vốn chứng khoán tự doanh bán ra

Công ty áp dụng phương pháp bình quân gia quyền di động để tính giá vốn chứng khoán tự doanh và phương pháp đích danh để tính giá vốn trái phiếu.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho kỳ hiện hành và các kỳ trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho/ hoặc được thu hồi từ cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ kế toán mà tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả thu nhập toàn diện giữa niên độ ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp từ phát hành cổ phiếu được ghi vào tài khoản vốn điều lệ theo mệnh giá.

Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận chưa phân phối bao gồm lợi nhuận đã thực hiện và chưa thực hiện.

Lợi nhuận chưa thực hiện của năm tài chính là số chênh lệch giữa tổng giá trị lãi, lỗ đánh giá lại của các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ hoặc tài sản tài chính khác tính vào báo cáo lãi/lỗ của Báo cáo kết quả hoạt động thuộc danh mục tài sản tài chính của Công ty chứng khoán.

Lợi nhuận đã thực hiện của năm tài chính là số chênh lệch giữa tổng doanh thu, thu nhập với tổng các khoản chi phí tính vào Báo cáo kết quả hoạt động của Công ty ngoài các khoản lãi/ lỗ do đánh giá lại tài sản tài chính đã được ghi nhận vào lợi nhuận chưa thực hiện.

■ TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tt)

Ghi nhận doanh thu (tt)

Các quỹ

Công ty sử dụng lợi nhuận sau thuế hàng năm để trích lập các quỹ theo quy định tại Thông tư số 146/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 6 tháng 10 năm 2014 như sau:

Mức trích lập từ lợi nhuận sau thuế		Mức trích lập tối đa
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5%	10% vốn điều lệ
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	5%	10% vốn điều lệ

Các quỹ khác được trích lập theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông tại cuộc họp thường niên toàn Công ty.

Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các nhà đầu tư sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Các khoản mục không có số dư

Các khoản mục không được trình bày trên báo cáo tài chính này theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 và Thông tư số 146/2014/TT-BTC ngày 6 tháng 10 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành là các khoản mục không có số dư.

■ TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số dư cuối năm VND	Số dư đầu năm (VND)
Tiền	248.012.673.266	81.819.134.521
Tiền mặt tại quỹ	103.393.813	51.909.102
Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động CTCK	237.579.345.783	81.556.566.960
Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	10.329.933.670	210.658.459
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng)	-	160.000.000.000
Tổng cộng	248.012.673.266	241.819.134.521

■ GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH THỰC HIỆN TRONG NĂM

	Khối lượng giao dịch thực hiện trong năm đơn vị	Giá trị giao dịch thực hiện trong năm VND
a. Của Công ty		
- Cổ phiếu	43.903.430	1.171.917.369.195
b. Của nhà đầu tư		
- Cổ phiếu	1.622.072.561	26.503.510.271.800
- Trái phiếu	2.500.000	259.036.600.000
- Chứng khoán khác	200	2.070.000
Tổng cộng	1.668.476.191	27.934.466.310.995

■ CÁC LOẠI TÀI SẢN TÀI CHÍNH

Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)

	Số dư cuối năm		Số dư đầu năm	
	Giá gốc VND	Giá trị đánh giá lại	Giá gốc VND	Giá trị đánh giá lại VND
Cổ phiếu niêm yết	294.677.745.858	274.950.345.345	43.889.297.562	40.929.080.888
Cổ phiếu chưa niêm yết	65.442.478.063	60.615.519.314	67.563.180.268	58.982.794.655
Tổng cộng	360.120.223.921	335.565.864.659	111.452.477.830	99.911.875.543

■ CÁC LOẠI TÀI SẢN TÀI CHÍNH

Tình hình biến động giá trị thị trường của các tài sản tài chính

STT	Các loại tài sản tài chính	Số dư cuối năm					Số dư đầu năm				
		Giá mua VND	Giá trị thị trường hoặc giá trị hợp VND	Chênh lệch đánh giá		Giá trị đánh giá lại VND	Giá mua VND	Giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý VND	Chênh lệch đánh giá		Giá trị đánh giá lại VND
				Chênh lệch tăng VND	Chênh lệch giảm VND				Chênh lệch tăng VND	Chênh lệch giảm VND	
(1)	(2)=(1)+(3)-(4)	(3)	(4)	(5)=(1)-(4)	(1)	(2)=(1)+(3)-(4)	(3)	(4)	(5)=(1)-(4)		
I	FVTPL										
1	Cổ phiếu										
	1.1 Cổ phiếu niêm yết										
	HPG	60.744.102.850	60.413.883.500	-	330.219.350	60.413.883.500	1.866.359	1.868.800	2.441	-	1.866.359
	VNM	61.103.783.894	56.754.997.600	-	4.348.786.294	56.754.997.600	692.801	896.000	203.199	-	692.801
	FPT	53.618.967.590	52.805.984.000	-	812.983.590	52.805.984.000	787.879	869.400	81.521	-	787.879
	CSM	24.226.434.699	21.605.514.750	-	2.620.919.949	21.605.514.750	130.140	148.200	18.060	-	130.140
	VNS	19.974.742.744	19.846.163.200	-	128.579.544	19.846.163.200	486.990	547.200	60.210	-	486.990
	GMD	16.687.183.216	15.870.141.000	-	817.042.216	15.870.141.000	215.896	296.800	80.904	-	215.896
	FCN	18.447.484.520	15.633.521.900	-	2.813.962.620	15.633.521.900	282.060	306.000	23.940	-	282.060
	HAG	12.040.506.755	8.025.262.150	-	4.015.244.605	8.025.262.150	294.697	145.600	-	149.097	145.600
	CAV	6.161.310.730	6.206.696.000	45.385.270	-	6.161.310.730	265.680	404.000	138.320	-	265.680
	TDH	6.743.786.603	6.089.267.400	-	654.519.203	6.089.267.400	168.253	151.800	-	16.453	151.800
	HNG	7.688.484.571	5.579.938.000	-	2.108.546.571	5.579.938.000	-	-	-	-	-
	LHG	3.500.783.480	2.722.663.350	-	778.120.130	2.722.663.350	97.200	154.800	57.600	-	97.200
	PVS	1.888.798.828	1.644.034.400	-	244.764.428	1.644.034.400	634.500	567.800	-	66.700	567.800
	BCC	898.073.800	862.575.000	-	35.498.800	862.575.000	-	-	-	-	-
	VIT	618.082.800	633.732.000	15.649.200	-	618.082.800	82.800	98.500	15.700	-	82.800
	ACB	1.001.710	1.056.000	54.290	-	1.001.710	8.262.653.850	8.607.178.800	344.524.950	-	8.262.653.850
	MBB	19.014.093	19.362.000	347.907	-	19.014.093	7.250.897.219	7.301.007.400	50.110.181	-	7.250.897.219
	LSS	167.253	117.500	-	49.753	117.500	12.157.262.786	11.498.085.000	-	659.177.786	11.498.085.000
	DHC	225.882	262.500	36.618	-	225.882	2.107.240.100	2.250.585.200	143.345.100	-	2.107.240.100
	VOS	34.961	6.120	-	28.841	6.120	3.373.566.060	1.556.971.200	-	1.816.594.860	1.556.971.200
	BFC	246.960	236.000	-	10.960	236.000	2.028.576.000	2.079.000.000	50.424.000	-	2.028.576.000
	CTI	-	-	-	-	-	1.619.200.000	1.560.000.000	-	59.200.000	1.560.000.000
	KBC	-	-	-	-	-	6.549.202.951	6.157.262.000	-	391.940.951	6.157.262.000
	Khác	314.527.919	364.088.120	67.683.860	18.123.659	296.404.260	534.693.341	592.328.309	90.705.795	33.070.827	501.622.514
		294.677.745.858	275.079.502.490	129.157.145	19.727.400.513	274.950.345.345	43.889.297.562	41.608.872.809	679.791.921	2.960.216.674	40.929.080.888

■ CÁC LOẠI TÀI SẢN TÀI CHÍNH (tt)

Tình hình biến động giá trị thị trường của các tài sản tài chính (tt)

STT	Các loại tài sản tài chính	Số dư cuối năm					Số dư đầu năm				
		Giá mua VND	Giá trị thị trường hoặc giá trị hợp VND	Chênh lệch đánh giá		Giá trị đánh giá lại VND	Giá mua VND	Giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý VND	Chênh lệch đánh giá		Giá trị đánh giá lại VND
				Chênh lệch tăng VND	Chênh lệch giảm VND				Chênh lệch tăng VND	Chênh lệch giảm VND	
		(1)	(2)=(1)+(3)-(4)	(3)	(4)	(5)=(1)-(4)	(1)	(2)=(1)+(3)-(4)	(3)	(4)	(5)=(1)-(4)
I	FVTPL										
1	Cổ phiếu										
	1.2 Cổ phiếu chưa niêm yết										
	Công ty CP Bất động sản Exim	47.543.815.300	46.665.000.000	-	878.815.300	46.665.000.000	47.543.815.300	44.530.000.000	-	3.013.815.300	44.530.000.000
	Công ty CP XNK Thủy sản	61.103.783.894	56.754.997.600	-	4.348.786.294	56.754.997.600	692.801	896.000	203.199	-	692.801
	Cần Thơ	3.933.297.000	3.933.297.000	-	-	3.933.297.000	3.933.297.000	3.933.297.000	-	-	3.933.297.000
	Công ty CP Kiến trúc Xây dựng Nhà Vui	4.556.027.180	2.880.000.000	-	1.676.027.180	2.880.000.000	4.556.027.180	2.880.000.000	-	1.676.027.180	2.880.000.000
	Công ty CP Cao su Kỹ thuật	19.974.742.744	19.846.163.200	-	128.579.544	19.846.163.200	486.990	547.200	60.210	-	486.990
	Đồng Phú	4.450.000.000	2.250.000.000	-	2.200.000.000	2.250.000.000	4.450.000.000	2.250.000.000	-	2.200.000.000	2.250.000.000
	Công ty CP Sành sứ Thủy tinh	18.447.484.520	15.633.521.900	-	2.813.962.620	15.633.521.900	282.060	306.000	23.940	-	282.060
	Việt Nam	1.900.000.000	1.900.000.000	-	-	1.900.000.000	1.900.000.000	1.900.000.000	-	-	1.900.000.000
	Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam - CTCP	1.829.310.000	1.771.870.000	-	57.440.000	1.771.870.000	-	-	-	-	-
	Tổng Công ty CP May Việt Tiến	1.211.557.000	1.222.400.000	10.843.000	-	1.211.557.000	-	-	-	-	-
	Khác	18.471.583	4.091.800	296.486	14.676.269	3.795.314	5.180.040.788	4.136.642.341	647.144.686	1.690.543.133	3.489.497.655
		65.442.478.063	60.626.658.800	11.139.486	4.826.958.749	60.615.519.314	67.563.180.268	59.629.939.341	647.144.686	8.580.385.613	58.982.794.655
	Tổng cộng	360.120.223.921	335.706.161.290	140.296.631	24.554.359.262	335.565.864.659	111.452.477.830	101.238.812.150	1.326.936.607	11.540.602.287	99.911.875.543

Công ty chỉ ghi nhận số chênh lệch giảm của các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ là 24.554.359.262 đồng tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 (31 tháng 12 năm 2015: 11.540.602.287 đồng) và không ghi nhận số chênh lệch tăng tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 140.296.631 đồng (31 tháng 12 năm 2015: 1.326.936.607 đồng) do Luật Kế toán số 88/2015/QH13 chỉ cho phép áp dụng giá trị hợp lý có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2017.

■ CÁC LOẠI TÀI SẢN TÀI CHÍNH (tt)

Các khoản cho vay

	Số dư cuối năm		Số dư đầu năm	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND
Cho vay giao dịch ký quỹ và hợp tác đầu tư	812.632.458.420	784.022.353.994	450.054.116.890	423.451.933.927
Cho vay hoạt động ứng trước tiền bán của khách hàng	48.787.794.300	48.787.794.300	58.399.505.502	58.399.505.502
Tổng cộng	861.420.252.720	832.810.148.294	508.453.622.392	481.851.439.429

Dự phòng suy giảm giá trị tài sản tài chính và tài sản nhận thế chấp

	Số dư cuối năm VND	Số dư đầu năm VND
Cho vay hợp tác đầu tư	28.610.104.426	26.602.182.963

Chi tiết dự phòng suy giảm giá trị tài sản tài chính và tài sản nhận thế chấp:

	Giá trị phải thu khó đòi đầu năm VND	Số dự phòng đầu năm VND	Số dự phòng trích lập trong năm VND	Số dự phòng hoàn nhập trong năm VND	Số dự phòng cuối năm VND	Giá trị phải thu khó đòi cuối năm VND
Dự phòng cho vay giao dịch ký quỹ và hợp tác đầu tư						
Trần Quốc Tân	12.210.000.000	12.210.000.000	-	-	12.210.000.000	12.210.000.000
Đinh Thị Thu Hồng	10.000.000.000	-	-	-	-	-
Đậu Khánh Thiện	10.000.000.000	-	-	-	-	-
Nguyễn Hồng Mai	8.587.695.000	6.684.096.600	1.681.601.539	-	8.365.698.139	8.587.695.000
Trần Đức Lợi	3.496.837.634	-	-	-	-	3.496.837.634
Phạm Thị Kim Xuân	2.601.061.121	-	-	-	-	224.984.370
Phạm Công Khanh	2.576.209.616	2.576.209.616	-	-	2.576.209.616	2.576.209.616
Lê Phương Lan	2.259.765.992	1.293.877.092	-	(74.916.761)	1.218.960.331	1.688.609.567
Nguyễn Thị Lý	1.643.644.606	1.250.764.606	347.062.130	-	1.597.826.736	1.643.644.306
Vương Đáng	1.544.620.920	1.544.620.920	-	-	1.544.620.920	1.544.620.920
Đào Thị Hồ Hương	1.047.574.791	381.326.791	-	(3.480.400)	377.846.391	953.106.791
Nguyễn Thu Hiền	616.332.296	551.052.296	57.660.655	-	608.712.951	616.325.496
Trần Trung Nghĩa	109.137.598	109.137.598	-	-	109.137.598	109.137.598
Trần Quang Huy	1.097.444	1.097.444	-	(5.700)	1.091.744	1.091.744
Tổng cộng	56.693.977.018	26.602.182.963	2.086.324.324	(78.402.861)	28.610.104.426	33.652.263.042

CÁC KHOẢN PHẢI THU

Các khoản cho vay

	Số dư cuối năm VND	Số dư đầu năm VND
Các khoản phải thu bán các khoản đầu tư	2.484.000.000	9.582.750.000
Các khoản phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư	1.661.678.317	1.206.992.146
Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	5.843.493.487	6.179.827.003
Phải thu khác	1.978.208.478	2.160.494.809
Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	(1.978.208.478)	(1.978.208.478)
Tổng cộng	9.989.171.804	17.151.855.480

Chi tiết dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu như sau:

	Giá trị phải thu khó đòi đầu năm VND	Số dự phòng đầu năm VND	Số trích lập/(hoàn nhập) trong năm VND	Số dự phòng cuối năm VND	Giá trị phải thu khó đòi cuối năm VND
Dự phòng nợ phải thu khác khó đòi					
Văn Thiên Hùng	1.978.208.478	1.978.208.478	-	1.978.208.478	1.978.208.478

TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	Số dư cuối năm VND	Số dư đầu năm VND
Công ty CP Đầu tư tin học Đồng Lợi	1.304.406.000	-
Công ty CP tích hợp hệ thống		
Nam Trường Sơn	149.487.000	-
Các đối tượng khác	208.944.000	551.967.902
Tổng cộng	1.662.837.000	551.967.902

TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

	Số dư cuối năm VND	Số dư đầu năm VND
Tạm ứng cho nhân viên	132.955.166.000	132.050.815.271
Chi phí trả trước ngắn hạn	1.619.001.959	2.882.344.507
- Trả trước tiền thuê văn phòng	205.114.000	259.810.000
- Chi phí mua thiết bị tin học	176.410.156	416.315.926
- Chi phí cải tạo văn phòng	-	1.423.983.880
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.237.477.803	782.234.701
Cầm cố, ký cược, ký quỹ ngắn hạn	48.550.000	48.550.000
Phải thu thuế nộp thừa	2.498.332	7.005.590

TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC (tt)

Khoản tạm ứng cho nhân viên chủ yếu bao gồm các khoản tạm ứng để thanh toán tiền đầu giá mua cổ phiếu theo chỉ định của nhà đầu tư với tổng số tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 131.874.000.000 đồng (31 tháng 12 năm 2015: 131.874.000.000 đồng).

TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Tài sản cố định hữu hình

	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	4.146.686.100	28.308.940.381	32.455.626.481
Mua trong năm	2.111.065.000	1.114.592.400	3.225.657.400
Thanh lý, nhượng bán	(856.030.000)	(2.083.694.587)	(2.939.724.587)
Số dư cuối năm	5.401.721.100	27.339.838.194	32.741.559.294
Hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	3.908.917.475	18.513.190.090	22.422.107.565
Khấu hao trong năm	245.762.583	3.404.727.819	3.650.490.402
Thanh lý, nhượng bán	(856.030.000)	(2.052.746.742)	(2.908.776.742)
Số dư cuối năm	3.298.650.058	19.865.171.167	23.163.821.225
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	237.768.625	9.795.750.291	10.033.518.916
Số dư cuối năm	2.103.071.042	7.474.667.027	9.577.738.069

Các thông tin khác về tài sản cố định hữu hình:

	Số dư cuối năm VND	Số dư đầu năm VND
Nguyên giá TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	12.918.890.026	13.516.667.744

Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm tin học VND	Nhãn hiệu hàng hoá VND	Bản quyền, bằng sáng chế VND	Tài sản vô hình khác VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	8.349.362.903	307.500.192	964.693.751	502.503.782	10.124.060.628
Mua mới	886.626.000	-	697.155.000	-	1.583.781.000
Số dư cuối năm	9.235.988.903	307.500.192	1.661.848.751	502.503.782	11.707.841.628

TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm tin học VND	Nhãn hiệu hàng hoá VND	Bản quyền, bằng sáng chế VND	Tài sản vô hình khác VND	Tổng cộng VND
Số dư cuối năm	5.969.993.017	307.500.192	1.095.552.915	502.503.782	7.875.549.906
Giá trị còn lại					
Số dư đầu năm	3.481.448.624	-	-	11.166.667	3.492.615.291
Số dư cuối năm	3.265.995.886	-	566.295.836	-	3.832.291.722

Các thông tin khác về tài sản cố định vô hình:

	Số dư cuối năm VND	Số dư đầu năm VND
Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	2.287.891.465	1.952.891.465

CẨM CỐ, THẾ CHẤP, KỶ QUỸ, KÝ CƯỢC DÀI HẠN

Đây là các khoản đặt cọc ký quỹ thuê văn phòng của Trụ sở chính, chi nhánh Nha Trang, Hà Nội và Cần Thơ.

CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

Đây là chi phí cải tạo văn phòng - Chi nhánh Cần Thơ có thời gian phân bổ theo thời gian thuê là 60 tháng.

TIỀN NỘP QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN

Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán phản ánh các khoản tiền ký quỹ tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Theo Quyết định số 27/QĐ-VSD ngày 13 tháng 3 năm 2015 về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ Hỗ trợ thanh toán của Tổng Giám đốc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, Công ty phải ký quỹ một khoản tiền ban đầu là 120 triệu đồng tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán và hàng năm phải đóng bổ sung 0,01% tổng giá trị chứng khoán môi giới của năm trước nhưng không quá 2,5 tỷ đồng/năm.

Biến động tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán trong năm như sau:

	Số dư cuối năm VND	Số dư đầu năm VND
Tiền nộp ban đầu	120.000.000	120.000.000
Tiền nộp bổ sung	10.156.776.767	9.077.350.152
Tiền lãi phân bổ	3.732.499.298	3.017.288.112
Tổng cộng	14.009.276.065	12.214.638.264

VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

	Lãi suất vay %/năm	Số dư đầu năm VND	Số vay trong năm VND	Số đã trả trong năm VND	Số dư cuối năm VND
1. Vay thấu chi ngân hàng	6,30 - 7,30	-	522.756.519.780	(522.756.519.780)	-
2. Nhận góp vốn theo Hợp đồng hợp tác đầu tư Công ty CP Đầu Tư Kim Việt	9,50	74.990.100.000	72.500.000.000	(147.490.100.000)	-
3. Phát hành trái phiếu Cá nhân	9,00 - 9,50	80.780.000.000	823.120.000.000	(400.780.000.000)	503.120.000.000
Tổ chức	8,75 - 9,50	70.780.000.000	484.120.000.000	(126.780.000.000)	428.120.000.000
Tổng cộng		155.770.100.000	339.000.000.000	(274.000.000.000)	75.000.000.000
					503.120.000.000

PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số dư cuối năm VND	Số dư đầu năm VND
Phải trả mua các tài sản tài chính FVTPL	19.753.634.300	810.000.000
Khác	283.643.165	-
Tổng cộng	20.037.277.465	810.000.000

THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số dư cuối năm VND	Số dư đầu năm VND
Thuế TNDN	2.337.218.671	-
Thuế Thu nhập cá nhân - Nhà đầu tư	1.980.459.385	698.926.385
Thuế Thu nhập cá nhân - Nhân viên	721.712.220	451.366.588
Thuế giá trị gia tăng	252.004.946	212.802.393
Thuế nhà thầu	16.647.827	38.686.937
Tổng cộng	5.308.043.049	1.401.782.303

Tình hình biến động thuế và các khoản phải trả nộp nhà nước trong năm như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số dư đầu năm VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	Số dư cuối năm VND
1	Thuế TNDN	-	3.536.747.451	(1.199.528.780)	2.337.218.671
2	Thuế giá trị gia tăng	-	3.536.747.451	(1.199.528.780)	2.337.218.671
3	Các loại thuế khác				3.492.615.291
	Thuế thu nhập cá nhân - Nhân viên	444.360.998	3.779.424.984	(3.504.572.094)	719.213.888

VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

STT	Chỉ tiêu	Số dư đầu năm VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	Số dư cuối năm VND
	Trong đó:				
	-	Phải trả	451.366.588		721.712.220
	-	Phải thu			
	(Thuyết minh số 10)	(7.005.590)			(2.498.332)
	Thuế thu nhập cá nhân nộp hộ nhà đầu tư	698.926.385	12.096.719.161	(10.815.186.161)	1.980.459.385
	Thuế nhà thầu	38.686.937	527.485.255	(549.524.365)	16.647.827
	Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	1.000.000	(1.000.000)	-
Tổng cộng	1.394.776.713	20.775.936.769	(16.865.168.765)	5.305.544.717	5.305.544.717

CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số dư cuối năm VND	Số dư đầu năm VND
Quỹ lương trích bổ sung và lương tháng 13 năm 2016	19.753.634.300	810.000.000
Lãi trái phiếu, lãi vay và lãi hợp tác đầu tư phải trả	20.037.277.465	810.000.000
Chi phí môi giới, lưu ký chứng khoán	1.852.556.112	656.578.602
Thù lao Hội Đồng Quản Trị	1.275.976.560	1.018.989.375
Các khoản khác	29.526.887	457.775.333
	400.425.300	340.439.146
Tổng cộng	8.037.734.900	3.673.782.456

CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC

	Số dư cuối năm VND	Số dư đầu năm VND
Tiền đặt cọc của khách hàng	291.478.407.560	132.435.222.000
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Kido (i) (Thuyết minh số 28.1)	276.478.407.560	132.435.222.000
- Ông Lý Văn Nghĩa (ii)	15.000.000.000	-
Phải trả khác	133.755.780	4.457.957.830
Tổng cộng	291.612.163.340	136.893.179.830

Tiền đặt cọc của khách hàng để thực hiện hợp đồng dịch vụ môi giới chứng khoán nhằm mua các cổ phiếu mục tiêu.

Khoản đặt cọc để mua cổ phiếu trong danh mục đầu tư của Công ty.

VỐN CHỦ SỞ HỮU

Vốn góp của chủ sở hữu

Chi tiết vốn chủ sở hữu của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 như sau:

	Số lượng cổ phần Đơn vị	Giá trị VND	Tỷ lệ sở hữu %
Trần Lệ Nguyên	24.500.000	245.000.000.000	35,00
Công ty TNHH MTV Đầu tư Châu Á	10.520.013	105.200.130.000	15,03
Phạm Mỹ Linh	9.595.299	95.952.990.000	13,71
Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam	3.800.000	38.000.000.000	5,43
	48.415.312	484.153.120.000	69,16
Các cổ đông khác	21.584.688	215.846.880.000	30,84
Tổng cộng	70.000.000	700.000.000.000	100,00

chi tiết số lượng cổ phần của Công ty như sau:

	Số dư cuối năm Đơn vị	Số dư cuối năm VND
Số lượng cổ phần được phép phát hành	70.000.000	70.000.000
Cổ phiếu thường	70.000.000	70.000.000
Số lượng cổ phần đã phát hành và thanh toán đầy đủ	1.852.556.112	656.578.602
Cổ phiếu thường	70.000.000	70.000.000
Số lượng cổ phần đang lưu hành	70.000.000	70.000.000
Cổ phiếu thường (*)	70.000.000	70.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 700.000.000.000 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2015: 700.000.000.000 VND).

Lợi nhuận chưa phân phối

	Số dư cuối năm Đơn vị	Số dư cuối năm VND
Lợi nhuận đã thực hiện	68.930.268.960	11.540.602.287
Lỗ chưa thực hiện	(24.554.359.262)	(11.540.602.287)
Tổng cộng	44.375.909.698	-

Trong năm 2015, theo Nghị quyết Đại hội Cổ đông thường niên số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 8 tháng 4 năm 2015, Công ty đã sử dụng một phần thặng dư vốn cổ phần với giá trị là 24.236.011.028 đồng để xóa lỗ lũy kế. Tại 31 tháng 12 năm 2015, theo hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Công ty Chứng khoán của Thông tư 95/2008/TT-BTC, Công ty không cần trình bày tách biệt lợi nhuận đã thực hiện và lỗ chưa thực hiện. Công ty đã trình bày khoản lỗ lũy kế với số dư là 0 đồng.

Cho mục đích trình bày báo cáo tài chính theo Thông tư 210 và Thông tư 334 thay thế Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24/10/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Công ty chứng khoán có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2016, Công ty phải trình bày tách biệt lợi nhuận đã thực hiện và lỗ chưa thực hiện. Do đó, Công ty đã tách biệt lỗ lũy kế có số dư bằng 0 tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 thành lợi nhuận đã thực hiện và lỗ chưa thực hiện cho mục đích số liệu so sánh. Công ty thực hiện trình bày lại chênh lệch đánh giá lại giá trị chứng khoán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là lỗ chưa thực hiện và trình bày số liệu tương ứng vào mục lợi nhuận đã thực hiện nêu trên.

THUYẾT MINH VỀ CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

	Số dư cuối năm VND	Số dư đầu năm VND
Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của Công ty		
Tài sản tài chính		
Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	87.575.160.000	36.211.530.000
Tài sản tài chính chờ thanh toán	-	4.811.000.000
Tổng cộng	87.575.160.000	41.022.530.000
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của Công ty		
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	19.120.000	4.530.000
Tài sản tài chính chờ về của Công ty		
Cổ phiếu	8.963.800.000	800.000.000
Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSD của Công ty		
Cổ phiếu	48.442.510.000	49.762.510.000
Tài sản tài chính được hưởng quyền của Công ty		
Cổ phiếu	370.000	1.008.250.000
Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của Nhà đầu tư		
Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	492.727.356	455.571.747
Tài sản tài chính giao dịch cầm cố	233.913.148	255.521.346
Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ	90.846.126	90.846.126
Tài sản tài chính chờ thanh toán	8.789.604	5.371.793
Tài sản tài chính giao dịch hạn chế chuyển nhượng	3.380.298	4.493.507
Tổng cộng	829.656.532	811.804.519
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của Nhà đầu tư		
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	14.356.679	12.286.723
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng	13.196.116	14.221.265
Tổng cộng	27.552.795	26.507.988
Tài sản tài chính chờ về của Nhà đầu tư		
Cổ phiếu	8.744.896	6.377.944
Tài sản tài chính được hưởng quyền của Nhà đầu tư		
Cổ phiếu	5.290.131	6.763.383
Tiền gửi của Nhà đầu tư		
Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của Công ty		
Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	265.493.738.775	219.624.056.410
- Tiền gửi của Nhà đầu tư trong nước về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	264.876.015.414	219.624.056.410
- Tiền gửi của Nhà đầu tư nước ngoài về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	617.723.361	-

	Số dư cuối năm VND	Số dư đầu năm VND
Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư	15.080.839.725	19.005.921.242
- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư trong nước	14.887.810.194	18.518.327.065
- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư nước ngoài	193.029.531	487.594.177
Tổng cộng	280.574.578.500	238.629.977.652
Tiền gửi của Tổ chức phát hành		
Tiền gửi thanh toán gốc, tiền lãi và cổ tức của Tổ chức phát hành	8.493.403.752	-
Phải trả Nhà đầu tư về dịch vụ cho Công ty		
Phải trả Nhà đầu tư - Tiền gửi của Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	162.044.109.084	217.038.321.162
Của Nhà đầu tư trong nước	161.426.385.723	217.038.321.162
Của Nhà đầu tư nước ngoài	617.723.361	-
Phải trả Nhà đầu tư - Tiền gửi về bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư	124.479.004.100	18.778.865.242
Của Nhà đầu tư trong nước	124.479.004.100	18.778.865.242
Phải trả khác của Nhà đầu tư	18.117.982	18.117.482
Của Nhà đầu tư trong nước	18.117.982	18.117.482
Tổng cộng	286.541.231.166	235.835.303.886
Phải trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu		
Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu cho Nhà đầu tư	2.526.751.086	2.794.673.766
Phải trả của Nhà đầu tư về dịch vụ cho Công ty		
Phải trả phí lưu ký chứng khoán	5.092.375.148	2.952.328.724
Phải trả SMS	349.778.000	292.721.000
Phải trả phí môi giới chứng khoán	197.604.040	210.792.537
Phải trả phí tư vấn tài chính	116.250.000	1.213.852.900
Phải trả khác	87.486.299	90.936.375
Tổng cộng	5.843.493.487	4.760.631.536
Phải trả vay Công ty của Nhà đầu tư		
Phải trả nghiệp vụ margin		
Phải trả gốc margin		
Phải trả gốc margin		
Phải trả gốc margin của Nhà đầu tư trong nước	812.632.458.420	450.054.116.890
Phải trả lãi margin		
Phải trả lãi margin của Nhà đầu tư trong nước	1.661.678.317	976.686.588
Phải trả nghiệp vụ ứng trước tiền bán chứng khoán		
Phải trả gốc nghiệp vụ ứng trước tiền bán chứng khoán		
Phải trả gốc nghiệp vụ ứng trước tiền bán chứng khoán của Nhà đầu tư trong nước	48.787.794.300	58.399.505.502
Tổng cộng	863.081.931.037	509.430.308.980

■ LÃI/(LỖ) TỪ CÁC TÀI SẢN TÀI CHÍNH

Lãi/(lỗ) bán các tài sản tài chính FVTPL

STT	Danh mục các khoản đầu tư	Số lượng bán	Giá bán	Tổng giá trị bán VND	Giá vốn bình quân gia quyền tính đến cuối ngày giao dịch VND	Lãi/(lỗ) bán chứng khoán năm nay VND	Lãi/(lỗ) bán chứng khoán lũy kế đến năm nay VND	Lãi/(lỗ) bán chứng khoán lũy kế năm trước VND
1.	Cổ phiếu niêm yết	18.661.731	-	486.823.904.400	449.786.383.950	37.037.520.450	37.037.520.450	(12.598.060.357)
2.	Cổ phiếu chưa niêm yết	588.500	-	11.737.490.000	11.838.315.700	(100.825.700)	(100.825.700)	361.641.200
	Tổng cộng	19.250.231		498.561.394.400	461.624.699.650	36.936.694.750	36.936.694.750	(12.236.419.157)
	Trong đó:							
	- Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL						42.328.974.155	42.328.974.155
	- Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL						(5.392.279.405)	(5.392.279.405)

■ LÃI/(LỖ) TỪ CÁC TÀI SẢN TÀI CHÍNH

STT	Danh mục các loại tài sản tài chính	Giá trị mua theo sổ kế toán VND	Giá trị đánh giá lại VND	Chênh lệch đánh giá lại cuối năm VND	Chênh lệch đánh giá lại đầu năm VND	Chênh lệch điều chỉnh sổ kế toán năm nay VND
I	FVTPL (Thuyết minh số 7.2)	360.120.223.921	335.565.864.659	(24.554.359.262)	(11.540.602.287)	(13.013.756.975)
1	Cổ phiếu niêm yết	294.677.745.858	274.950.345.345	(19.727.400.513)	(2.960.216.674)	(16.767.183.839)
2	Cổ phiếu chưa niêm yết	65.442.478.063	60.615.519.314	(4.826.958.749)	(8.580.385.613)	3.753.426.864
II	Các khoản cho vay và phải thu (Thuyết minh số 7.4 và 23)	861.420.252.720	832.810.148.294	(28.610.104.426)	(26.602.182.963)	(2.007.921.463)
	Tổng cộng	1.221.540.476.641	1.168.376.012.953	(53.164.463.688)	(38.142.785.250)	(15.021.678.438)

LÃI/(LỖ) TỪ CÁC TÀI SẢN TÀI CHÍNH (tt)

	Năm nay VND	Năm trước VND
Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL, các khoản cho vay và phải thu		
Từ các khoản cho vay và phải thu	110.358.443.341	44.291.683.270
Từ tài sản tài chính FVTPL	11.283.143.982	13.976.381.827
- Cổ phiếu	8.205.724.835	13.550.242.934
- Tiền gửi	3.077.419.147	426.138.893
Tổng cộng	121.641.587.323	58.268.065.097
Doanh thu ngoài thu nhập các tài sản tài chính		
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	48.945.610.120	37.510.171.249
Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	6.889.727.272	3.343.636.363
Doanh thu lưu ký chứng khoán	5.628.981.362	3.914.767.770
Doanh thu hoạt động bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	3.000.000.000	2.894.352.900
Doanh thu hoạt động kinh doanh khác	713.593.227	1.110.412.549
Tổng cộng	65.177.911.981	48.773.340.831

CHI PHÍ ĐI VAY CHO CÁC KHOẢN CHO VAY, CHI PHÍ DỰ PHÒNG TÀI SẢN TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí đi vay tài trợ giao dịch ký quỹ và ứng trước tiền bán chứng khoán	50.989.450.482	24.214.194.713
Chi phí dự phòng tài sản tài chính	11.283.143.982	13.976.381.827
(Thuyết minh số 22.2)	2.007.921.463	6.859.692.210
Tổng cộng	52.997.371.945	31.073.886.923

CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG

	Năm nay VND	Năm trước VND
1. Chi phí hoạt động tự doanh	1.987.550.274	1.219.249.580
- Chi phí lương	1.545.499.336	933.980.543
- Chi phí thuê văn phòng	270.864.000	205.071.727
- Chi phí khác	171.186.938	80.197.310
2. Chi phí môi giới chứng khoán	42.338.260.891	28.173.107.391
- Chi phí lương	18.103.910.402	11.070.063.783
- Chi phí giao dịch chứng khoán	8.535.135.260	5.920.009.820
- Chi phí môi giới chứng khoán của CTV	4.231.630.943	1.116.236.601
- Chi phí thuê văn phòng	3.663.699.600	3.060.910.410
- Chi phí khấu hao	2.005.219.381	1.976.725.833
- Chi phí khác	5.798.665.305	5.029.160.944

DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu lãi tiền gửi không kỳ hạn	8.266.797.949	7.903.331.755

CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên quản lý	22.318.477.816	16.176.034.680
- Lương và các khoản phúc lợi	19.908.623.816	14.102.603.292
- BHXH, BHYT, KPCĐ, BHTN	2.409.854.000	2.073.431.388
Chi phí thuê văn phòng	4.963.700.800	3.544.025.075
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.527.223.844	3.293.722.622
Chi phí khấu hao TSCĐ	2.889.375.590	2.481.262.986
Chi phí sửa chữa, bảo trì	1.718.481.515	178.215.911
Chi phí quảng cáo, tiếp khách	1.384.168.971	875.030.248
Chi phí công cụ, dụng cụ	520.574.744	377.471.772
Chi phí thù lao Hội Đồng Quản Trị	475.093.554	-
Chi phí văn phòng phẩm	106.594.151	361.762.492
Chi phí thuế, phí và lệ phí	8.000.000	7.000.000
Chi phí khác	4.255.698.193	3.338.204.438
Tổng cộng	42.167.389.178	30.632.730.224

THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ("thuế TNDN") áp dụng cho Công ty là 20%.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuế TNDN hiện hành	3.536.747.451	-
Chi phí/(thu nhập) thuế TNDN hoãn lại	8.506.770.145	(8.506.770.145)
TỔNG CỘNG	12.043.517.596	(8.506.770.145)

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	61.350.083.928	12.386.255.199
Thuế TNDN theo thuế suất áp dụng cho Công ty	12.270.016.785	2.724.976.144
Các khoản điều chỉnh giảm	(2.492.898.880)	(12.933.422.356)
Thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ lỗ các năm trước chưa được ghi nhận	-	(9.966.061.367)
Cổ tức, lợi nhuận nhận được trong năm không chịu thuế	(1.641.144.967)	(2.710.048.587)
Hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi	(851.753.913)	(111.383.280)
Ảnh hưởng của chênh lệch thuế suất	-	(145.929.122)
Các khoản điều chỉnh tăng	2.266.399.691	1.701.676.067
Chi phí dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi	1.253.338.206	1.483.321.722
Các khoản chi phí không được trừ theo kết luận của Cơ quan thuế	761.576.652	-
Chi phí không được trừ khác	251.484.833	218.354.345
Chi phí/(thu nhập) thuế TNDN ước tính trong năm	12.043.517.596	(8.506.770.145)

■ **LÃI/(LỖ) TỪ CÁC TÀI SẢN TÀI CHÍNH (tt)**

Biến động của thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại trong năm như sau:

	Báo cáo tình hình tài chính		Ảnh hưởng đến Báo cáo kết quả hoạt động	
	Số dư cuối năm VND	Số dư đầu năm VND	Năm nay VND	Năm trước VND
Tài sản thuế TNDN hoãn lại				
Lỗi chuyển sang từ năm trước	-	8.506.770.145		
(Chi phí)/thu nhập thuế TNDN hoãn lại tính vào báo cáo kết quả hoạt động			(8.506.770.145)	8.506.770.145

Lỗi chuyển sang từ năm trước

Năm phát sinh	Có thể chuyển lỗ đến năm	Lỗ tính thuế VND	Đã chuyển lỗ đến 31/12/2015 VND	Đã chuyển lỗ trong năm VND	Tổng chuyển lỗ đến 31/12/2016 VND	Chưa chuyển lỗ tại 31/12/2016 VND
2011	2016	129.456.680.868	(114.521.623.947)	(14.935.056.921)	(129.456.680.868)	-
2012	2017	27.598.793.804	-	(27.598.793.804)	(27.598.793.804)	-
Tổng cộng		157.055.474.672	(114.521.623.947)	(42.533.850.725)	(157.055.474.672)	-

NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

Nghị vụ với các bên liên quan

Trong quá trình hoạt động kinh doanh thông thường, Công ty có phát sinh các giao dịch với các bên liên quan. Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Một bên được coi là bên có liên quan với Công ty nếu:

Trực tiếp hoặc gián tiếp qua một hay nhiều bên trung gian, bên này:

- kiểm soát hoặc bị kiểm soát hoặc chịu sự kiểm soát chung bởi Công ty (bao gồm các công ty mẹ, công ty con);
- có vốn góp (sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên) vào Công ty và do đó có ảnh hưởng đáng kể tới Công ty;
- có quyền đồng kiểm soát Công ty;

Bên liên quan là công ty liên doanh, liên kết mà Công ty là một bên liên doanh, liên kết (sở hữu trên 11% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết, nhưng không phải là công ty con);

- (c) Bên liên quan có thành viên là nhân sự chính trong Hội đồng Quản trị hoặc Ban Điều hành của Công ty;
 - (d) Bên liên quan là thành viên mật thiết trong gia đình của bất kỳ cá nhân nào đã nêu trong điểm (a) hoặc (c); hoặc
 - (e) Bên liên quan là một đơn vị trực tiếp hoặc gián tiếp chịu sự kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc chịu ảnh hưởng đáng kể, hoặc có quyền biểu quyết bởi bất kỳ cá nhân nào được đề cập đến trong điểm (c) hoặc (d).
- Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm 2016 bao gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay VND	Năm trước VND
Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam	Cổ đông lớn	Lãi tiền gửi	9.416.814.614	5.049.565.353
		Vay ngắn hạn	-	584.268.007.857
		Thanh toán vay ngắn hạn	-	(667.400.288.839)
		Lãi tiền vay	-	(2.355.568.211)
Công ty Cổ phần Tập đoàn Kido	Bên có liên quan với thành viên quản lý chủ chốt của Công ty	Nhận đặt cọc mua CP mục tiêu theo các hợp đồng dịch vụ môi giới	1.421.839.167.480	187.635.222.000
		Số tiền đặt cọc chuyển cho các đối tác chuyển nhượng CP mục tiêu theo yêu cầu của KIDO	(707.956.814.440)	(55.200.000.000)
		Tổng giá trị CP mục tiêu đã mua theo uỷ quyền	(566.990.569.980)	-
		Thu nhập từ hoạt động môi giới theo hợp đồng số 001/2016/DVMG ngày 29/02/2016	2.848.597.500	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Phải thu/(phải trả)	
			Số dư cuối năm VND	Số dư đầu năm VND
Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam Công ty Cổ phần Tập đoàn Kido	Cổ đông lớn	Tiền gửi thanh toán	167.495.134.664	41.054.230.055
		Tiền gửi có kỳ hạn và lãi dự thu	-	80.100.583.333
	Bên có liên quan với thành viên quản lý chủ chốt của Công ty	Đặt cọc	(276.478.407.560)	(132.435.222.000)
		Giá trị cổ phiếu mục tiêu đứng tên theo chỉ định	(55.200.000.000)	(55.200.000.000)

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Hội Đồng Quản Trị	908.676.000	1.042.225.000
Ban Tổng Giám đốc	3.925.694.509	2.943.812.139
Tổng cộng	4.834.370.509	3.986.037.139

■ NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

Thông tin báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

	Môi giới chứng khoán VND	Dịch vụ chứng khoán VND	Tư vấn tài chính doanh nghiệp và bảo lãnh phát hành chứng khoán VND	Đầu tư chứng khoán VND	Khác VND	Tổng cộng VND
<i>Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016</i>						
Doanh thu về hoạt động kinh doanh	49.101.064.663	116.044.875.387	9.889.727.272	50.534.698.990	12.431.938.636	238.002.304.948
Các chi phí trực tiếp	(40.783.273.009)	(65.949.690.798)	(5.301.995.390)	(20.393.586.654)	(39.329.080.198)	(171.757.626.049)
Chi phí khấu hao	(2.005.219.381)	-	-	-	(2.889.375.590)	(4.894.594.971)
Tổng chi phí hoạt động kinh doanh	(42.788.492.390)	(65.949.690.798)	(5.301.995.390)	(20.393.586.654)	(42.218.455.788)	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thuế	6.312.572.273	50.095.184.589	4.587.731.882	30.141.112.336	(29.786.517.152)	61.350.083.928
<i>Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015</i>						
Doanh thu về hoạt động kinh doanh	37.510.171.249	48.644.693.135	6.237.989.263	25.735.211.449	9.027.658.336	127.155.723.432
Các chi phí trực tiếp	(27.773.312.041)	(42.657.949.126)	(4.490.183.781)	(8.336.288.028)	(27.053.746.438)	(110.311.479.414)
Chi phí khấu hao	(1.976.725.833)	-	-	-	(2.481.262.986)	(4.457.988.819)
Tổng chi phí hoạt động kinh doanh	(29.750.037.874)	(42.657.949.126)	(4.490.183.781)	(8.336.288.028)	(29.535.009.424)	(114.769.468.233)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thuế	7.760.133.375	5.986.744.009	1.747.805.482	17.398.923.421	(20.507.351.088)	12.386.255.199

Thông tin báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

	Thành phố Hồ Chí Minh VND	Hà Nội VND	Nha Trang VND	Cần Thơ VND	Tổng cộng VND
<i>Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016</i>					
Doanh thu	210.076.661.886	21.026.531.934	1.595.650.718	5.303.460.410	238.002.304.948
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	37.772.391.361	8.456.095.954	873.631.502	1.998.945.846	49.101.064.663
Doanh thu hoạt động dịch vụ chứng khoán	101.098.480.186	11.108.167.596	653.781.718	3.184.445.887	116.044.875.387
Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp và bảo lãnh phát hành chứng khoán	9.285.590.908	604.136.364	-	-	9.889.727.272
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán	50.534.698.990	-	-	-	50.534.698.990
Doanh thu từ hoạt động khác	11.385.500.441	858.132.020	68.237.498	120.068.677	12.431.938.636
Chi phí hoạt động kinh doanh và quản lý doanh nghiệp	(153.667.772.130)	(16.320.960.951)	(1.971.225.272)	(4.692.262.667)	(176.652.221.020)
Tổng lãi/(lỗ) trước thuế	56.408.889.756	4.705.570.983	(375.574.554)	611.197.743	61.350.083.928
<i>Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015</i>					
Doanh thu	112.898.114.711	10.847.007.358	1.044.855.226	2.365.746.137	127.155.723.432
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	30.403.882.457	5.467.433.433	539.468.968	1.099.386.391	37.510.171.249
Doanh thu hoạt động dịch vụ chứng khoán	43.322.851.642	3.755.110.003	425.141.830	1.141.589.660	48.644.693.135
Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp và bảo lãnh phát hành chứng khoán	5.398.181.818	839.807.445	-	-	6.237.989.263
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán	25.735.211.449	-	-	-	25.735.211.449
Doanh thu từ hoạt động khác	8.037.987.345	784.656.477	80.244.428	124.770.086	9.027.658.336
Chi phí hoạt động kinh doanh và quản lý doanh nghiệp	(98.703.426.587)	(11.677.489.513)	(1.598.463.929)	(2.790.088.204)	(114.769.468.233)
Tổng lãi/(lỗ) trước thuế	14.194.688.124	(830.482.155)	(553.608.703)	(424.342.067)	12.386.255.199

NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tt)

Cam kết thuê hoạt động

Công ty hiện đang thuê văn phòng theo các hợp đồng thuê hoạt động. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	Số dư cuối năm VND	Số dư đầu năm VND
Đến 1 năm	10.000.077.000	10.141.603.000
Trên 1 - 5 năm	19.057.150.000	27.464.434.733
Tổng cộng	29.057.227.000	37.606.037.733

Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi trên cổ phiếu.

	Số dư cuối năm VND	Số dư đầu năm VND
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông - VND	10.000.077.000	10.141.603.000
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	70.000.000	36.419.166
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu - VND	704	574
Lãi pha loãng trên mỗi cổ phiếu - VND	704	574

Mục đích và chính sách quản lý rủi ro tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm các khoản vay và nợ, các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của những khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động nguồn tài chính phục vụ các hoạt động của Công ty. Công ty có các khoản cho vay, phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty. Công ty không nắm giữ hay phát hành công cụ tài chính phái sinh.

Công ty có rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro của Công ty để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Ban Tổng Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn của Công ty. Đây là các khoản đầu tư ngắn hạn và không được Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ sự tăng lên trong giá trị.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất cho năm 2016 vì đa phần các khoản tiền gửi, cho vay và vay trong năm có lãi suất cố định.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính biến động do thay đổi tỷ giá hối đoái. Công ty chịu rủi ro do sự thay đổi của tỷ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến các hoạt động kinh doanh của Công ty (khi doanh thu và chi phí được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng tiền hạch toán của Công ty) và các khoản đầu tư vào các công ty con ở nước ngoài.

Công ty được thành lập và hoạt động tại Việt Nam với đồng tiền báo cáo là VND, đồng tiền giao dịch chính của Công ty cũng là VND. Rủi ro do sự thay đổi tỷ giá hối đoái của Công ty là không có do Công ty không nắm giữ tài sản và nợ phải trả bằng ngoại tệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu đã niêm yết và chưa niêm yết do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý giá rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Hội đồng Quản trị của Công ty cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu.

Tại ngày lập báo cáo tài chính, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết của Công ty là 274.950.345.345 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2015: 40.929.080.888 đồng). Nếu giá của các cổ phiếu này giảm 10% thì lợi nhuận trước thuế của Công ty sẽ giảm khoảng 27.418.780.255 đồng (ngày 31 tháng 12 năm 2015: 4.160.909.730 đồng), phụ thuộc vào việc giảm giá trị này có đáng kể hoặc kéo dài hay không. Nếu giá của các cổ phiếu này tăng lên 10%, lợi nhuận trước thuế của Công ty sẽ tăng lên khoảng 19.727.400.513 đồng (ngày 31 tháng 12 năm 2015: 4.160.909.730 đồng).

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Công ty quản lý rủi ro tín dụng khách hàng thông qua các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng.

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu khách hàng chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty thực hiện xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì kiểm soát chặt chẽ đối với các khoản phải thu tổn đọng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không bị tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trong Báo cáo tình hình tài chính tại mỗi năm lập báo cáo chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Các khoản cho vay và ứng trước cho khách hàng

Công ty quản lý rủi ro tín dụng khách hàng thông qua các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến quy trình cho vay ký quỹ và ứng trước cho khách hàng. Công ty thực hiện đánh giá và thẩm định khách hàng để xác định hạn mức tín dụng cũng như các tỷ lệ ký quỹ trước khi ký kết các hợp đồng cho vay ký quỹ và ứng trước cho khách hàng, cũng như định kỳ kiểm tra lại tình hình tài chính của khách hàng vay để có các điều chỉnh phù hợp về tỷ lệ ký quỹ và hạn mức tín dụng.

Ngoại trừ các tài sản tài chính mà Công ty đã lập dự phòng như trong Thuyết minh số 7.2 và Thuyết minh số 7.4, Ban Tổng Giám đốc của Công ty đánh giá rằng tất cả các tài sản tài chính đều trong hạn và không bị suy giảm vì các tài sản tài chính này đều liên quan đến các khách hàng có uy tín và có khả năng thanh toán tốt ngoại trừ các khoản phải thu sau đây được coi là quá hạn nhưng chưa bị suy giảm tại ngày 31 tháng 12 năm 2016.

NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tt)

Mục đích và chính sách quản lý rủi ro tài chính (tt)

Chi tiết về phân loại chất lượng tín dụng toàn bộ tài sản tài chính có liên quan đến rủi ro tín dụng:

Ngày 31 tháng 12 năm 2016	Không quá hạn và không bị suy giảm VND	Quá hạn nhưng không bị suy giảm				Bị suy giảm giá trị VND	Tổng cộng VND
		Dưới 3 tháng VND	3 – 6 tháng VND	6 – 12 tháng VND	Trên 1 năm VND		
Các khoản cho vay - gộp	827.767.989.678	-	-	-	3.721.822.004	29.930.441.038	861.420.252.720
Tài sản tài chính khác	143.243.759.468	-	-	-	2.484.000.000	-	145.727.759.468
Phải thu bán các tài sản tài chính	-	-	-	-	2.484.000.000	-	2.484.000.000
Các khoản phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư	1.661.678.317	-	-	-	-	-	1.661.678.317
Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	5.843.493.487	-	-	-	-	-	5.843.493.487
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược	2.783.421.664	-	-	-	-	-	2.783.421.664
Tạm ứng	132.955.166.000	-	-	-	-	-	132.955.166.000
Tổng cộng	971.011.749.146	-	-	-	6.205.822.004	29.930.441.038	1.007.148.012.188

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau. Công ty giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

	Quá hạn VND	Không kỳ hạn VND	Đến 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Tổng cộng VND
TÀI SẢN TÀI CHÍNH						
Các khoản đầu tư nắm giữ để kinh doanh - gộp	-	360.120.223.921	-	-	-	360.120.223.921
Cổ phiếu niêm yết	-	294.677.745.858	-	-	-	294.677.745.858
Cổ phiếu chưa niêm yết	-	65.442.478.063	-	-	-	65.442.478.063
Các khoản cho vay - gộp	33.652.263.042	-	827.767.989.678	-	-	861.420.252.720
Tài sản tài chính khác	4.462.208.478	134.620.501.332	7.553.721.804	-	2.734.871.664	149.371.303.278
Phải thu bán các tài sản tài chính	2.484.000.000	-	-	-	-	2.484.000.000
Các khoản phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư	-	-	1.661.678.317	-	-	1.661.678.317
Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	-	-	5.843.493.487	-	-	5.843.493.487
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược	-	-	48.550.000	-	2.734.871.664	2.783.421.664
Tạm ứng	-	132.955.166.000	-	-	-	132.955.166.000
Phải thu khác - gộp	1.978.208.478	1.665.335.332	-	-	-	3.643.543.810
Tiền và các khoản tương đương tiền	-	248.012.673.266	-	-	-	248.012.673.266
Tổng cộng	38.114.471.520	742.753.398.519	835.321.711.482	-	2.734.871.664	1.618.924.453.185
NỢ TÀI CHÍNH						
Trái phiếu phát hành ngắn hạn	-	-	503.120.000.000	-	-	503.120.000.000
Phải trả người bán ngắn hạn	-	20.037.277.465	-	-	-	20.037.277.465
Chi phí phải trả	-	1.676.401.860	1.852.556.112	-	-	3.528.957.972
Phải trả, phải nộp khác	-	293.863.574.900	-	-	-	293.863.574.900
Tổng cộng	-	315.577.254.225	504.972.556.112	-	-	820.549.810.337
Mức chênh lệch thanh khoản ròng	38.114.471.520	427.176.144.294	330.349.155.370	-	2.734.871.664	798.374.642.848

NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tt)

Mục đích và chính sách quản lý rủi ro tài chính (tt)

Rủi ro thanh khoản

RCông ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn thanh toán trong vòng 12 tháng có thể được tái tục với các bên cho vay hiện tại.

Phân loại lại số liệu tương ứng

Trong năm 2016, do ảnh hưởng của việc thay đổi chính sách kế toán và yêu cầu trình bày báo cáo tài chính của doanh nghiệp theo Thông tư 334, một số khoản mục tương ứng trên Báo cáo tình hình tài chính năm trước đã được phân loại lại cho phù hợp với cách trình bày của báo cáo tài chính của năm nay.

Trích từ báo cáo tình hình tài chính

TÀI SẢN	Diễn giải	Ngày 31 tháng 12 năm 2015 (số liệu đã trình bày) VND	Điều chỉnh theo Thông tư 334 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2015 (phân loại lại) VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN				
I. Tài sản tài chính				
1. Tiền	[1]	320.449.112.173	(238.629.977.652)	81.819.134.521
1. Đầu tư ngắn hạn (**)	[2]	111.452.477.830	(111.452.477.830)	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (**)	[2]	(11.540.602.287)	11.540.602.287	-
2. Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL) (*)	[2]	-	99.911.875.543	99.911.875.543
1. Phải thu của khách hàng (**)	[3]	1.213.852.900	(1.213.852.900)	-
4. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán (**)	[3]	517.498.346.495	(517.498.346.495)	-
5. Các khoản phải thu khác	[3]	8.061.486.955	(5.900.992.146)	2.160.494.809
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (**)	[3]	(28.580.391.441)	28.580.391.441	-
4. Các khoản cho vay (*)	[3]	-	508.453.622.392	508.453.622.392
6. Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp (*)	[3]	-	(26.602.182.963)	(26.602.182.963)
9. Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp (*)	[3]	-	6.179.827.003	6.179.827.003
7.1. Phải thu bán các tài sản tài chính (*)	[3],[5]	-	9.582.750.000	9.582.750.000
7.2. Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính (*)	[3]	-	1.206.992.146	1.206.992.146
13. Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu (*)		-	(1.978.208.478)	(1.978.208.478)
TỔNG CỘNG		918.554.282.625	(237.819.977.652)	680.734.304.973

TÀI SẢN	Diễn giải	Ngày 31 tháng 12 năm 2015 (số liệu đã trình bày) VND	Điều chỉnh theo Thông tư 334 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2015 (phân loại lại) VND
A. NỢ PHẢI TRẢ				
I. Nợ ngắn hạn				
1. Vay và nợ ngắn hạn	[4]	155.770.100.000	(155.770.100.000)	-
1.1 Vay ngắn hạn	[4]	-	74.990.100.000	74.990.100.000
4. Trái phiếu phát hành ngắn hạn (*)	[4]	-	80.780.000.000	80.780.000.000
8. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	[1]	73.902.191.782	(73.902.191.782)	-
9. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu (**)	[3]	517.498.346.495	(517.498.346.495)	-
8. Phải trả người bán ngắn hạn	[5]	-	810.000.000	810.000.000
12. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	[1]	298.826.291.934	(161.933.112.104)	136.893.179.830
TỔNG CỘNG		531.293.257.482	(237.819.977.652)	293.473.279.830

Các chỉ tiêu mới của Báo cáo tình hình tài chính theo Thông tư 334.

*(**) Các chỉ tiêu của Bảng cân đối kế toán không còn được trình bày theo Thông tư 334.*

Chi tiết diễn giải số liệu điều chỉnh của một số khoản mục chính như sau:

- [1] Điều chỉnh tiền gửi của nhà đầu tư ra theo dõi ngoại bảng
- [2] Phân loại lại danh mục đầu tư theo quy định của Thông tư 334
- [3] Phân loại lại các khoản mục phải thu theo quy định của Thông tư 334
- [4] Phân loại lại các khoản mục vay và nợ theo quy định của Thông tư 334
- [5] Phân loại lại khác

Trích từ Báo cáo kết quả hoạt động

CHỈ TIÊU	Diễn giải	Năm trước (số liệu đã trình bày) VND	Điều chỉnh theo Thông tư 334 VND	Năm trước (phân loại lại) VND
1. Doanh thu	[6]			
<i>Trong đó:</i>	[6]			
- oanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn (**)	[6]	25.735.211.449	(25.735.211.449)	-
- Doanh thu khác (**)	[6]	53.119.396.013	(53.119.396.013)	-
1.1. Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) (*)	[6]	-	26.161.350.342	26.161.350.342

NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tt)

Mục đích và chính sách quản lý rủi ro tài chính (tt)

Phân loại lại số liệu tương ứng

CHỈ TIÊU	Diễn giải	Năm trước (số liệu đã trình bày) VND	Điều chỉnh theo Thông tư 334 VND	Năm trước (phân loại lại) VND
a. Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL (*)	[6]	-	12.184.968.515	12.184.968.515
c. Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính PVTPL (*)	[6]	-	13.976.381.827	13.976.381.827
1.3. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu (*)	[6]	-	44.291.683.270	44.291.683.270
1.6. Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán (*)	[6]	3.854.767.770	60.000.000	3.914.767.770
1.7. Doanh thu khác	[6]	-	1.110.412.549	1.110.412.549
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh (**)		(126.457.535.744)	-	
Doanh thu hoạt động (*)		-	119.226.374.443	119.226.374.443
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	[7]			
<i>Trong đó:</i>				
Chi phí trực tiếp hoạt động kinh doanh chứng khoán (**)	[7]	(53.016.619.339)	53.016.619.339	-
Chi phí dự phòng chứng khoán (**)	[7]	(17.409.063.771)	17.409.063.771	-
Lỗ từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) (*)	[7]	-	(7.012.323.901)	(7.012.323.901)
Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL (*)	[7]	-	(24.421.387.672)	(24.421.387.672)
Chênh lệch giảm đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL (*)	[7]	-	17.409.063.771	17.409.063.771
Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay	[7]	-	(31.073.886.923)	(31.073.886.923)
Chi phí hoạt động tự doanh (*)	[7]	-	(1.219.249.580)	(1.219.249.580)
Chi phí môi giới chứng khoán (*)	[7]	-	(28.173.107.391)	(28.173.107.391)
Chi phí lưu ký chứng khoán (*)	[7]	-	(4.120.408.957)	(4.120.408.957)

CHỈ TIÊU	Diễn giải	Năm trước (số liệu đã trình bày) VND	Điều chỉnh theo Thông tư 334 VND	Năm trước (phân loại lại) VND
Chi phí hoạt động tư vấn tài chính (*)	[7]	-	(4.224.300.546)	(4.224.300.546)
Chi phí khác (*)	[7]	-	(8.302.538.206)	(8.302.538.206)
3.1. Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi không cố định phát sinh trong năm (*)	[6]	-	7.903.331.755	7.903.331.755
8. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh (**)		56.031.852.634	(56.031.852.634)	-
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	[7]	(44.332.862.618)	13.700.132.394	(30.632.730.224)
7. Kết quả hoạt động		11.698.990.016	672.170.454	12.371.160.470
7. VIII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC				
1.		698.187.688	(672.170.454)	26.017.234

(*) Các chỉ tiêu mới của Báo cáo kết quả hoạt động theo Thông tư 334.

(**) Các chỉ tiêu của Báo cáo kết quả hoạt động không còn được trình bày theo Thông tư 334.

Chi tiết diễn giải số liệu điều chỉnh của một số khoản mục chính như sau:

[6] Phân loại lại các khoản mục doanh thu hoạt động theo quy định của Thông tư 334

[7] Phân loại lại các khoản mục chi phí hoạt động theo quy định của Thông tư 334

Trích từ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ của Công ty

CHỈ TIÊU	Diễn giải	Năm trước (số liệu đã trình bày) VND	Điều chỉnh theo Thông tư 334 VND	Năm trước (phân loại lại) VND
Tiền gửi ngân hàng đầu kỳ	[8]	56.454.900.875	(5.020.784.292)	51.434.116.583
Tiền gửi ngân hàng cuối kỳ	[8]	244.414.489.769	(2.595.355.248)	241.819.134.521

[8] Số dư tiền gửi ngân hàng đầu kỳ và cuối kỳ trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã trình bày trước đây đã loại phần tiền gửi của khách hàng. Do đó, Công ty chỉ thực hiện điều chỉnh thêm tiền gửi của Tổ chức phát hành gửi tại Công ty để trả hộ gốc, lãi và cổ tức và tiền gửi của tổ chức, cá nhân khác ra theo dõi ngoại bảng theo quy định của Thông tư 334.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

■ NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tt)

Mục đích và chính sách quản lý rủi ro tài chính (tt)

Phân loại lại số liệu tương ứng (tt)

Trích từ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tt)

CHỈ TIÊU	Diễn giải	Năm trước (số liệu đã trình bày) VND	Điều chỉnh theo Thông tư 334 VND	Năm trước (phân loại lại) VND
II. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm của khách hàng		-	264.082.556.050	264.082.556.050
Tiền gửi ngân hàng đầu năm:		-	264.082.556.050	264.082.556.050
Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		-	262.317.183.105	262.317.183.105
Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán		-	1.765.372.945	1.765.372.945
III. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm của khách hàng (40 = 20 + 30)		-	238.629.977.652	238.629.977.652
Tiền gửi ngân hàng cuối năm:		-	238.629.977.652	238.629.977.652
Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		-	219.624.056.410	219.624.056.410
Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán		-	19.005.921.242	19.005.921.242

■ CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể gây ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động của Công ty và kết quả thu nhập toàn diện của Công ty sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính.

Người lập:



Bà Dương Kim Chi
Kế toán

Người phê duyệt:



Ông Lê Minh Hiền
Kế toán trưởng

Người phê duyệt:



Ông Nguyễn Hiếu
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 24 tháng 2 năm 2017



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

Viet Dragon Tower, số 141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

T + 84 8 6299 2006

F + 84 8 6291 7986

E info@vdsc.com.vn

W www.vdsc.com.vn